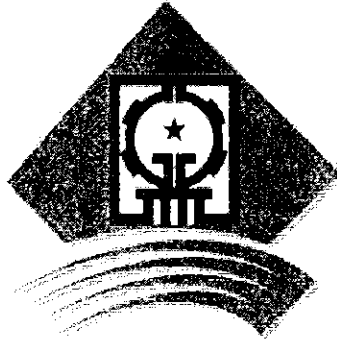


BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM KỸ THUẬT HƯNG YÊN



ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN CỦA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

*Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-ĐHSPKT, ngày tháng năm 2022
của Hiệu trưởng trường Đại học SPKT Hưng Yên)*

TÊN CHƯƠNG TRÌNH (Tiếng Việt): CÔNG NGHỆ CHẾ TẠO MÁY (KỸ SƯ)

**TÊN CHƯƠNG TRÌNH (Tiếng Anh): ENGINEER IN MANUFACTURING
TECHNOLOGY**

MÃ SỐ NGÀNH ĐÀO TẠO: 7510202

TRÌNH ĐỘ ĐÀO TẠO : ĐẠI HỌC

LOẠI HÌNH ĐÀO TẠO : CHÍNH QUY

CHUYÊN NGÀNH : CÔNG NGHỆ CHẾ TẠO MÁY

HƯNG YÊN, NĂM 2022

MỤC LỤC

	Trang
1. TRIẾT HỌC MÁC- LÊNIN	4
2. KINH TẾ CHÍNH TRỊ MÁC- LÊNIN	24
3. PHÁP LUẬT ĐẠI CƯƠNG	49
4. CHỦ NGHĨA XÃ HỘI KHOA HỌC	80
5. TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH.....	100
6. LỊCH SỬ ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM.....	127
7. TIẾNG ANH 1	144
8. TIẾNG ANH 2	169
9. TIẾNG ANH 3	197
10. TIẾNG ANH 4.....	219
11. TIẾNG ANH 5	242
12. ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN CƠ BẢN	270
13. AN TOÀN LAO ĐỘNG VÀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG.....	280
14. ĐẠI SỐ TUYẾN TÍNH	296
15. GIẢI TÍCH.....	310
16. XÁC SUẤT VÀ THÔNG KÊ.....	329
17. HÓA HỌC ĐẠI CƯƠNG	340
18. VẬT LÝ KỸ THUẬT	358
19. GIÁO DỤC THỂ CHẤT 1.....	377
20. GIÁO DỤC THỂ CHẤT 2.....	389
21. GIÁO DỤC THỂ CHẤT 3	401
22. GIÁO DỤC QUỐC PHÒNG VÀ AN NINH	414
23. TÂM LÝ HỌC KỸ THUẬT.....	454
24. KỸ NĂNG MỀM	467
25. HÌNH HOẠ - VẼ KỸ THUẬT	481
26. THỰC HÀNH CÔNG NGHỆ CAD 2D	497
27. CƠ HỌC KỸ THUẬT	508
28. SỨC BỀN VẬT LIỆU	525
29. CƠ SỞ THIẾT KẾ MÁY.....	536
30. ĐỒ ÁN CƠ SỞ THIẾT KẾ MÁY	551
31. DUNG SAI - KỸ THUẬT ĐO	564
32. VẬT LIỆU HỌC CƠ KHÍ.....	585
33. KỸ THUẬT ĐIỆN - ĐIỆN TỬ	603

34. TIẾNG ANH KỸ THUẬT	614
35. KỸ THUẬT NHIỆT.....	626
36. PHƯƠNG PHÁP VIẾT TÀI LIỆU KỸ THUẬT.....	645
37. CÔNG NGHỆ CHẾ TẠO PHÔI	659
38. CÔNG NGHỆ KIM LOẠI	679
39. CƠ HỌC CHẤT LỎNG - CHẤT KHÍ.....	697
40. KỸ THUẬT ĐIỀU KHIỂN THỦY LỰC KHÍ NÉN	708
41. ĐỘNG LỰC HỌC HỆ NHIỀU VẬT.....	726
42. DAO ĐỘNG KỸ THUẬT.....	743
43. NGUYÊN LÝ VÀ DỤNG CỤ CẮT	757
44. MÁY CÔNG CỤ	773
45. CÔNG NGHỆ CHẾ TẠO MÁY	785
46. ĐỒ ÁN MÁY CÔNG CỤ	808
47. THIẾT KẾ ĐỒ GÁ.....	816
48. ĐỒ ÁN THIẾT KẾ ĐỒ GÁ	827
49. ĐỒ ÁN CÔNG NGHỆ CHẾ TẠO MÁY.....	835
50. CÁC PHƯƠNG PHÁP GIA CÔNG ĐẶC BIỆT	843
51. CÔNG NGHỆ CNC.....	857
52. CÔNG NGHỆ CAD/CAM	871
53. HỆ THỐNG SẢN XUẤT LINH HOẠT VÀ RÔ BỐT CÔNG NGHIỆP	886
54. THIẾT KẾ NHÀ MÁY CƠ KHÍ.....	899
55. TRANG BỊ ĐIỆN TRONG MÁY CẮT KIM LOẠI	921
56. THIẾT KẾ PHÁT TRIỂN SẢN PHẨM.....	931
57. PHƯƠNG PHÁP PHẦN TỬ HỮU HẠN	942
58. ĐỒ HỌA KỸ THUẬT	955
59. THỰC TẬP CÔNG NGHỆ CNC 2.....	966
60. ĐẢM BẢO CHẤT LƯỢNG SẢN PHẨM.....	979
61. MA SÁT BÔI TRƠN	990
62. ĐIỀU KHIỂN LẬP TRÌNH PLC	999
63. THỰC TẬP CAD/CAM/CNC.....	1011
64. CÔNG NGHỆ CHẾ TẠO KHUÔN MẪU.....	1023
65. HỆ THỐNG DỤNG CỤ CẮT TRONG CÔNG NGHIỆP 4.0	1037
66. THIẾT BỊ VÀ DỤNG CỤ ĐO CƠ KHÍ	1056
67. TỔ CHỨC SẢN XUẤT CƠ KHÍ.....	1077
68. THIẾT KẾ ĐẢM BẢO CHẾ TẠO	1097
69. CÔNG NGHỆ SẢN XUẤT TIỀN TIẾN	1114

70. CÔNG NGHỆ CAE	1128
71. TỰ ĐỘNG HÓA QUÁ TRÌNH SẢN XUẤT	1138
72. KỸ THUẬT ĐIỀU KHIỂN TỰ ĐỘNG	1149
73. ROBOT CÔNG NGHIỆP	1157
74. HỆ THỐNG CƠ ĐIỆN TỬ	1177
75. THÍ NGHIỆM CƠ HỌC	1185
76. THỰC TẬP NGUỘI	1200
77. THỰC TẬP TỰ ĐỘNG HÓA QUÁ TRÌNH SẢN XUẤT	1208
78. THỰC TẬP ĐIỆN, ĐIỆN TỬ	1220
79. THỰC TẬP CÔNG NGHỆ CAE.....	1228
80. THỰC TẬP HÀN	1243
81. THỰC TẬP NHẬN THỨC CÔNG NGHỆ Ở XÍ NGHIỆP	1251
82. THỰC TẬP CẮT GỌT KIM LOẠI CƠ BẢN.....	1257
83. THỰC TẬP CẮT GỌT KIM LOẠI NÂNG CAO.....	1281
84. THỰC TẬP CÔNG NGHỆ CNC 1	1299
85. THỰC TẬP CÁC PHƯƠNG PHÁP GIA CÔNG ĐẶC BIỆT	1312
86. THỰC TẬP KỸ THUẬT	1322
87. THỰC TẬP KỸ SƯ	1328
88. ĐỒ ÁN TỐT NGHIỆP.....	1337

CHƯƠNG TRÌNH TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC
NGÀNH ĐÀO TẠO: CÔNG NGHỆ CHẾ TẠO MÁY

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN
TRIẾT HỌC MÁC- LÊNIN

1. Thông tin về Giảng viên

1.1. Giảng viên 1:

- Họ và tên: Cao Xuân Sáng
- Chức danh, học hàm, học vị: P.Trưởng bộ môn, Giảng viên, Tiến sĩ
- Email, điện thoại cơ quan: caoxuansang240980@gmail.com.

ĐT: 03213713083

1.2. Giảng viên 2:

- Họ và tên: Bùi Văn Hà
- Chức danh, học hàm, học vị: P.Trưởng khoa LLCT, Thạc sĩ
- Email, điện thoại cơ quan: buivanhautehy@yahoo.com. ĐT: 03213713083

1.3. Giảng viên 3:

- Họ và tên: Tường Mạnh Dũng Telephone: 0975100568
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, Tiến sĩ
- Email, điện thoại cơ quan: tuongmanhdung@gmail.com – 03213713083

1.4. Giảng viên 4:

- Họ và tên : Phan Thị Huệ Telephone:
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, Tiến sĩ
- Email, điện thoại cơ quan: phanhue79@gmail.com - 03213713083

1.5. Giảng viên 5:

- Họ và tên: Trần Thị Thanh Bình Telephone: 0919181983
- Chức danh, học hàm, học vị: Thạc sĩ
- Email, điện thoại cơ quan: thanhbinh7783@gmail.com – 03213713083

1.6. Giảng viên 6:

- Họ và tên : Phạm Thị Nhuận Telephone: 0974923459
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, thạc sĩ
- Email, điện thoại cơ quan: phanhuanlct@gmail.com - 03213713083

1.7. Giảng viên 7:

- Họ và tên : Nguyễn thị Toan
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, Thạc sĩ
- Email, điện thoại cơ quan: Ngthitoan@yahoo.com ĐT 03213713083

1.8. Giảng viên 8:

- Họ và tên : Nguyễn Thị Thơm
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, Thạc sĩ
- Email, điện thoại cơ quan: NTT@yahoo.com ĐT 03213713083

1.9. Giảng viên 9:

- Họ và tên : Nguyễn thị Quê
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, Thạc sĩ
- Email, điện thoại cơ quan: Nguyenthique@yahoo.com ĐT 03213713083

1.10. Giảng viên 10:

- Họ và tên : Trần An Bình
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, Thạc sĩ
- Email, điện thoại cơ quan: binhtranan@yahoo.com ĐT 03213713083

1.11. Giảng viên 11:

- Họ và tên : Vũ Thị Thuỳ
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, Thạc sĩ
- Email, điện thoại cơ quan: yuthuy@yahoo.com ĐT 03213713083

2. Thông tin chung về học phần

2.1. Tên học phần: Triết học Mác - Lênin

2.2. Mã số: 911102

2.3. Khối lượng: 3 tín chỉ

2.4. Thời gian đối với các hoạt động dạy học:

Hoạt động dạy học	Lý thuyết/ Thảo luận/ Bài tập	Tự học, tự nghiên cứu	Tổng số giờ
Thời gian			
Tiết/Giờ thực hiện	45	90	135

2.5. Học phân: Bắt buộc

2.6. Điều kiện học phân:

- Học phân tiên quyết: Bố trí học kỳ I năm thứ nhất trình độ đào tạo đại học, cao đẳng khối không chuyên ngành Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh; là môn học thứ nhất của chương trình các môn Lý luận chính trị trong trường đại học, cao đẳng.

- Học phân học trước: Không

- Học phân song hành: Không

2.7. Đối tượng tham dự: Công nghệ chế tạo máy

2.8. Địa chỉ khoa/bộ môn phụ trách học phân: Khoa Lý luận Chính trị

3. Mô tả học phân

Nội dung học phân gồm 3 chương, bao gồm: Chương 1. Triết học và vai trò của Triết học trong đời sống xã hội; Chương 2. Chủ nghĩa duy vật biện chứng; Chương 3. Chủ nghĩa duy vật lịch sử.

4. Mục tiêu của học phân

Học phân trang bị cho người học:

*** Kiến thức:**

CO1: Xác lập cơ sở lý luận cơ bản nhất trên nền tảng khoa học về thế giới quan duy vật và phương pháp luận biện chứng duy vật trong tự nhiên, xã hội và tư duy về hệ thống khoa học của Chủ nghĩa Mác - Lênin

*** Kỹ năng:**

CO2: Xây dựng niềm tin, lý tưởng cách mạng xã hội chủ nghĩa cho sinh viên;

*** Mức độ tự chủ và trách nhiệm:**

CO3: Từng bước xác lập thế giới quan, nhân sinh quan và phương pháp luận chung nhất để tiếp cận nhận thức các vấn đề, nội dung của các môn học khác.

5. Chuẩn đầu ra của học phần (Course learning outcomes; viết tắt là CLOs)

Mục tiêu HP	CĐR của HP	Nội dung CĐR của học phần (Hoàn thành học phần này, sinh viên sẽ có khả năng:)	CĐR của CTĐT
Kiến thức			
CO1	CLO1	Lập luận và giải thích được một số vấn đề liên quan đến lý luận cơ bản nhất trên nền tảng khoa học về thế giới quan duy vật và phương pháp luận biện chứng duy vật trong tự nhiên, xã hội và tư duy về hệ thống khoa học của chủ nghĩa Mác – Lênin.	PLO1, PLO2
Kỹ năng			
CO2	CLO2	Giải thích và vận dụng được thực chất giá trị, bản chất khoa học, cách mạng của triết học Mác – Lênin; Từ đó xây dựng niềm tin, lý tưởng cách mạng cho sinh viên .	PLO1, PLO2
Mức tự chủ và trách nhiệm			
CO3	CL03	Từ những hiểu biết có tính căn bản, hệ thống về triết học Mác – Lênin, người học xác lập thế giới quan, nhân sinh quan và phương pháp luận chung nhất để tiếp cận nhận thức các vấn đề, nội dung của các môn học khác	PLO15

6. Mức độ đóng góp của học phần cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo

(0 = Không đóng góp; 1 = Đóng góp thấp; 2= Đóng góp trung bình; 3= Đóng góp cao)

Mã HP	Tên HP	Mức độ đóng góp của học phần cho CĐR của CTĐT								
		PLO1	PLO2	PLO3	PLO4	PLO5	PLO6	PLO7	PLO8	PLO9
911102	Triết học Mác-Lênin	3	1	0	0	0	0	0	0	0
		PLO10	PLO11	PLO12	PLO13	PLO14	PLO15			
	0	0	0	0	0	2				

7. Nội dung chi tiết học phần

Chương 1

TRIẾT HỌC VÀ VAI TRÒ CỦA TRIẾT HỌC TRONG ĐỜI SỐNG XÃ HỘI

6 tiết (6 LT)

I. TRIẾT HỌC VÀ NHỮNG VẤN ĐỀ CƠ BẢN CỦA TRIẾT HỌC

1. Khái lược về triết học

- a. Nguồn gốc của triết học
- b. Khái niệm triết học
- c. Vấn đề đối tượng của triết học trong lịch sử
- d. Triết học – hạt nhân lý luận của thế giới quan

2. Vấn đề cơ bản của triết học

- a. Nội dung vấn đề cơ bản của triết học
- b. Chủ nghĩa duy vật và chủ nghĩa duy tâm
- c. Thuyết có thể biết và thuyết không thể biết

3. Biện chứng và siêu hình

- a. Khái niệm biện chứng và siêu hình trong lịch sử
- b. Các hình thức của phép biện chứng trong lịch sử

II. TRIẾT HỌC MÁC – LÊNIN VÀ VAI TRÒ CỦA TRIẾT HỌC MÁC – LÊNIN TRONG ĐỜI SỐNG XÃ HỘI

1. Sự ra đời và phát triển của triết học Mác - Lênin

- a. Những điều kiện lịch sử của sự ra đời triết học Mác
- b. Những thời kỳ chủ yếu trong sự hình thành và phát triển của Triết học Mác
- c. Thực chất và ý nghĩa cuộc cách mạng trong triết học do Mác và Ăngghen thực hiện
- d. Giai đoạn Lênin trong sự phát triển Triết học Mác

2. Đối tượng và chức năng của triết học Mác - Lênin

- a. Khái niệm triết học Mác - Lênin
- b. Đối tượng của triết học Mác - Lênin
- c. Chức năng của triết học Mác - Lênin

3. Vai trò của triết học Mác – Lênin trong đời sống xã hội và trong sự nghiệp đổi mới ở Việt Nam hiện nay

- a. Triết học Mác – Lênin là thế giới quan, phương pháp luận khoa học và cách mạng cho con người trong nhận thức và thực tiễn
- b. Triết học Mác – Lênin là cơ sở thế giới quan và phương pháp luận khoa học và cách

mạng để phân tích xu hướng phát triển của xã hội trong điều kiện cuộc cách mạng khoa học và công nghệ hiện đại phát triển mạnh mẽ

c. Triết học Mác – Lênin là cơ sở lý luận khoa học của công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội trên thế giới và sự nghiệp đổi mới theo định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam.

Chương 2

CHỦ NGHĨA DUY VẬT BIỆN CHỨNG

22 tiết (22 LT)

I. VẬT CHẤT VÀ Ý THỨC

1. Vật chất và các hình thức tồn tại của vật chất

a. Quan niệm của chủ nghĩa duy tâm và chủ nghĩa duy vật trước Mác về phạm trù vật chất

b. Cuộc cách mạng trong khoa học tự nhiên cuối thế kỷ XIX, đầu thế kỷ XX và sự phá sản của các quan điểm duy vật siêu hình về vật chất

c. Quan niệm của triết học Mác – Lênin về vật chất

d. Các hình thức tồn tại của vật chất

e. Tính thống nhất vật chất của thế giới

2. Nguồn gốc, bản chất và kết cấu của ý thức

a. Nguồn gốc của ý thức

b. Bản chất của ý thức

c. Kết cấu của ý thức

3. Mối quan hệ giữa vật chất và ý thức

a. Quan điểm của chủ nghĩa duy tâm và chủ nghĩa duy vật siêu hình

b. Quan điểm của chủ nghĩa duy vật biện chứng

II. PHÉP BIỆN CHỨNG DUY VẬT

1. Hai loại hình biện chứng và phép biện chứng duy vật

a. Biện chứng khách quan và biện chứng chủ quan

b. Khái niệm phép chứng duy vật

2. Nội dung của phép biện chứng duy vật

a. Hai nguyên lý của phép biện chứng duy vật

b. Các cặp phạm trù cơ bản của phép biện chứng duy vật

c. Các quy luật cơ bản của phép biện chứng duy vật

III. LÝ LUẬN NHẬN THỨC

1. Các nguyên tắc của lý luận nhận thức duy vật biện chứng
2. Nguồn gốc, bản chất của nhận thức
3. Thực tiễn và vai trò của thực tiễn đối với nhận thức

Các giai đoạn của quá trình nhận thức

5. Tính chất của chân lý

Chương 3

CHỦ NGHĨA DUY VẬT LỊCH SỬ

17 tiết (17LT)

I. HỌC THUYẾT HÌNH THÁI KINH TẾ - XÃ HỘI

1. Sản xuất vật chất là cơ sở của sự tồn tại và phát triển xã hội
2. Biện chứng giữa lực lượng sản xuất và quan hệ sản xuất
 - a. Phương thức sản xuất
 - b. Quy luật quan hệ sản xuất phù hợp với trình độ phát triển của lực lượng sản xuất
3. Biện chứng giữa cơ sở hạ tầng và kiến trúc thượng tầng của xã hội
 - a. Khái niệm cơ sở hạ tầng và kiến trúc thượng tầng của xã hội
 - b. Quy luật về mối quan hệ biện chứng cơ sở hạ tầng và kiến trúc thượng tầng của xã hội
4. Sự phát triển các hình thái kinh tế – xã hội là một quá trình lịch sử - tự nhiên
 - a. Phạm trù hình thái kinh tế - xã hội
 - b. Tiến trình lịch sử - tự nhiên của xã hội loài người
 - c. Giá trị khoa học bền vững và ý nghĩa cách mạng

II. GIAI CẤP VÀ DÂN TỘC

1. Vấn đề giai cấp và đấu tranh giai cấp
 - a. Giai cấp
 - b. Đấu tranh giai cấp
 - c. Đấu tranh giai cấp của giai cấp vô sản
2. Dân tộc
 - a. Các hình thức cộng đồng người trước khi hình thành dân tộc
 - b. Dân tộc – hình thức cộng đồng người phổ biến hiện nay
3. Mối quan hệ giai cấp - dân tộc – nhân loại
 - a. Quan hệ giai cấp – dân tộc

b. Quan hệ giai cấp, dân tộc với nhân loại

III. NHÀ NƯỚC VÀ CÁCH MẠNG XÃ HỘI

1. Nhà nước

- a. Nguồn gốc của nhà nước
- b. Bản chất của nhà nước
- c. Đặc trưng cơ bản của nhà nước
- d. Chức năng cơ bản của nhà nước
- e. Các kiểu và hình thức nhà nước

2. Cách mạng xã hội

- a. Nguồn gốc của cách mạng xã hội
- b. Bản chất của cách mạng xã hội
- c. Phương pháp cách mạng
- d. Vấn đề cách mạng xã hội trên thế giới hiện nay

IV. Ý THỨC XÃ HỘI

1. Khái niệm tồn tại xã hội và các yếu tố cơ bản của tồn tại xã hội

- a. Khái niệm tồn tại xã hội
- b. Các yếu tố cơ bản của tồn tại xã hội

2. Ý thức xã hội và kết cấu của ý thức xã hội

- a. Khái niệm ý thức xã hội
- b. Kết cấu của ý thức xã hội
- c. Tính giai cấp của ý thức xã hội
- d. Quan hệ biện chứng giữa tồn tại xã hội và ý thức xã hội
- e. Các hình thái ý thức xã hội
- g. Tính độc lập tương đối của ý thức xã hội.

V. TRIẾT HỌC VỀ CON NGƯỜI

1. Khái niệm con người và bản chất con người

- a. Con người là thực thể sinh học – xã hội
- b. Con người là sản phẩm của lịch sử và của chính bản thân con người
- c. Con người vừa là chủ thể lịch sử, vừa là sản phẩm của lịch sử
- d. Bản chất con người là tổng hòa các quan hệ xã hội

2. Hiện tượng tha hóa con người và vấn đề giải phóng con người

- a. Thực chất của hiện tượng tha hóa con người là lao động của con người bị tha hóa

- b. Vĩnh viễn giải phóng toàn thể xã hội khỏi ách bóc lột, ách áp bức
 - c. Sự phát triển tự do của mỗi người là điều kiện cho sự phát triển tự do của tất cả mọi người
3. Quan điểm của triết học Mác – Lênin về quan hệ cá nhân và xã hội, về vai trò của quần chúng nhân dân và lãnh tụ trong lịch sử
- a. Quan hệ giữa cá nhân và xã hội
 - b. Vai trò của quần chúng nhân dân và lãnh tụ trong lịch sử
4. Vấn đề con người trong sự nghiệp cách mạng ở Việt Nam

8. Học liệu (giáo trình, bài giảng, tài liệu tham khảo)

8.1. Học liệu bắt buộc:

Khoa Lý luận chính trị (2019), Đề cương bài giảng môn Triết học Mác - Lênin, Đại học Sư phạm Kỹ thuật Hưng Yên.

8.2. Học liệu tham khảo

- Bộ Giáo dục và đào tạo, Giáo trình Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác – Lênin, NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2010.

- Bộ giáo dục và đào tạo, Giáo trình triết học Mác – Lênin, NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2006.

9. Hình thức tổ chức dạy học

9.1. Lịch trình chung

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Tổng số
	Lên lớp			Thực hành/Thí nghiệm	Thực tập tại cơ sở	Tự học, tự nghiên cứu	
	Lý thuyết	Bài tập	Thảo luận				
Tín chỉ 1							
Chương 1: Triết học và vai trò của triết học trong đời sống xã hội	6					12	18
Chương 2: Chủ nghĩa duy vật biện chứng	9					18	27
Tín chỉ 2							
Chương 2: Chủ nghĩa duy vật biện chứng (tiếp)	13					26	39
Chương 3: Chủ nghĩa	2					4	6

đuy vật lịch sử							
Tín chỉ 3							
Chương 3: Chủ nghĩa đuy vật lịch sử (tiếp)	15					30	45
Tổng cộng	45					90	135

9.2. Lịch trình chi tiết

Tuần	Nội dung chính	Hình thức tổ chức dạy học	Số tiết/giờ	Yêu cầu sinh viên chuẩn bị	Mục tiêu
1	<p style="text-align: center;"><i>Chương 1</i> TRIẾT HỌC VÀ VAI TRÒ CỦA TRIẾT HỌC TRONG ĐỜI SỐNG XÃ HỘI</p> <p>I. TRIẾT HỌC VÀ NHỮNG VẤN ĐỀ CƠ BẢN CỦA</p> <p>1. Khái lược về triết học</p> <p>a. Nguồn gốc của triết học</p> <p>b. Khái niệm triết học</p> <p>c. Vấn đề đối tượng của triết học trong lịch sử</p> <p>d. Triết học – hạt nhân lý luận của thế giới quan</p> <p>2. Vấn đề cơ bản của triết học</p> <p>a. Nội dung vấn đề cơ bản của triết học</p> <p>b. Chủ nghĩa duy vật và chủ nghĩa duy tâm</p> <p>3. Biện chứng và siêu hình</p> <p>a. Khái niệm biện chứng và siêu hình trong lịch sử</p>	Lí thuyết	3	Nghiên cứu trả lời câu hỏi: Triết học là gì?	CO1 CO2 CO3
	<p>- Thuyết có thể biết và thuyết không thể biết</p> <p>- Các hình thức của phép biện chứng trong lịch sử</p>	Tự học, tự NC	6	Đọc 2.c; 3.b	

2	<p>3. Biện chứng và siêu hình</p> <p>a. Khái niệm biện chứng và siêu hình trong lịch sử +</p> <p>II. TRIẾT HỌC MÁC – LÊNIN VÀ VAI TRÒ CỦA TRIẾT HỌC MÁC – LÊNIN TRONG ĐỜI SỐNG XÃ HỘI</p> <p>1. Sự ra đời và phát triển của triết học Mác - Lênin</p> <p>a. Những điều kiện lịch sử của sự ra đời triết học Mác</p> <p>b. Những thời kỳ chủ yếu trong sự hình thành và phát triển của Triết học Mác</p> <p>c. Thực chất và ý nghĩa cuộc cách mạng trong triết học do Mác và Ăngghen thực hiện</p> <p>d. Giai đoạn Lênin trong sự phát triển Triết học Mác</p> <p>2. Đối tượng và chức năng của triết học Mác - Lênin</p> <p>a. Khái niệm triết học Mác - Lênin</p> <p>b. Đối tượng của triết học Mác - Lênin</p> <p>c. Chức năng của triết học Mác - Lênin</p>	Lí thuyết	3	Nghiên cứu và trả lời câu hỏi về thế giới quan và phương pháp luận	CO1 CO2 CO3
	Vai trò của triết học Mác – Lênin trong đời sống xã hội và trong sự nghiệp đổi mới ở Việt Nam hiện nay	Tự học, tự NC	6	Đọc mục 3 (a,b,c)	
3	<p><i>Chương 2</i></p> <p>CHỦ NGHĨA DUY VẬT BIỆN CHỨNG</p> <p>VẬT CHẤT VÀ Ý THỨC</p> <p>1. Vật chất và các hình thức tồn tại của vật chất</p> <p>a. Quan niệm của chủ nghĩa duy tâm và chủ nghĩa duy vật trước Mác về phạm trù vật chất</p> <p>b. Cuộc cách mạng trong khoa học tự nhiên cuối thế kỷ XIX,</p>	Lí thuyết	3	Nghiên cứu và trả lời câu hỏi về vật chất và ý thức	CO1 CO2 CO3

	<p>đầu thế kỷ XX và sự phá sản của các quan điểm duy vật siêu hình về vật chất</p> <p>c. Quan niệm của triết học Mác – Lênin về vật chất</p> <p>d. Các hình thức tồn tại của vật chất</p>				
	Tính thống nhất vật chất của thế giới	Tự học, tự NC	6	Độc 2.c	
4	<p>2. Nguồn gốc, bản chất và kết cấu của ý thức</p> <p>a. Nguồn gốc của ý thức</p> <p>b. Bản chất của ý thức</p> <p>c. Kết cấu của ý thức</p> <p>3. Mối quan hệ giữa vật chất và ý thức</p> <p>a. Quan điểm của chủ nghĩa duy tâm và chủ nghĩa duy vật siêu hình</p> <p>b. Quan điểm của chủ nghĩa duy vật biện chứng</p> <p>3. Mối quan hệ giữa vật chất và ý thức</p> <p>a. Quan điểm của chủ nghĩa duy tâm và chủ nghĩa duy vật siêu hình</p> <p>b. Quan điểm của chủ nghĩa duy vật biện chứng</p>	Lý thuyết	3	Chuẩn bị để trả lời các câu hỏi về vật chất và ý thức	CO1 CO2 CO3
	Mối quan hệ giữa vật chất và ý thức	Tự học, tự NC	6	3.b	
5	<p>II. PHÉP BIỆN CHỨNG DUY VẬT</p> <p>1. Hai loại hình biện chứng và phép biện chứng duy vật</p> <p>a. Biện chứng khách quan và biện chứng chủ quan</p> <p>b. Khái niệm phép chứng duy vật</p> <p>2. Nội dung của phép biện chứng duy vật</p>	Lý thuyết	4	Nghiên cứu và trả lời câu hỏi liên quan mối quan hệ vật chất và ý thức	CO1 CO2 CO3

	a. Hai nguyên lý của phép biện chứng duy vật				
	Phép biện chứng duy vật	Tự học, tự NC	6	Đọc 1.b	
6	II. PHÉP BIỆN CHỨNG DUY VẬT b. Các cặp phạm trù cơ bản của phép biện chứng duy vật	Lý thuyết	3	Chuẩn bị để trả lời các câu hỏi các cặp phạm trù	CO1 CO2 CO3
7	II. PHÉP BIỆN CHỨNG DUY VẬT b. Các cặp phạm trù cơ bản của phép biện chứng duy vật (tiếp) 2. Nội dung của phép biện chứng duy vật c. Các quy luật cơ bản của phép biện chứng duy vật	Lý thuyết	3	Nghiên cứu và trả lời câu hỏi quan điểm chủ nghĩa Mác – Lênin về quy luật, bản chất của Đảng cộng sản	CO1 CO2 CO3
8	II. PHÉP BIỆN CHỨNG DUY VẬT 2. Nội dung của phép biện chứng duy vật c. Các quy luật cơ bản của phép biện chứng duy vật	Lý thuyết	3	Nghiên cứu và trả lời câu hỏi quan điểm chủ nghĩa Mác – Lênin về quy luật, bản chất của Đảng cộng sản	CO1 CO2 CO3
	Các cặp phạm trù Tất nhiên ngẫu nhiên; nội dung – hình thức; bản chất – hiện tượng; khả năng – hiện thực;	Tự học, tự NC	14	Đọc 2.b	
9	III. LÝ LUẬN NHẬN THỨC 1. Các nguyên tắc của lý luận nhận thức duy vật biện chứng 2. Nguồn gốc, bản chất của nhận thức 3. Thực tiễn và vai trò của thực tiễn đối với nhận thức 4. Các giai đoạn của quá trình nhận thức	Lý thuyết	3	Nghiên cứu và trả lời câu hỏi về nhận thức và lý luận.	CO1 CO2 CO3
10	5. Tính chất của chân lý; + <i>Chương 3</i>	Lý thuyết	3	Nghiên cứu và trả lời câu hỏi về nhận thức và lý	

	<p>CHỦ NGHĨA DUY VẬT LỊCH SỬ</p> <p>I. HỌC THUYẾT HÌNH THÁI KINH TẾ - XÃ HỘI</p> <p>1. Sản xuất vật chất là cơ sở của sự tồn tại và phát triển xã hội</p> <p>2. Biện chứng giữa lực lượng sản xuất và quan hệ sản xuất</p> <p>a. Phương thức sản xuất</p> <p>b. Quy luật quan hệ sản xuất phù hợp với trình độ phát triển của lực lượng sản xuất</p>			<p>luận và học thuyết HTKTXH</p>	
	Các giai đoạn nhận thức	Tự học, tự NC	12	Đọc III.4	
9	<p><i>Chương 3</i></p> <p>CHỦ NGHĨA DUY VẬT LỊCH SỬ (Tiếp)</p> <p>I. HỌC THUYẾT HÌNH THÁI KINH TẾ - XÃ HỘI</p> <p>2. Biện chứng giữa lực lượng sản xuất và quan hệ sản xuất (tiếp)</p> <p>b. Quy luật quan hệ sản xuất phù hợp với trình độ phát triển của lực lượng sản xuất</p> <p>3. Biện chứng giữa cơ sở hạ tầng và kiến trúc thượng tầng của xã hội</p> <p>a. Khái niệm cơ sở hạ tầng và kiến trúc thượng tầng của xã hội</p> <p>b. Quy luật về mối quan hệ biện chứng cơ sở hạ tầng và kiến trúc thượng tầng của xã hội</p>	Lý thuyết	3	<p>Nghiên cứu và trả lời câu hỏi: Lực lượng sản xuất</p>	CO1 CO2 CO3
	- Vận dụng quy luật vào đổi mới	Tự học, tự NC	8	Đọc 3.b	
10	<p>4. Sự phát triển các hình thái kinh tế – xã hội là một quá trình lịch sử - tự nhiên</p> <p>a. Phạm trù hình thái kinh tế - xã hội</p> <p>b. Tiến trình lịch sử - tự nhiên của xã hội loài người</p> <p>c. Giá trị khoa học bền vững và</p>	Lý thuyết	4	<p>Nghiên cứu và trả lời câu hỏi: Hình thái kinh tế - xã hội</p>	CO1 CO2 CO3

	<p>ý nghĩa cách mạng</p> <p>5 II. GIAI CẤP VÀ DÂN TỘC</p> <p>1. Vấn đề giai cấp và đấu tranh giai cấp</p> <p>a.. Giai cấp</p> <p>b. Đấu tranh giai cấp</p> <p>c. Đấu tranh giai cấp của giai cấp vô sản</p> <p>2. Dân tộc</p> <p>a. Các hình thức cộng đồng người trước khi hình thành dân tộc</p> <p>b. Dân tộc – hình thức cộng đồng người phổ biến hiện nay</p>				
	Mối quan hệ kinh tế và chính trị ở Việt Nam	Tự học, tự NC	8	Chuẩn bị các câu hỏi thảo luận	
11	<p>3. Mối quan hệ giai cấp - dân tộc – nhân loại</p> <p>a. Quan hệ giai cấp – dân tộc</p> <p>b. Quan hệ giai cấp, dân tộc với nhân loại</p> <p>III. NHÀ NƯỚC VÀ CÁCH MẠNG XÃ HỘI</p> <p>1. Nhà nước</p> <p>a. Nguồn gốc của nhà nước</p> <p>b. Bản chất của nhà nước</p> <p>c. Đặc trưng cơ bản của nhà nước</p> <p>d. Chức năng cơ bản của nhà nước</p> <p>e. Các kiểu và hình thức nhà nước</p> <p>2. Cách mạng xã hội</p> <p>a. Nguồn gốc của cách mạng xã hội</p> <p>b. Bản chất của cách mạng xã hội</p> <p>c. Phương pháp cách mạng</p> <p>d. Vấn đề cách mạng xã hội trên thế giới hiện nay</p>	Lý thuyết	4	Nghiên cứu và trả lời câu hỏi: về giai cấp và các kiểu nhà nước	CO1 CO2 CO3

	Giai cấp – dân tộc – nhân loại	Tự học tự NC	6	Đọc 3.b Chuẩn bị các câu hỏi thảo luận	
12	IV. Ý THỨC XÃ HỘI 1. Khái niệm tồn tại xã hội và các yếu tố cơ bản của tồn tại xã hội a. Khái niệm tồn tại xã hội b. Các yếu tố cơ bản của tồn tại xã hội 2. Ý thức xã hội và kết cấu của ý thức xã hội a. Khái niệm ý thức xã hội b. Kết cấu của ý thức xã hội c. Tính giai cấp của ý thức xã hội d. Quan hệ biện chứng giữa tồn tại xã hội và ý thức xã hội e. Các hình thái ý thức xã hội	Lý thuyết	3	Nghiên cứu và trả lời câu hỏi về đời sống vật chất và đời sống tinh thần	CO1 CO2 CO3
	Các yếu tố của tồn tại xã hội	Tự học tự NC	6	Chuẩn bị các câu hỏi thảo luận	
	g. Tính độc lập tương đối của ý thức xã hội. + V. TRIẾT HỌC VỀ CON NGƯỜI				
13	1. Khái niệm con người và bản chất con người 2. Hiện tượng tha hóa con người và vấn đề giải phóng con người 3. Quan hệ cá nhân và xã hội, về vai trò của quần chúng nhân dân và lãnh tụ trong lịch sử 4. Vấn đề con người trong sự nghiệp cách mạng ở Việt Nam	Lý thuyết	4	Nghiên cứu và trả lời câu hỏi về bản chất con người	CO1 CO2 CO3
	Điều kiện cho sự phát triển tự do của con người	Tự học tự NC	6	Nghiên cứu và trả lời câu hỏi liên quan đến Bản chất con người	

10. Quy định của học phần đối với người học

- Chuyên cần: Có mặt đầy đủ trên lớp, cho phép vắng không quá 20% tổng số tiết lên lớp theo quy chế đào tạo hiện hành. Có ý thức tự học, chuẩn bị tốt các câu hỏi, nhiệm vụ học tập được giao.

- Bài tập cá nhân: Mỗi sinh viên hoàn thành 01 bài tập cá nhân để chấm điểm quá trình và nộp bài đầy đủ, đúng thời hạn, đúng quy cách theo yêu cầu của giảng

viên;

- Thảo luận: Câu hỏi thảo luận phải được sinh viên chuẩn bị trước theo nhóm và trình bày trước lớp.

11. Phương pháp và hình thức dạy học và đánh giá kết quả học tập

11.1. Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học

Loại giờ học	Phương pháp, hình thức tổ chức DH	Mục đích sử dụng	CĐR của học phần
Lí thuyết	Thuyết trình nêu vấn đề, đàm thoại	Dạy các khái niệm, Phạm trù, quy luật, các nội dung lí thuyết liên quan đến Lý luận chung về triết học Mác - Lênin hệ thống phương pháp, kĩ năng dạy học, thiết kế bài học ở nhà trường giáo dục nghề nghiệp	CLO1; CLO2; CLO3
Bài tập, thảo luận	Tình huống, thảo luận nhóm, toàn lớp	Rèn luyện kỹ năng tư duy giải quyết vấn đề về thế giới quan, phương pháp luận cho sinh viên.	CLO1; CLO2; CLO3
Tự học, tự NC	Hướng dẫn học độc lập	Giúp người học phát triển năng lực tự chủ và trách nhiệm cá nhân thông qua thực hiện các nhiệm vụ học tập của học phần	CLO1; CLO2; CLO3

11.2. Mục đích, nội dung, tiêu chí và hình thức đánh giá các điểm thành phần

11.2.1. Chuyên cần

- Mục đích: Đánh giá ý thức học tập của sinh viên

- Nội dung:

+ Tham gia học tập trên lớp đầy đủ;

+ Tham gia xây dựng bài, tích cực phát biểu trên lớp, trả lời được câu hỏi liên quan đến nội dung bài giảng của giảng viên;

+ Có ý thức học tập trên lớp (không nói chuyện, không làm việc riêng...)

- Tiêu chí đánh giá:

+ Tham gia học trên lớp đầy đủ;

+ Tham gia xây dựng bài, tích cực phát biểu trên lớp, trả lời được câu hỏi liên

quan đến nội dung bài giảng của giảng viên;

+ Có ý thức học tập trên lớp (không nói chuyện, không làm việc riêng, v.v..)

- Hình thức đánh giá - Thang điểm chấm là 10, trong đó:

+ Tham gia học trên lớp đầy đủ: chấm từ 0 điểm đến 6 điểm (trong đó SV nghỉ học không lý do cứ 1 tiết trừ 0,25 điểm);

+ Tham gia xây dựng bài, tích cực phát biểu trên lớp, trả lời được câu hỏi liên quan đến nội dung bài giảng của giảng viên. Chấm từ 0 điểm đến 2 điểm;

+ Có ý thức học tập trên lớp (không nói chuyện, không làm việc riêng, v.v..). Chấm từ 0 điểm đến 2 điểm.

11.2.2. Bài tập cá nhân

- Mục đích: Kiểm tra, đánh giá kiến thức, kỹ năng viết, phân tích, tổng hợp, phê phán các vấn đề, kỹ năng thu thập và xử lý thông tin;

- Nội dung: Sinh viên thực hiện viết lời giải cho bài tập (viết tay), đảm bảo đầy đủ khối lượng kiến thức, tính thẩm mỹ và thể hiện các thông tin chung theo mẫu hướng dẫn.

- Tiêu chí đánh giá:

+ Trình bày khung lý thuyết của bài tập;

+ Giải bài tập trên cơ sở khung lý thuyết.

- Hình thức đánh giá: Chấm điểm bài tập cá nhân thang điểm 10. Trong đó:

+ Trình bày khung lý thuyết của bài tập: chấm từ 0 điểm đến 4 điểm;

+ Giải bài tập trên cơ sở khung lý thuyết: chấm từ 0 điểm đến 6 điểm

11.2.3. Điểm thi kết thúc học phần

- Mục đích: Đánh giá mức độ tích lũy kiến thức của môn học, kỹ năng phát hiện và giải quyết vấn đề; kỹ năng phân tích tổng hợp khái quát;

- Nội dung: Sinh viên trình bày hoặc phân tích được khung lý thuyết của câu hỏi thi. Trên cơ sở khung lý thuyết sinh viên phải lý giải, phân tích được các luận điểm hoặc liên hệ được với vấn đề thực tiễn hiện nay.

- Tiêu chí đánh giá:

+ Trình bày khung lý thuyết theo câu hỏi;

+ Phân tích luận điểm hoặc liên hệ trên cơ sở khung lý thuyết theo câu hỏi.

- Hình thức đánh giá: Bài thi viết được phép sử dụng tài liệu, thang điểm 10 - thời gian 75 phút hoặc 90 phút. Trong đó:

+ Trình bày khung lý thuyết theo câu hỏi: chấm từ 0 điểm đến 4 điểm;

+ Phân tích luận điểm hoặc liên hệ trên cơ sở khung lý thuyết theo câu hỏi: chấm từ 0 điểm đến 6 điểm.

11.3. Cách thức đánh giá điểm

Dùng thang điểm 10 để đánh giá. Các điểm thành phần chấm đến 0,25 điểm, làm tròn đến một chữ số thập phân.

Chỉ cho phép một trong 2 điểm chuyên cần hoặc bài tập cá nhân đạt từ 4 trở lên, và các điểm còn lại phải đạt từ 5 trở lên, đồng thời điểm tổng kết học phần phải đạt từ 5 trở lên mới đạt yêu cầu.

Trọng số các điểm thành phần như sau:

Thành phần đánh giá		Trọng số (%)	Chuẩn đầu ra của học phần
<i>Đánh giá quá trình</i>	Chuyên cần	25	CLO1; CLO2; CLO3
	Bài tập cá nhân	25	CLO1; CLO2; CLO3
<i>Thi kết thúc học phần</i>		50	CLO1; CLO2; CLO3

i) Rubric đánh giá điểm chuyên cần

Tiêu chí	Tỷ lệ	Mức chất lượng				Điểm
		Tốt	Khá	Trung bình	Không đạt yêu cầu	
		<i>Từ 8 - 10</i>	<i>Từ 7 - dưới 8</i>	<i>Từ 5 - dưới 7</i>	<i>Dưới 5</i>	
Hiện diện trên lớp	60	Tham gia >95% buổi học	Tham gia 85-95% buổi học	Tham gia 80-85% buổi học	Tham gia <80% buổi học	
Tích cực	40	Nhiệt tình trao đổi, phát biểu, trả lời nhiều câu hỏi	Khá tích cực tham gia thảo luận; Có trả lời câu hỏi	Ít tham gia thảo luận; Trả lời, đóng góp khi được chỉ định	Không tham gia và không trả lời được khi có yêu cầu	

ii) Rubric đánh giá điểm bài tập

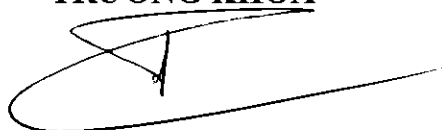
Tiêu chí	Tỷ lệ	Mức chất lượng				Điểm
		Tốt	Khá	Trung bình	Không đạt yêu cầu	
		Từ 8 - 10	Từ 7 - dưới 8	Từ 5 - dưới 7	Dưới 5	
Thực hiện bài tập	30	Đủ số bài và đúng hạn. Hình thức trình bày đẹp	Đủ số bài và đúng hạn. Hình thức trình bày khá đẹp	Số bài nộp đủ nhưng nộp Muộn	Không nộp đủ, đúng hạn số bài yêu cầu. Bài do người khác thực hiện	
Nội dung	70	Đúng trên 80% yêu cầu kiến thức	Đúng 70-80% yêu cầu kiến thức	Đúng 50%-70% yêu cầu kiến thức	Bài làm đúng <50% hoặc nội dung không liên quan yêu cầu	

iii) Rubric đánh giá thi KTHP

Tiêu chí	Tỷ lệ	Mức chất lượng				Điểm
		Tốt	Khá	Trung bình	Không đạt yêu cầu	
		Từ 8 - 10	Từ 7 - dưới 8	Từ 5 - dưới 7	Dưới 5	
Viết đúng khung lý thuyết	40	Đúng và đủ nội dung kiến thức. Hình thức trình bày đẹp	Đúng và đủ nội dung kiến thức. Hình thức trình bày khá đẹp	Đúng nhưng thiếu nội dung kiến thức	Không đúng nội dung kiến thức	
Giải bài tập hoặc liên hệ (phụ thuộc vào câu hỏi thi)	60	Thực hiện đáp ứng trên 80% yêu cầu kiến thức của bài tập hoặc liên hệ	Thực hiện đáp ứng 70-80% yêu cầu kiến thức của bài tập hoặc liên hệ	Thực hiện đáp ứng 50%-70% yêu cầu kiến thức của bài tập hoặc liên hệ	Thực hiện đáp ứng <50% hoặc nội dung không liên quan đến kiến thức của bài tập hoặc liên hệ	

12. Ngày hoàn thành đề cương:

TRƯỞNG KHOA



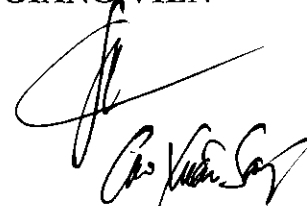
TS Nguyễn Trường Cảnh

TRƯỞNG BỘ MÔN



TS. Cao Xuân Sáng

GIẢNG VIÊN



CHƯƠNG TRÌNH TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC
NGÀNH ĐÀO TẠO: CÔNG NGHỆ CHẾ TẠO MÁY

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN
KINH TẾ CHÍNH TRỊ MÁC- LÊNIN

1. Thông tin về Giảng viên

1.1. Giảng viên 1:

- Họ và tên: Cao Xuân Sáng
- Chức danh, học hàm, học vị: P.Trưởng bộ môn Giảng viên, Tiến sĩ
- Email, điện thoại cơ quan: caoxuansang240980@gmail.com. ĐT: 03213713083

1.2. Giảng viên 2:

- Họ và tên: Bùi Văn Hà
- Chức danh, học hàm, học vị: P.Trưởng khoa LLCT, Thạc sĩ
- Email, điện thoại cơ quan: buivanhautehy@yahoo.com. ĐT: 03213713083

1.3. Giảng viên 3:

- Họ và tên: Trương Mạnh Dũng Telephone: 0975100568
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, Tiến sĩ
- Email, điện thoại cơ quan: tuongmanhdung@gmail.com – 03213713083

1.4. Giảng viên 4:

- Họ và tên : Phan Thị Huê Telephone:
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, Tiến sĩ
- Email, điện thoại cơ quan: phanhue79@gmail.com - 03213713083

1.5. Giảng viên 5:

- Họ và tên: Trần Thị Thanh Bình Telephone: 0919181983

- Chức danh, học hàm, học vị: Thạc sĩ
- Email, điện thoại cơ quan: thanhbinh7783@gmail.com – 03213713083

1.6. Giảng viên 6:

- Họ và tên : Phạm Thị Nhuận Telephone: 0974923459
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, thạc sĩ
- Email, điện thoại cơ quan: phamnhuanlct@gmail.com - 03213713083

1.7. Giảng viên 7:

- Họ và tên : Nguyễn thị Toan
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, Thạc sĩ
- Email, điện thoại cơ quan: Ngthitoan@yahoo.com ĐT 03213713083

1.8. Giảng viên 8:

- Họ và tên : Nguyễn Thị Thơm
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, Thạc sĩ
- Email, điện thoại cơ quan: NTT@yahoo.com ĐT 03213713083

1.9. Giảng viên 9:

- Họ và tên : Nguyễn thị Quê
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, Thạc sĩ
- Email, điện thoại cơ quan: Nguyenthique@yahoo.com ĐT 03213713083

1.10. Giảng viên 10:

- Họ và tên : Trần An Bình
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, Thạc sĩ
- Email, điện thoại cơ quan: binhtranan@yahoo.com ĐT 03213713083

1.11. Giảng viên 11:

- Họ và tên : Vũ Thị Thùy
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, Thạc sĩ
- Email, điện thoại cơ quan: vuthuy@yahoo.com ĐT 03213713083

2. Thông tin chung về học phần

2.1. Tên học phần: Kinh tế chính trị Mác - Lênin

2.2. Mã số: 911203

2.3. Khối lượng: 2 tín chỉ

2.4. Thời gian đối với các hoạt động dạy học:

Hoạt động dạy học	Lý thuyết/ Thảo luận/ Bài tập	Tự học, tự nghiên cứu	Tổng số giờ
Thời gian			
Tiết/Giờ thực hiện	30	60	90

2.5. Học phân: Bất buộc

2.6. Điều kiện học phân:

- Học phần tiên quyết: Bố trí học kỳ II năm thứ nhất trình độ đào tạo đại học, cao đẳng khối không chuyên ngành Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh; là môn học thứ hai của chương trình các môn Lý luận chính trị trong trường đại học, cao đẳng.

- Học phần học trước: Triết học Mác- Lênin.

- Học phần song hành: Không

2.7. Đối tượng tham dự: Công nghệ chế tạo máy

2.8. Địa chỉ khoa/bộ môn phụ trách học phân: Khoa Lý luận Chính trị

3. Mô tả học phần

Nội dung học phần gồm 6 chương, bao gồm: Đối tượng, phương pháp nghiên cứu và chức năng của Kinh tế chính trị Mác – Lênin; hàng hóa, thị trường và vai trò các chủ thể tham gia thị trường; giá trị thặng dư trong nền kinh tế thị trường; cạnh tranh và độc quyền trong nền kinh tế thị trường; kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và các quan hệ lợi ích kinh tế ở Việt Nam; công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập kinh tế quốc tế của Việt Nam.

4. Mục tiêu của học phần

Học phần trang bị cho người học:

*** Kiến thức:**

CO1: Trang bị những kiến thức cơ bản, cốt lõi của kinh tế chính trị Mác – Lênin trong bối cảnh phát triển kinh tế của đất nước và quốc tế hiện nay. Đảm bảo tính cơ bản, hệ thống, khoa học, cập nhật tri thức mới, gắn với thực tiễn, phát huy tính sáng tạo, kỹ năng, tư duy, phẩm chất người học. Khắc phục tính trùng lặp, giảm tải những nội dung không còn phù hợp hoặc những nội dung mang tính kinh viện đối với

sinh viên thuộc khối không chuyên lý luận chính trị hệ đại học.

*** Kỹ năng:**

CO2: Hình thành tư duy, kỹ năng phân tích, đánh giá và nhận diện bản chất của các quan hệ lợi ích kinh tế trong phát triển kinh tế - xã hội của đất nước và góp phần giúp sinh viên xây dựng trách nhiệm xã hội phù hợp với vị trí việc làm và cuộc sống sau khi ra trường.

*** Mức độ tự chủ và trách nhiệm:**

CO3: Góp phần xây dựng lập trường, ý thức hệ tư tưởng Mác – Lênin đối với sinh viên.

5. Chuẩn đầu ra của học phần (Course learning outcomes; viết tắt là CLOs)

Mục tiêu HP	CĐR của HP	Nội dung CĐR của học phần (Hoàn thành học phần này, sinh viên sẽ có khả năng:)	CĐR của CTĐT
Kiến thức			
CO1	CLO1	Lập luận và giải thích được một số vấn đề liên quan đến đối tượng, phương pháp nghiên cứu và chức năng của Kinh tế chính trị Mác – Lênin; hàng hóa, thị trường và vai trò các chủ thể tham gia thị trường; giá trị thặng dư trong nền kinh tế thị trường; cạnh tranh và độc quyền trong nền kinh tế thị trường; kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và các quan hệ lợi ích kinh tế ở Việt Nam; công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập kinh tế quốc tế của Việt Nam	PLO1, PLO2
Kỹ năng			
CO2	CLO2	Phân tích, đánh giá và nhận diện bản chất của các quan hệ lợi ích kinh tế trong phát triển kinh tế - xã hội của đất nước. Góp phần giúp sinh viên xây dựng trách nhiệm xã hội phù hợp với vị trí việc làm và cuộc sống sau khi ra trường.	PLO1, PLO2
Mức tự chủ và trách nhiệm			
CO3	CL03	Góp phần xây dựng lập trường, ý thức hệ tư tưởng Mác – Lênin đối với sinh viên.	PLO15

6. Mức độ đóng góp của học phần cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo

(0 = Không đóng góp; 1 = Đóng góp thấp; 2 = Đóng góp trung bình; 3 = Đóng góp cao)

Mã HP	Tên HP	Mức độ đóng góp của học phần cho CDR của CTĐT									
		PLO1	PLO2	PLO3	PLO4	PLO5	PLO6	PLO7	PLO8	PLO9	PLO10
911203	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	3	1	0	0	0	0	0	0	0	0
		0	0	0	0	0	2				

7. Nội dung chi tiết học phần

Chương 1

ĐỐI TƯỢNG, PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU VÀ CHỨC NĂNG CỦA KINH TẾ CHÍNH TRỊ MÁC - LÊNIN

2 tiết (2 LT)

1.1. KHÁI QUÁT SỰ HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN CỦA KINH TẾ CHÍNH TRỊ MÁC - LÊNIN

1.1.1. Giai đoạn thứ nhất, từ thời cổ đại đến cuối thế kỷ XVIII.

1.1.2. Giai đoạn thứ hai, từ sau thế kỷ XVIII đến nay.

1.2. ĐỐI TƯỢNG VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU CỦA KINH TẾ CHÍNH TRỊ MÁC – LÊNIN.

1.2.1. Đối tượng nghiên cứu của kinh tế chính trị Mác – Lênin.

1.2.2. Phương pháp nghiên cứu của kinh tế chính trị Mác – Lênin.

1.3. CHỨC NĂNG CỦA KINH TẾ CHÍNH TRỊ MÁC – LÊNIN.

1.3.1. Chức năng nhận thức.

1.3.2. Chức năng thực tiễn.

1.3.3. Chức năng tư tưởng.

1.3.4. Chức năng phương pháp luận.

Chương 2

HÀNG HÓA, THỊ TRƯỜNG VÀ VAI TRÒ CỦA CÁC CHỦ THỂ THAM GIA THỊ TRƯỜNG

5 tiết (5 LT)

2.1. LÝ LUẬN CỦA C.MÁC – LÊNIN VỀ SẢN XUẤT HÀNG HÓA VÀ HÀNG

HÓA.

2.1.1. Sản xuất hàng hóa

2.1.1.1. Khái niệm.

2.1.1.2. Điều kiện ra đời của sản xuất hàng hóa.

2.1.2. Hàng hóa.

2.1.2.1. Khái niệm hàng hóa

2.1.2.2. Thuộc tính của hàng hóa

2.1.2.3. Lượng giá trị và các nhân tố ảnh hưởng đến lượng giá trị của hàng hóa

2.1.2.4. Tính chất hai mặt của lao động sản xuất hàng hóa

2.1.3. Tiền

2.1.3.1. Nguồn gốc và bản chất của tiền

2.1.3.2. Chức năng của tiền

2.1.4. Dịch vụ và một số loại hàng hóa đặc biệt

2.1.4.1. Dịch vụ

2.1.4.2. Một số hàng hóa đặc biệt

2.2. THỊ TRƯỜNG VÀ VAI TRÒ CỦA CÁC CHỦ THỂ THAM GIA THỊ TRƯỜNG

2.2.1. Thị trường.

2.2.1.1. Khái niệm về thị trường.

2.2.1.2. Vai trò của thị trường.

2.2.1.3. Cơ chế thị trường.

2.2.1.4. Nền kinh tế thị trường

2.2.1.5. Các quy luật kinh tế chủ yếu của thị trường.

2.2.2. Vai trò của các chủ thể tham gia thị trường.

2.2.2.1. Người sản xuất.

2.2.2.2. Người tiêu dùng.

2.2.2.3. Các chủ thể trung gian trong thị trường.

2.2.2.4. Nhà nước.

Chương 3

GIÁ TRỊ THẶNG DƯ TRONG NỀN KINH TẾ THỊ TRƯỜNG

6 tiết (6 LT)

3.1. LÝ LUẬN CỦA C.MÁC VỀ GIÁ TRỊ THẶNG DƯ

3.1.1. Nguồn gốc của giá trị thặng dư.

3.1.2. Bản chất của giá trị thặng dư.

3.1.3. Các phương pháp sản xuất giá trị thặng dư trong nền kinh tế thị trường tư bản chủ nghĩa

3.2. TÍCH LŨY TƯ BẢN

3.2.1. Bản chất của tích lũy tư bản.

3.2.2. Những nhân tố góp phần làm tăng quy mô tích lũy tư bản.

3.2.3. Một số hệ quả của tích lũy tư bản.

3.3. CÁC HÌNH THỨC BIỂU HIỆN CỦA GIÁ TRỊ THẶNG DƯ TRONG NỀN KINH TẾ THỊ TRƯỜNG

3.3.1. Lợi nhuận

3.3.1.1. Chi phí sản xuất

3.3.1.2. Lợi nhuận, tỷ suất lợi nhuận

3.3.1.3. Các nhân tố ảnh hưởng tới tỷ suất lợi nhuận

3.3.1.4. Lợi nhuận bình quân

3.3.1.5. Lợi nhuận thương nghiệp

3.3.2. Lợi tức

3.3.3. Địa tô tư bản chủ nghĩa

Chương 4

CẠNH TRANH VÀ ĐỘC QUYỀN TRONG NỀN KINH TẾ THỊ TRƯỜNG

4 tiết (4 LT)

4.1. QUAN HỆ GIỮA CẠNH TRANH VÀ ĐỘC QUYỀN TRONG NỀN KINH TẾ THỊ TRƯỜNG

4.2. ĐỘC QUYỀN VÀ ĐỘC QUYỀN NHÀ NƯỚC TRONG NỀN KINH TẾ THỊ TRƯỜNG

4.2.1. Lý luận của V.I. Lênin về độc quyền trong nền kinh tế thị trường.

4.2.1.1. Nguyên nhân hình thành và tác động của độc quyền.

4.2.1.2. Những đặc điểm kinh tế cơ bản của độc quyền trong chủ nghĩa tư bản.

4.2.2. Lý luận của V.I. Lênin về độc quyền nhà nước trong chủ nghĩa tư bản.

4.2.2.1. Nguyên nhân ra đời và phát triển của độc quyền nhà nước trong chủ nghĩa tư bản.

4.2.2.2. Bản chất của độc quyền nhà nước trong chủ nghĩa tư bản.

4.2.2.3. Những biểu hiện chủ yếu của độc quyền nhà nước trong chủ nghĩa tư bản.

4.2.2.4. Vai trò lịch sử của chủ nghĩa tư bản

Chương 5

KINH TẾ THỊ TRƯỜNG ĐỊNH HƯỚNG XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VÀ CÁC QUAN HỆ LỢI ÍCH KINH TẾ Ở VIỆT NAM

7 tiết (7 LT)

5.1. KINH TẾ THỊ TRƯỜNG ĐỊNH HƯỚNG XÃ HỘI CHỦ NGHĨA Ở VIỆT NAM

5.1.1. Khái niệm kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam.

5.1.2. Tính tất yếu khách quan của việc phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam.

5.1.3. Đặc trưng của nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam.

5.1.3.1. Về mục tiêu.

5.1.3.2. Về quan hệ sở hữu và thành phần kinh tế.

5.1.3.3. Về quản lý nền kinh tế.

5.1.3.4. Về quan hệ phân phối

5.1.3.5. Về quan hệ giữa gắn tăng trưởng kinh tế với công bằng xã hội.

5.2. HOÀN THIỆN THỂ CHẾ KINH TẾ THỊ TRƯỜNG ĐỊNH HƯỚNG XÃ HỘI CHỦ NGHĨA Ở VIỆT NAM

5.2.1. Sự cần thiết phải hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam.

5.2.1.1. Thể chế và thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa

5.2.1.2. Lý do phải thực hiện hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa.

5.2.2. Hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam trên một số khía cạnh chủ yếu

5.2.2.1. Hoàn thiện thể chế về sở hữu và phát triển các thành phần kinh tế

5.2.2.2. Hoàn thiện thể chế để phát triển đồng bộ các yếu tố thị trường và các loại thị trường.

5.2.2.3. Hoàn thiện thể chế để đảm bảo gắn tăng trưởng kinh tế với bảo đảm tiến bộ và công bằng xã hội.

5.2.2.4. Hoàn thiện thể chế thúc đẩy hội nhập kinh tế quốc tế.

5.2.2.5. Hoàn thiện thể chế nâng cao năng lực hệ thống chính trị.

5.3. CÁC QUAN HỆ LỢI ÍCH KINH TẾ Ở VIỆT NAM

5.3.1. Lợi ích kinh tế và quan hệ lợi ích kinh tế

5.3.1.1. Lợi ích kinh tế.

5.3.1.2. Quan hệ lợi ích kinh tế

5.3.2. Vai trò nhà nước trong bảo đảm hài hòa các quan hệ lợi ích

5.3.2.1. Bảo vệ lợi ích hợp pháp, tạo môi trường thuận lợi cho hoạt động tìm kiếm lợi ích của các chủ thể kinh tế.

5.3.2.2. Điều hòa lợi ích giữa cá nhân – doanh nghiệp – xã hội.

5.3.2.3. Kiểm soát, ngăn ngừa các quan hệ lợi ích có ảnh hưởng tiêu cực đối với sự phát triển xã hội.

5.3.2.4. Giải quyết các mâu thuẫn trong quan hệ lợi ích kinh tế

Chương 6

CÔNG NGHIỆP HÓA, HIỆN ĐẠI HÓA VÀ HỘI NHẬP KINH TẾ QUỐC TẾ CỦA VIỆT NAM

6 tiết (6 LT)

6.1. CÔNG NGHIỆP HÓA, HIỆN ĐẠI HÓA Ở VIỆT NAM

6.1.1. Khái quát cách mạng công nghiệp và công nghiệp hóa

6.1.1.1. Khái quát cách mạng công nghiệp

6.1.1.2. Công nghiệp hóa và các mô hình công nghiệp hóa trên thế giới

6.1.2. Tính tất yếu khách quan và nội dung của công nghiệp hóa, hiện đại hóa ở Việt Nam.

6.2.1.1. Tính tất yếu của công nghiệp hóa, hiện đại hóa ở Việt Nam

6.2.1.2. Nội dung công nghiệp hóa, hiện đại hóa ở Việt Nam

6.1.3. Công nghiệp hóa, hiện đại hóa ở Việt Nam trong bối cảnh cách mạng công nghiệp lần thứ tư.

6.1.3.1. Quan điểm về công nghiệp hóa, hiện đại hóa ở Việt Nam trong bối cảnh cách mạng công nghiệp lần thứ tư.

6.1.3.2. Công nghiệp hóa, hiện đại hóa ở Việt Nam thích ứng với cách mạng công nghiệp lần thứ tư.

6.2. HỘI NHẬP KINH TẾ QUỐC TẾ CỦA VIỆT NAM

6.2.1. Khái niệm và các hình thức hội nhập kinh tế quốc tế

6.2.1.1. Khái niệm và sự cần thiết khách quan hội nhập kinh tế quốc tế.

6.2.1.2. Nội dung hội nhập kinh tế quốc tế.

6.2.2. Tác động của hội nhập kinh tế quốc tế đến phát triển của Việt Nam.

6.2.2.1. Tác động tích cực của hội nhập kinh tế quốc tế

6.2.2.2. Tác động tiêu cực của hội nhập kinh tế quốc tế

6.2.3. Phương hướng nâng cao hiệu quả hội nhập kinh tế quốc tế trong phát triển của Việt Nam.

6.2.3.1. Nhận thức sâu sắc về thời cơ và thách thức do hội nhập kinh tế quốc tế mang lại.

6.2.3.2. Xây dựng chiến lược và lộ trình hội nhập kinh tế phù hợp.

8. Học liệu (giáo trình, bài giảng, tài liệu tham khảo)

8.1. Học liệu bắt buộc:

Giáo trình Kinh tế chính trị Mác – Lênin dành cho bậc đại học (chương trình không chuyên)

8.2. Học liệu tham khảo

- Robert B.Ekelund, JR và Robert F.Hesbert (2003), Lịch sử các học thuyết kinh tế, Bản tiếng Việt, Nxb Thống kê, HN.

- Viện Kinh tế chính trị học, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh (2018), Giáo trình Kinh tế chính trị Mác – Lênin, Nxb Lý luận Chính trị, HN.

- David Begg, Stanley Fisher, Rudiger Dornbusch, Kinh tế học, Nxb Giáo dục Hà Nội 1992.

- Đảng cộng sản Việt Nam (2016), Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XII, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, tr55-132.

- C.Mác và Ph.Awngghen, Toàn tập, Tập 23, 25, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2002.

- Đảng cộng sản Việt Nam (2016), Báo cáo tổng kết một số vấn đề lý luận và thực tiễn qua 30 năm đổi mới (1986 – 2016), Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.

- Đảng cộng sản Việt Nam (2017), Nghị quyết số 11-NQ/TW ngày 03/6/2017 về “Hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa”.

- Chỉ thị 16/CT-TTg (2017), “về việc tăng cường năng lực tiếp cận cách mạng công nghiệp lần thứ tư”.

- Manfred B. Steger (2011) Toàn Cầu hóa, Nxb Tri thức, HN.

- Klaus Schwab (2015), Cách mạng công nghiệp lần thứ tư, (Bộ Ngoại giao dịch), Nxb Chính trị quốc gia – Sự thật, 2018,HN.

9. Hình thức tổ chức dạy học

9.1. Lịch trình chung

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Tổng số
	Lên lớp			Thực hành/Thí nghiệm	Thực tập tại cơ sở	Tự học, tự nghiên cứu	
	Lý thuyết	Bài tập	Thảo luận				
Tín chỉ 1							
Chương 1: Đối tượng, phương pháp nghiên cứu và chức năng của kinh tế chính trị Mác – Lênin.	2					4	6
Chương 2: Hàng hóa, thị trường và vai trò của các chủ thể tham gia thị trường—	5					10	15
Chương 3: Giá trị thặng dư trong nền kinh tế thị trường	6					12	18
Chương 4: Cạnh tranh và độc quyền trong nền kinh tế thị trường	2					4	6
Tín chỉ 2							
Chương 4: (học tiếp) Cạnh tranh và độc quyền trong nền kinh tế thị trường	2					4	6
Chương 5: Kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và các quan hệ lợi ích kinh tế ở Việt Nam	7					14	21
Chương 6: Công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập kinh tế quốc tế của Việt Nam	6					12	18
Tổng cộng	30					60	90

9.2. Lịch trình chi tiết

Tuần	Nội dung chính	Hình thức tổ chức dạy học	Số tiết/giờ	Yêu cầu sinh viên chuẩn bị	Mục tiêu
1	<p>Chương 1</p> <p>ĐỐI TƯỢNG, PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU VÀ CHỨC NĂNG CỦA KINH TẾ CHÍNH TRỊ MÁC - LÊNIN</p> <p>1.1. KHÁI QUÁT SỰ HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN CỦA KINH TẾ CHÍNH TRỊ MÁC - LÊNIN</p> <p>1.1.1. Giai đoạn thứ nhất, từ thời cổ đại đến cuối thế kỷ XVIII.</p> <p>1.1.2. Giai đoạn thứ hai, từ sau thế kỷ XVIII đến nay.</p> <p>1.2. ĐỐI TƯỢNG VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU CỦA KINH TẾ CHÍNH TRỊ MÁC - LÊNIN.</p> <p>1.2.1. Đối tượng nghiên cứu của kinh tế chính trị Mác - Lênin.</p> <p>1.2.2. Phương pháp nghiên cứu của kinh tế chính trị Mác - Lênin.</p> <p>1.3. CHỨC NĂNG CỦA KINH TẾ CHÍNH TRỊ MÁC - LÊNIN.</p> <p>1.3.1. Chức năng nhận thức.</p> <p>1.3.2. Chức năng thực tiễn.</p> <p>1.3.3. Chức năng tư tưởng.</p> <p>1.3.4. Chức năng phương pháp luận.</p>	Lí thuyết	2	Nghiên cứu trả lời câu hỏi: Kinh tế chính trị Mác - Lênin ra đời dựa trên cơ sở lý luận của trường phái nào?	CO1 CO2 CO3
	- Giai đoạn thứ nhất, từ thời cổ đại đến cuối thế kỷ XVIII.	Tự học, tự NC	4	Đọc 1.1.1; 1.1.2	

	- Giai đoạn thứ hai, từ sau thế kỷ XVIII đến nay.				
2	<p>Chương 2</p> <p>HÀNG HÓA, THỊ TRƯỜNG VÀ VAI TRÒ CỦA CÁC CHỦ THỂ THAM GIA THỊ TRƯỜNG</p> <p>2.1. LÝ LUẬN CỦA C.MÁC – LÊNIN VỀ SẢN XUẤT HÀNG HÓA VÀ HÀNG HÓA.</p> <p>2.1.1. Sản xuất hàng hóa</p> <p>2.1.1.1. <i>Khái niệm.</i></p> <p>2.1.1.2. <i>Điều kiện ra đời của sản xuất hàng hóa.</i></p> <p>2.1.2. Hàng hóa.</p> <p>2.1.2.1. <i>Khái niệm hàng hóa</i></p> <p>2.1.2.2. <i>Thuộc tính của hàng hóa</i></p> <p>2.1.2.3. <i>Lượng giá trị và các nhân tố ảnh hưởng đến lượng giá trị của hàng hóa</i></p> <p>2.1.2.4. <i>Tính chất hai mặt của lao động sản xuất hàng hóa</i></p> <p>2.1.3. Tiền</p> <p>2.1.3.1. <i>Nguồn gốc và bản chất của tiền</i></p> <p>2.1.3.2. <i>Chức năng của tiền</i></p> <p>2.1.4. Dịch vụ và một số loại hàng hóa đặc biệt</p> <p>2.1.4.1. <i>Dịch vụ</i></p> <p>2.1.4.2. <i>Một số hàng hóa đặc biệt</i></p>	Lí thuyết	3	Nghiên cứu và trả lời câu hỏi về Liên hệ với điều kiện ra đời và tồn tại của sản xuất hàng hóa ở nước ta hiện nay.	CO1 CO2 CO3
	- Nguồn gốc và bản chất của tiền	Tự học, tự NC	6	Đọc 2.1.3.1.	

3	<p>2.2. THỊ TRƯỜNG VÀ VAI TRÒ CỦA CÁC CHỦ THỂ THAM GIA THỊ TRƯỜNG</p> <p>2.2.1. Thị trường.</p> <p>2.2.1.1. <i>Khái niệm về thị trường.</i> <i>Và vai trò của thị trường.</i></p> <p>2.2.1.2. <i>Cơ chế thị trường.</i> <i>Và nền kinh tế thị trường</i></p> <p>2.2.1.3. <i>Các quy luật kinh tế chủ yếu của thị trường.</i></p> <p>2.2.2. Vai trò của các chủ thể tham gia thị trường.</p> <p>2.2.2.1. <i>Người sản xuất.</i></p> <p>2.2.2.2. <i>Người tiêu dùng.</i></p> <p>2.2.2.3. <i>Các chủ thể trung gian trong thị trường.</i></p> <p>2.2.2.4. <i>Nhà nước.</i></p>	Lí thuyết	2	Nghiên cứu và trả lời câu hỏi về Quy luật kinh tế chủ yếu của thị trường là gì?	CO1 CO2 CO3
	<p>Vai trò của các chủ thể tham gia thị trường.</p> <ul style="list-style-type: none"> - <i>Người sản xuất.</i> - <i>Người tiêu dùng.</i> - <i>Các chủ thể trung gian trong thị trường.</i> - <i>Nhà nước.</i> 	Tự học, tự NC	4	Đọc 2.2.2.1; 2.2.2.2; 2.2.2.3; 2.2.2.4	
4	<p><u>Chương 3</u></p> <p>GIÁ TRỊ THẶNG DƯ TRONG NỀN KINH TẾ THỊ TRƯỜNG</p> <p>3.1. LÝ LUẬN CỦA C.MÁC VỀ GIÁ TRỊ THẶNG DƯ</p> <p>3.1.1. Nguồn gốc của giá trị thặng dư.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Công thức chung của tư bản - Hàng hóa sức lao động. - Sự sản xuất giá trị thặng dư - Tư bản bất biến và tư bản khả biến 	Lý thuyết	2		CO1 CO2 CO3

	- Tiền công				
	- Tuần hoàn của tư bản - Chu chuyển tư bản 3.1.2. Bản chất của giá trị thặng dư	Tự học tự nghiên cứu	4	Chuẩn bị để trả lời các câu hỏi thảo luận	
5	3.1.3. Các phương pháp sản xuất giá trị thặng dư trong nền kinh tế thị trường tư bản chủ nghĩa 3.2. TÍCH LŨY TƯ BẢN 3.2.1. Bản chất của tích lũy tư bản. 3.2.2. Những nhân tố góp phần làm tăng quy mô tích lũy tư bản. 3.2.3. Một số hệ quả của tích lũy tư bản. 3.3. CÁC HÌNH THỨC BIỂU HIỆN CỦA GIÁ TRỊ THẶNG DƯ TRONG NỀN KINH TẾ THỊ TRƯỜNG 3.3.1. Lợi nhuận 3.3.1.1. Chi phí sản xuất.	Lý thuyết	2	Nghiên cứu và trả lời câu hỏi Ý nghĩa việc nghiên cứu các phương pháp sản xuất giá trị thặng dư đối với nước ta trong giai đoạn hiện nay?	CO1 CO2 CO3
	Một số hệ quả của tích lũy tư bản.	Tự học, tự NC	4	Đọc 3.2.3.	
6	- Ý nghĩa việc nghiên cứu các phương pháp sản xuất giá trị thặng dư đối với nước ta trong giai đoạn hiện nay? - Những nhân tố góp phần làm tăng quy mô tích lũy tư bản. - Một số hệ quả của tích lũy tư bản	Thảo luận	1	Chia thành 3 nhóm thảo luận	CO1 CO2 CO3
7	3.3.1.2. Lợi nhuận, tỷ suất lợi nhuận 3.3.1.3. Các nhân tố ảnh hưởng tới tỷ suất lợi nhuận 3.3.1.4. Lợi nhuận bình quân 3.3.1.5. Lợi nhuận thương	Lý thuyết	2	Nghiên cứu và trả lời câu hỏi các nhân tố ảnh hưởng tới tỷ suất lợi nhuận và ý nghĩa việc nghiên cứu vấn đề này ở nước ta hiện nay.	CO1 CO2 CO3

	<p><i>ngiệp</i></p> <p>3.3.2. Lợi tức</p> <p>3.3.3. Địa tô tư bản chủ nghĩa</p>				
	Địa tô tư bản chủ nghĩa	Tự học, tự NC	4	Đọc 3.3.3.	
8	<p>Chương 4</p> <p>CẠNH TRANH VÀ ĐỘC QUYỀN TRONG NỀN KINH TẾ THỊ TRƯỜNG</p> <p>4.1. QUAN HỆ GIỮA CẠNH TRANH VÀ ĐỘC QUYỀN TRONG NỀN KINH TẾ THỊ TRƯỜNG</p> <p>4.2. ĐỘC QUYỀN VÀ ĐỘC QUYỀN NHÀ NƯỚC TRONG NỀN KINH TẾ THỊ TRƯỜNG</p> <p>4.2.1. Lý luận của V.I. Lênin về độc quyền trong nền kinh tế thị trường.</p> <p>4.2.1.1. Nguyên nhân hình thành và tác động của độc quyền.</p> <p>4.2.1.2. Những đặc điểm kinh tế cơ bản của độc quyền trong chủ nghĩa tư bản.</p> <p>4.2.2. Lý luận của V.I. Lênin về độc quyền nhà nước trong chủ nghĩa tư bản.</p> <p>4.2.2.1. Nguyên nhân ra đời và phát triển của độc quyền nhà nước trong chủ nghĩa tư bản.</p> <p>4.2.2.2. Bản chất của độc quyền nhà nước trong chủ nghĩa tư bản.</p> <p>4.2.2.3. Những biểu hiện chủ yếu của độc quyền nhà nước trong chủ nghĩa tư bản.</p> <p>4.2.2.4. Vai trò lịch sử của chủ</p>	Lí thuyết	4	Nghiên cứu và trả lời câu hỏi: Xuất khẩu tư bản và ý nghĩa việc nghiên cứu vấn đề này đối với nước ta hiện nay?	CO1 CO2 CO3

	<p><i>nghĩa tư bản</i></p> <p>- Nguyên nhân hình thành và tác động của độc quyền.</p> <p>- Nguyên nhân ra đời và phát triển của độc quyền nhà nước trong chủ nghĩa tư bản.</p>	Tự học, tự NC	8	Đọc 4.2.1.1; 4.2.2.1.	
9	<p style="text-align: center;"><u>Chương 5</u></p> <p>KINH TẾ THỊ TRƯỜNG ĐỊNH HƯỚNG XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VÀ CÁC QUAN HỆ LỢI ÍCH KINH TẾ Ở VIỆT NAM</p> <p>5.1. KINH TẾ THỊ TRƯỜNG ĐỊNH HƯỚNG XÃ HỘI CHỦ NGHĨA Ở VIỆT NAM</p> <p>5.1.1. Khái niệm kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam.</p> <p>5.1.2. Tính tất yếu khách quan của việc phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam.</p> <p>5.1.3. Đặc trưng của nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam.</p> <p>5.1.3.1. Về mục tiêu.</p> <p>5.1.3.2. Về quan hệ sở hữu và thành phần kinh tế.</p> <p>5.1.3.3. Về quản lý nền kinh tế.</p> <p>5.1.3.4. Về quan hệ phân phối</p> <p>5.1.3.5. Về quan hệ giữa gắn tăng trưởng kinh tế với công bằng xã hội.</p> <p>5.2. HOÀN THIÊN THỂ CHẾ KINH TẾ THỊ TRƯỜNG ĐỊNH HƯỚNG XÃ HỘI CHỦ NGHĨA Ở VIỆT NAM</p> <p>5.2.1. Sự cần thiết phải hoàn</p>	Lí thuyết	3	Nghiên cứu và trả lời câu hỏi: Tính tất yếu khách quan của việc phát triển kinh tế thị trường định hướng XHCN ở Việt Nam?	CO1 CO2 CO3

	<p>thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam.</p> <p>5.2.1.1. <i>Thể chế và thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa</i></p> <p>5.2.1.2. <i>Lý do phải thực hiện hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa.</i></p>				
	<p>- Vai trò lịch sử của chủ nghĩa tư bản.</p> <p>- Tính tất yếu khách quan của việc phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam.</p>	Tự học, tự NC	6	Đọc 4.2.2.4; 5.1.2.	
10	<p>5.2.2. Hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam trên một số khía cạnh chủ yếu</p> <p>5.2.2.1. <i>Hoàn thiện thể chế về sở hữu và phát triển các thành phần kinh tế</i></p> <p>5.2.2.2. <i>Hoàn thiện thể chế để phát triển đồng bộ các yếu tố thị trường và các loại thị trường.</i></p> <p>5.2.2.3. <i>Hoàn thiện thể chế để đảm bảo gắn tăng trưởng kinh tế với bảo đảm tiến bộ và công bằng xã hội.</i></p> <p>5.2.2.4. <i>Hoàn thiện thể chế thúc đẩy hội nhập kinh tế quốc tế.</i></p> <p>5.2.2.5. <i>Hoàn thiện thể chế nâng cao năng lực hệ thống chính trị.</i></p> <p>5.3. CÁC QUAN HỆ LỢI ÍCH KINH TẾ Ở VIỆT NAM</p> <p>5.3.1. Lợi ích kinh tế và quan hệ lợi ích kinh tế</p> <p>5.3.1.1. <i>Lợi ích kinh tế.</i></p> <p>5.3.1.2. <i>Quan hệ lợi ích kinh tế</i></p>	Lý thuyết	3	Nghiên cứu và trả lời câu hỏi: Ý nghĩa việc hoàn thiện thể chế về sở hữu và phát triển các thành phần kinh tế?	CO1 CO2 CO3

	<p>- Hoàn thiện thể chế để đảm bảo gắn tăng trưởng kinh tế với bảo đảm tiến bộ và công bằng xã hội.</p> <p>- Hoàn thiện thể chế nâng cao năng lực hệ thống chính trị.</p>	Tự học, tự NC	6	Đọc 5.2.2.3; 5.2.2.5.	
11	<p>5.3.2. Vai trò nhà nước trong bảo đảm hài hòa các quan hệ lợi ích</p> <p>5.3.2.1. Bảo vệ lợi ích hợp pháp, tạo môi trường thuận lợi cho hoạt động tìm kiếm lợi ích của các chủ thể kinh tế.</p> <p>5.3.2.2. Điều hòa lợi ích giữa cá nhân – doanh nghiệp – xã hội.</p> <p>5.3.2.3. Kiểm soát, ngăn ngừa các quan hệ lợi ích có ảnh hưởng tiêu cực đối với sự phát triển xã hội.</p> <p>5.3.2.4. Giải quyết các mâu thuẫn trong quan hệ lợi ích kinh tế</p>	Lý thuyết	1	Nghiên cứu và trả lời câu hỏi: Ý nghĩa của việc nghiên cứu vấn đề đảm bảo hài hòa các quan hệ lợi ích?	CO1 CO2 CO3
	<p>Điều hòa lợi ích giữa cá nhân – doanh nghiệp – xã hội.</p>	Tự học tự NC	2	Chuẩn bị các câu hỏi thảo luận	
12	<p><u>Chương 6</u></p> <p>CÔNG NGHIỆP HÓA, HIỆN ĐẠI HÓA VÀ HỘI NHẬP KINH TẾ QUỐC TẾ CỦA VIỆT NAM</p> <p>6.1. CÔNG NGHIỆP HÓA, HIỆN ĐẠI HÓA Ở VIỆT NAM</p> <p>6.1.1. Khái quát cách mạng công nghiệp và công nghiệp hóa</p> <p>6.1.1.1. Khái quát cách mạng công nghiệp</p> <p>6.1.1.2. Công nghiệp hóa và các mô hình công nghiệp hóa trên thế giới</p> <p>6.1.2. Tính tất yếu khách quan và nội dung của công nghiệp</p>	Lý thuyết	3	Nghiên cứu và trả lời câu hỏi tính tất yếu khách quan của quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa ở Việt Nam	CO1 CO2 CO3

	<p>hóa, hiện đại hóa ở Việt Nam.</p> <p>6.2.1.1. <i>Tính tất yếu của công nghiệp hóa, hiện đại hóa ở Việt Nam</i></p> <p>6.2.1.2. <i>Nội dung công nghiệp hóa, hiện đại hóa ở Việt Nam</i></p> <p>6.1.3. Công nghiệp hóa, hiện đại hóa ở Việt Nam trong bối cảnh cách mạng công nghiệp lần thứ tư.</p> <p>6.1.3.1. <i>Quan điểm về công nghiệp hóa, hiện đại hóa ở Việt Nam trong bối cảnh cách mạng công nghiệp lần thứ tư.</i></p> <p>6.1.3.2. <i>Công-nghiệp-hóa, hiện đại hóa ở Việt Nam thích ứng với cách mạng công nghiệp lần thứ tư.</i></p>				
	<p>- Khái quát cách mạng công nghiệp;</p> <p>- Công nghiệp hóa và các mô hình công nghiệp hóa trên thế giới</p>	Tự học tự NC	6	Chuẩn bị các câu hỏi thảo luận	
13	<p>6.2. HỘI NHẬP KINH TẾ QUỐC TẾ CỦA VIỆT NAM</p> <p>6.2.1. Khái niệm và các hình thức hội nhập kinh tế quốc tế</p> <p>6.2.1.1. <i>Khái niệm và sự cần thiết khách quan hội nhập kinh tế quốc tế.</i></p> <p>6.2.1.2. <i>Nội dung hội nhập kinh tế quốc tế.</i></p> <p>6.2.2. Tác động của hội nhập kinh tế quốc tế đến phát triển của Việt Nam.</p> <p>6.2.2.1. <i>Tác động tích cực của hội nhập kinh tế quốc tế</i></p> <p>6.2.2.2. <i>Tác động tiêu cực của hội nhập kinh tế quốc tế</i></p>	Lý thuyết	3	Nghiên cứu và trả lời câu hỏi Tính tất yếu khách quan của hội nhập kinh tế quốc tế của Việt Nam	CO1 CO2 CO3

	<p>6.2.3. Phương hướng nâng cao hiệu quả hội nhập kinh tế quốc tế trong phát triển của Việt Nam.</p> <p>6.2.3.1. Nhận thức sâu sắc về thời cơ và thách thức do hội nhập kinh tế quốc tế mang lại.</p> <p>6.2.3.2. Xây dựng chiến lược và lộ trình hội nhập kinh tế phù hợp.</p>				
	<p>Xây dựng chiến lược và lộ trình hội nhập kinh tế phù hợp.</p>	<p>Tự học tự NC</p>	<p>6</p>	<p>Chuẩn bị các câu hỏi thảo luận</p>	

10. Quy định của học phần đối với người học

- Chuyên cần: Có mặt đầy đủ trên lớp, cho phép vắng không quá 20% tổng số tiết lên lớp theo quy chế đào tạo hiện hành. Có ý thức tự học, chuẩn bị tốt các câu hỏi, nhiệm vụ học tập được giao.

- Bài tập cá nhân: Mỗi sinh viên hoàn thành 01 bài tập cá nhân để chấm điểm quá trình và nộp bài đầy đủ, đúng thời hạn, đúng quy cách theo yêu cầu của giảng viên;

- Thảo luận: Câu hỏi thảo luận phải được sinh viên chuẩn bị trước theo nhóm và trình bày trước lớp.

11. Phương pháp và hình thức dạy học và đánh giá kết quả học tập

11.1. Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học

Loại giờ học	Phương pháp, hình thức tổ chức DH	Mục đích sử dụng	CĐR của học phần
Lí thuyết	Thuyết trình nêu vấn đề, đàm thoại	<p>Dạy các khái niệm, các nội dung lí thuyết liên quan đến Đối tượng, phương pháp nghiên cứu và chức năng của Kinh tế chính trị Mác – Lênin; hàng hóa, thị trường và vai trò các chủ thể tham gia thị trường; giá trị thặng dư trong nền kinh tế thị trường; cạnh tranh và độc quyền trong nền kinh tế thị trường; kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và các quan hệ lợi ích kinh tế ở Việt Nam; công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập kinh tế quốc tế của Việt Nam.</p> <p>hệ thống phương pháp, kĩ năng dạy học, thiết kế bài học ở nhà trường giáo dục nghề nghiệp</p>	CLO1; CLO2; CLO3

Thảo luận	thảo luận nhóm, toàn lớp	Hình thành tư duy, kỹ năng phân tích, đánh giá và nhận diện bản chất của các quan hệ lợi ích kinh tế trong phát triển kinh tế - xã hội của đất nước và góp phần giúp sinh viên xây dựng trách nhiệm xã hội phù hợp với vị trí việc làm và cuộc sống sau khi ra trường.	CLO1; CLO2; CLO3
Tự học, tự NC	Hướng dẫn học độc lập	Giúp người học phát triển năng lực tự chủ và trách nhiệm cá nhân thông qua thực hiện các nhiệm vụ học tập của học phần	CLO1; CLO2; CLO3

11.2. Mục đích, nội dung, tiêu chí và hình thức đánh giá các điểm thành phần

11.2.1. Chuyên cần

- Mục đích: Đánh giá ý thức học tập của sinh viên

- Nội dung:

+ Tham gia học tập trên lớp đầy đủ;

+ Tham gia xây dựng bài, tích cực phát biểu trên lớp, trả lời được câu hỏi liên quan đến nội dung bài giảng của giảng viên;

+ Có ý thức học tập trên lớp (không nói chuyện, không làm việc riêng...)

- Tiêu chí đánh giá:

+ Tham gia học trên lớp đầy đủ;

+ Tham gia xây dựng bài, tích cực phát biểu trên lớp, trả lời được câu hỏi liên quan đến nội dung bài giảng của giảng viên;

+ Có ý thức học tập trên lớp (không nói chuyện, không làm việc riêng, v.v..)

- Hình thức đánh giá - Thang điểm chấm là 10, trong đó:

+ Tham gia học trên lớp đầy đủ: chấm từ 0 điểm đến 6 điểm (trong đó SV nghỉ học không lý do cứ 1 tiết trừ 0,25 điểm);

+ Tham gia xây dựng bài, tích cực phát biểu trên lớp, trả lời được câu hỏi liên quan đến nội dung bài giảng của giảng viên. Chấm từ 0 điểm đến 2 điểm;

+ Có ý thức học tập trên lớp (không nói chuyện, không làm việc riêng, v.v..). Chấm từ 0 điểm đến 2 điểm.

11.2.2. Bài tập cá nhân

- Mục đích: Kiểm tra, đánh giá kiến thức, kỹ năng viết, phân tích, tổng hợp, phê phán các vấn đề, kỹ năng thu thập và xử lý thông tin;

- Nội dung: Sinh viên thực hiện viết lời giải cho bài tập (viết tay), đảm bảo đầy đủ khối lượng kiến thức, tính thâm mĩ và thể hiện các thông tin chung theo mẫu hướng dẫn.

- Tiêu chí đánh giá:

+ Trình bày khung lý thuyết của bài tập;

+ Liên hệ bản thân, thực tiễn và phân tích ý nghĩa nghiên cứu vấn đề trên cơ sở khung lý thuyết.

- Hình thức đánh giá: Chấm điểm bài tập cá nhân thang điểm 10. Trong đó:

+ Trình bày khung lý thuyết của bài tập: chấm từ 0 điểm đến 4 điểm;

+ Giải bài tập trên cơ sở khung lý thuyết: chấm từ 0 điểm đến 6 điểm

11.2.3. Điểm thi kết thúc học phần

- Mục đích: Đánh giá mức độ tích lũy kiến thức của môn học, kỹ năng phát hiện và giải quyết vấn đề; kỹ năng phân tích tổng hợp khái quát;

- Nội dung: Sinh viên trình bày hoặc phân tích được khung lý thuyết của câu hỏi thi. Trên cơ sở khung lý thuyết sinh viên phải lý giải, phân tích được các luận điểm hoặc liên hệ được với vấn đề thực tiễn hiện nay.

- Tiêu chí đánh giá:

+ Trình bày khung lý thuyết theo câu hỏi;

+ Phân tích luận điểm hoặc liên hệ trên cơ sở khung lý thuyết theo câu hỏi.

- Hình thức đánh giá: Bài thi viết được phép sử dụng tài liệu, thang điểm 10 - thời gian 75 phút hoặc 90 phút. Trong đó:

+ Trình bày khung lý thuyết theo câu hỏi: chấm từ 0 điểm đến 4 điểm;

+ Phân tích luận điểm hoặc liên hệ trên cơ sở khung lý thuyết theo câu hỏi: chấm từ 0 điểm đến 6 điểm.

11.3. Cách thức đánh giá điểm

Dùng thang điểm 10 để đánh giá. Các điểm thành phần chấm đến 0,25 điểm, làm tròn đến một chữ số thập phân.

Chỉ cho phép một trong 2 điểm chuyên cần hoặc bài tập cá nhân đạt từ 4 trở lên, và các điểm còn lại phải đạt từ 5 trở lên, đồng thời điểm tổng kết học phần phải đạt từ 5 trở lên mới đạt yêu cầu.

Trọng số các điểm thành phần như sau:

Thành phần đánh giá		Trọng số (%)	Chuẩn đầu ra của học phần
Đánh giá quá trình	Chuyên cần	25	CLO1; CLO2; CLO3
	Bài tập cá nhân	25	CLO1; CLO2; CLO3
Thi kết thúc học phần		50	CLO1; CLO2; CLO3

i) Rubric đánh giá điểm chuyên cần

Tiêu chí	Tỷ lệ	Mức chất lượng				Điểm
		Tốt	Khá	Trung bình	Không đạt yêu cầu	
		Từ 8 - 10	Từ 7 - dưới 8	Từ 5 - dưới 7	Dưới 5	
Hiện diện trên lớp	60	Tham gia >95% buổi học	Tham gia 85-95% buổi học	Tham gia 80-85% buổi học	Tham gia <80% buổi học	
Tích cực	40	Nhiệt tình trao đổi, phát biểu, trả lời nhiều câu hỏi	Khá tích cực tham gia thảo luận; Có trả lời câu hỏi	Ít tham gia thảo luận; Trả lời, đóng góp khi được chỉ định	Không tham gia và không trả lời được khi có yêu cầu	

ii) Rubric đánh giá điểm bài tập

Tiêu chí	Tỷ lệ	Mức chất lượng				Điểm
		Tốt	Khá	Trung bình	Không đạt yêu cầu	
		Từ 8 - 10	Từ 7 - dưới 8	Từ 5 - dưới 7	Dưới 5	
Thực hiện bài tập	30	Đủ số bài và đúng hạn. Hình thức trình bày đẹp	Đủ số bài và đúng hạn. Hình thức trình bày khá đẹp	Số bài nộp đủ nhưng nộp Muộn	Không nộp đủ, đúng hạn số bài yêu cầu. Bài do người khác thực hiện	

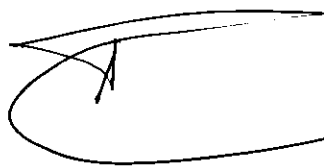
Nội dung	70	Đúng trên 80% yêu cầu kiến thức	Đúng 70-80% yêu cầu kiến thức	Đúng 50%-70% yêu cầu kiến thức	Bài làm đúng <50% hoặc nội dung không liên quan yêu cầu	
----------	----	---------------------------------	-------------------------------	--------------------------------	---	--

iii) Rubric đánh giá thi KTHP

Tiêu chí	Tỷ lệ	Mức chất lượng				Điểm
		Tốt	Khá	Trung bình	Không đạt yêu cầu	
		Từ 8 - 10	Từ 7 - dưới 8	Từ 5 - dưới 7	Dưới 5	
Viết đúng khung lý thuyết	40	Đúng và đủ nội dung kiến thức. Hình thức trình bày đẹp	Đúng và đủ nội dung kiến thức. Hình thức trình bày khá đẹp	Đúng nhưng thiếu nội dung kiến thức	Không đúng nội dung kiến thức	
Giải bài tập hoặc liên hệ (phụ thuộc vào câu hỏi thi)	60	Thực hiện đáp ứng trên 80% yêu cầu kiến thức của bài tập hoặc liên hệ	Thực hiện đáp ứng 70-80% yêu cầu kiến thức của bài tập hoặc liên hệ	Thực hiện đáp ứng 50%-70% yêu cầu kiến thức của bài tập hoặc liên hệ	Thực hiện đáp ứng <50% hoặc nội dung không liên quan đến kiến thức của bài tập hoặc liên hệ	

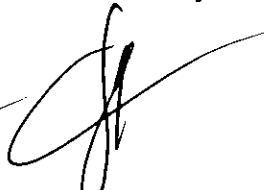
12. Ngày hoàn thành đề cương:

TRƯỞNG KHOA



TS. Nguyễn Trường Cảnh

P.TRƯỞNG BỘ MÔN



TS. Cao Xuân Sáng

GIẢNG VIÊN



CHƯƠNG TRÌNH TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC
NGÀNH ĐÀO TẠO: CÔNG NGHỆ CHẾ TẠO MÁY
ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN
PHÁP LUẬT ĐẠI CƯƠNG

1. Thông tin về Giảng viên

1.1. Giảng viên 1:

- Họ và tên: Nguyễn Trường Cảnh Telephone: 0983855043

- Chức danh, học hàm, học vị: Trưởng khoa lý luận chính trị, Giảng viên chính,

Tiến sĩ

- Email, điện thoại cơ quan: truongcanhduong@gmail.com – 03213713083

1.2. Giảng viên 2:

- Họ và tên: Lê Cao Vinh

- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên chính, Tiến sĩ, Trưởng Bộ môn Lịch sử Đảng và Tư tưởng Hồ Chí Minh

- Email, điện thoại: lecaovinhspkthy@gmail.com. 0979139568

1.3. Giảng viên 3:

- Họ và tên : Lê Thị Hoà Telephone: 0984286816

- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, thạc sĩ

- Email, điện thoại cơ quan: hoa.llct.spkthy@gmail.com - 03213713083

1.4. Giảng viên 4:

- Họ và tên: Lê Thị Nga Telephone: 09844225839

- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, thạc sĩ

- Email, điện thoại cơ quan: lethingahy@gmail.com – 03213713083

1.5. Giảng viên 5:

- Họ và tên: Lê Đình Dương

- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, Thạc sĩ

- Email: napoleduong@gmail.com, điện thoại cơ quan: 0963692996

1.6. Giảng viên 6:

- Họ và tên: Nguyễn Thị Lệ Hương
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, Thạc sĩ
- Email, điện thoại cơ quan: lehuongllct@gmail.com - 03213713083

1.7. Giảng viên 7:

- Họ và tên: Hoàng Thị Giang
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, thạc sĩ
- Email, điện thoại cơ quan: Zang219@gmail.com -- 03213713083

2. Thông tin chung về học phần

2.1. Tên học phần: Pháp luật đại cương

2.2. Mã số: 911602

2.3. Khối lượng: 2 tín chỉ

2.4. Thời gian đối với các hoạt động dạy học:

Hoạt động dạy học Thời gian	Lý thuyết/ Thảo luận/ Bài tập	Tự học, tự nghiên cứu	Tổng số giờ
Tiết/Giờ thực hiện	30	60	90

2.5. Học phần: Bắt buộc

2.6. Điều kiện học phần:

- Học phần tiên quyết: Không
- Học phần học trước: Không
- Học phần song hành: Không

2.7. Đối tượng tham dự: Công nghệ chế tạo máy

2.8. Địa chỉ khoa/bộ môn phụ trách học phần: Khoa Lý luận Chính trị

3. Mô tả học phần

Nội dung học phần gồm 6 chương, bao gồm: Lý luận chung về nhà nước và pháp luật; Luật hình sự và luật tố tụng hình sự; Luật dân sự và luật tố tụng dân sự; Luật lao động; Luật hôn nhân và gia đình; Luật phòng chống tham nhũng

4. Mục tiêu của học phần

Học phần trang bị cho người học:

*** Kiến thức:**

CO1: Trang bị những kiến thức phổ thông về Nhà nước và pháp luật cho sinh viên góp phần giáo dục toàn diện, nâng cao ý thức và trách nhiệm công dân, ý thức tôn

trọng và bảo vệ quốc gia.

*** Kỹ năng:**

CO2: Rèn luyện kỹ năng và xây dựng nếp sống, hành vi ứng xử theo pháp luật cho sinh viên.

*** Mức độ tự chủ và trách nhiệm:**

CO3: Thực hiện nghĩa vụ, bảo vệ quyền lợi hợp pháp của công dân, có ý thức chấp hành pháp luật, tham gia xây dựng và bảo vệ trật tự kỷ cương xã hội.

5. Chuẩn đầu ra của học phần (Course learning outcomes; viết tắt là CLOs)

Mục tiêu HP	CDR của HP	Nội dung CDR của học phần (Hoàn thành học phần này, sinh viên sẽ có khả năng:)	CDR của CTĐT
Kiến thức			
CO1	CLO1	Lập luận và giải thích được một số vấn đề liên quan đến lý luận chung và nhà nước pháp luật, cũng như một số chế định của Luật Hình sự và luật Tố tụng hình sự; Luật Dân sự và luật Tố tụng dân sự; Luật Lao động; Luật Hôn nhân và Gia đình; Luật phòng chống tham nhũng	PLO1
Kỹ năng			
CO2	CLO2	Giải thích và vận dụng được một số chế định của Luật Hình sự và luật Tố tụng hình sự; Luật Dân sự và luật Tố tụng dân sự; Luật Lao động; Luật Hôn nhân và Gia đình; Luật phòng chống tham nhũng vào xây dựng nếp sống, hành vi ứng xử theo pháp luật của sinh viên .	PLO1
Mức tự chủ và trách nhiệm			
CO3	CL03	Thực hiện được nghĩa vụ và bảo vệ quyền lợi hợp pháp của bản thân mình và của công dân, có ý thức chấp hành pháp luật, tham gia xây dựng và bảo vệ trật tự kỷ cương xã hội.	PLO15

6. Mức độ đóng góp của học phần cho chuẩn đầu ra của chương trình đào

tạo

(0 = Không đóng góp; 1 = Đóng góp thấp; 2= Đóng góp trung bình; 3= Đóng góp cao)

Mã HP	Tên HP	Mức độ đóng góp của học phần cho CĐR của CTĐT								
		PLO1	PLO2	PLO3	PLO4	PLO5	PLO6	PLO7	PLO8	PLO9
911602	Pháp luật đại cương	3	0	0	0	0	0	0	0	0
		PLO10	PLO11	PLO12	PLO13	PLO14	PLO15			
		0	0	0	0	0	2			

7. Nội dung chi tiết học phần

Chương 1

LÝ LUẬN CHUNG VỀ NHÀ NƯỚC VÀ PHÁP LUẬT

9 tiết (9 LT)

1.1. NHỮNG VẤN ĐỀ CƠ BẢN VỀ NHÀ NƯỚC

1.1.1. Nguồn gốc và sự ra đời của Nhà nước

1.1.1.1. Một số học thuyết phi Mác xít về nguồn gốc của Nhà Nước

1.1.1.2. Học thuyết Mác-Lênin về nguồn gốc Nhà nước

1.1.2. Bản chất và đặc trưng của Nhà nước

1.1.3. Chức năng của Nhà nước

1.1.4. Hình thức của Nhà nước

1.1.4.1. Khái niệm hình thức nhà nước

1.1.4.2. Yếu tố cấu thành hình thức nhà nước

1.2. NHỮNG VẤN ĐỀ CƠ BẢN VỀ PHÁP LUẬT

1.2.1. Nguồn gốc của Pháp luật

1.2.2. Bản chất và đặc trưng của Pháp luật

1.2.2.1. Bản chất của Pháp luật

1.2.2.2. Những đặc trưng cơ bản của Pháp luật

1.2.3. Vai trò của pháp luật.

1.3. QUY PHẠM PHÁP LUẬT

1.3.1. Khái niệm quy phạm pháp luật

1.3.2. Cấu trúc của quy phạm pháp luật

1.4. VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT

1.4.1. Khái niệm, đặc điểm của văn bản quy phạm pháp luật

1.4.1.1. Khái niệm văn bản quy phạm pháp luật

1.4.1.2. Đặc điểm của văn bản quy phạm pháp luật

1.4.2. Hệ thống văn bản quy phạm pháp luật của nước ta

1.4.2.1. Văn bản luật

1.4.2.2. Văn bản dưới luật

1.5. QUAN HỆ PHÁP LUẬT

1.5.1. Khái niệm, đặc điểm quan hệ pháp luật

1.5.2. Thành phần của quan hệ pháp luật

1.5.2.1. Chủ thể quan hệ pháp luật

1.5.2.2. Nội dung của quan hệ pháp luật

1.5.2.3. Khách thể của quan hệ pháp luật

1.5.2.4. Sự kiện pháp lý

1.6. VI PHẠM PHÁP LUẬT

1.6.1. Khái niệm vi phạm pháp luật

1.6.2. Cấu thành của vi phạm pháp luật

1.6.3. Các loại vi phạm pháp luật

1.7. TRÁCH NHIỆM PHÁP LÝ

1.7.1. Khái niệm và đặc điểm của trách nhiệm pháp lý

1.7.2. Các loại trách nhiệm

1.8. PHÁP CHẾ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA

1.8.1. Khái niệm pháp chế xã hội chủ nghĩa

1.8.2. Yêu cầu cơ bản của pháp chế xã hội chủ nghĩa

1.8.3. Nguyên tắc của pháp chế xã hội chủ nghĩa

1.8.4. Nội dung của pháp chế xã hội chủ nghĩa

1.8.5. Những điều kiện bảo đảm đối với pháp chế xã hội chủ nghĩa

Chương 2

LUẬT HÌNH SỰ VÀ LUẬT TỔ TỤNG HÌNH SỰ

3 tiết (3 LT)

2.1. LUẬT HÌNH SỰ

- 2.1.1. Khái niệm, đối tượng, phương pháp điều chỉnh của luật hình sự
- 2.1.2. Tội phạm – các yếu tố cấu thành tội phạm
 - 2.1.2.1. *Khái niệm tội phạm và phân loại tội phạm*
 - 2.1.2.2. *Một số quy định chung của bộ luật hình sự về tội phạm*
 - 2.1.2.3. *Các yếu tố cấu thành tội phạm.*
- 2.1.3. Hình phạt, các loại hình phạt
 - 2.1.3.1. *Khái niệm*
 - 2.1.3.2. *Hình phạt chính.*
 - 2.1.3.3. *Hình phạt bổ sung*
 - 2.1.3.4. *Biện pháp tư pháp*
- 2.1.4. Các tình tiết giảm nhẹ và tăng nặng trách nhiệm hình sự
 - 2.1.4.1. *Các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự*
 - 2.1.4.2. *Các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự*
- 2.2. LUẬT TỔ TỤNG HÌNH SỰ
 - 2.2.1. Khái niệm, đối tượng, phương pháp điều chỉnh của luật tố tụng hình sự
 - 2.2.2. Thủ tục truy cứu trách nhiệm hình sự đối với người phạm tội
 - 2.2.2.1. *Khởi tố vụ án hình sự*
 - 2.2.2.2. *Điều tra vụ án hình sự*
 - 2.2.2.3. *Truy tố bị can ra trước tòa*
 - 2.2.2.4. *Xét xử sơ thẩm*
 - 2.2.2.5. *Xét xử phúc thẩm*
 - 2.2.2.6. *Thi hành bản án và quyết định của tòa án.*
 - 2.2.2.7. *Thủ tục xét xử giám đốc thẩm*
 - 2.2.2.8. *Thủ tục xét xử giám tái thẩm*
 - 2.2.3. Thủ tục truy cứu trách nhiệm hình sự đối với pháp nhân

Chương 3

LUẬT DÂN SỰ VÀ LUẬT TỔ TỤNG DÂN SỰ

6 tiết (6 LT)

3.1. KHÁI NIỆM, QUAN HỆ PHÁP LUẬT DÂN SỰ

- 3.1.1. Khái niệm, đối tượng, phương pháp điều chỉnh của luật dân sự

3.1.2. Quan hệ pháp luật dân sự

3.1.2.1. *Khái niệm và đặc điểm của quan hệ pháp luật dân sự*

3.1.2.2. *Thành phần của quan hệ pháp luật dân sự*

3.2. QUYỀN SỞ HỮU

3.2.1. Khái niệm

3.2.2. Chủ thể của quyền sở hữu

3.2.3. Khách thể của quyền sở hữu

3.2.4. Nội dung của quyền sở hữu

3.2.4.1. *Chiếm hữu*

3.2.4.2. *Quyền sử dụng*

3.2.4.3. *Quyền định đoạt*

3.2.5. Các hình thức sở hữu

3.3. QUYỀN THỪA KẾ

3.3.1. Một số quy định chung về thừa kế

3.3.2. Thừa kế theo di chúc

3.3.2.1. *Khái niệm*

3.3.2.2. *Người lập di chúc*

3.3.2.3. *Di chúc hợp pháp*

3.3.2.4. *Những người hưởng di sản không phụ thuộc vào nội dung di chúc*

3.3.3. Thừa kế theo pháp luật

3.3.3.1. *Khái niệm*

3.3.3.2. *Những trường hợp thừa kế theo pháp luật*

3.3.3.3. *Hàng thừa kế*

3.3.3.4. *Thừa kế thế vị*

3.4. HỢP ĐỒNG DÂN SỰ

3.4.1. Khái niệm

3.4.2. Chủ thể của hợp đồng dân sự

3.4.3. Hình thức hợp đồng dân sự

3.4.4. Nội dung chủ yếu của hợp đồng

3.4.5. Các loại hợp đồng dân sự chủ yếu và một số hợp đồng thông dụng

3.4.5.1. *Các loại hợp đồng dân sự chủ yếu*

3.4.5.1. *Một số hợp đồng thông dụng*

3.5. LUẬT TỔ TỤNG DÂN SỰ

3.5.1. Khái niệm, đối tượng, phương pháp điều chỉnh của luật tố tụng dân sự

3.5.1.1. Khái niệm

3.5.1.2. Đối tượng điều chỉnh.

3.5.1.3. Phương pháp điều chỉnh của Luật tố tụng dân sự

3.5.2. Các giai đoạn tố tụng dân sự

3.5.2.1. Khởi kiện và thụ lý vụ án dân sự

3.5.2.2. Hòa giải vụ án dân sự

3.5.2.3. Xét xử sơ thẩm vụ án dân sự

3.5.2.4. Xét xử phúc thẩm vụ án dân sự

3.5.2.5. Xét xử giám đốc thẩm vụ án dân sự

3.5.2.6. Xét xử tái thẩm vụ án dân sự

3.5.2.7. Thi hành bản án, quyết định tòa án

Chương 4

LUẬT LAO ĐỘNG

3 tiết (3 LT)

4.1. KHÁI NIỆM, ĐỐI TƯỢNG, PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU CHỈNH CỦA LUẬT LAO ĐỘNG

4.1.1. Khái niệm

4.1.2. Đối tượng điều chỉnh

4.1.3. Phương pháp điều chỉnh

4.2. MỘT SỐ CHẾ ĐỊNH CƠ BẢN CỦA LUẬT LAO ĐỘNG

4.2.1. Quan hệ pháp luật lao động

4.2.1.1. Khái niệm và đặc điểm

4.2.1.2. Chủ thể của quan hệ pháp luật lao động

4.2.1.3. Nội dung của quan hệ pháp luật lao động

4.2.1.4. Khách thể của quan hệ pháp luật lao động

4.2.1.5. Những căn cứ làm phát sinh, thay đổi và chấm dứt quan hệ pháp luật lao động

4.2.2. Hợp đồng lao động

4.2.2.1. Khái niệm, đặc điểm của hợp đồng lao động

- 4.2.2.2. *Giao kết hợp đồng lao động*
- 4.2.2.3. *Hình thức ký kết hợp đồng lao động*
- 4.2.2.4. *Phân loại hợp đồng lao động*
- 4.2.2.5. *Nội dung của hợp đồng lao động*
- 4.2.2.6. *Thủ việc, thời gian thủ việc, tiền lương trong thời gian thủ việc, kết thúc thời gian thủ việc.*
- 4.2.2.7. *Thực hiện, thay đổi, tạm hoãn và chấm dứt hợp đồng lao động*
- 4.2.3. *Thỏa ước lao động tập thể*
 - 4.2.3.1. *Khái niệm về thỏa ước lao động tập thể*
 - 4.2.3.2. *Ý nghĩa của thỏa ước lao động tập thể*
 - 4.2.3.3. *Ký kết thỏa ước lao động tập thể*
 - 4.2.3.4. *Nguyên tắc ký kết thỏa ước lao động tập thể*
 - 4.2.3.5. *Quá trình thương lượng ký kết thỏa ước*
- 4.2.4. *Tiền Lương*
 - 4.2.4.1. *Khái niệm và vai trò của tiền lương*
 - 4.2.4.2. *Chức năng của tiền lương*
 - 4.2.4.3. *Tiền lương tối thiểu*
 - 4.2.4.4. *Cơ cấu tiền lương*
 - 4.2.4.5. *Các hình thức trả lương*
 - 4.2.4.6. *Tiền lương trong một số trường hợp đặc biệt*
 - 4.2.4.7. *Tiền thưởng*
- 4.2.5. *Thời giờ làm việc, thời giờ nghỉ ngơi*
 - 4.2.5.1. *Thời giờ làm việc*
 - 4.2.5.2. *Thời giờ nghỉ ngơi*
- 4.2.6. *Bảo hiểm xã hội*
 - 4.2.6.1. *Khái niệm, đặc điểm của bảo hiểm xã hội*
 - 4.2.6.2. *Các chế độ bảo hiểm xã hội*
 - 4.2.6.3. *Phân loại bảo hiểm xã hội*
- 4.2.7. *Nội quy lao động, kỷ luật lao động và trách nhiệm vật chất*
 - 4.2.7.1. *Nội quy lao động của doanh nghiệp*
 - 4.2.7.2. *Kỷ luật lao động*
 - 4.2.7.3. *Trách nhiệm vật chất*

Chương 5
LUẬT HÔN NHÂN VÀ GIA ĐÌNH
4 tiết (4 LT)

5.1. KHÁI QUÁT CHUNG VỀ LUẬT HÔN NHÂN VÀ GIA ĐÌNH

5.1.1. Khái niệm “hôn nhân” – “gia đình”

5.1.2. Khái niệm, đối tượng, phương pháp điều chỉnh của luật hôn nhân và gia đình

5.1.2.1. Khái niệm luật hôn nhân và gia đình

5.1.2.2. Đối tượng điều chỉnh của luật hôn nhân và gia đình

5.1.2.3. Phương pháp điều chỉnh của luật hôn nhân và gia đình

5.1.3. Các nguyên tắc của luật hôn nhân và gia đình

5.1.4. Quan hệ pháp luật hôn nhân và gia đình

5.1.4.1. Khái niệm Quan hệ pháp luật hôn nhân và gia đình

5.1.4.2. Các yếu tố của quan hệ pháp luật hôn nhân và gia đình

5.2. MỘT SỐ CHẾ ĐỊNH CƠ BẢN CỦA LUẬT HÔN NHÂN VÀ GIA ĐÌNH

5.2.1. Kết hôn và hủy việc kết hôn trái pháp luật

5.2.1.1. Điều kiện kết hôn

5.2.1.2. Hủy việc kết hôn trái pháp luật

5.2.2. Quan hệ pháp luật giữa vợ và chồng

5.2.2.1. Quyền và nghĩa vụ nhân thân giữa vợ và chồng

5.2.2.2. Chế độ tài sản của vợ chồng

5.2.3. Quan hệ giữa các thành viên khác của gia đình

5.2.3.1. Quyền, nghĩa vụ giữa các thành viên khác của gia đình

5.2.3.2. Quyền, nghĩa vụ của ông bà nội, ông bà ngoại và cháu

5.2.3.3. Quyền, nghĩa vụ của anh, chị, em

5.2.3.4. Quyền, nghĩa vụ của cô, dì, chú, cậu, bác ruột và cháu ruột

5.2.4. Chấm dứt hôn nhân

5.2.4.1. Chấm dứt hôn nhân do ly hôn và hậu quả pháp lý của ly hôn

5.2.4.2. Chấm dứt hôn nhân do vợ, chồng chết hoặc bị tòa án tuyên bố là đã chết

5.2.5. Cấp dưỡng

5.2.6. Quan hệ hôn nhân và gia đình có yếu tố nước ngoài

5.2.6.1. Khái niệm về quan hệ hôn nhân và gia đình có yếu tố nước ngoài

- 5.2.6.2. *Thẩm quyền giải quyết các vụ việc hôn nhân và gia đình có yếu tố nước ngoài*
- 5.2.6.3. *Hợp pháp hoá lãnh sự giấy tờ, tài liệu về hôn nhân và gia đình*
- 5.2.6.4. *Công nhận, ghi chú bản án, quyết định của Tòa án, cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài về hôn nhân và gia đình*
- 5.2.6.5. *Kết hôn có yếu tố nước ngoài*
- 5.2.6.6. *Ly hôn có yếu tố nước ngoài*
- 5.2.6.7. *Xác định cha, mẹ, con có yếu tố nước ngoài*
- 5.2.6.8. *Nghĩa vụ cấp dưỡng có yếu tố nước ngoài*

Chương 6

LUẬT PHÒNG - CHỐNG THAM NHŨNG

6 tiết (5 LT)

6.1. KHÁI NIỆM, ĐẶC ĐIỂM, HÀNH VI THAM NHŨNG

6.1.1. *Khái niệm tham nhũng*

6.1.2. *Đặc điểm của hành vi tham nhũng*

6.1.3. *Các hành vi tham nhũng và tội phạm về tham nhũng*

6.1.3.1. *Các hành vi về tham nhũng.*

6.1.3.2. *Đối với các tội phạm về tham nhũng*

6.2. KHÁI NIỆM VÀ ĐẶC ĐIỂM PHÒNG CHỐNG THAM NHŨNG

6.2.1. *Khái niệm phòng, chống tham nhũng*

6.2.2. *Đặc điểm của phòng, chống tham nhũng*

6.3. NGUYÊN NHÂN, TÁC HẠI VÀ VAI TRÒ CỦA CÔNG TÁC PHÒNG CHỐNG THAM NHŨNG

6.3.1. *Nguyên nhân của tham nhũng*

6.3.1.1. *Những hạn chế trong chính sách, pháp luật*

6.3.1.2. *Những hạn chế trong quản lý, điều hành nền kinh tế và trong hoạt động của các cơ quan Nhà nước, tổ chức xã hội.*

6.3.1.3. *Những hạn chế trong việc phát hiện và xử lý tham nhũng.*

6.3.1.4. *Những hạn chế trong nhận thức, tư tưởng của cán bộ, công chức cũng như trong hoạt động bổ nhiệm, luân chuyển cán bộ.*

6.3.2. *Tác hại của tham nhũng*

6.3.2.1. Tác hại về chính trị

6.3.2.2. Tác hại về kinh tế

6.3.2.3. Tác hại về xã hội.

6.3.3. Vai trò của công tác phòng, chống tham nhũng

6.4. TRÁCH NHIỆM CỦA CÔNG DÂN TRONG PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG

6.4.1. Trách nhiệm của công dân không phải là cán bộ, công chức, viên chức trong phòng, chống tham nhũng

6.4.2. Trách nhiệm của công dân là cán bộ, công chức, viên chức trong phòng, chống tham nhũng

6.4.2.1. Đối với cán bộ, công chức, viên chức bình thường..

6.4.2.2. Đối với cán bộ, công chức, viên chức lãnh đạo trong cơ quan, tổ chức, đơn vị

8. Học liệu (giáo trình, bài giảng, tài liệu tham khảo)

8.1. Học liệu bắt buộc:

Nguyễn Trường Cảnh (2019), Giáo trình pháp luật đại cương, Nxb Khoa học Kỹ thuật, HN 2019

8.2. Học liệu tham khảo

1. Trường Đại học Luật Hà Nội (2009), *Giáo trình Lý luận nhà nước và pháp luật*, NXB Công an nhân dân, Hà Nội.

2. Nguyễn Hợp Toàn (2006), Giáo trình pháp luật đại cương, Nxb đại học kinh tế quốc dân, HN 2006

3. Bộ luật Hình sự được Quốc hội thông qua ngày 27 tháng 11 năm 2015 và có hiệu lực từ ngày 01 tháng 7 năm 2016 - <http://thuvienphapluat.vn/van-ban/Trach-nhiem-hinh-su/Bo-luat-hinh-su-2015-296661.aspx>

4. Bộ luật Tố tụng hình sự được Quốc hội thông qua ngày 27 tháng 11 năm 2015 và có hiệu lực từ ngày 01 tháng 7 năm 2016 - <https://thuvienphapluat.vn/van-ban/trach-nhiem-hinh-su/Bo-luat-to-tung-hinh-su-2015-296884.aspx>

5. Bộ luật Dân sự được Quốc hội thông qua ngày 24 tháng 11 năm 2015 và có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2017 - <http://thuvienphapluat.vn/van-ban/Quyen-dan-su/Bo-luat-dan-su-2015-296215.aspx>

6. Bộ luật Tố tụng dân sự được Quốc hội thông qua ngày 25 tháng 11 năm 2015 và có hiệu lực từ ngày 01 tháng 7 năm 2016 - <https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Thu>

tuc-To-tung/Bo-luat-to-tung-dan-su-2015-296861.aspx

7. Bộ luật lao động được Quốc hội thông qua ngày 18 tháng 6 năm 2012 và có hiệu lực từ ngày 01 tháng 5 năm 2013 - <https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Lao-dong-Tien-luong/Bo-Luat-lao-dong-2012-142187.aspx>

8. Luật Hôn nhân và Gia đình được Quốc hội thông qua ngày 19 tháng 6 năm 2014 và có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2015 - <http://thuvienphapluat.vn/van-ban/Quyen-dan-su/Luat-Hon-nhan-va-gia-dinh-2014-238640.aspx>

9. Luật Phòng chống tham nhũng được Quốc hội thông qua ngày 20 tháng 11 năm 2018 và có hiệu lực từ ngày 01 tháng 7 năm 2019 - <http://thuvienphapluat.vn/van-ban/Bo-may-hanh-chinh/Luat-phong-chong-tham-nhung-2016-322049.aspx>

9. Hình thức tổ chức dạy học

9.1. Lịch trình chung

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Tổng số
	Lên lớp			Thực hành/Thí nghiệm	Thực tập tại cơ sở	Tự học, tự nghiên cứu	
	Lý thuyết	Bài tập	Thảo luận				
Tín chỉ 1							
Chương 1: Lý luận chung về Nhà nước và pháp luật	9					18	27
Chương 2: Luật hình sự và luật tố tụng hình sự	3					6	9
Chương 3: Luật dân sự và luật tố tụng dân sự	3					6	9
Tín chỉ 2							
Chương 3: (học tiếp) Luật dân sự và luật tố tụng dân sự	3					6	9
Chương 4: Luật lao động	3					6	9
Chương 5: Luật hôn nhân và gia đình	4					8	12
Chương 6: Luật phòng chống, tham nhũng	5					10	15
Tổng cộng	30					60	90

9.2. Lịch trình chi tiết

Tuần	Nội dung chính	Hình thức tổ chức dạy học	Số tiết/giờ	Yêu cầu sinh viên chuẩn bị	Mục tiêu
1	<p style="text-align: center;"><i>Chương 1</i></p> <p>LÝ LUẬN CHUNG VỀ NHÀ NƯỚC VÀ PHÁP LUẬT</p> <p>1.1. NHỮNG VẤN ĐỀ CƠ BẢN VỀ NHÀ NƯỚC</p> <p>1.1.1. Nguồn gốc và sự ra đời của Nhà nước</p> <p>1.1.1.1. Một số học thuyết phi Mác xít về nguồn gốc của Nhà Nước</p> <p>1.1.1.2. Học thuyết Mác-Lênin về nguồn gốc Nhà nước</p> <p>1.1.2. Bản chất và đặc trưng của Nhà nước</p> <p>1.1.3. Chức năng của Nhà nước</p> <p>1.1.4. Hình thức của Nhà nước</p> <p>1.1.4.1. Khái niệm hình thức nhà nước</p> <p>1.1.4.2. Yếu tố cấu thành hình thức nhà nước</p> <p>1.2. NHỮNG VẤN ĐỀ CƠ BẢN VỀ PHÁP LUẬT</p> <p>1.2.1. Nguồn gốc của Pháp luật</p> <p>1.2.2. Bản chất và đặc trưng của Pháp luật</p> <p>1.2.2.1. Bản chất của Pháp luật</p> <p>1.2.2.2. Những đặc trưng cơ bản của Pháp luật</p> <p>1.2.3. Vai trò của pháp luật.</p>	Lí thuyết	3	Nghiên cứu trả lời câu hỏi: nguồn gốc và bản chất của Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam	4.1; 4.2

	<p>- Các quan điểm phi Mác xít về nhà nước</p> <p>- Vai trò của Pháp luật</p>	Tự học, tự NC	6	Đọc 1.1.1.1; 1.2.3	
2	<p>1.3. QUY PHẠM PHÁP LUẬT</p> <p>1.3.1. Khái niệm quy phạm pháp luật</p> <p>1.3.2. Cấu trúc của quy phạm pháp luật</p> <p>1.4. VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT</p> <p>1.4.1. Khái niệm, đặc điểm của văn bản quy phạm pháp luật</p> <p><i>1.4.1.1. Khái niệm văn bản quy phạm pháp luật</i></p> <p><i>1.4.1.2. Đặc điểm của văn bản quy phạm pháp luật</i></p> <p>1.4.2. Hệ thống văn bản quy phạm pháp luật của nước ta</p> <p><i>1.4.2.1. Văn bản luật</i></p> <p><i>1.4.2.2. Văn bản dưới luật</i></p> <p>1.5. QUAN HỆ PHÁP LUẬT</p> <p>1.5.1. Khái niệm, đặc điểm quan hệ pháp luật</p> <p>1.5.2. Thành phần của quan hệ pháp luật</p> <p><i>1.5.2.1. Chủ thể quan hệ pháp luật</i></p> <p><i>1.5.2.2. Nội dung của quan hệ pháp luật</i></p> <p><i>1.5.2.3. Khách thể của quan hệ pháp luật</i></p> <p><i>1.5.2.4. Sự kiện pháp lý</i></p>	Lí thuyết	3	Nghiên cứu và trả lời câu hỏi về cấu trúc hệ thống pháp luật ở nước ta hiện nay	4.1; 4.2; 4.3
	Cấu trúc quy phạm pháp luật	Tự học, tự NC	4	Đọc 1.3.2	

3	<p>1.6. VI PHẠM PHÁP LUẬT</p> <p>1.6.1. Khái niệm vi phạm pháp luật</p> <p>1.6.2. Cấu thành của vi phạm pháp luật</p> <p>1.6.3. Các loại vi phạm pháp luật</p> <p>1.7. TRÁCH NHIỆM PHÁP LÝ</p> <p>1.7.1. Khái niệm và đặc điểm của trách nhiệm pháp lý</p> <p>1.7.2. Các loại trách nhiệm</p> <p>1.8. PHÁP CHẾ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA</p> <p>1.8.1. Khái niệm pháp chế xã hội chủ nghĩa</p> <p>1.8.2. Yêu cầu cơ bản của pháp chế xã hội chủ nghĩa</p> <p>1.8.3. Nguyên tắc của pháp chế xã hội chủ nghĩa</p> <p>1.8.4. Nội dung của pháp chế xã hội chủ nghĩa</p> <p>1.8.5. Những điều kiện bảo đảm đối với pháp chế xã hội chủ nghĩa</p>	Lý thuyết	3	<p>Nghiên cứu và trả lời câu hỏi về pháp chế xã hội chủ nghĩa Việt Nam</p>	4.1; 4.2; 4.3
	<p>Các loại vi phạm pháp luật và những yêu cầu cơ bản của pháp chế</p>	Tự học, tự NC	8	<p>Đọc 1.6.3; 1.8.2</p>	
4	<p><i>Chương 2</i></p> <p>LUẬT HÌNH SỰ VÀ LUẬT TỐ TỤNG HÌNH SỰ</p> <p>2.1. LUẬT HÌNH SỰ</p> <p>2.1.1. Khái niệm, đối tượng, phương pháp điều chỉnh của luật hình sự</p> <p>2.1.2. Tội phạm – các yếu tố cấu thành tội phạm</p>	Lý thuyết	3	<p>Nghiên cứu và trả lời câu hỏi liên quan đến bộ luật hình sự Việt Nam</p>	4.1; 4.2; 4.3;

<p>2.1.2.1. <i>Khái niệm tội phạm và phân loại tội phạm</i></p> <p>2.1.2.2. <i>Một số quy định chung của bộ luật hình sự về tội phạm</i></p> <p>2.1.2.3. <i>Các yếu tố cấu thành tội phạm.</i></p> <p>2.1.3. <i>Hình phạt, các loại hình phạt</i></p> <p>2.1.3.1. <i>Khái niệm</i></p> <p>2.1.3.2. <i>Hình phạt chính.</i></p> <p>2.1.3.3. <i>Hình phạt bổ sung</i></p> <p>2.1.3.4. <i>Biện pháp tư pháp</i></p> <p>2.1.4. <i>Các tình tiết giảm nhẹ và tăng nặng trách nhiệm hình sự</i></p> <p>2.1.4.1. <i>Các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự</i></p> <p>2.1.4.2. <i>Các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự</i></p> <p>2.2. LUẬT TỔ TỤNG HÌNH SỰ</p> <p>2.2.1. <i>Khái niệm, đối tượng, phương pháp điều chỉnh của luật tố tụng hình sự</i></p> <p>2.2.2. <i>Thủ tục truy cứu trách nhiệm hình sự đối với người phạm tội</i></p> <p>2.2.2.1. <i>Khởi tố vụ án hình sự</i></p> <p>2.2.2.2. <i>Điều tra vụ án hình sự</i></p> <p>2.2.2.3. <i>Truy tố bị can ra trước tòa</i></p> <p>2.2.2.4. <i>Xét xử sơ thẩm</i></p> <p>2.2.2.5. <i>Xét xử phúc thẩm</i></p> <p>2.2.2.6. <i>Thi hành bản án và quyết định của tòa án.</i></p>				
---	--	--	--	--

	<p>2.2.2.7. Thủ tục xét xử giám đốc thẩm</p> <p>2.2.2.8. Thủ tục xét xử giám tái thẩm</p> <p>2.2.3. Thủ tục truy cứu trách nhiệm hình sự đối với pháp nhân</p>				
	Các giai đoạn tố tụng	Tự học, tự NC	4	Đọc 2.2.2	
5	Bộ luật hình sự Việt Nam	Tự học, tự NC	2	Chuẩn bị để trả lời các câu hỏi thảo luận	4.1; 4.2; 4.3
6	<p><i>Chương 3</i></p> <p>LUẬT DÂN SỰ VÀ LUẬT TỔ TỤNG DÂN SỰ</p> <p>3.1. KHÁI NIỆM, QUAN HỆ PHÁP LUẬT DÂN SỰ</p> <p>3.1.1. Khái niệm, đối tượng, phương pháp điều chỉnh của luật dân sự</p> <p>3.1.2. Quan hệ pháp luật dân sự</p> <p>3.1.2.1. Khái niệm và đặc điểm của quan hệ pháp luật dân sự</p> <p>3.1.2.2. Thành phần của quan hệ pháp luật dân sự</p> <p>3.2. QUYỀN SỞ HỮU</p> <p>3.2.1. Khái niệm</p> <p>3.2.2. Chủ thể của quyền sở hữu</p> <p>3.2.3. Khách thể của quyền sở hữu</p> <p>3.2.4. Nội dung của quyền sở hữu</p> <p>3.2.4.1. Chiếm hữu</p> <p>3.2.4.2. Quyền sử dụng</p>	Lí thuyết	3	<p>Nghiên cứu và trả lời câu hỏi quan điểm chủ nghĩa Mác – Lênin về quy luật, bản chất của Đảng cộng sản</p>	4.1; 4.2; 4.3

	<p>3.2.4.3. <i>Quyền định đoạt</i></p> <p>3.2.5. Các hình thức sở hữu</p> <p>3.3. QUYỀN THỪA KẾ</p> <p>3.3.1. Một số quy định chung về thừa kế</p> <p>3.3.2. Thừa kế theo di chúc</p> <p>3.3.2.1. <i>Khái niệm</i></p> <p>3.3.2.2. <i>Người lập di chúc</i></p> <p>3.3.2.3. <i>Di chúc hợp pháp</i></p> <p>3.3.2.4. <i>Những người hưởng di sản không phụ thuộc vào nội dung di chúc</i></p>				
7	<p>3.3.3. Thừa kế theo pháp luật</p> <p>3.3.3.1. <i>Khái niệm</i></p> <p>3.3.3.2. <i>Những trường hợp thừa kế theo pháp luật</i></p> <p>3.3.3.3. <i>Hàng thừa kế</i></p> <p>3.3.3.4. <i>Thừa kế thế vị</i></p> <p>3.4. HỢP ĐỒNG DÂN SỰ</p> <p>3.4.1. <i>Khái niệm</i></p> <p>3.4.2. Chủ thể của hợp đồng dân sự</p> <p>3.4.3. Hình thức hợp đồng dân sự</p> <p>3.4.4. Nội dung chủ yếu của hợp đồng</p> <p>3.4.5. Các loại hợp đồng dân sự chủ yếu và một số hợp đồng thông dụng</p> <p>3.4.5.1. <i>Các loại hợp đồng dân sự chủ yếu</i></p> <p>3.4.5.1. <i>Một số hợp đồng thông dụng</i></p> <p>3.5. LUẬT TỔ TỤNG DÂN SỰ</p> <p>3.5.1. <i>Khái niệm, đối tượng, phương pháp điều chỉnh của</i></p>	Lí thuyết	3	Nghiên cứu và trả lời câu hỏi: Các loại hợp đồng dân sự	4.1; 4.2; 4.3

	<p>luật tố tụng dân sự</p> <p>3.5.1.1. Khái niệm</p> <p>3.5.1.2. Đối tượng điều chỉnh.</p> <p>3.5.1.3. Phương pháp điều chỉnh của Luật tố tụng dân sự</p> <p>3.5.2. Các giai đoạn tố tụng dân sự</p> <p>3.5.2.1. Khởi kiện và thụ lý vụ án dân sự</p> <p>3.5.2.2. Hòa giải vụ án dân sự</p> <p>3.5.2.3. Xét xử sơ thẩm vụ án dân sự</p> <p>3.5.2.4. Xét xử phúc thẩm vụ án dân sự</p> <p>3.5.2.5. Xét xử giám đốc thẩm vụ án dân sự</p> <p>3.5.2.6. Xét xử tái thẩm vụ án dân sự</p> <p>3.5.2.7. Thi hành bản án, quyết định tòa án</p>				
	Các giai đoạn tố tụng dân sự	Tự học, tự NC	6	Đọc 3.5.2	
8	Bộ luật dân sự	Tự học, tự NC	6	Chuẩn bị các câu hỏi thảo luận	4.1; 4.2; 4.3
9	<p><u>Chương 4</u></p> <p>LUẬT LAO ĐỘNG</p> <p>4.1. KHÁI NIỆM, ĐỐI TƯỢNG, PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU CHỈNH CỦA LUẬT LAO ĐỘNG</p> <p>4.1.1. Khái niệm</p> <p>4.1.2. Đối tượng điều chỉnh</p> <p>4.1.3. Phương pháp điều chỉnh</p> <p>4.2. MỘT SỐ CHẾ ĐỊNH CƠ BẢN CỦA LUẬT LAO</p>	Lí thuyết	3	Nghiên cứu và trả lời câu hỏi: về các chế định cơ bản của luật lao động	4.1; 4.2; 4.3

<p>ĐỘNG</p> <p>4.2.1. Quan hệ pháp luật lao động</p> <p>4.2.1.1. <i>Khái niệm và đặc điểm</i></p> <p>4.2.1.2. <i>Chủ thể của quan hệ pháp luật lao động</i></p> <p>4.2.1.3. <i>Nội dung của quan hệ pháp luật lao động</i></p> <p>4.2.1.4. <i>Khách thể của quan hệ pháp luật lao động</i></p> <p>4.2.1.5. <i>Những căn cứ làm phát sinh, thay đổi và chấm dứt quan hệ pháp luật lao động</i></p> <p>4.2.2. Hợp đồng lao động</p> <p>4.2.2.1. <i>Khái niệm, đặc điểm của hợp đồng lao động</i></p> <p>4.2.2.2. <i>Giao kết hợp đồng lao động</i></p> <p>4.2.2.3. <i>Hình thức ký kết hợp đồng lao động</i></p> <p>4.2.2.4. <i>Phân loại hợp đồng lao động</i></p> <p>4.2.2.5. <i>Nội dung của hợp đồng lao động</i></p> <p>4.2.2.6. <i>Thử việc, thời gian thử việc, tiền lương trong thời gian thử việc, kết thúc thời gian thử việc.</i></p> <p>4.2.2.7. <i>Thực hiện, thay đổi, tạm hoãn và chấm dứt hợp đồng lao động</i></p> <p>4.2.3. Thỏa ước lao động tập thể</p> <p>4.2.3.1. <i>Khái niệm về thỏa ước lao động tập thể</i></p>				
--	--	--	--	--

<p>4.2.3.2. Ý nghĩa của thỏa ước lao động tập thể</p> <p>4.2.3.3. Ký kết thỏa ước lao động tập thể</p> <p>4.2.3.4. Nguyên tắc ký kết thỏa ước lao động tập thể</p> <p>4.2.3.5. Quá trình thương lượng ký kết thỏa ước</p> <p>4.2.4. Tiền Lương</p> <p>4.2.4.1. Khái niệm và vai trò của tiền lương</p> <p>4.2.4.2. Chức năng của tiền lương</p> <p>4.2.4.3. Tiền lương tối thiểu</p> <p>4.2.4.4. Cơ cấu tiền lương</p> <p>4.2.4.5. Các hình thức trả lương</p> <p>4.2.4.6. Tiền lương trong một số trường hợp đặc biệt</p> <p>4.2.4.7. Tiền thưởng</p> <p>4.2.5. Thời giờ làm việc, thời giờ nghỉ ngơi</p> <p>4.2.5.1. Thời giờ làm việc</p> <p>4.2.5.2. Thời giờ nghỉ ngơi</p> <p>4.2.6. Bảo hiểm xã hội</p> <p>4.2.6.1. Khái niệm, đặc điểm của bảo hiểm xã hội</p> <p>4.2.6.2. Các chế độ bảo hiểm xã hội</p> <p>4.2.6.3. Phân loại bảo hiểm xã hội</p> <p>4.2.7. Nội quy lao động, kỷ luật lao động và trách nhiệm vật chất</p> <p>4.2.7.1. Nội quy lao động của doanh nghiệp</p> <p>4.2.7.2. Kỷ luật lao động</p>				
--	--	--	--	--

	4.2.7.3. <i>Trách nhiệm vật chất</i>				
	- Quan hệ pháp luật lao động. - Bảo hiểm xã hội	Tự học, tự NC	6	Đọc 4.2.1; 4.2.5	
10	<p style="text-align: center;"><u>Chương 5</u></p> <p style="text-align: center;">LUẬT HÔN NHÂN VÀ GIA ĐÌNH</p> <p>5.1. KHÁI QUÁT CHUNG VỀ LUẬT HÔN NHÂN VÀ GIA ĐÌNH</p> <p>5.1.1. Khái niệm “hôn nhân” – “gia đình”</p> <p>5.1.2. Khái niệm, đối tượng, phương pháp điều chỉnh của luật hôn nhân và gia đình</p> <p>5.1.2.1. <i>Khái niệm luật hôn nhân và gia đình</i></p> <p>5.1.2.2. <i>Đối tượng điều chỉnh của luật hôn nhân và gia đình</i></p> <p>5.1.2.3. <i>Phương pháp điều chỉnh của luật hôn nhân và gia đình</i></p> <p>5.1.3. Các nguyên tắc của luật hôn nhân và gia đình</p> <p>5.1.4. Quan hệ pháp luật hôn nhân và gia đình</p> <p>5.1.4.1. <i>Khái niệm Quan hệ pháp luật hôn nhân và gia đình</i></p> <p>5.1.4.2. <i>Các yếu tố của quan hệ pháp luật hôn nhân và gia đình</i></p>	Lý thuyết	1,5	Nghiên cứu và trả lời câu hỏi: Hôn nhân và gia đình trong lịch sử	4.1; 4.2; 4.3;
	Bộ luật lao động	Tự học, tự NC	4	Chuẩn bị các câu hỏi thảo luận	
1	5.2. MỘT SỐ CHẾ ĐỊNH CƠ BẢN CỦA LUẬT HÔN	Lý thuyết	2,5	Nghiên cứu và trả lời	4.1; 4.2; 4.3

<p>NHÂN VÀ GIA ĐÌNH</p> <p>5.2.1. Kết hôn và hủy việc kết hôn trái pháp luật</p> <p>5.2.1.1. Điều kiện kết hôn</p> <p>5.2.1.2. Hủy việc kết hôn trái pháp luật</p> <p>5.2.2. Quan hệ pháp luật giữa vợ và chồng</p> <p>5.2.2.1. Quyền và nghĩa vụ nhân thân giữa vợ và chồng</p> <p>5.2.2.2. Chế độ tài sản của vợ chồng</p> <p>5.2.3. Quan hệ giữa các thành viên khác của gia đình</p> <p>5.2.3.1. Quyền, nghĩa vụ giữa các thành viên khác của gia đình</p> <p>5.2.3.2. Quyền, nghĩa vụ của ông bà nội, ông bà ngoại và cháu</p> <p>5.2.3.3. Quyền, nghĩa vụ của anh, chị, em</p> <p>5.2.3.4. Quyền, nghĩa vụ của cô, dì, chú, cậu, bác ruột và cháu ruột</p> <p>5.2.4. Chấm dứt hôn nhân</p> <p>5.2.4.1. Chấm dứt hôn nhân do ly hôn và hậu quả pháp lý của ly hôn</p> <p>5.2.4.2. Chấm dứt hôn nhân do vợ, chồng chết hoặc bị tòa án tuyên bố là đã chết</p> <p>5.2.5. Cấp dưỡng</p> <p>5.2.6. Quan hệ hôn nhân và gia đình có yếu tố nước ngoài</p> <p>5.2.6.1. Khái niệm về quan hệ hôn nhân và gia đình có yếu</p>			<p>câu hỏi: các điều kiện kết hôn được quy định tại bộ luật hôn nhân và gia đình</p>	
---	--	--	--	--

	<p>tổ nước ngoài</p> <p>5.2.6.2. Thẩm quyền giải quyết các vụ việc hôn nhân và gia đình có yếu tố nước ngoài</p> <p>5.2.6.3. Hợp pháp hoá lãnh sự giấy tờ, tài liệu về hôn nhân và gia đình</p> <p>5.2.6.4. Công nhận, ghi chú bản án, quyết định của Tòa án, cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài về hôn nhân và gia đình</p> <p>5.2.6.5. Kết hôn có yếu tố nước ngoài</p> <p>5.2.6.6. Ly hôn có yếu tố nước ngoài</p> <p>5.2.6.7. Xác định cha, mẹ, con có yếu tố nước ngoài</p> <p>5.2.6.8. Nghĩa vụ cấp dưỡng có yếu tố nước ngoài</p>				
	Bộ luật Hôn nhân và gia đình	Tự học tự NC	4	Chuẩn bị các câu hỏi thảo luận	
12	<p><i>Chương 6</i></p> <p>LUẬT PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG</p> <p>6.1. KHÁI NIỆM, ĐẶC ĐIỂM, HÀNH VI THAM NHŨNG</p> <p>6.1.1. Khái niệm tham nhũng</p> <p>6.1.2. Đặc điểm của hành vi tham nhũng</p> <p>6.1.3. Các hành vi tham nhũng và tội phạm về tham nhũng</p> <p>6.1.3.1. Các hành vi về tham</p>	Lý thuyết	1,5	Nghiên cứu và trả lời câu hỏi về các hành vi của tham nhũng	4.1; 4.2; 4.3

	<p><i>những.</i></p> <p><i>6.1.3.2. Đối với các tội phạm về tham nhũng</i></p> <p>6.2. KHÁI NIỆM VÀ ĐẶC ĐIỂM PHÒNG CHỐNG THAM NHŨNG</p> <p>6.2.1. Khái niệm phòng, chống tham nhũng</p> <p>6.2.2. Đặc điểm của phòng, chống tham nhũng</p>				
	Bộ luật Hôn nhân và gia đình	Tự học tự NC	5	Chuẩn bị các câu hỏi thảo luận	
13	<p>6.3. NGUYÊN NHÂN, TÁC HẠI VÀ VAI TRÒ CỦA CÔNG TÁC PHÒNG CHỐNG THAM NHŨNG</p> <p>6.3.1. Nguyên nhân của tham nhũng</p> <p><i>6.3.1.1. Những hạn chế trong chính sách, pháp luật</i></p> <p><i>6.3.1.2. Những hạn chế trong quản lý, điều hành nền kinh tế và trong hoạt động của các cơ quan Nhà nước, tổ chức xã hội.</i></p> <p><i>6.3.1.3. Những hạn chế trong việc phát hiện và xử lý tham nhũng.</i></p> <p><i>6.3.1.4. Những hạn chế trong nhận thức, tư tưởng của cán bộ, công chức cũng như trong hoạt động bổ nhiệm, luân chuyển cán bộ.</i></p> <p>6.3.2. Tác hại của tham nhũng</p> <p>6.3.2.1. Tác hại về chính trị</p> <p>6.3.2.2. Tác hại về kinh tế</p>	Lý thuyết	3	Nghiên cứu và trả lời câu hỏi các nguyên nhân của tham nhũng	4.1; 4.2; 4.3

	<p>6.3.2.3. Tác hại về xã hội.</p> <p>6.3.3. Vai trò của công tác phòng, chống tham nhũng</p> <p>6.4. TRÁCH NHIỆM CỦA CÔNG DÂN TRONG PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG</p> <p>6.4.1. Trách nhiệm của công dân không phải là cán bộ, công chức, viên chức trong phòng, chống tham nhũng</p>				
	Luật phòng chống tham nhũng	Tự học tự NC	5	Chuẩn bị các câu hỏi thảo luận	
14	<p>6.4.2. Trách nhiệm của công dân là cán bộ, công chức, viên chức trong phòng, chống tham nhũng</p> <p>6.4.2.1. Đối với cán bộ, công chức, viên chức bình thường..</p> <p>6.4.2.2. Đối với cán bộ, công chức, viên chức lãnh đạo trong cơ quan, tổ chức, đơn vị</p>	Lý thuyết	0,5	Nghiên cứu và trả lời câu hỏi: Trách nhiệm của công dân là cán bộ, công chức, viên chức trong phòng, chống tham nhũng	4.1; 4.2; 4.3

10. Quy định của học phần đối với người học

- Chuyên cần: Có mặt đầy đủ trên lớp, cho phép vắng không quá 20% tổng số tiết lên lớp theo quy chế đào tạo hiện hành. Có ý thức tự học, chuẩn bị tốt các câu hỏi, nhiệm vụ học tập được giao.

- Bài tập cá nhân: Mỗi sinh viên hoàn thành 01 bài tập cá nhân để chấm điểm quá trình và nộp bài đầy đủ, đúng thời hạn, đúng quy cách theo yêu cầu của giảng viên;

- Thảo luận: Câu hỏi thảo luận phải được sinh viên chuẩn bị trước theo nhóm và trình bày trước lớp.

11. Phương pháp và hình thức dạy học và đánh giá kết quả học tập

11.1. Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học

Loại giờ học	Phương pháp, hình thức tổ chức DH	Mục đích sử dụng	CDR của học phần
Lí thuyết	Thuyết trình nêu vấn đề, đàm thoại	Dạy các khái niệm, các nội dung lí thuyết liên quan đến Lý luận chung lý luận chung và nhà nước pháp luật, cũng như một số chế định của Luật Hình sự và luật Tố tụng hình sự; Luật Dân sự và luật Tố tụng dân sự; Luật Lao động; Luật Hôn nhân và Gia đình; Luật phòng chống tham nhũng hệ thống phương pháp, kĩ năng dạy học, thiết kế bài học ở nhà trường giáo dục nghề nghiệp	CLO1; CLO2; CLO3
Bài tập, thảo luận	Tình huống, thảo luận nhóm, toàn lớp	Rèn luyện kỹ năng tư duy giải quyết vấn đề và xây dựng nếp sống, hành vi ứng xử theo pháp luật cho sinh viên.	CLO1; CLO2; CLO3
Tự học, tự NC	Hướng dẫn học độc lập	Giúp người học phát triển năng lực tự chủ và trách nhiệm cá nhân thông qua thực hiện các nhiệm vụ học tập của học phần	CLO1; CLO2; CLO3

11.2. Mục đích, nội dung, tiêu chí và hình thức đánh giá các điểm thành phần

11.2.1. Chuyên cần

- Mục đích: Đánh giá ý thức học tập của sinh viên
- Nội dung:
 - + Tham gia học tập trên lớp đầy đủ;
 - + Tham gia xây dựng bài, tích cực phát biểu trên lớp, trả lời được câu hỏi liên quan đến nội dung bài giảng của giảng viên;
 - + Có ý thức học tập trên lớp (không nói chuyện, không làm việc riêng...)
- Tiêu chí đánh giá:
 - + Tham gia học trên lớp đầy đủ;

+ Tham gia xây dựng bài, tích cực phát biểu trên lớp, trả lời được câu hỏi liên quan đến nội dung bài giảng của giảng viên;

+ Có ý thức học tập trên lớp (không nói chuyện, không làm việc riêng, v.v..)

- Hình thức đánh giá - Thang điểm chấm là 10, trong đó:

+ Tham gia học trên lớp đầy đủ: chấm từ 0 điểm đến 6 điểm (trong đó SV nghỉ học không lý do cứ 1 tiết trừ 0,25 điểm);

+ Tham gia xây dựng bài, tích cực phát biểu trên lớp, trả lời được câu hỏi liên quan đến nội dung bài giảng của giảng viên. Chấm từ 0 điểm đến 2 điểm;

+ Có ý thức học tập trên lớp (không nói chuyện, không làm việc riêng, v.v..). Chấm từ 0 điểm đến 2 điểm.

11.2.2. Bài tập cá nhân

- Mục đích: Kiểm tra, đánh giá kiến thức, kỹ năng viết, phân tích, tổng hợp, phê phán các vấn đề, kỹ năng thu thập và xử lý thông tin;

- Nội dung: Sinh viên thực hiện viết lời giải cho bài tập (viết tay), đảm bảo đầy đủ khối lượng kiến thức, tính thẩm mỹ và thể hiện các thông tin chung theo mẫu hướng dẫn.

- Tiêu chí đánh giá:

+ Trình bày khung lý thuyết của bài tập;

+ Giải bài tập trên cơ sở khung lý thuyết.

- Hình thức đánh giá: Chấm điểm bài tập cá nhân thang điểm 10. Trong đó:

+ Trình bày khung lý thuyết của bài tập: chấm từ 0 điểm đến 4 điểm;

+ Giải bài tập trên cơ sở khung lý thuyết: chấm từ 0 điểm đến 6 điểm

11.2.3. Điểm thi kết thúc học phần

- Mục đích: Đánh giá mức độ tích lũy kiến thức của môn học, kỹ năng phát hiện và giải quyết vấn đề; kỹ năng phân tích tổng hợp khái quát;

- Nội dung: Sinh viên trình bày hoặc phân tích được khung lý thuyết của câu hỏi thi. Trên cơ sở khung lý thuyết sinh viên phải lý giải, phân tích được các luận điểm

hoặc liên hệ được với vấn đề thực tiễn hiện nay.

- Tiêu chí đánh giá:

+ Trình bày khung lý thuyết theo câu hỏi;

+ Phân tích luận điểm hoặc liên hệ trên cơ sở khung lý thuyết theo câu hỏi.

- Hình thức đánh giá: Bài thi viết được phép sử dụng tài liệu, thang điểm 10 - thời gian 75 phút hoặc 90 phút. Trong đó:

+ Trình bày khung lý thuyết theo câu hỏi: chấm từ 0 điểm đến 4 điểm;

+ Phân tích luận điểm hoặc liên hệ trên cơ sở khung lý thuyết theo câu hỏi: chấm từ 0 điểm đến 6 điểm.

11.3. Cách thức đánh giá điểm

Dùng thang điểm 10 để đánh giá. Các điểm thành phần chấm đến 0,25 điểm, làm tròn đến một chữ số thập phân.

Chỉ cho phép một trong 2 điểm chuyên cần hoặc bài tập cá nhân đạt từ 4 trở lên, và các điểm còn lại phải đạt từ 5 trở lên, đồng thời điểm tổng kết học phần phải đạt từ 5 trở lên mới đạt yêu cầu.

Trọng số các điểm thành phần như sau:

Thành phần đánh giá		Trọng số (%)	Chuẩn đầu ra của học phần
Đánh giá quá trình	Chuyên cần	25	CLO1; CLO2; CLO3
	Bài tập cá nhân	25	CLO1; CLO2; CLO3
Thi kết thúc học phần		50	CLO1; CLO2; CLO3

i) Rubric đánh giá điểm chuyên cần

Tiêu chí	Tỷ lệ	Mức chất lượng				Điểm
		Tốt	Khá	Trung bình	Không đạt yêu cầu	
		<i>Từ 8 - 10</i>	<i>Từ 7 - dưới 8</i>	<i>Từ 5 - dưới 7</i>	<i>Dưới 5</i>	
Hiện diện trên lớp	60	Tham gia >95% buổi học	Tham gia 85-95% buổi học	Tham gia 80-85% buổi học	Tham gia <80% buổi học	
Tích cực	40	Nhiệt tình trao đổi, phát biểu, trả lời nhiều câu hỏi	Khá tích cực tham gia thảo luận; Có trả lời câu hỏi	Ít tham gia thảo luận; Trả lời, đóng góp khi được chỉ định	Không tham gia và không trả lời được khi có yêu cầu	

ii) Rubric đánh giá điểm bài tập

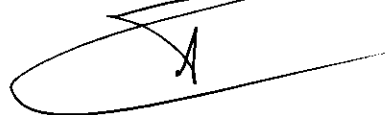
Tiêu chí	Tỷ lệ	Mức chất lượng				Điểm
		Tốt	Khá	Trung bình	Không đạt yêu cầu	
		Từ 8 - 10	Từ 7 - dưới 8	Từ 5 - dưới 7	Dưới 5	
Thực hiện bài tập	30	Đủ số bài và đúng hạn. Hình thức trình bày đẹp	Đủ số bài và đúng hạn. Hình thức trình bày khá đẹp	Số bài nộp đủ nhưng nộp Muộn	Không nộp đủ, đúng hạn số bài yêu cầu. Bài do người khác thực hiện	
Nội dung	70	Đúng trên 80% yêu cầu kiến thức	Đúng 70-80% yêu cầu kiến thức	Đúng 50%-70% yêu cầu kiến thức	Bài làm đúng <50% hoặc nội dung không liên quan yêu cầu	

iii) Rubric đánh giá thi KTHP

Tiêu chí	Tỷ lệ	Mức chất lượng				Điểm
		Tốt	Khá	Trung bình	Không đạt yêu cầu	
		Từ 8 - 10	Từ 7 - dưới 8	Từ 5 - dưới 7	Dưới 5	
Viết đúng khung lý thuyết	40	Đúng và đủ nội dung kiến thức. Hình thức trình bày đẹp	Đúng và đủ nội dung kiến thức. Hình thức trình bày khá đẹp	Đúng nhưng thiếu nội dung kiến thức	Không đúng nội dung kiến thức	
Giải bài tập hoặc liên hệ (phụ thuộc vào câu hỏi thi)	60	Thực hiện đáp ứng trên 80% yêu cầu kiến thức của bài tập hoặc liên hệ	Thực hiện đáp ứng 70-80% yêu cầu kiến thức của bài tập hoặc liên hệ	Thực hiện đáp ứng 50%-70% yêu cầu kiến thức của bài tập hoặc liên hệ	Thực hiện đáp ứng <50% hoặc nội dung không liên quan đến kiến thức của bài tập hoặc liên hệ	

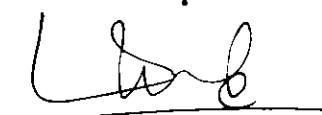
12. Ngày hoàn thành đề cương:

TRƯỞNG KHOA



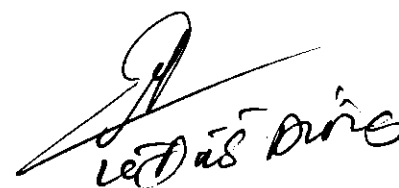
TS. Nguyễn Trường Cảnh

TRƯỞNG BỘ MÔN



TS. Lê Cao Vinh

GIẢNG VIÊN



CHƯƠNG TRÌNH TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC
NGÀNH ĐÀO TẠO: CÔNG NGHỆ CHẾ TẠO MÁY

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN
CHỦ NGHĨA XÃ HỘI KHOA HỌC

1. Thông tin về Giảng viên

1.1. Giảng viên 1:

- Họ và tên: Cao Xuân Sáng
- Chức danh, học hàm, học vị: P.Trưởng bộ môn Giảng viên, Tiến sĩ
- Email, điện thoại cơ quan: caoxuansang240980@gmail.com. ĐT: 03213713083

1.2. Giảng viên 2:

- Họ và tên: Bùi Văn Hà
- Chức danh, học hàm, học vị: P.Trưởng khoa LLCT, Thạc sĩ
- Email, điện thoại cơ quan: buivanhautehy@yahoo.com. ĐT: 03213713083

1.3. Giảng viên 3:

- Họ và tên: Trương Mạnh Dũng Telephone: 0975100568
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, Tiến sĩ
- Email, điện thoại cơ quan: tuongmanhdung@gmail.com – 03213713083

1.4. Giảng viên 4:

- Họ và tên : Phan Thị Huê Telephone:
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, Tiến sĩ
- Email, điện thoại cơ quan: phanhue79@gmail.com - 03213713083

1.5. Giảng viên 5:

- Họ và tên: Trần Thị Thanh Bình Telephone: 0919181983
- Chức danh, học hàm, học vị: Thạc sĩ
- Email, điện thoại cơ quan: thanhbinh7783@gmail.com – 03213713083

1.6. Giảng viên 6:

- Họ và tên : Phạm Thị Nhuận Telephone: 0974923459
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, thạc sĩ
- Email, điện thoại cơ quan: phamnhuanllct@gmail.com - 03213713083

1.7. Giảng viên 7:

- Họ và tên : Nguyễn thị Toan
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, Thạc sĩ
- Email, điện thoại cơ quan: Ngthitoan@yahoo.com ĐT 03213713083

1.8. Giảng viên 8:

- Họ và tên : Nguyễn Thị Thơm
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, Thạc sĩ
- Email, điện thoại cơ quan: NTT@yahoo.com ĐT 03213713083

1.9. Giảng viên 9:

- Họ và tên : Nguyễn thị Quê
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, Thạc sĩ
- Email, điện thoại cơ quan: Nguyenthique@yahoo.com ĐT 03213713083

1.10. Giảng viên 10:

- Họ và tên : Trần An Bình
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, Thạc sĩ
- Email, điện thoại cơ quan: binhtranan@yahoo.com ĐT 03213713083

1.11. Giảng viên 11:

- Họ và tên : Vũ Thị Thuỳ
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, Thạc sĩ
- Email, điện thoại cơ quan: vuthuy@yahoo.com ĐT 03213713083

2. Thông tin chung về học phần

2.1. Tên học phần: CNXHKH

2.2. Mã số: 911302

2.3. Khối lượng: 2 tín chỉ

2.4. Thời gian đối với các hoạt động dạy học:

Hoạt động dạy học Thời gian	Lý thuyết Thảo luận/ Bài tập	Tự học, tự nghiên cứu	Tổng số giờ
Tiết/Giờ thực hiện	30	60	90

2.5. Học phần: Bắt buộc

2.6. Điều kiện học phần:

- Học phần tiên quyết: Bố trí học kỳ I năm thứ hai trình độ đào tạo đại học, cao đẳng khối không chuyên ngành Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh; là môn học thứ ba của chương trình các môn Lý luận chính trị trong trường đại học, cao đẳng.

- Học phần học trước: Triết học Mác- Lênin; Kinh tế chính trị Mác- Lênin.

- Học phần song hành: Không

2.7. Đối tượng tham dự: Sinh viên ngành Công nghệ chế tạo máy

2.8. Địa chỉ khoa/bộ môn phụ trách học phần: Khoa Lý luận Chính trị

3. Mô tả học phần

Nội dung học phần gồm 7 chương, bao gồm: Nhập môn chủ nghĩa xã hội khoa học; Sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân; Chủ nghĩa xã hội và thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội; Dân chủ xã hội chủ nghĩa và Nhà nước xã hội chủ nghĩa; Cơ cấu xã hội – giai cấp và liên minh giai cấp, tầng lớp trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội; Vấn đề dân tộc và tôn giáo trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội; Vấn đề gia đình trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội

4. Mục tiêu của học phần

Học phần trang bị cho người học:

*** Kiến thức:**

CO1: Sinh viên nắm được những tri thức cơ bản, cốt lõi nhất về Chủ nghĩa xã hội khoa học, một trong ba bộ phận cấu thành chủ nghĩa Mác – Lênin.

*** Kỹ năng:**

CO2: Sinh viên nâng cao được năng lực hiểu biết thực tiễn và khả năng vận dụng các tri thức nói trên vào việc xem xét, đánh giá những vấn đề chính trị - xã hội của đất nước liên quan đến chủ nghĩa xã hội (CNXH) và con đường đi lên CNXH ở nước ta.

*** Mức độ tự chủ và trách nhiệm:**

CO3: Sinh viên có thái độ chính trị, tư tưởng đúng đắn về môn học CNXH KH nói riêng và nền tảng tư tưởng của Đảng ta nói chung.

5. Chuẩn đầu ra của học phần (Course learning outcomes; viết tắt là CLOs)

Mục tiêu HP	CĐR của HP	Nội dung CĐR của học phần (Hoàn thành học phần này, sinh viên sẽ có khả năng:)	CĐR của CTĐT
<i>Kiến thức</i>			
CO1	CLO1	Lập luận và giải thích được một số vấn đề liên quan đến Sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân; Chủ nghĩa xã hội và thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội; Dân chủ xã hội chủ nghĩa và Nhà nước xã hội chủ nghĩa; Cơ cấu xã hội – giai cấp và liên minh giai cấp, tầng lớp trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội; Vấn đề dân tộc và tôn giáo trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội; Vấn đề gia đình trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội	PLO1
<i>Kỹ năng</i>			
CO2	CLO2	Sinh viên nâng cao được năng lực hiểu biết thực tiễn và khả năng vận dụng các tri thức về Sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân; Chủ nghĩa xã hội và thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội; Dân chủ xã hội chủ nghĩa và Nhà nước xã hội chủ nghĩa; Cơ cấu xã hội – giai cấp và liên minh giai cấp, tầng lớp trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội; Vấn đề dân tộc và tôn giáo trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội; Vấn đề gia đình trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội vào việc xem xét, đánh giá những vấn đề chính trị - xã hội của đất nước liên quan đến chủ nghĩa xã hội (CNXH) và con đường đi lên CNXH ở nước ta.	PLO1
<i>Mức tự chủ và trách nhiệm</i>			
CO3	CL03	Sinh viên có thái độ chính trị, tư tưởng đúng đắn về môn học CNXH KH nói riêng và nền tảng tư tưởng của Đảng ta nói chung, đồng thời vững tin, tự giác, phấn đấu lao động học tập và cống hiến theo ngọn cờ của giai cấp công nhân, của Đảng cộng sản Việt Nam.	PLO14, PLO15

6. Mức độ đóng góp của học phần cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo

(0 = Không đóng góp; 1 = Đóng góp thấp; 2= Đóng góp trung bình; 3= Đóng góp cao)

Mã HP	Tên HP	Mức độ đóng góp của học phần cho CĐR của CTĐT								
		PLO1	PLO2	PLO3	PLO4	PLO5	PLO6	PLO7	PLO8	PLO9
911302	Chủ nghĩa xã hội khoa học	3	0	0	0	0	0	0	0	0
		PLO10	PLO11	PLO12	PLO13	PLO14	PLO15			
		0	0	0	0	1	1			

7. Nội dung chi tiết học phần

Chương 1: Nhập môn chủ nghĩa xã hội khoa học

3 Tiết (LT)

1. Sự ra đời của chủ nghĩa xã hội khoa học
 - 1.1. Hoàn cảnh ra đời chủ nghĩa xã hội khoa học
 - 1.2. Vai trò của Các Mác và Ph. Ăngghen
2. Các giai đoạn phát triển cơ bản của chủ nghĩa xã hội khoa học
 - 2.1. C.Mác và Ph.Ăngghen phát triển CNXH KH
 - 2.2. V.I.Lênin vận dụng và phát triển CNXH KH trong điều kiện mới
 - 2.3. Sự vận dụng và phát triển sang tạo của CNXH KH từ sau khi V.I.Lênin qua đời cho đến nay
3. Đối tượng, phương pháp và ý nghĩa của việc nghiên cứu chủ nghĩa xã hội khoa học.
 - 3.1. Đối tượng, phương pháp và ý nghĩa của việc nghiên cứu CNXH KH
 - 3.2. Phương pháp nghiên cứu của CNXH KH
 - 3.3. Ý nghĩa của việc nghiên cứu của CNXH KH

Chương 2: Sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân

5 Tiết (5 LT)

1. Quan niệm giai cấp công nhân và sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân
 - 1.1. Quan niệm và đặc điểm của giai cấp công nhân
 - 1.2. Nội dung và đặc điểm sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân
 - 1.3. Điều kiện khách quan và nhân tố chủ quan quy định sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân
2. Giai cấp công nhân và thực hiện sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân trong thời

đại ngày nay.

- 2.1. Quan niệm về giai cấp công nhân trong thời đại ngày nay
- 2.2. Thực hiện sứ mệnh lịch sử của cấp công nhân trong thời đại ngày nay
3. Sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân Việt Nam
 - 3.1. Đặc điểm của giai cấp công nhân Việt Nam
 - 3.2. Sứ mệnh lịch sử của cấp công nhân Việt Nam trong thời kỳ cách mạng
 - 3.3. Định hướng xây dựng giai cấp công nhân Việt Nam hiện nay.

Chương 3: Chủ nghĩa xã hội và thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội

4 Tiết (4 LT)

1. Chủ nghĩa xã hội
 - 1.1. CNXH – Giai đoạn đầu của hình thái kinh tế- xã hội CSCN
 - 1.2. Điều kiện ra đời của CNXH
 - 1.3. Những đặc trưng cơ bản của CNXH
2. Thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội
 - 2.1. Tính tất yếu khách quan của thời kỳ quá độ lên CNXH
 - 2.2. Đặc điểm của thời kỳ quá độ lên CNXH
3. Quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam
 - 3.1. Quá độ lên CNXH bỏ qua chế độ TBCN
 - 3.2. Những đặc trưng của CNXH và phương hướng xây dựng CNXH ở Việt Nam hiện nay

Chương 4: Dân chủ xã hội chủ nghĩa và Nhà nước xã hội chủ nghĩa

5 Tiết (5 LT)

1. Dân chủ và dân chủ xã hội chủ nghĩa
 - 1.1. Dân chủ và sự ra đời, phát triển của dân chủ
 - 1.2. Dân chủ xã hội chủ nghĩa
2. Nhà nước xã hội chủ nghĩa
 - 2.1. Sự ra đời, bản chất và chức năng của nhà nước xã hội chủ nghĩa
 - 2.2. Mối quan hệ giữa dân chủ xã hội chủ nghĩa và Nhà nước xã hội chủ nghĩa
3. Xây dựng chế độ dân chủ xã hội chủ nghĩa và Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam.
 - 3.1. Dân chủ xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam
 - 3.2. Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam.
 - 3.3. Phát huy dân chủ, xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam.

Chương 5: Cơ cấu xã hội – giai cấp và liên minh giai cấp, tầng lớp trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội

4 Tiết (4 LT)

1. Cơ cấu xã hội – giai cấp trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội

- 1.1. Khái niệm và vị trí cơ cấu xã hội – giai cấp trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội
- 1.2. Sự biến đổi có tính quy luật của cơ cấu xã hội – giai cấp trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội
2. Liên minh giai cấp, tầng lớp trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội
 - 2.1. Xét từ góc độ chính trị - xã hội
 - 2.2. Xét từ góc độ kinh tế
3. Cơ cấu xã hội – giai cấp và liên minh giai cấp, tầng lớp trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam
 - 3.1. Cơ cấu xã hội – giai cấp trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam
 - 3.2. Liên minh giai cấp, tầng lớp trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam

Chương 6: Vấn đề dân tộc và tôn giáo trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội

5 Tiết (5 LT)

1. Vấn đề dân tộc trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội
 - 1.1. Chủ nghĩa Mác – Lênin về vấn đề dân tộc
 - 1.2. Vấn đề dân tộc và quan hệ dân tộc ở Việt Nam
2. Vấn đề tôn giáo trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội
 - 2.1. Chủ nghĩa Mác – Lênin về vấn đề dân tộc
 - 2.2. Tôn giáo ở Việt Nam và chính sách tôn giáo của Đảng và Nhà nước ta hiện nay
3. Quan hệ giữa dân tộc và tôn giáo ở Việt Nam
 - 3.1. Đặc điểm quan hệ dân tộc và tôn giáo ở Việt Nam
 - 3.2. Định hướng giải quyết mối quan hệ dân tộc và tôn giáo ở Việt Nam hiện nay

Chương 7: Vấn đề gia đình trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội

4 Tiết (4 LT)

1. Vị trí và chức năng của gia đình
 - 1.1. Khái niệm gia đình
 - 1.2. Vị trí của gia đình trong xã hội
 - 1.3. chức năng cơ bản của gia đình
2. Cơ sở xây dựng gia đình trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội
 - 2.1. Cơ sở kinh tế - xã hội
 - 2.2. Cơ sở chính trị - xã hội
 - 2.3. Cơ sở văn hóa
 - 2.4. Chế độ hôn nhân tiến bộ

3. Xây dựng gia đình Việt Nam trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội

3.1. Những nhân tố tác động đến gia đình Việt Nam trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội

3.2. Sự biến đổi của gia đình Việt Nam trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội

3.3. Phương hướng cơ bản để xây dựng và phát triển gia đình Việt Nam trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội

8. Học liệu (giáo trình, bài giảng, tài liệu tham khảo)

8.1. Học liệu bắt buộc:

[1]. Khoa Lý luận chính trị (2019), Bài giảng môn CNXHKKH, Đại học Sư phạm Kỹ thuật Hưng Yên

[2]. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2019), *Giáo trình Chủ nghĩa xã hội Khoa học* (Dành cho sinh viên đại học, cao đẳng khối không chuyên ngành Mác – Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh), Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội

8.2. Học liệu tham khảo

[3]. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2006), *Giáo trình Chủ nghĩa xã hội Khoa học* (Dành cho sinh viên đại học, cao đẳng khối không chuyên ngành Mác – Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh), Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội.

[4]. Hội đồng Trung ương chỉ đạo biên soạn giáo trình quốc gia các môn khoa học Mác – Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh (2002) *Giáo trình Chủ nghĩa xã hội khoa học*; NXB CTQG, Hà Nội

9. Hình thức tổ chức dạy học

9.1. Lịch trình chung

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Tổng số
	Lên lớp			Thực hành/Thí nghiệm	Thực tập tại cơ sở	Tự học, tự nghiên cứu	
	Lý thuyết	Bài tập	Thảo luận				
Tín chỉ 1							
Chương 1: Nhập môn chủ nghĩa xã hội khoa học	3					6	9
Chương 2: Sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân	5					10	15
Chương 3: Chủ nghĩa xã hội và thời kỳ quá	4					8	12

độ lên chủ nghĩa xã hội							
Chương 4: Dân chủ xã hội chủ nghĩa và Nhà nước xã hội chủ nghĩa	3					6	9
Tín chỉ 2							
Chương 4: Dân chủ xã hội chủ nghĩa và Nhà nước xã hội chủ nghĩa	2					4	6
Chương 5: Cơ cấu xã hội – giai cấp và liên minh giai cấp, tầng lớp trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội	4					8	12
Chương 6: Vấn đề dân tộc và tôn giáo trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội	5					10	15
Chương 7: Vấn đề gia đình trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội	4					8	12
Tổng cộng	30					60	90

9.2. Lịch trình chi tiết

Tuần	Nội dung chính	Hình thức tổ chức dạy học	Số tiết/giờ	Yêu cầu sinh viên chuẩn bị	Mục tiêu
1	<p><i>Chương 1: Nhập môn chủ nghĩa xã hội khoa học</i></p> <p>1. Sự ra đời của chủ nghĩa xã hội khoa học</p> <p>1.1. Hoàn cảnh ra đời chủ nghĩa xã hội khoa học</p> <p>1.1.1. Điều kiện kinh tế - xã hội</p> <p>1.1.2. Tiền đề khoa học tự</p>	Lí thuyết	3	Nghiên cứu trả lời câu hỏi: Phân tích điều kiện kinh tế - xã hội và vai trò của C.Mác và Ph.	CO1 CO2 CO3

<p> nhiên và tư tưởng lý luận 1.2. Vai trò của Các Mác và Ph. Ăngghen 1.2.1.Sự chuyển biến lập trường triết học và lập trường chính trị 1.2.2. Ba phát kiến vĩ đại của Mác và Ăngghen 1.2.3. Tuyên ngôn của Đảng Cộng sản đánh dấu sự ra đời của CNXKKH 2. Các giai đoạn phát triển cơ bản của chủ nghĩa xã hội khoa học 2.1. C.Mác và Ph.Ăngghen phát triển CNXH KH 2.2. V.I.Lênin vận dụng và phát triển CNXH KH trong điều kiện mới 2.3. Sự vận dụng và phát triển sang tạo của CNXH KH từ sau khi V.I.Lênin qua đời cho đến nay 3. Đối tượng, phương pháp và ý nghĩa của việc nghiên cứu chủ nghĩa xã hội khoa học. 3.1. Đối tượng, phương pháp và ý nghĩa của việc nghiên cứu CNXH KH 3.2. Phương pháp nghiên cứu của CNXH KH 3.3. Ý nghĩa của việc nghiên cứu của CNXH KH </p>			<p>Ăngghen trong việc hình thành CNXHKH?</p>	
<p>Sự vận dụng và phát triển sang tạo của CNXH KH từ sau khi V.I.Lênin qua đời cho đến nay</p>	<p>Tự học, tự NC</p>	<p>6</p>	<p>Đọc 2.3</p>	

<p>Chương 2: Sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân</p> <p>1. Quan niệm giai cấp công nhân và sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân</p> <p>1.1. Quan niệm và đặc điểm của giai cấp công nhân</p> <p>1.2. Nội dung và đặc điểm sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân</p> <p>1.3. Điều kiện khách quan và nhân tố chủ quan quy định sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân</p> <p>2. Giai cấp công nhân và thực hiện sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân trong thời đại ngày nay.</p> <p>2.1. Quan niệm về giai cấp công nhân trong thời đại ngày nay</p> <p>2.2. Thực hiện sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân trong thời đại ngày nay</p> <p>3. Sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân Việt Nam</p> <p>3.1. Đặc điểm của giai cấp công nhân Việt Nam</p> <p>3.2. Sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân Việt Nam trong thời kỳ cách mạng</p> <p>3.3. Định hướng xây dựng giai cấp công nhân Việt Nam hiện nay.</p>	<p>Lý thuyết</p>	<p>5</p>	<p>Nghiên cứu và trả lời câu hỏi liên quan đến Sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân nói chung và giai cấp công nhân Việt Nam nói riêng</p>	<p>CO1 CO2 CO3</p>
<p>2</p>	<p>Quan niệm về giai cấp công nhân trong thời đại ngày nay</p>	<p>Tự học, tự NC</p>	<p>10</p> <p>Đọc 2.1</p>	

3	<p>Chương 3: Chủ nghĩa xã hội và thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội</p> <p>1. Chủ nghĩa xã hội</p> <p>1.1. CNXH – Giai đoạn đầu của hình thái kinh tế- xã hội CSCN</p> <p>1.2. Điều kiện ra đời của CNXH</p> <p>1.3. Những đặc trưng cơ bản của CNXH</p> <p>2. Thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội</p> <p>2.1. Tính tất yếu khách quan của thời kỳ quá độ lên CNXH</p> <p>2.2. Đặc điểm của thời kỳ quá độ lên CNXH</p> <p>3. Quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam</p> <p>3.1. Quá độ lên CNXH bỏ qua chế độ TBCN</p> <p>3.2. Những đặc trưng của CNXH và phương hướng xây dựng CNXH ở Việt Nam hiện nay</p>	Lý thuyết	4	<p>Nghiên cứu và trả lời câu hỏi quan đến thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội nói chung và thời kỳ quá độ lên CNXH ở Việt Nam nói riêng.</p>	CO1 CO2 CO3
4	<p>Những đặc trưng của CNXH và phương hướng xây dựng CNXH ở Việt Nam hiện nay</p>	Tự học, tự NC	8	Đọc 3.2	CO1 CO2 CO3
5	<p>Chương 4: Dân chủ xã hội chủ nghĩa và Nhà nước xã hội chủ nghĩa</p> <p>1. Dân chủ và dân chủ xã hội chủ nghĩa</p> <p>1.1. Dân chủ và sự ra đời, phát triển của dân chủ</p> <p>1.2. Dân chủ xã hội chủ nghĩa</p> <p>2. Nhà nước xã hội chủ nghĩa</p>	Lý thuyết	5	<p>Nghiên cứu trả lời câu hỏi về dân chủ và dân chủ xã hội chủ nghĩa; bản chất chức năng của Nhà nước và mối quan hệ giữa dân chủ xã hội chủ nghĩa và Nhà nước</p>	

	<p>2.1. Sự ra đời, bản chất và chức năng của nhà nước xã hội chủ nghĩa</p> <p>2.2. Mối quan hệ giữa dân chủ xã hội chủ nghĩa và Nhà nước xã hội chủ nghĩa</p> <p>3. Xây dựng chế độ dân chủ xã hội chủ nghĩa và Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam.</p> <p>3.1. Dân chủ xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam</p> <p>3.2. Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam.</p> <p>3.3. Phát huy dân chủ, xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam.</p>			xã hội chủ nghĩa	
	<p>Vấn đề dân chủ tại cơ sở hiện nay</p>	<p>Tự học, tự NC</p>	<p>10</p>		
<p>6</p>	<p><i>Chương 5: Cơ cấu xã hội – giai cấp và liên minh giai cấp, tầng lớp trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội</i></p> <p>1. Cơ cấu xã hội – giai cấp trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội</p> <p>1.1. Khái niệm và vị trí cơ cấu xã hội – giai cấp trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội</p> <p>1.2. Sự biến đổi có tính quy luật của cơ cấu xã hội – giai cấp trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội</p> <p>2. Liên minh giai cấp, tầng lớp trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội</p> <p>2.1. Xét từ góc độ chính trị -</p>	<p>Lí thuyết</p>	<p>4</p>	<p>Nghiên cứu và trả lời câu hỏi về giai cấp và liên minh giai cấp, tầng lớp trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội</p>	<p>CO1 CO2 CO3</p>

	<p>xã hội</p> <p>2.2. Xét từ góc độ kinh tế</p> <p>3. Cơ cấu xã hội – giai cấp và liên minh giai cấp, tầng lớp trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam</p> <p>3.1. Cơ cấu xã hội – giai cấp trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam</p> <p>3.2. Liên minh giai cấp, tầng lớp trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam</p>				
	<p>Biến đổi cơ cấu giai cấp ở VN hiện nay</p>	<p>Tự học, tự NC</p>	8		
7	<p><i>Chương 6: Vấn đề dân tộc và tôn giáo trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội</i></p> <p>1. Vấn đề dân tộc trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội</p> <p>1.1. Chủ nghĩa Mác – Lênin về vấn đề dân tộc</p> <p>1.2. Vấn đề dân tộc và quan hệ dân tộc ở Việt Nam</p> <p>2. Vấn đề tôn giáo trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội</p> <p>2.1. Chủ nghĩa Mác – Lênin về vấn đề dân tộc</p> <p>2.2. Tôn giáo ở Việt Nam và chính sách tôn giáo của Đảng và Nhà nước ta hiện nay</p> <p>3. Quan hệ giữa dân tộc và tôn giáo ở Việt Nam</p> <p>3.1. Đặc điểm quan hệ dân tộc và tôn giáo ở Việt Nam</p>	<p>Lý thuyết</p>	5	<p>Nghiên cứu và trả lời câu hỏi liên quan đến vấn đề dân tộc và tôn giáo trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội</p>	<p>CO1</p> <p>CO2</p> <p>CO3</p> <p>;</p>

	3.2. Định hướng giải quyết mối quan hệ dân tộc và tôn giáo ở Việt Nam hiện nay				
	Tình hình dân tộc và tôn giáo ở VN hiện nay	Tự học, tự NC	10		
8	<p><i>Chương 7: Vấn đề gia đình trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội</i></p> <p>1. Vị trí và chức năng của gia đình</p> <p>1.1. Khái niệm gia đình</p> <p>1.2. Vị trí của gia đình trong xã hội</p> <p>1.3. chức năng cơ bản của gia đình</p> <p>2. Cơ sở xây dựng gia đình trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội</p> <p>2.1. Cơ sở kinh tế - xã hội</p> <p>2.2. Cơ sở chính trị - xã hội</p> <p>2.3. Cơ sở văn hóa</p> <p>2.4. Chế độ hôn nhân tiến bộ</p> <p>3. Xây dựng gia đình Việt Nam trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội</p> <p>3.1. Những nhân tố tác động đến gia đình Việt Nam trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội</p> <p>3.2. Sự biến đổi của gia đình Việt Nam trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội</p> <p>3.3. Phương hướng cơ bản để xây dựng và phát triển gia đình Việt Nam trong thời</p>	Lý thuyết	4	Nghiên cứu và trả lời câu hỏi về Vấn đề gia đình trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội	CO1 CO2 CO3

kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội				
Sự biến đổi của gia đình Việt Nam hiện nay	Tự học tự NC	8		

10. Quy định của học phần đối với người học

- Chuyên cần: Có mặt đầy đủ trên lớp, cho phép vắng không quá 20% tổng số tiết lên lớp theo quy chế đào tạo hiện hành. Có ý thức tự học, chuẩn bị tốt các câu hỏi, nhiệm vụ học tập được giao.

- Bài tập cá nhân: Mỗi sinh viên hoàn thành 01 bài tập cá nhân để chấm điểm quá trình và nộp bài đầy đủ, đúng thời hạn, đúng quy cách theo yêu cầu của giảng viên;

- Thảo luận: Câu hỏi thảo luận phải được sinh viên chuẩn bị trước theo nhóm và trình bày trước lớp.

11. Phương pháp và hình thức dạy học và đánh giá kết quả học tập

11.1. Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học

Loại giờ học	Phương pháp, hình thức tổ chức DH	Mục đích sử dụng	CĐR của học phần
Lí thuyết	Thuyết trình nêu vấn đề, đàm thoại	Dạy các khái niệm, các nội dung lí thuyết liên quan đến Sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân; Chủ nghĩa xã hội và thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội; Dân chủ xã hội chủ nghĩa và Nhà nước xã hội chủ nghĩa; Cơ cấu xã hội – giai cấp và liên minh giai cấp, tầng lớp trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội; Vấn đề dân tộc và tôn giáo trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội; Vấn đề gia đình trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội hệ thống phương pháp, kĩ năng dạy học, thiết kế bài học ở nhà trường giáo dục nghề nghiệp	CLO1; CLO2; CLO3
Bài tập, thảo luận	Tình huống, thảo luận nhóm, toàn lớp	Rèn luyện kỹ năng tư duy giải quyết vấn đề	CLO1; CLO2; CLO3
Tự học, tự NC	Hướng dẫn học độc lập	Giúp người học phát triển năng lực tự chủ và trách nhiệm cá nhân thông qua thực hiện các nhiệm vụ học tập của học phần	CLO1; CLO2; CLO3

11.2. Mục đích, nội dung, tiêu chí và hình thức đánh giá các điểm thành phần

11.2.1. Chuyên cần

- Mục đích: Đánh giá ý thức học tập của sinh viên
- Nội dung:
 - + Tham gia học tập trên lớp đầy đủ;
 - + Tham gia xây dựng bài, tích cực phát biểu trên lớp, trả lời được câu hỏi liên quan đến nội dung bài giảng của giảng viên;
 - + Có ý thức học tập trên lớp (không nói chuyện, không làm việc riêng...)
- Tiêu chí đánh giá:
 - + Tham gia học trên lớp đầy đủ;
 - + Tham gia xây dựng bài, tích cực phát biểu trên lớp, trả lời được câu hỏi liên quan đến nội dung bài giảng của giảng viên;
 - + Có ý thức học tập trên lớp (không nói chuyện, không làm việc riêng, v.v..)
- Hình thức đánh giá - Thang điểm chấm là 10, trong đó:
 - + Tham gia học trên lớp đầy đủ: chấm từ 0 điểm đến 6 điểm (trong đó SV nghỉ học không lý do cứ 1 tiết trừ 0,25 điểm);
 - + Tham gia xây dựng bài, tích cực phát biểu trên lớp, trả lời được câu hỏi liên quan đến nội dung bài giảng của giảng viên. Chấm từ 0 điểm đến 2 điểm;
 - + Có ý thức học tập trên lớp (không nói chuyện, không làm việc riêng, v.v..). Chấm từ 0 điểm đến 2 điểm.

11.2.2. Bài tập cá nhân

- Mục đích: Kiểm tra, đánh giá kiến thức, kỹ năng viết, phân tích, tổng hợp, phê phán các vấn đề, kỹ năng thu thập và xử lý thông tin;
- Nội dung: Sinh viên thực hiện viết lời giải cho bài tập (viết tay), đảm bảo đầy đủ khối lượng kiến thức, tính thẩm mỹ và thể hiện các thông tin chung theo mẫu hướng dẫn.
- Tiêu chí đánh giá:

- + Trình bày khung lý thuyết của bài tập;
- + Giải bài tập trên cơ sở khung lý thuyết.
- Hình thức đánh giá: Chấm điểm bài tập cá nhân thang điểm 10. Trong đó:
 - + Trình bày khung lý thuyết của bài tập: chấm từ 0 điểm đến 4 điểm;
 - + Giải bài tập trên cơ sở khung lý thuyết: chấm từ 0 điểm đến 6 điểm

11.2.3. Điểm thi kết thúc học phần

- Mục đích: Đánh giá mức độ tích lũy kiến thức của môn học, kỹ năng phát hiện và giải quyết vấn đề; kỹ năng phân tích tổng hợp khái quát;

- Nội dung: Sinh viên trình bày hoặc phân tích được khung lý thuyết của câu hỏi thi. Trên cơ sở khung lý thuyết sinh viên phải lý giải, phân tích được các luận điểm hoặc liên hệ được với vấn đề thực tiễn hiện nay.

- Tiêu chí đánh giá:

- + Trình bày khung lý thuyết theo câu hỏi;
- + Phân tích luận điểm hoặc liên hệ trên cơ sở khung lý thuyết theo câu hỏi.

- Hình thức đánh giá: Bài thi viết được phép sử dụng tài liệu, thang điểm 10 - thời gian 75 phút hoặc 90 phút. Trong đó:

- + Trình bày khung lý thuyết theo câu hỏi: chấm từ 0 điểm đến 4 điểm;
- + Phân tích luận điểm hoặc liên hệ trên cơ sở khung lý thuyết theo câu hỏi: chấm từ 0 điểm đến 6 điểm.

11.3. Cách thức đánh giá điểm

Dùng thang điểm 10 để đánh giá. Các điểm thành phần chấm đến 0,25 điểm, làm tròn đến một chữ số thập phân.

Chỉ cho phép một trong 2 điểm chuyên cần hoặc bài tập cá nhân đạt từ 4 trở lên, và các điểm còn lại phải đạt từ 5 trở lên, đồng thời điểm tổng kết học phần phải đạt từ 5 trở lên mới đạt yêu cầu.

Trọng số các điểm thành phần như sau:

Thành phần đánh giá	Trọng số (%)	Chuẩn đầu ra của học phần
----------------------------	---------------------	----------------------------------

Đánh giá quá trình	Chuyên cần	25	CLO1; CLO2; CLO3
	Bài tập cá nhân	25	CLO1; CLO2; CLO3
Thi kết thúc học phần		50	CLO1; CLO2; CLO3

i) Rubric đánh giá điểm chuyên cần

Tiêu chí	Tỷ lệ	Mức chất lượng				Điểm
		Tốt	Khá	Trung bình	Không đạt yêu cầu	
		<i>Từ 8 - 10</i>	<i>Từ 7 - dưới 8</i>	<i>Từ 5 - dưới 7</i>	<i>Dưới 5</i>	
Hiện diện trên lớp	60	Tham gia >95% buổi học	Tham gia 85-95% buổi học	Tham gia 80-85% buổi học	Tham gia <80% buổi học	
Tích cực	40	Nhiệt tình trao đổi, phát biểu, trả lời nhiều câu hỏi	Khá tích cực tham gia thảo luận; Có trả lời câu hỏi	Ít tham gia thảo luận; Trả lời, đóng góp khi được chỉ định	Không tham gia và không trả lời được khi có yêu cầu	

ii) Rubric đánh giá điểm bài tập

Tiêu chí	Tỷ lệ	Mức chất lượng				Điểm
		Tốt	Khá	Trung bình	Không đạt yêu cầu	
		<i>Từ 8 - 10</i>	<i>Từ 7 - dưới 8</i>	<i>Từ 5 - dưới 7</i>	<i>Dưới 5</i>	
Thực hiện bài tập	30	Đủ số bài và đúng hạn. Hình thức trình bày đẹp	Đủ số bài và đúng hạn. Hình thức trình bày khá đẹp	Số bài nộp đủ nhưng nộp Muộn	Không nộp đủ, đúng hạn số bài yêu cầu. Bài do người khác thực hiện	
Nội dung	70	Đúng trên 80% yêu cầu kiến thức	Đúng 70-80% yêu cầu kiến thức	Đúng 50%-70% yêu cầu kiến thức	Bài làm đúng <50% hoặc nội dung không liên quan yêu cầu	

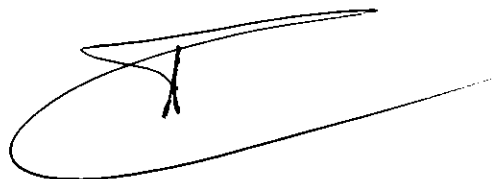
iii) Rubric đánh giá thi KTHP

Tiêu chí	Tỷ lệ	Mức chất lượng				Điểm
		Tốt	Khá	Trung bình	Không đạt yêu cầu	
		<i>Từ 8 - 10</i>	<i>Từ 7 - dưới 8</i>	<i>Từ 5 - dưới 7</i>	<i>Dưới 5</i>	

Viết đúng khung lý thuyết	40	Đúng và đủ nội dung kiến thức. Hình thức trình bày đẹp	Đúng và đủ nội dung kiến thức. Hình thức trình bày khá đẹp	Đúng nhưng thiếu nội dung kiến thức	Không đúng nội dung kiến thức
Giải bài tập hoặc liên hệ (phụ thuộc vào câu hỏi thi)	60	Thực hiện đáp ứng trên 80% yêu cầu kiến thức của bài tập hoặc liên hệ	Thực hiện đáp ứng 70-80% yêu cầu kiến thức của bài tập hoặc liên hệ	Thực hiện đáp ứng 50%-70% yêu cầu kiến thức của bài tập hoặc liên hệ	Thực hiện đáp ứng <50% hoặc nội dung không liên quan đến kiến thức của bài tập hoặc liên hệ

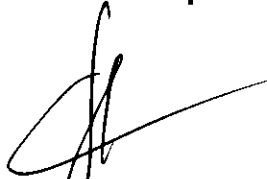
12. Ngày hoàn thành đề cương:

TRƯỞNG KHOA



TS. Nguyễn Trường Cảnh

P.TRƯỞNG BỘ MÔN



TS. Cao Xuân Sáng

GIẢNG VIÊN



CHƯƠNG TRÌNH TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC
NGÀNH ĐÀO TẠO: CÔNG NGHỆ CHẾ TẠO MÁY

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN
TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH

1. Thông tin về Giảng viên

1.1. Giảng viên 1:

- Họ và tên: Lê Cao Vinh
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên chính, Tiến sĩ, Trưởng Bộ môn Lịch sử Đảng và Tư tưởng Hồ Chí Minh
- Email, điện thoại: lecaovinhspkthy@gmail.com. 0979139568

1.2. Giảng viên 2:

- Họ và tên: Nguyễn Trường Cảnh
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên chính, Tiến sĩ, Trưởng Khoa LLCT
- Email, điện thoại cơ quan: truongcanhduong@gmail.com - 03213713083

1.3. Giảng viên 3:

- Họ và tên: Lê Đình Dương
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, Thạc sĩ
- Email: napoleduong@gmail.com, điện thoại cơ quan: 0963692996

1.4. Giảng viên 4:

- Họ và tên: Nguyễn Thị Lệ Hương
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, Thạc sĩ
- Email, điện thoại cơ quan: lehuongllct@gmail.com - 03213713083

1.5. Giảng viên 5:

- Họ và tên: Đỗ Thị Thanh Huyền
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, Thạc sĩ
- Email: huyendo3010@gmail.com, điện thoại: 0986687607

1.6. Giảng viên 6:

- Họ và tên: Lê Thị Thúy
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, Thạc sĩ
- Email: lethuy.lct@gmail.com, điện thoại: 0973366986

1.7. Giảng viên 7:

- Họ và tên: Nguyễn Thị Ngân
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, Thạc sĩ
- Email: nguyenngan88lct@gmail.com, điện thoại: 0978097288

1.8 Giảng viên 8:

- Họ và tên: Hoàng Thị Giang
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, thạc sĩ
- Email, điện thoại cơ quan: Zang219@gmail.com – 03213713083

2. Thông tin chung về học phần

2.1. Tên học phần: Tư tưởng Hồ Chí Minh

2.2. Mã số: 911504

2.3. Khối lượng: 2 tín chỉ

2.4. Thời gian đối với các hoạt động dạy học:

Hoạt động dạy học	Lý thuyết/ Bài tập/ Thảo luận	Tự học, tự nghiên cứu	Tổng số giờ
Thời gian			
Tiết/Giờ thực hiện	30	60	90

2.5. Học phần: (Bắt buộc)

2.6. Điều kiện học phần:

- Học phần tiên quyết: Bố trí học kỳ I năm thứ ba trình độ đào tạo đại học, cao đẳng khối không chuyên ngành Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh; là môn học thứ năm của chương trình các môn Lý luận chính trị trong trường đại học, cao đẳng.

- Học phần học trước: Triết học Mác- Lênin; Kinh tế chính trị Mác- Lênin; Chủ nghĩa xã hội khoa học; Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam.

- Học phần song hành: Không

2.7. Đối tượng tham dự: Công nghệ chế tạo máy

2.8. Địa chỉ khoa/bộ môn phụ trách học phần: Khoa Lý Luận Chính trị.

3. Mô tả học phần

Học phần tư tưởng Hồ Chí Minh gồm 6 chương, cung cấp cho sinh viên kiến thức cơ bản về đối tượng, phương pháp nghiên cứu và ý nghĩa học tập môn tư tưởng Hồ Chí Minh; về cơ sở quá trình hình thành phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh; về độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội; về Đảng Cộng sản và nhà nước Việt Nam; về đại đoàn kết dân tộc và đại đoàn kết quốc tế; về văn hoá, đạo đức, con người.

4. Mục tiêu của học phần

4.1. Kiến thức:

CO1: Sinh viên hiểu được những kiến thức cơ bản về khái niệm, nguồn gốc, quá trình hình thành và phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh; những nội dung cơ bản về tư tưởng Hồ Chí Minh; Sự vận dụng của Đảng Cộng sản Việt Nam trong cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân và trong cách mạng xã hội chủ nghĩa.

4.2. Kỹ năng:

CO2: Hình thành cho sinh viên khả năng tư duy độc lập, phân tích, đánh giá, vận dụng sáng tạo tư tưởng Hồ Chí Minh vào giải quyết các vấn đề trong thực tiễn đời sống, học tập và công tác.

4.3. Thái độ:

CO3: Sinh viên được nâng cao bản lĩnh chính trị, yêu nước, trung thành với mục tiêu, lý tưởng độc lập dân tộc gắn liền chủ nghĩa xã hội; nhận thức được vai trò, giá trị của tư tưởng Hồ Chí Minh đối với Đảng và dân tộc Việt Nam; thấy được trách nhiệm của bản thân trong việc học tập, rèn luyện để góp phần vào xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

5. Chuẩn đầu ra của học phần (Course learning outcomes; viết tắt là CLOs)

Mục tiêu HP	CĐR của HP	Nội dung CĐR của học phần (Hoàn thành học phần này, sinh viên sẽ có khả năng:)	CĐR của CTĐT
Kiến thức			
CO1	CLO1	Lập luận và giải thích được một số vấn đề liên quan đến tư tưởng Hồ Chí Minh, cũng như một số tư tưởng cụ thể của Người về cách mạng Việt Nam như: tư tưởng về độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội; tư tưởng về đại đoàn kết dân tộc và đoàn kết quốc tế; tư tưởng về Đảng cộng sản, về nhà nước của dân, do dân, vì dân; tư tưởng về đạo đức, văn hóa và xây dựng con người mới...	PLO1, PLO2
Kỹ năng			
CO2	CLO2	Giải thích, phân tích và vận dụng được một số nội dung của tư tưởng Hồ Chí Minh vào giải quyết các vấn đề trong thực tiễn đời sống, học tập và công tác của người học	PLO8
Mức tự chủ và trách nhiệm			
CO3	CL03	Chủ động, tích cực đấu tranh chống lại các quan điểm sai trái, xuyên tạc về đường lối của Đảng, tư tưởng Hồ Chí Minh	PLO14, PLO15

6. Mức độ đóng góp của học phần cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo

(0 = Không đóng góp; 1 = Đóng góp thấp; 2= Đóng góp trung bình; 3= Đóng góp cao)

Mã HP	Tên HP	Mức độ đóng góp của học phần cho CĐR của CTĐT								
		PLO1	PLO2	PLO3	PLO4	PLO5	PLO6	PLO7	PLO8	PLO9
911504	Tư tưởng Hồ Chí Minh	3	1	0	0	0	0	0	2	0
		PLO10	PLO11	PLO12	PLO13	PLO14	PLO15			
		0	0	0	0	1	2			

7. Nội dung chi tiết học phần

Chương 1

KHÁI NIỆM, ĐỐI TƯỢNG, PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU VÀ Ý NGHĨA

HỌC TẬP MÔN TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH

2 tiết (2 LT)

1.1 Khái niệm tư tưởng Hồ Chí Minh

1.2 Đối tượng nghiên cứu môn học tư tưởng Hồ Chí Minh

1.3 Phương pháp nghiên cứu

1.3.1 Phương pháp luận của việc nghiên cứu tư tưởng Hồ Chí Minh

1.3.1.1 Thống nhất tính Đảng và tính khoa học

1.3.1.2 Thống nhất lý luận và thực tiễn

1.3.1.3 Quan điểm lịch sử - cụ thể

1.3.1.4 Quan điểm toàn diện và hệ thống

1.3.1.5 Quan điểm kế thừa và phát triển

1.3.2 Một số phương pháp cụ thể

1.4 Ý nghĩa của việc học tập môn học tư tưởng Hồ Chí Minh

1.4.1 Góp phần nâng cao năng lực tư duy lý luận

1.4.2 Giáo dục và thực hành đạo đức cách mạng, củng cố niềm tin khoa học gắn liền với trau dồi tình cảm cách mạng, bồi dưỡng lòng yêu nước

1.4.3 Xây dựng, rèn luyện phương pháp và cách công tác

Chương 2

CƠ SỞ, QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN

TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH

4 tiết (4 LT)

2.1 Cơ sở hình thành tư tưởng Hồ Chí Minh

2.1.1 Cơ sở thực tiễn

2.1.1.1 Thực tiễn Việt Nam cuối thế kỷ XIX đầu thế kỷ XX

2.1.1.2 Thực tiễn thế giới cuối thế kỷ XIX đầu thế kỷ XX

2.1.2 Cơ sở lý luận

2.1.2.1 Giá trị truyền thống tốt đẹp của dân tộc Việt Nam

2.1.2.2 Tinh hoa văn hóa nhân loại

2.1.2.3 Chủ nghĩa Mác – Lê nin

2.1.3 Nhân tố chủ quan Hồ Chí Minh

2.1.3.1 Phẩm chất Hồ Chí Minh

2.1.3.2 Tài năng hoạt động, tổng kết thực tiễn phát triển lý luận

2.2 Quá trình hình thành và phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh

2.2.1 Thời kỳ trước 5-6- 1911: Hình thành tư tưởng yêu nước và có chí hướng tìm con đường cứu nước mới.

2.2.2 Thời kỳ từ cuối 1920 đến đầu năm 1930: Dần dần hình thành tư

tướng cứu nước, giải phóng dân tộc Việt Nam theo con đường cách mạng vô sản

2.2.3 Thời kỳ từ đầu 1930 đến đầu năm 1941: Vượt qua sóng gió, thử thách, kiên định giữ vững đường lối, phương pháp cách mạng đúng đắn, sáng tạo

2.2.4 Thời kỳ từ đầu 1941 đến tháng 9-1969: Tư tưởng Hồ Chí Minh tiếp tục phát triển, hoàn thiện, soi đường cho sự nghiệp cách mạng của Đảng và nhân dân ta

2.3 Giá trị tư tưởng Hồ Chí Minh

2.3.1 Đối với cách mạng Việt Nam

2.3.1.1 Tư tưởng Hồ Chí Minh đưa cách mạng giải phóng dân tộc Việt Nam đến thắng lợi và bắt đầu xây dựng xã hội mới trên đất nước ta

2.3.1.2 Tư tưởng Hồ Chí Minh là nền tảng tư tưởng và kim chỉ nam cho cách mạng Việt Nam trong thời đại ngày nay

2.3.2 Đối với sự phát triển và tiến bộ của nhân loại

2.3.2.1 Tư tưởng Hồ Chí Minh góp phần mở ra cho các dân tộc thuộc địa con đường giải phóng dân tộc gắn với sự tiến bộ xã hội

2.3.2.2 Tư tưởng Hồ Chí Minh góp phần tích cực vào cuộc đấu tranh vì độc lập dân tộc, dân chủ, hòa bình, hợp tác và phát triển thế giới

Chương 3

TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ ĐỘC LẬP DÂN TỘC VÀ CHỦ NGHĨA XÃ HỘI

9 tiết (9 LT)

3.1 Tư tưởng Hồ Chí Minh về độc lập dân tộc

3.1.1 Vấn đề độc lập dân tộc

3.1.1.1 Độc lập dân tộc là quyền thiêng liêng bất khả xâm phạm của các dân tộc

3.1.1.2 Độc lập dân tộc phải gắn liền với tự do, cơm no, áo ấm và hạnh phúc của nhân dân

3.1.1.3 Độc lập dân tộc là nền độc lập thật sự, hoàn toàn và triệt để

3.1.1.4 Độc lập dân tộc gắn liền với thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ

3.1.2 Về cách mạng giải phóng dân tộc

3.1.2.1 Cách mạng giải phóng dân tộc muốn thắng lợi phải đi theo con đường cách mạng vô sản

3.1.2.2 Cách mạng giải phóng dân tộc, trong điều kiện của Việt Nam, muốn

- thắng lợi phải do Đảng Cộng sản lãnh đạo
- 3.1.2.3 Cách mạng giải phóng dân tộc phải dựa trên lực lượng đại đoàn kết toàn dân tộc, lấy liên minh công-nông làm nền tảng
 - 3.1.2.4 Cách mạng giải phóng dân tộc cần chủ động, sáng tạo, có khả năng giành thắng lợi trước cách mạng vô sản ở chính quốc
 - 3.1.2.5 Cách mạng giải phóng dân tộc phải được tiến hành bằng phương pháp bạo lực cách mạng

3.2 Tư tưởng Hồ Chí Minh về chủ nghĩa xã hội và xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam

- 3.2.1 Tư tưởng Hồ Chí Minh về chủ nghĩa xã hội
 - 3.2.1.1 Quan niệm của Hồ Chí Minh về chủ nghĩa xã hội
 - 3.2.1.2 Tiến lên chủ nghĩa xã hội là một tất yếu khách quan
 - 3.2.1.3 Một số đặc trưng cơ bản của chủ nghĩa xã hội
- 3.2.2 Tư tưởng Hồ Chí Minh về xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam
 - 3.2.2.1 Mục tiêu của chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam
 - 3.2.2.2 Độc lực của chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam
- 3.2.3 Tư tưởng Hồ Chí Minh về thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam
 - 3.2.3.1 Tính chất, đặc điểm và nhiệm vụ của thời kỳ quá độ
 - 3.2.3.2 Một số nguyên tắc về xây dựng chủ nghĩa xã hội trong thời kỳ quá độ

3.3 Tư tưởng Hồ Chí Minh về mối quan hệ giữa độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội

- 3.3.1 Độc lập dân tộc là cơ sở, tiền đề để tiến lên chủ nghĩa xã hội
 - 3.3.2 Chủ nghĩa xã hội là điều kiện để đảm bảo nền độc lập dân tộc vững chắc
 - 3.3.3 Điều kiện để đảm bảo độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội
- 3.4 Vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội trong sự nghiệp cách mạng Việt Nam giai đoạn hiện nay
- 3.4.1 Kiên định mục tiêu và con đường cách mạng mà Hồ Chí Minh đã xác định
 - 3.4.2 Phát huy sức mạnh dân chủ xã hội chủ nghĩa
 - 3.4.3 Củng cố, kiện toàn, phát huy sức mạnh và hiệu quả hoạt động của toàn bộ hệ thống chính trị
 - 3.4.4 Đấu tranh chống những biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị; suy thoái về đạo đức lối sống và sự “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ

Chương 4

**TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM VÀ
NHÀ NƯỚC CỦA DÂN, DO DÂN, VÌ DÂN**

7 tiết (7 LT)

4.1 Tư tưởng Hồ Chí Minh về Đảng Cộng sản Việt Nam

- 4.1.1 Tính tất yếu và vai trò lãnh đạo của Đảng
- 4.1.2 Đảng phải trong sạch, vững mạnh
 - 4.1.2.1 Đảng là đạo đức, là văn minh
 - 4.1.2.2 Những vấn đề nguyên tắc trong sinh hoạt Đảng
 - 4.1.2.3 Xây dựng đội ngũ cán bộ, đảng viên

4.2 Tư tưởng Hồ Chí Minh về nhà nước Việt Nam

- 4.2.1 Nhà nước dân chủ
 - 4.2.1.1 Bản chất giai cấp của nhà nước
 - 4.2.1.2 Nhà nước của dân, do dân, vì dân
- 4.2.2 Nhà nước pháp quyền
 - 4.2.2.1 Nhà nước hợp pháp, hợp hiến
 - 4.2.2.2 Nhà nước thượng tôn pháp luật
 - 4.2.2.3 Pháp quyền nhân nghĩa
- 4.2.3 Nhà nước trong sạch, vững mạnh
 - 4.2.3.1 Kiểm soát quyền lực nhà nước
 - 4.2.3.2 Phòng chống tiêu cực trong Nhà nước

4.3 Vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh vào công tác xây dựng Đảng và xây dựng Nhà nước

- 4.3.1 Xây dựng Đảng thật sự trong sạch, vững mạnh
- 4.3.2 Xây dựng Nhà nước

Chương 5

**TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ ĐẠI ĐOÀN KẾT TOÀN DÂN TỘC VÀ
ĐOÀN KẾT QUỐC TẾ**

3 tiết (3 LT)

5.1 Tư tưởng Hồ Chí Minh về đại đoàn kết dân tộc

- 5.1.1 Vai trò của đại đoàn kết dân tộc
 - 5.1.1.1 Đại đoàn kết dân tộc là vấn đề có ý nghĩa chiến lược, quyết định thành công của cách mạng.
 - 5.1.1.2 Đại đoàn kết dân tộc là một mục tiêu, nhiệm vụ hàng đầu của cách mạng Việt Nam
- 5.1.2 Lực lượng của khối đại đoàn kết dân tộc
 - 5.1.2.1 Chủ thể của khối đại đoàn kết dân tộc
 - 5.1.2.2 Nền tảng của khối đại đoàn kết dân tộc

- 5.1.3 Điều kiện để xây dựng khối đại đoàn kết dân tộc
- 5.1.4 Hình thức tổ chức của khối đại đoàn kết dân tộc – Mặt trận dân tộc thống nhất
 - 5.1.4.1 Mặt trận dân tộc thống nhất
 - 5.1.4.2 Nguyên tắc xây dựng và hoạt động của Mặt trận dân tộc thống nhất
- 5.1.5 Phương thức xây dựng khối đại đoàn kết dân tộc
- 5.2 Tư tưởng Hồ Chí Minh về đoàn kết quốc tế**
 - 5.2.1 Sự cần thiết phải đoàn kết quốc tế
 - 5.2.1.1 Thực hiện đoàn kết quốc tế nhằm kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại, tạo sức mạnh tổng hợp cho cách mạng Việt Nam
 - 5.2.1.2 Thực hiện đoàn kết quốc tế nhằm góp phần cùng nhân dân thế giới thực hiện thắng lợi các mục tiêu cách mạng của thời đại
 - 5.2.2 Lực lượng đoàn kết quốc tế và hình thức tổ chức
 - 5.2.2.1 Các lực lượng cần đoàn kết
 - 5.2.2.2 Hình thức tổ chức
 - 5.2.3 Nguyên tắc đoàn kết quốc tế
 - 5.2.3.1 Đoàn kết trên cơ sở thống nhất mục tiêu và lợi ích, có lý, có tình.
 - 5.2.3.2 Đoàn kết trên cơ sở độc lập, tự chủ
- 5.3 Vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về đại đoàn kết dân tộc và đoàn kết quốc tế trong giai đoạn hiện nay**
 - 5.3.1 Quán triệt tư tưởng Hồ Chí Minh về đại đoàn kết dân tộc và đoàn kết quốc tế trong hoạch định chủ trương đường lối của Đảng
 - 5.3.2 Xây dựng khối đại đoàn kết dân tộc trên nền tảng liên minh công – nông – trí thức dưới sự lãnh đạo của Đảng
 - 5.3.3 Đại đoàn kết toàn dân tộc phải kết hợp với đoàn kết quốc tế

Chương 6

TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ VĂN HÓA, ĐẠO ĐỨC, CON NGƯỜI

5 tiết (5 LT)

6.1 Tư tưởng Hồ Chí Minh về văn hóa

- 6.1.1 Một số nhận thức chung về văn hóa và quan hệ giữa văn hóa với các lĩnh vực khác
 - 6.1.1.1 Quan niệm của Hồ Chí Minh về văn hóa

- 6.1.1.2 Quan điểm của Hồ Chí Minh về quan hệ giữa văn hóa với các lĩnh vực khác
- 6.1.2 Quan điểm của Hồ Chí Minh về vai trò của văn hóa
 - 6.1.2.1 Văn hóa là mục tiêu, động lực của sự nghiệp cách mạng
 - 6.1.2.2 Văn hóa là một mặt trận
 - 6.1.2.3 Văn hóa phục vụ quần chúng nhân dân
- 6.1.3 Quan điểm của Hồ Chí Minh về xây dựng nền văn hóa mới
- 6.2 Tư tưởng Hồ Chí Minh về đạo đức**
 - 6.2.1 Quan điểm về vai trò, sức mạnh của đạo đức
 - 6.2.1.1 Đạo đức là gốc, là nền tảng tinh thần của xã hội, của người cách mạng
 - 6.2.1.2 Đạo đức là nhân tố tạo nên sự hấp dẫn của chủ nghĩa xã hội
 - 6.2.2 Quan điểm về chuẩn mực đạo đức cách mạng
 - 6.2.2.1 Trung với nước, hiếu với dân
 - 6.2.2.2 Cần, kiệm, liêm, chính, chí công-vô tư
 - 6.2.2.3 Thương yêu con người, sống có tình có nghĩa
 - 6.2.2.4 Tinh thần quốc tế trong sáng
 - 6.2.3 Quan điểm về những nguyên tắc xây dựng đạo đức cách mạng
 - 6.2.3.1 Nói đi đôi với làm, nêu gương về đạo đức
 - 6.2.3.2 Xây đi đôi với chống
 - 6.2.3.3 Tu dưỡng đạo đức suốt đời
- 6.3 Tư tưởng Hồ Chí Minh về con người**
 - 6.3.1 Quan điểm của Hồ Chí Minh về con người
 - 6.3.2 Quan điểm của Hồ Chí Minh về vai trò của con người
 - 6.3.3 Quan điểm của Hồ Chí Minh về xây dựng con người
- 6.4 Xây dựng văn hóa, đạo đức, con người Việt Nam hiện nay theo tư tưởng Hồ Chí Minh**
 - 6.4.1 Xây dựng và phát triển văn hóa, con người
 - 6.4.2 Về xây dựng đạo đức cách mạng

8. Học liệu (giáo trình, bài giảng, tài liệu tham khảo)

8.1. Học liệu bắt buộc:

- Bộ môn tư tưởng Hồ Chí Minh (2019), Bài giảng môn tư tưởng Hồ Chí Minh, Đại học Sư phạm Kỹ thuật Hưng Yên

8.2. Học liệu tham khảo

- Giáo trình tư tưởng Hồ Chí Minh do Bộ giáo dục và đào tạo tổ chức biên soạn
 - Nguyễn Trường Cảnh (2016), Tư tưởng Hồ Chí Minh về những đặc trưng chủ nghĩa xã hội và sự vận dụng của Đảng Cộng sản Việt Nam trong sự nghiệp đổi mới, Nxb Khoa học Kỹ thuật

9. Hình thức tổ chức dạy học

9.1. Lịch trình chung

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Tổng số
	Lên lớp			Thực hành/Thí nghiệm	Thực tập tại cơ sở	Tự học, tự nghiên cứu	
	Lý thuyết	Bài tập	Thảo luận				
Tín chỉ 1							
Chương 1: Khái niệm, Đối tượng, phương pháp, ý nghĩa học tập môn tư tưởng Hồ Chí Minh	2					4	6
Chương 2: Cơ sở, quá trình hình thành và phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh	4					8	12
Chương 3: Tư tưởng Hồ Chí Minh về độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội	9					18	27
Tín chỉ 2							
Chương 4: Tư tưởng Hồ Chí Minh về Đảng Cộng sản Việt Nam và nhà nước của dân, do dân, vì dân	7					14	21
Chương 5: Tư tưởng Hồ Chí Minh về đại đoàn kết dân tộc và đoàn kết quốc tế	3					6	9
Chương 6: Tư tưởng Hồ Chí Minh về văn hóa, đạo đức con người	5					10	15
Tổng cộng	30					60	90

9.2 Lịch trình chi tiết

Tuần	Nội dung chính	Hình	Số	Yêu cầu sinh	Mục
------	----------------	------	----	--------------	-----

		thức tổ chức dạy học	tiết/giờ	viên chuẩn bị	tiêu
1	<p style="text-align: center;">Chương 1</p> <p>KHÁI NIỆM, ĐỐI TƯỢNG, PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU VÀ Ý NGHĨA HỌC TẬP MÔN TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH</p> <p>1.1 Khái niệm tư tưởng Hồ Chí Minh</p> <p>1.2 Đối tượng nghiên cứu môn học tư tưởng Hồ Chí Minh</p> <p>1.3 Phương pháp nghiên cứu</p> <p>1.3.1 Phương pháp luận của việc nghiên cứu tư tưởng Hồ Chí Minh</p> <p>1.3.2 Thống nhất tính Đảng và tính khoa học</p> <p>1.3.3 Thống nhất lý luận và thực tiễn</p> <p>1.3.4 Quan điểm lịch sử - cụ thể</p> <p>1.3.5 Quan điểm toàn diện và hệ thống</p> <p>1.3.6 Quan điểm kế thừa và phát triển</p> <p>1.3.7 Một số phương pháp cụ thể</p> <p>1.4 Ý nghĩa của việc học tập môn học tư tưởng Hồ Chí Minh</p> <p>1.4.1 Góp phần nâng cao năng lực tư duy lý luận</p> <p>1.4.2 Giáo dục và thực hành đạo đức cách mạng, củng cố niềm tin khoa học gắn liền với trau dồi tình cảm cách mạng, bồi dưỡng lòng yêu nước</p> <p>1.4.3 Xây dựng, rèn luyện phương pháp và cách công tác</p>	Lí thuyết	2	Nghiên cứu trả lời câu hỏi: Định nghĩa và đối tượng nghiên cứu môn tư tưởng Hồ Chí Minh	4.1; 4.2; 4.3
	Ý nghĩa học môn tư tưởng Hồ Chí Minh	Tự học, tự NC	4	Đọc 1.4	

2	<p style="text-align: center;">Chương 2</p> <p style="text-align: center;">CƠ SỞ, QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH</p> <p>2.1 Cơ sở hình thành tư tưởng Hồ Chí Minh</p> <p>2.1.1 Cơ sở thực tiễn</p> <p>2.1.1.1 <i>Thực tiễn Việt Nam cuối thế kỷ XIX đầu thế kỷ XX</i></p> <p>2.1.1.2 <i>Thực tiễn thế giới cuối thế kỷ XIX đầu thế kỷ XX</i></p> <p>2.1.2 Cơ sở lý luận</p> <p>2.1.2.1 <i>Giá trị truyền thống tốt đẹp của dân tộc Việt Nam</i></p> <p>2.1.2.2 <i>Tinh hoa văn hóa nhân loại</i></p> <p>2.1.2.3 <i>Chủ nghĩa Mác – Lênin</i></p> <p>2.1.3 Nhân tố chủ quan Hồ Chí Minh</p> <p>2.1.3.1 <i>Phẩm chất Hồ Chí Minh</i></p> <p>2.1.3.2 <i>Tài năng hoạt động, tổng kết thực tiễn phát triển lý luận</i></p> <p>2.2 Quá trình hình thành và phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh</p> <p>2.2.1 Thời kỳ trước 5-6- 1911: Hình thành tư tưởng yêu nước và có chí hướng tìm con đường cứu nước mới.</p> <p>2.2.2 Thời kỳ từ cuối 1920 đến</p>	Lí thuyết	3	<p>Nghiên cứu và trả lời câu hỏi về yếu tố quyết định hình thành đến nội dung tư tưởng Hồ Chí Minh</p>	4.1; 4.2; 4.3

	<p>đầu năm 1930: Dần dần hình thành tư tưởng cứu nước, giải phóng dân tộc Việt Nam theo con đường cách mạng vô sản</p> <p>2.2.3 Thời kỳ từ đầu 1930 đến đầu năm 1941: Vượt qua sóng gió, thử thách, kiên định giữ vững đường lối, phương pháp cách mạng đúng đắn, sáng tạo</p> <p>2.2.4 Thời kỳ từ đầu 1941 đến tháng 9-1969: Tư tưởng Hồ Chí Minh tiếp tục phát triển, hoàn thiện, soi đường cho sự nghiệp cách mạng của Đảng và nhân dân ta</p>				
	Nhân tố chủ quan hình thành tư tưởng Hồ Chí Minh	Tự học, tự NC	4	Đọc 1.1.3	
3	<p>2.3 Giá trị tư tưởng Hồ Chí Minh</p> <p>2.3.1 Đối với cách mạng Việt Nam</p> <p><i>2.3.1.1 Tư tưởng Hồ Chí Minh đưa cách mạng giải phóng dân tộc Việt Nam để thắng lợi và bắt đầu xây dựng xã hội mới trên đất nước ta</i></p> <p><i>2.3.1.2 Tư tưởng Hồ Chí Minh là nền tảng tư tưởng và kim chỉ nam cho cách mạng Việt Nam trong thời đại ngày nay</i></p> <p>2.3.2 Đối với sự phát triển và tiến bộ của nhân loại</p> <p><i>2.3.2.1 Tư tưởng Hồ Chí Minh góp phần mở ra cho các dân tộc thuộc địa con đường giải phóng dân tộc gắn với sự tiến bộ xã hội</i></p> <p><i>2.3.2.2 Tư tưởng Hồ Chí Minh góp phần tích cực vào</i></p>	Lí thuyết	1	Nghiên cứu và trả lời câu hỏi về giá trị tư tưởng Hồ Chí Minh đối với phong trào giải phóng dân tộc ở các nước thuộc địa	4.1; 4.2; 4.3

	<i>cuộc đấu tranh vì độc lập dân tộc, dân chủ, hòa bình, hợp tác và phát triển thế giới</i>				
	Tác phẩm Đường Kách mạng	Tự học, tự NC	4	Đọc tác phẩm trong Hồ Chí Minh TT-T1	
4	<p style="text-align: center;">Chương 3</p> <p style="text-align: center;">TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ ĐỘC LẬP DÂN TỘC VÀ CHỦ NGHĨA XÃ HỘI</p> <p>3.1 Tư tưởng Hồ Chí Minh về độc lập dân tộc</p> <p>3.1.1 Vấn đề độc lập dân tộc.</p> <p>3.1.1.1 <i>Độc lập dân tộc là quyền thiêng liêng bất khả xâm phạm của các dân tộc</i></p> <p>3.1.1.2 <i>Độc lập dân tộc phải gắn liền với tự do, cơm no, áo ấm và hạnh phúc của nhân dân</i></p> <p>3.1.1.3 <i>Độc lập dân tộc là nền độc lập thật sự, hoàn toàn và triệt để</i></p> <p>3.1.1.4 <i>Độc lập dân tộc gắn liền với thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ</i></p> <p>3.1.2 Về cách mạng giải phóng dân tộc</p> <p>3.1.2.1 <i>Cách mạng giải phóng dân tộc muốn thắng lợi phải đi theo con đường cách mạng vô sản</i></p> <p>3.1.2.2 <i>Cách mạng giải phóng dân tộc, trong điều kiện của Việt Nam, muốn thắng lợi phải do Đảng Cộng sản lãnh đạo</i></p>	Lý thuyết	3	Nghiên cứu và trả lời câu hỏi: quan điểm của chủ nghĩa Mác – Lênin về dân tộc và giai cấp	4.1; 4.2; 4.3;
	Sự ra đời của Đảng Cộng sản năm	Tự học	4	Chuẩn bị để trả	

	1930	tự NC		lời các câu hỏi thảo luận	
5	<p>3.1.2.3 Cách mạng giải phóng dân tộc phải dựa trên lực lượng đại đoàn kết toàn dân tộc, lấy liên minh công-nông làm nền tảng</p> <p>3.1.2.4 Cách mạng giải phóng dân tộc cần chủ động, sáng tạo, có khả năng giành thắng lợi trước cách mạng vô sản ở chính quốc</p> <p>3.1.2.5 Cách mạng giải phóng dân tộc phải được tiến hành bằng phương pháp bạo lực cách mạng</p> <p>3.2 Tư tưởng Hồ Chí Minh về chủ nghĩa xã hội và xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam</p> <p>3.2.1 Tư tưởng Hồ Chí Minh về chủ nghĩa xã hội</p> <p>3.2.1.1 Quan niệm của Hồ Chí Minh về chủ nghĩa xã hội</p> <p>3.2.1.2 Tiến lên chủ nghĩa xã hội là một tất yếu khách quan</p> <p>3.2.1.3 Một số đặc trưng cơ bản của chủ nghĩa xã hội</p>	Lý thuyết	3	Nghiên cứu và trả lời câu hỏi: quan điểm của chủ nghĩa Mác – Lênin về cách mạng giải phóng dân tộc	4.1; 4.2; 4.3;
	Nội dung Cương lĩnh đầu tiên của Đảng, tại Hội nghị hợp nhất Đảng mùa xuân năm 1930	Tự học, tự NC	5	Chuẩn bị câu hỏi thảo luận	
6	<p>3.2.2 Tư tưởng Hồ Chí Minh về xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam</p> <p>3.2.2.1 Mục tiêu của chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam</p> <p>3.2.2.2 Độc lực của chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam</p> <p>3.2.3 Tư tưởng Hồ Chí Minh về thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã</p>	Lý thuyết	3	Nghiên cứu và trả lời câu hỏi: Mô hình chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam theo Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội Việt	4.1; 4.2; 4.3

	<p>hội ở Việt Nam</p> <p>3.2.3.1 <i>Tính chất, đặc điểm và nhiệm vụ của thời kỳ quá độ</i></p> <p>3.2.3.2 <i>Một số nguyên tắc về xây dựng chủ nghĩa xã hội trong thời kỳ quá độ</i></p> <p>3.3 Tư tưởng Hồ Chí Minh về mối quan hệ giữa độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội</p> <p>3.3.1 Độc lập dân tộc là cơ sở, tiền đề để tiến lên chủ nghĩa xã hội</p> <p>3.3.2 Chủ nghĩa xã hội là điều kiện để đảm bảo nền độc lập dân tộc vững chắc</p> <p>3.3.3 Điều kiện để đảm bảo độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội</p> <p>3.4 Vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội trong sự nghiệp cách mạng Việt Nam giai đoạn hiện nay</p> <p>3.4.1 Kiên định mục tiêu và con đường cách mạng mà Hồ Chí Minh đã xác định</p> <p>3.4.2 Phát huy sức mạnh dân chủ xã hội chủ nghĩa</p> <p>3.4.3 Củng cố, kiện toàn, phát huy sức mạnh và hiệu quả hoạt động của toàn bộ hệ thống chính trị</p> <p>3.4.4 Đấu tranh chống những biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị; suy thoái về đạo đức lối sống và sự “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ</p>			<p>Nam (bổ sung và phát triển năm 2011)</p>	
--	---	--	--	---	--

	- Thực chất loại hình đặc điểm của thời kỳ quá độ	Tự học, tự NC	4	Đọc 1.2	
7	- Những chỉ dẫn có tính định hướng về nguyên tắc, bước đi, biện pháp thực hiện trong quá trình xây dựng chủ nghĩa xã hội	Tự học, tự NC	5	Đọc 1.2, 1.3	4.1; 4.2; 4.3
8	<p style="text-align: center;">Chương 4</p> <p style="text-align: center;">TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM VÀ NHÀ NƯỚC CỦA DÂN, DO DÂN, VÌ DÂN</p> <p>4.1 Tư tưởng Hồ Chí Minh về Đảng Cộng sản Việt Nam</p> <p>4.1.1 Tính tất yếu và vai trò lãnh đạo của Đảng</p> <p>4.1.2 Đảng phải trong sạch, vững mạnh</p> <p style="padding-left: 20px;">4.1.2.1 Đảng là đạo đức, là văn minh</p> <p style="padding-left: 20px;">4.1.2.2 Những vấn đề nguyên tắc trong sinh hoạt Đảng</p> <p style="padding-left: 20px;">4.1.2.3 Xây dựng đội ngũ cán bộ, đảng viên</p>	Lí thuyết	3	Nghiên cứu và trả lời câu hỏi: Vai trò và bản chất của Đảng Cộng sản Việt Nam	4.1; 4.2; 4.3
	Xây dựng Đảng quy luật tồn tại phát triển của Đảng	Tự học, tự NC	4	Đọc 1.1.1	
9	<p>4.2 Tư tưởng Hồ Chí Minh về nhà nước Việt Nam</p> <p>4.2.1 Nhà nước dân chủ</p> <p style="padding-left: 20px;">4.2.1.1 Bản chất giai cấp của nhà nước</p> <p style="padding-left: 20px;">4.2.1.2 Nhà nước của dân, do dân, vì dân</p> <p>4.2.2 Nhà nước pháp quyền</p> <p style="padding-left: 20px;">4.2.2.1 Nhà nước hợp pháp, hợp hiến</p> <p style="padding-left: 20px;">4.2.2.2 Nhà nước thượng tôn</p>	Lí thuyết	3	Nghiên cứu và trả lời câu hỏi: Nhà nước của dân do dân và vì dân theo thuyết tam quyền phân lập và thuyết quyền lực nhà nước thống nhất	4.1; 4.2; 4.3

	<p><i>pháp luật</i></p> <p>4.2.2.3 <i>Pháp quyền nhân nghĩa</i></p> <p>4.2.3 Nhà nước trong sạch, vững mạnh</p> <p>4.2.3.1 <i>Kiểm soát quyền lực nhà nước</i></p> <p>4.2.3.2 <i>Phòng chống tiêu cực trong Nhà nước</i></p>				
	- Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI và XII	Tự học, tự NC	5	Đọc nội dung văn kiện trong Văn kiện Đảng TT	
10	<p>4.3 Vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh vào công tác xây dựng Đảng và xây dựng Nhà nước</p> <p>4.3.1 Xây dựng Đảng thật sự trong sạch, vững mạnh</p> <p>4.3.2 Xây dựng Nhà nước</p>	Lý thuyết	1	Nghiên cứu và trả lời câu hỏi: Nhà nước của dân do dân và vì dân theo thuyết tam quyền phân lập và thuyết quyền lực nhà nước thống nhất	4.1; 4.2; 4.3;
	<p>- Bản chất giai cấp công nhân của Nhà nước;</p> <p>- Xây dựng một Nhà nước hợp pháp, hợp hiến</p>	Tự học, tự NC	5	Đọc 1.2.2	
11	<p>Chương 5</p> <p>TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ ĐẠI ĐOÀN KẾT TOÀN DÂN TỘC VÀ ĐOÀN KẾT QUỐC TẾ</p> <p>5.1 Tư tưởng Hồ Chí Minh về đại đoàn kết dân tộc</p> <p>5.1.1 Vai trò của đại đoàn kết dân</p>	Lý thuyết	3	Nghiên cứu và trả lời câu hỏi: Sự cần thiết phải xây dựng khối đại đoàn kết dân tộc và đoàn kết quốc tế	4.1; 4.2; 4.3

	<p>tộc</p> <p>5.1.1.1 Đại đoàn kết dân tộc là vấn đề có ý nghĩa chiến lược, quyết định thành công của cách mạng.</p> <p>5.1.1.2 Đại đoàn kết dân tộc là một mục tiêu, nhiệm vụ hàng đầu của cách mạng Việt Nam</p> <p>5.1.2 Lực lượng của khối đại đoàn kết dân tộc</p> <p>5.1.2.1 Chủ thể của khối đại đoàn kết dân tộc</p> <p>5.1.2.2 Nền tảng của khối đại đoàn kết dân tộc</p> <p>5.1.3 Điều kiện để xây dựng khối đại đoàn kết dân tộc</p> <p>5.1.4 Hình thức tổ chức của khối đại đoàn kết dân tộc – Mặt trận dân tộc thống nhất</p> <p>5.1.4.1 Mặt trận dân tộc thống nhất</p> <p>5.1.4.2 Nguyên tắc xây dựng và hoạt động của Mặt trận dân tộc thống nhất</p> <p>5.1.5 Phương thức xây dựng khối đại đoàn kết dân tộc</p> <p>5.2 Tư tưởng Hồ Chí Minh về đoàn kết quốc tế</p> <p>5.2.1 Sự cần thiết phải đoàn kết quốc tế</p> <p>5.2.1.1 Thực hiện đoàn kết quốc tế nhằm kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại, tạo sức mạnh tổng hợp cho cách mạng Việt Nam</p> <p>5.2.1.2 Thực hiện đoàn kết quốc tế nhằm góp phần cùng nhân dân thế giới thực hiện thắng lợi các mục tiêu cách mạng của thời đại</p>				
--	---	--	--	--	--

	<p>5.2.2 Lực lượng đoàn kết quốc tế và hình thức tổ chức</p> <p>5.2.2.1 Các lực lượng cần đoàn kết</p> <p>5.2.2.2 Hình thức tổ chức</p> <p>5.2.3 Nguyên tắc đoàn kết quốc tế</p> <p>5.2.3.1 Đoàn kết trên cơ sở thống nhất mục tiêu và lợi ích, có lý, có tình.</p> <p>5.2.3.2 Đoàn kết trên cơ sở độc lập, tự chủ</p> <p>5.3 Vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về đại đoàn kết dân tộc và đoàn kết quốc tế trong giai đoạn hiện nay</p> <p>5.3.1 Quán triệt tư tưởng Hồ Chí Minh về đại đoàn kết dân tộc và đoàn kết quốc tế trong hoạch định chủ trương đường lối của Đảng</p> <p>5.3.2 Xây dựng khối đại đoàn kết dân tộc trên nền tảng liên minh công – nông – trí thức dưới sự lãnh đạo của Đảng</p> <p>5.3.3 Đại đoàn kết toàn dân tộc phải kết hợp với đoàn kết quốc tế</p>				
	<p>- Hình thức xây dựng khối đại đoàn kết dân tộc</p> <p>- Vai trò của đoàn kết quốc tế</p>	Tự học tự NC	6	Đọc 1.1, 1.2	
12	<p>Chương 6</p> <p>TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ VĂN HÓA, ĐẠO ĐỨC, CON NGƯỜI</p> <p>6.1 Tư tưởng Hồ Chí Minh về văn hóa</p> <p>6.1.1 Một số nhận thức chung về văn hóa và quan hệ giữa văn hóa với các lĩnh vực khác</p>	Lý thuyết	3	Nghiên cứu và trả lời câu hỏi: Quan điểm của chủ nghĩa Mác – Lênin về văn hóa và đạo đức	4.1; 4.2; 4.3

	<p>6.1.1.1 <i>Quan niệm của Hồ Chí Minh về văn hóa</i></p> <p>6.1.1.2 <i>Quan điểm của Hồ Chí Minh về quan hệ giữa văn hóa với các lĩnh vực khác</i></p> <p>6.1.2 Quan điểm của Hồ Chí Minh về vai trò của văn hóa</p> <p>6.1.2.1 <i>Văn hóa là mục tiêu, động lực của sự nghiệp cách mạng</i></p> <p>6.1.2.2 <i>Văn hóa là một mặt trận</i></p> <p>6.1.2.3 <i>Văn hóa phục vụ quần chúng nhân dân</i></p> <p>6.1.3 Quan điểm của Hồ Chí Minh về xây dựng nền văn hóa mới</p> <p>6.2 Tư tưởng Hồ Chí Minh về đạo đức</p> <p>6.2.1 Quan điểm về vai trò, sức mạnh của đạo đức</p> <p>6.2.1.1 <i>Đạo đức là gốc, là nền tảng tinh thần của xã hội, của người cách mạng</i></p> <p>6.2.1.2 <i>Đạo đức là nhân tố tạo nên sự hấp dẫn của chủ nghĩa xã hội</i></p> <p>6.2.2 Quan điểm về chuẩn mực đạo đức cách mạng</p> <p>6.2.2.1 <i>Trung với nước, hiếu với dân</i></p> <p>6.2.2.2 <i>Cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư</i></p> <p>6.2.2.3 <i>Thương yêu con người, sống có tình có nghĩa</i></p> <p>6.2.2.4 <i>Tinh thần quốc tế trong sáng</i></p>				
	<p>- Quan điểm của Hồ Chí Minh về một số lĩnh vực chính của văn hóa</p> <p>- Quan điểm về vai trò và sức mạnh</p>	Tự học tự NC	4	Đọc 1.1.2 và 1.2.1	

	của đạo đức				
13	<p>6.2.3 Quan điểm về những nguyên tắc xây dựng đạo đức cách mạng</p> <p>6.2.3.1 Nói đi đôi với làm, nêu gương về đạo đức</p> <p>6.2.3.2 Xây đi đôi với chống</p> <p>6.2.3.3 Tu dưỡng đạo đức suốt đời</p> <p>6.3 Tư tưởng Hồ Chí Minh về con người</p> <p>6.3.1 Quan điểm của Hồ Chí Minh về con người</p> <p>6.3.2 Quan điểm của Hồ Chí Minh về vai trò của con người</p> <p>6.3.3 Quan điểm của Hồ Chí Minh về xây dựng con người</p> <p>6.4 Xây dựng văn hóa, đạo đức, con người Việt Nam hiện nay theo tư tưởng Hồ Chí Minh</p> <p>6.4.1 Xây dựng và phát triển văn hóa, con người</p> <p>6.4.2 Về xây dựng đạo đức cách mạng</p>	Lý thuyết	2	Nghiên cứu và trả lời câu hỏi Sinh viên học tập và làm theo tư tưởng, tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh	4.1; 4.2; 4.3
	<p>- Con người được nhìn nhận như một chỉnh thể</p> <p>- Con người cụ thể, lịch sử</p>	Tự học tự NC	5	Đọc 1.3.1	
14	Chỉ thị 05-CT/TW ngày 15.5.2016 của Bộ Chính trị về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh	Tự học tự NC	1	Đọc nội dung chỉ thị trong tài liệu tham khảo	4.1; 4.2; 4.3

10. Quy định của học phần đối với người học

- Chuyên cần: Có mặt đầy đủ trên lớp, cho phép vắng không quá 20% tổng số tiết lên lớp theo quy chế đào tạo hiện hành. Có ý thức tự học, chuẩn bị tốt các câu hỏi,

nhiệm vụ học tập được giao.

- Bài tập cá nhân: Mỗi sinh viên hoàn thành 01 bài tập cá nhân để chấm điểm quá trình và nộp bài đầy đủ, đúng thời hạn, đúng quy cách theo yêu cầu của giảng viên;

- Thảo luận: Câu hỏi thảo luận phải được sinh viên chuẩn bị trước theo nhóm và trình bày trước lớp.

11. Phương pháp và hình thức kiểm tra đánh giá kết quả học tập

11.1. Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học

Loại giờ học	Phương pháp, hình thức tổ chức DH	Mục đích sử dụng	CDR của học phần
Lí thuyết	Thuyết trình nêu vấn đề, đàm thoại	Dạy khái niệm, nguồn gốc, quá trình hình thành và phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh, cũng như một số nội dung cơ bản của tư tưởng Hồ Chí Minh về: tư tưởng về độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội; tư tưởng về đại đoàn kết dân tộc và đoàn kết quốc tế; tư tưởng về Đảng cộng sản, về nhà nước của dân, do dân, vì dân; tư tưởng về đạo đức, văn hóa và xây dựng con người mới...	CLO1; CLO2; CLO3
Bài tập, thảo luận	Tình huống, thảo luận nhóm, toàn lớp	Rèn luyện kỹ năng tư duy giải quyết vấn đề và xây dựng tư duy độc lập, sáng tạo cho sinh viên trong việc vận dụng lý luận vào giải quyết những vấn đề thực tiễn của xã hội	CLO1; CLO2; CLO3
Tự học, tự NC	Hướng dẫn học độc lập	Giúp người học phát triển năng lực tự chủ và trách nhiệm cá nhân thông qua thực hiện các nhiệm vụ học tập của học phần	CLO1; CLO2; CLO3

11.2. Mục đích, nội dung, tiêu chí và hình thức đánh giá các điểm thành phần

11.2.1. Chuyên cần

- Mục đích: Đánh giá ý thức học tập của sinh viên

- Nội dung:

+ Tham gia học tập trên lớp đầy đủ;

+ Tham gia xây dựng bài, tích cực phát biểu trên lớp, trả lời được câu hỏi liên quan đến nội dung bài giảng của giảng viên;

+ Có ý thức học tập trên lớp (không nói chuyện, không làm việc riêng...)

- Tiêu chí đánh giá:

+ Tham gia học trên lớp đầy đủ;

+ Tham gia xây dựng bài, tích cực phát biểu trên lớp, trả lời được câu hỏi liên quan đến nội dung bài giảng của giảng viên;

+ Có ý thức học tập trên lớp (không nói chuyện, không làm việc riêng, v.v..)

- Hình thức đánh giá - Thang điểm chấm là 10, trong đó:

+ Tham gia học trên lớp đầy đủ: chấm từ 0 điểm đến 6 điểm (trong đó SV nghỉ học không lý do cứ 1 tiết trừ 0,25 điểm);

+ Tham gia xây dựng bài, tích cực phát biểu trên lớp, trả lời được câu hỏi liên quan đến nội dung bài giảng của giảng viên. Chấm từ 0 điểm đến 2 điểm;

+ Có ý thức học tập trên lớp (không nói chuyện, không làm việc riêng, v.v..). Chấm từ 0 điểm đến 2 điểm.

11.2.2. Bài tập cá nhân

- Mục đích: Kiểm tra, đánh giá kiến thức, kỹ năng viết, phân tích, tổng hợp, phê phán các vấn đề, kỹ năng thu thập và xử lý thông tin;

- Nội dung: Sinh viên thực hiện viết lời giải cho bài tập (viết tay), đảm bảo đầy đủ khối lượng kiến thức, tính thẩm mỹ và thể hiện các thông tin chung theo mẫu hướng dẫn.

- Tiêu chí đánh giá:

+ Trình bày khung lý thuyết của bài tập;

+ Giải bài tập trên cơ sở khung lý thuyết.

- Hình thức đánh giá: Chấm điểm bài tập cá nhân thang điểm 10. Trong đó:

+ Trình bày khung lý thuyết của bài tập: chấm từ 0 điểm đến 4 điểm;

+ Giải bài tập trên cơ sở khung lý thuyết: chấm từ 0 điểm đến 6 điểm

11.2.3. Điểm thi kết thúc học phần

- Mục đích: Đánh giá mức độ tích lũy kiến thức của môn học, kỹ năng phát hiện và giải quyết vấn đề; kỹ năng phân tích tổng hợp khái quát;

- Nội dung: Sinh viên trình bày hoặc phân tích được khung lý thuyết của câu hỏi thi. Trên cơ sở khung lý thuyết sinh viên phải lý giải, phân tích được các luận điểm hoặc liên hệ được với vấn đề thực tiễn hiện nay.

- Tiêu chí đánh giá:

+ Trình bày khung lý thuyết theo câu hỏi;

+ Phân tích luận điểm hoặc liên hệ trên cơ sở khung lý thuyết theo câu hỏi.

- Hình thức đánh giá: Bài thi viết được phép sử dụng tài liệu, thang điểm 10 - thời gian 75 phút hoặc 90 phút. Trong đó:

+ Trình bày khung lý thuyết theo câu hỏi: chấm từ 0 điểm đến 4 điểm;

+ Phân tích luận điểm hoặc liên hệ trên cơ sở khung lý thuyết theo câu hỏi: chấm từ 0 điểm đến 6 điểm.

11.3. Cách thức đánh giá điểm

Dùng thang điểm 10 để đánh giá. Các điểm thành phần chấm đến 0,25 điểm, làm tròn đến một chữ số thập phân.

Chỉ cho phép một trong 2 điểm chuyên cần hoặc bài tập cá nhân đạt từ 4 trở lên, và các điểm còn lại phải đạt từ 5 trở lên, đồng thời điểm tổng kết học phần phải đạt từ 5 trở lên mới đạt yêu cầu.

Trọng số các điểm thành phần như sau:

Thành phần đánh giá		Trọng số (%)	Chuẩn đầu ra của học phần
Đánh giá quá trình	Chuyên cần	25	CLO1; CLO2; CLO3
	Bài tập cá nhân	25	CLO1; CLO2; CLO3
Thi kết thúc học phần		50	CLO1; CLO2; CLO3

i) Rubric đánh giá điểm chuyên cần

Tiêu chí	Tỷ lệ	Mức chất lượng				Điểm
		Tốt	Khá	Trung bình	Không đạt yêu cầu	
		Từ 8 - 10	Từ 7 - dưới 8	Từ 5 - dưới 7	Dưới 5	
Hiện diện trên lớp	60	Tham gia >95% buổi học	Tham gia 85-95% buổi học	Tham gia 80-85% buổi học	Tham gia <80% buổi học	
Tích cực	40	Nhiệt tình trao đổi, phát biểu, trả lời nhiều câu hỏi	Khá tích cực tham gia thảo luận; Có trả lời câu hỏi	Ít tham gia thảo luận; Trả lời, đóng góp khi được chỉ định	Không tham gia và không trả lời được khi có yêu cầu	

ii) Rubric đánh giá điểm bài tập

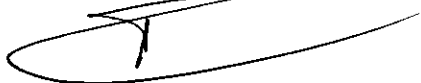
Tiêu chí	Tỷ lệ	Mức chất lượng				Điểm
		Tốt	Khá	Trung bình	Không đạt yêu cầu	
		Từ 8 - 10	Từ 7 - dưới 8	Từ 5 - dưới 7	Dưới 5	
Thực hiện bài tập	30	Đủ số bài và đúng hạn. Hình thức trình bày đẹp	Đủ số bài và đúng hạn. Hình thức trình bày khá đẹp	Số bài nộp đủ nhưng nộp Muộn	Không nộp đủ, đúng hạn số bài yêu cầu. Bài do người khác thực hiện	
Nội dung	70	Đúng trên 80% yêu cầu kiến thức	Đúng 70-80% yêu cầu kiến thức	Đúng 50%-70% yêu cầu kiến thức	Bài làm đúng <50% hoặc nội dung không liên quan yêu cầu	

iii) **Rubric đánh giá thi KTHP**

Tiêu chí	Tỷ lệ	Mức chất lượng				Điểm
		Tốt	Khá	Trung bình	Không đạt yêu cầu	
		Từ 8 - 10	Từ 7 - dưới 8	Từ 5 - dưới 7	Dưới 5	
Viết đúng khung lý thuyết	40	Đúng và đủ nội dung kiến thức. Hình thức trình bày đẹp	Đúng và đủ nội dung kiến thức. Hình thức trình bày khá đẹp	Đúng nhưng thiếu nội dung kiến thức	Không đúng nội dung kiến thức	
Giải bài tập hoặc liên hệ (phụ thuộc vào câu hỏi thi)	60	Thực hiện đáp ứng trên 80% yêu cầu kiến thức của bài tập hoặc liên hệ	Thực hiện đáp ứng 70-80% yêu cầu kiến thức của bài tập hoặc liên hệ	Thực hiện đáp ứng 50%-70% yêu cầu kiến thức của bài tập hoặc liên hệ	Thực hiện đáp ứng <50% hoặc nội dung không liên quan đến kiến thức của bài tập hoặc liên hệ	


12. Ngày hoàn thành đề cương:

TRƯỞNG KHOA



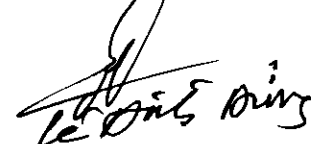
TS. Nguyễn Trường Cảnh

TRƯỞNG BỘ MÔN



TS. Lê Cao Vinh

GIẢNG VIÊN



CHƯƠNG TRÌNH TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC
NGÀNH ĐÀO TẠO: CÔNG NGHỆ CHẾ TẠO MÁY

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN
LỊCH SỬ ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM
(Vietnam Communist Party History)

1. Thông tin về Giảng viên

1.1. Giảng viên 1:

- Họ và tên: Lê Cao Vinh
- Chức danh, học hàm, học vị: GV chính, Tiến sĩ, Trưởng Bộ môn Lịch sử Đảng và Tư tưởng Hồ Chí Minh
- Email, điện thoại: lecaovinhspkthy@gmail.com. 0979139568

1.2. Giảng viên 2:

- Họ và tên: Nguyễn Trường Cảnh
- Chức danh, học hàm, học vị: GV chính, Tiến sĩ, Trưởng Khoa lý luận chính trị
- Email, điện thoại cơ quan: truongcanhduong@gmail.com - 03213713083

1.3. Giảng viên 3:

- Họ và tên: Lê Đình Dương
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, Thạc sĩ
- Email: napoleduong@gmail.com, điện thoại cơ quan: 0963692996

1.4. Giảng viên 4:

- Họ và tên: Nguyễn Thị Lệ Hương
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, Thạc sĩ
- Email, điện thoại cơ quan: lehuongllct@gmail.com - 03213713083

1.5. Giảng viên 5:

- Họ và tên: Đỗ Thị Thanh Huyền
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, Thạc sĩ
- Email: huyendo3010@gmail.com, điện thoại: 0986687607

1.6. Giảng viên 6:

- Họ và tên: Lê Thị Thúy

- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, Thạc sỹ
- Email: lethuy.lct@gmail.com, điện thoại: 0973366986

1.7. Giảng viên 7:

- Họ và tên: Nguyễn Thị Ngân
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, Thạc sỹ
- Email: nguyenngan88lct@gmail.com, điện thoại: 0978097288

1.8. Giảng viên 8:

- Họ và tên: Hoàng Thị Giang
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, thạc sỹ
- Email, điện thoại cơ quan: Zang219@gmail.com - 03213713083

2. Thông tin chung về học phần

2.1. Tên học phần: lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam

2.2. Mã số: 911409

2.3. Khối lượng: 2TC

2.4. Thời gian đối với các hoạt động dạy học

học Thời gian	HD dạy	Lí thuyết Thảo luận/ Bài tập	Tự học, tự nghiên cứu	Tổng số giờ
	Tiết/Giờ thực hiện			
		30	60	90

2.5. Học phần: Bắt buộc

2.6. Điều kiện học phần

- Sinh viên phải học xong môn Triết học, Kinh tế chính trị, Chủ nghĩa xã hội khoa học.

2.7. Đối tượng tham dự: Công nghệ chế tạo máy

2.8. Địa chỉ khoa/bộ môn phụ trách học phần: Khoa Lý Luận Chính trị.

3. Mô tả học phần

Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam là môn học nằm trong các môn Lý luận chính trị thuộc khối các môn kiến thức đại cương trong chương trình đào tạo trình độ đại học, cao đẳng các chuyên ngành. Môn học này giới thiệu về quá trình lịch sử ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam, cũng như những chủ trương, đường lối mà Đảng Cộng sản Việt Nam đề ra trong thực tiễn quá trình Đảng lãnh đạo nhân dân ta đấu tranh giành chính quyền, trong kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ xâm lược, cũng như trong công cuộc xây dựng và bảo vệ đất nước hiện nay.

4. Mục tiêu của học phần

Kết thúc học phần này sinh viên có thể:

*** Kiến thức:**

CO1: Cung cấp những tri thức có tính hệ thống, cơ bản về sự ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam (1920-1930), sự lãnh đạo của Đảng đối với cách mạng Việt Nam trong thời kỳ đấu tranh giành chính quyền (1930-1945), trong hai cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ xâm lược (1945-1975), trong sự nghiệp xây dựng, bảo vệ tổ quốc thời kỳ cả nước quá độ lên chủ nghĩa xã hội, tiến hành công cuộc đổi mới (1975-2018)

*** Kỹ năng:**

CO2: Trang bị phương pháp tư duy khoa học về lịch sử, kỹ năng lựa chọn tài liệu nghiên cứu, học tập môn học và khả năng vận dụng nhận thức lịch sử vào công tác thực tiễn, phê phán quan niệm sai trái về lịch sử của Đảng.

*** Mức độ tự chủ và trách nhiệm:**

CO3: Thông qua các sự kiện lịch sử và kinh nghiệm lãnh đạo của Đảng để xây dựng ý thức tôn trọng sự thật khách quan, nâng cao lòng tự hào, niềm tin vào Đảng

5. Chuẩn đầu ra của học phần (Course learning outcomes; viết tắt là CLOs)

Mục tiêu HP	CĐR của HP	Nội dung CĐR của học phần (Hoàn thành học phần này, sinh viên sẽ có khả năng:)	CĐR của CTĐT
	Kiến thức		
CO1	CLO1	Lập luận và giải thích được những vấn đề cơ bản liên quan đến đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam như: sự ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam (1920-1930), sự lãnh đạo của Đảng đối với cách mạng Việt Nam trong thời kỳ đấu tranh giành chính quyền (1930-1945), trong hai cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ xâm lược (1945-1975), trong sự nghiệp xây dựng, bảo vệ tổ quốc thời kỳ cả nước quá độ lên chủ nghĩa xã hội, tiến hành công cuộc đổi mới (1975-2018)	PLO1, PLO2

	Kỹ năng		
CO2	CLO2	Giải thích và vận dụng đường lối, chủ trương của Đảng vào công tác thực tiễn, phê phán quan niệm sai trái về lịch sử của Đảng.	PLO8
	Mức tự chủ và trách nhiệm		
CO3	CL03	Thực hiện được nghĩa công dân trong việc chấp hành chủ trương đường lối của Đảng, cũng như nâng cao lòng tự hào, niềm tin vào Đảng.	PLO14, PLO15

6. Mức độ đóng góp của học phần cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo

(0 = Không đóng góp; 1 = Đóng góp thấp; 2= Đóng góp trung bình; 3= Đóng góp cao)

Mã HP	Tên HP	Mức độ đóng góp của học phần cho CĐR của CTĐT									
		PLO1	PLO2	PLO3	PLO4	PLO5	PLO6	PLO7	PLO8	PLO9	
911409	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	3	1	0	0	0	0	0	1	0	
		PLO10	PLO11	PLO12	PLO13	PLO14	PLO15				
		0	0	0	0	2	2				

7. Nội dung chi tiết của học phần

Chương nhập môn: Đối tượng, chức năng, nhiệm vụ, nội dung và phương pháp nghiên cứu, học tập Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam

2 tiết (2 LT)

1.1. Đối tượng nghiên cứu của môn học Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam

1.1.1. Đối tượng nghiên cứu

1.1.2. Phạm vi nghiên cứu môn học

1.2. Chức năng, nhiệm vụ của môn học lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam

1.2.1. Chức năng của khoa học Lịch sử Đảng

1.2.2. Nhiệm vụ của môn học

1.3. Phương pháp nghiên cứu, học tập môn học lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam

1.3.1. Phương pháp luận

1.3.2. Các phương pháp cụ thể

Chương 1: Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời và lãnh đạo đấu tranh giành chính quyền 1930-1945)

6 tiết (6 LT)

1.1. Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời và Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng (tháng 2-1930)

1.1.1 Bối cảnh lịch sử

1.1.2 Nguyễn Ái Quốc chuẩn bị các điều kiện để thành lập Đảng

1.1.3 Thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam và Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng

1.1.4 Ý nghĩa lịch sử của việc thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam

1.2. Đảng lãnh đạo đấu tranh giành chính quyền (1930-1945)

1.2.1 Phong trào cách mạng 1930-1931 và khôi phục phong trào 1932-1935

1.2.2 Phong trào dân chủ 1936-1939

1.2.3 Phong trào giải phóng dân tộc 1939-1945

1.2.4 Tính chất, ý nghĩa và kinh nghiệm của Cách mạng tháng Tám năm 1945

Chương 2: Đảng lãnh đạo hai cuộc kháng chiến, hoàn thành giải phóng dân tộc, thống nhất đất nước (1945-1975)

7 tiết (7 LT)

2.1 Đảng lãnh đạo xây dựng, bảo vệ chính quyền cách mạng và kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược (1945-1954)

2.1.1 Xây dựng và bảo vệ chính quyền cách mạng 1945-1946

2.1.2 Đường lối kháng chiến toàn quốc chống thực dân Pháp xâm lược và quá trình tổ chức thực hiện từ năm 1946-1950

2.1.3 Đẩy mạnh cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược và can thiệp Mỹ đến thắng lợi 1951-1954

2.1.4 Ý nghĩa lịch sử và kinh nghiệm của Đảng trong lãnh đạo kháng chiến chống thực dân Pháp và can thiệp Mỹ

2.2 Lãnh đạo xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc và kháng chiến chống đế quốc Mỹ xâm lược, giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước (1954-1975)

2.2.1 Lãnh đạo cách mạng hai miền giai đoạn 1954 - 1965

2.2.2 Lãnh đạo cách mạng cả nước giai đoạn 1965-1975

2.2.3 Ý nghĩa và kinh nghiệm lãnh đạo của Đảng trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước 1954-1975

Chương 3: Đảng lãnh đạo cả nước quá độ lên chủ nghĩa xã hội và tiến hành công cuộc đổi mới (1975-2018)

12 tiết (12 LT)

3.1 Đảng lãnh đạo cả nước xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ tổ quốc (1975-1986)

3.1.1 Xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc 1975-1981

3.1.2 Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ V của Đảng và các bước đột phá tiếp tục đổi mới kinh tế 1982-1986

3.2 Lãnh đạo công cuộc đổi mới, đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế (1986-2018)

3.2.1 Đổi mới toàn diện, đưa đất nước ra khỏi khủng hoảng kinh tế - xã hội 1986-1996

3.2.2 Tiếp tục công cuộc đổi mới, đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế 1996-2018

3.2.3 Thành tựu và kinh nghiệm của công cuộc đổi mới

CHƯƠNG TỔNG KẾT

3 tiết (3 LT)

4.1. Những thắng lợi vĩ đại của cách mạng Việt Nam

4.1.1. Thắng lợi của cuộc Cách mạng Tháng tám năm 1945, thành lập Nhà nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa

4.1.2. Thắng lợi của các cuộc kháng chiến oanh liệt để giải phóng dân tộc, bảo vệ tổ quốc

4.1.3. Thắng lợi của sự nghiệp đổi mới và từng bước đưa đất nước quá độ lên chủ nghĩa xã hội

4.2. Những bài học lớn về sự lãnh đạo của Đảng

- 4.2.1. Năm vững ngọn cờ độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội
- 4.2.2. Sự nghiệp cách mạng là của dân, do dân và vì dân
- 4.2.3. Không ngừng củng cố, tăng cường đoàn kết, đoàn kết toàn Đảng, đoàn kết toàn dân, đoàn kết dân tộc, đoàn kết quốc tế
- 4.2.4. Kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại, sức mạnh trong nước với sức mạnh quốc tế
- 4.2.5. Sự lãnh đạo đúng đắn của Đảng là nhân tố hàng đầu quyết định thắng lợi của cách mạng Việt Nam

8. Học liệu (giáo trình, bài giảng, tài liệu tham khảo)

8.1. Học liệu bắt buộc

Khoa Lý luận chính trị (2019), Tập bài giảng Lịch Đảng Cộng sản Việt Nam, Đại học SPKT Hưng Yên

8.2. Học liệu tham khảo

Bộ Giáo dục và đào tạo (2019), *Giáo trình Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam*, NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội

9. Hình thức tổ chức dạy học

9.1. Lịch trình chung

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Tổng số
	Lên lớp			Thực hành/Thí nghiệm	Thực tập tại cơ sở	Tự học, tự nghiên cứu	
	Lý thuyết	Bài tập	Thảo luận				
Tín chỉ 1							
Chương nhập môn: Đối tượng, chức năng, nhiệm vụ, nội dung và phương pháp nghiên cứu, học tập Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	2					3	5
Chương 1: Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời và lãnh đạo đấu tranh giành chính quyền 1930-1945)	6					12	18
Chương 2: Đảng lãnh đạo hai cuộc kháng chiến, hoàn thành giải phóng dân tộc, thông	7					14.25	21.25

nhất đất nước (1945-1975)							
Tín chỉ 2							
Chương 3: Đảng lãnh đạo cả nước quá độ lên chủ nghĩa xã hội và tiến hành công cuộc đổi mới (1975-2018)	12					22.5	34.5
Chương Tổng kết	3					8.25	11.25
Tổng cộng	30					60	90

9.2. Lịch trình chi tiết

Tuần	Nội dung chính	Hình thức tổ chức dạy học	Số tiết/giờ	Yêu cầu sinh viên chuẩn bị	Mục tiêu
1	<p>* Chương nhập môn: Đối tượng, chức năng, nhiệm vụ, nội dung và phương pháp nghiên cứu, học tập Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam</p> <p>1.1 Đối tượng nghiên cứu của môn học Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam</p> <p>1.1.1 Đối tượng nghiên cứu</p> <p>1.1.2 Phạm vi nghiên cứu môn học</p> <p>1.2 Chức năng, nhiệm vụ của môn học lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam</p> <p>1.2.1 Chức năng của khoa học Lịch sử Đảng</p> <p>1.2.2 Nhiệm vụ của môn học</p> <p>1.3 Phương pháp nghiên cứu, học tập môn học lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam</p> <p>1.3.1 Phương pháp luận</p> <p>1.3.2 Các phương pháp cụ thể</p>	Lí thuyết	2	<p>Đọc 1.1, 1.2., 1.3 và trả lời câu hỏi:</p> <p>Đối tượng, nhiệm vụ, phương pháp và sự cần thiết phải học tập môn học này ?</p>	4.1; 4.2, 4.3.
	Sự cần thiết của việc học tập môn học đối với bản thân	Tự học, tự NC	3	Đọc 1.1, 1.2., 1.3 và liên hệ với bản thân	
	<p>* Chương 1: Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời và lãnh đạo đấu tranh giành chính quyền 1930-1945)</p> <p>1.1 Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời và Cương lĩnh chính trị đầu</p>	Lí thuyết	3	<p>Đọc 1.1.1, 1.1.2. 1.1.3., 1.1.4 và trả lời câu hỏi:</p> <p>Bối cảnh lịch sử, nội dung Cương lĩnh và ý nghĩa sự ra đời của Đảng</p>	

	<p>tiên của Đảng (tháng 2-1930)</p> <p>1.1.1 Bối cảnh lịch sử</p> <p>1.1.2 Nguyễn Ái Quốc chuẩn bị các điều kiện để thành lập Đảng</p> <p>1.1.3 Thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam và Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng</p> <p>1.1.4 Ý nghĩa lịch sử của việc thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam</p>				
	Hành trình Nguyễn Ái Quốc đến với chủ nghĩa Mác – Lê nin và tìm ra con đường cứu nước	Tự học, tự NC	6	Đọc 1.1.1, 1.1.2; để thấy được quá trình Nguyễn Ái Quốc khảo sát, tìm tòi khảo nghiệm con đường cứu nước	
2	<p>1.2 Đảng lãnh đạo đấu tranh giành chính quyền (1930-1945)</p> <p>1.2.1 Phong trào cách mạng 1930-1931 và khôi phục phong trào 1932-1935</p> <p>1.2.2 Phong trào dân chủ 1936-1939</p> <p>1.2.3 Phong trào giải phóng dân tộc 1939-1945</p> <p>1.2.4 Tính chất, ý nghĩa và kinh nghiệm của Cách mạng tháng Tám năm 1945</p>	Lí thuyết	3	<p>Đọc 1.2.1 để trả lời câu hỏi phong trào cách mạng 30-31 và những hạn chế của luận cương CT</p> <p>- Đọc 1.2.2 trả lời câu hỏi: chủ trương chuyển hướng chỉ đạo chiến lược của Đảng trong những năm 1939-1945 là gì</p> <p>- Đọc 1.2.4 để trả lời câu hỏi: những bài học kinh nghiệm quý giá trong CM Tháng 8/1945 là gì</p>	4.1; 4.2, 4.3.
	- Phong trào dân chủ 1936-1939	Tự học, tự NC	6	Đọc 1.2.2 để thấy được đường lối của Đảng ta trong giai đoạn này	
3	<p>* Chương 2: Đảng lãnh đạo hai cuộc kháng chiến, hoàn thành giải phóng dân tộc, thống nhất đất nước (1945-1975)</p> <p>2.1 Đảng lãnh đạo xây dựng, bảo vệ chính quyền cách mạng và kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược (1945-1954)</p> <p>2.1.1 Xây dựng và bảo vệ chính quyền cách mạng 1945-1946</p> <p>2.1.2 Đường lối kháng chiến</p>	Lí thuyết	5	Đọc 2.1.2, 2.2 để trả lời câu hỏi những chủ trương mà đảng ta đưa ra để giành chính quyền về tay nhân dân	4.1; 4.2, 4.3.

	<p>toàn quốc chống thực dân pháp xâm lược và quá trình tổ chức thực hiện từ năm 1946-1950</p> <p>2.1.3 Đẩy mạnh cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược và can thiệp Mỹ đến thắng lợi 1951-1954</p> <p>2.1.4 Ý nghĩa lịch sử và kinh nghiệm của Đảng trong lãnh đạo kháng chiến chống thực dân Pháp và can thiệp Mỹ</p> <p>2.2 Lãnh đạo xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc và kháng chiến chống đế quốc Mỹ xâm lược, giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước (1954-1975)</p> <p>2.2.1 Lãnh đạo cách mạng hai miền giai đoạn 1954 - 1965</p>				
	<p>Ý nghĩa và những kinh nghiệm của Đảng trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp</p>	<p>Tự học, tự NC</p>	<p>8</p>	<p>Đọc 2.1 chỉ ra sự tác động của thắng lợi của cuộc kháng chiến đối với VN và thế giới, cũng như những bài học kinh nghiệm mà Đảng rút ra được sau thắng lợi này</p>	
4	<p>2.2.2 Lãnh đạo cách mạng cả nước giai đoạn 1965-1975</p> <p>2.2.3 Ý nghĩa và kinh nghiệm lãnh đạo của Đảng trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước 1954-1975</p>	<p>Lí thuyết</p>	<p>2.</p>	<p>Đọc 2.2.2, 2.2.3 để thấy được những chủ trương mà Đảng đề lãnh đạo nhân dân cả nước tiến hành cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước, thống nhất tổ quốc</p>	<p>4.1; 4.2, 4.3.</p>
	<p>Ý nghĩa và những kinh nghiệm của Đảng trong cuộc kháng chiến chống đế quốc Mỹ xâm lược</p>	<p>Tự học, tự nghiên cứu</p>	<p>6.25</p>	<p>Đọc 2.2 chỉ ra sự tác động của thắng lợi của cuộc kháng chiến đối với VN và thế giới, cũng như những bài học kinh nghiệm mà Đảng rút ra được sau thắng lợi này</p>	

5	<p>Chương 3: Đảng lãnh đạo cả nước quá độ lên chủ nghĩa xã hội và tiến hành công cuộc đổi mới (1975-2018)</p> <p>3.1 Đảng lãnh đạo cả nước xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ tổ quốc (1975-1986)</p> <p>3.1.1 Xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc 1975-1981</p> <p>3.1.2 Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ V của Đảng và các bước đột phá tiếp tục đổi mới kinh tế 1982-1986</p>	Lí thuyết	3	<p>Đọc 3.1.1, 3.1.2 để thấy được đường lối xây dựng chủ nghĩa xã hội trên phạm vi cả nước thông qua nội dung ĐH IV và ĐH V; đồng thời chỉ ra được những hạn chế về đường lối trong giai đoạn này</p>	4.1; 4.2, 4.3.
	<p>Các bước đột phá tiếp tục đổi mới kinh tế của Đảng giai đoạn 1982-1986</p>	Tự học, tự NC	6	<p>Đọc 3.1.2 để chỉ ra các bước đột phá của Đảng về cơ cấu sản xuất, về cải tạo xã hội, cơ chế quản lý...</p>	
6	<p>3.2 Lãnh đạo công cuộc đổi mới, đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế (1986-2018)</p> <p>3.2.1 Đổi mới toàn diện, đưa đất nước ra khỏi khủng hoảng kinh tế - xã hội 1986-1996</p> <p>3.2.2 Tiếp tục công cuộc đổi mới, đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế 1996-2018</p>	Lí thuyết	5	<p>Đọc 3.2.1, 3.2.2 để thấy được đường lối đổi mới toàn diện đất nước trong đó trọng tâm là đổi mới kinh tế</p>	4.1; 4.2, 4.3.
	<p>Hội nghị đại biểu toàn quốc giữa nhiệm kỳ (1/1994)</p>	Tự học, tự NC	8	<p>Đọc 3.2.2 để thấy được những chủ trương mà Đảng đề ra trước sự biến đổi nhanh chóng của tình hình thế giới và trong nước</p>	
7	<p>3.2.2 Tiếp tục công cuộc đổi mới, đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế 1996-2018 (Tiếp)</p> <p>3.2.3 Thành tựu và kinh nghiệm của công cuộc đổi mới</p>	Lí thuyết	4	<p>Đọc 3.2.2, 3.2.3 để thấy được sự tiếp tục đẩy mạnh toàn diện, đồng bộ công cuộc đổi mới và những thành tựu đạt được.</p>	4.1; 4.2, 4.3.
	<p>Quá trình tìm tòi con đường đổi mới đất nước</p>	Thảo luận	1	<p>Thảo luận nhóm và báo cáo trước lớp</p>	

	Ý nghĩa những thành tựu đạt được trong công cuộc đổi mới ở nước ta	Tự học, tự NC	8.25	Đọc 2.3.3	
8	Quá trình tìm tòi con đường đổi mới đất nước (tiếp)	Thảo luận	2	Thảo luận nhóm và báo cáo trước lớp	
	* Chương Tổng kết 4.1 Những thắng lợi vĩ đại của cách mạng Việt Nam 4.1.1 Thắng lợi của cuộc Cách mạng Tháng Tám năm 1945, thành lập Nhà nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa 4.1.2 Thắng lợi của các cuộc kháng chiến oanh liệt để giải phóng dân tộc, bảo vệ tổ quốc 4.1.3 Thắng lợi của sự nghiệp đổi mới và từng bước đưa đất nước quá độ lên chủ nghĩa xã hội	Lý thuyết	2	Đọc 4.1.1, 4.1.2, 4.1.3 để thấy được những thắng lợi to lớn mà cách mạng Việt Nam đã đạt được dưới sự lãnh đạo của Đảng	4.1; 4.2, 4.3.
	4.2 Những bài học lớn về sự lãnh đạo của Đảng 4.2.1 Năm vững ngọn cờ độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội 4.2.2 Sự nghiệp cách mạng là của dân, do dân và vì dân				
	Vai trò của Đảng trong thắng lợi Cách mạng Tháng Tám năm 1945, thành lập Nhà nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa.	Tự học, tự NC	6	Đọc 4.1.1 để thấy được vai trò của Đảng trong thắng lợi	
9	4.2.3 Không ngừng củng cố, tăng cường đoàn kết, đoàn kết toàn Đảng, đoàn kết toàn dân, đoàn kết dân tộc, đoàn kết quốc tế 4.2.4 Kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại, sức mạnh trong nước với sức mạnh quốc tế 4.2.5 Sự lãnh đạo đúng đắn của Đảng là nhân tố hàng đầu quyết định thắng lợi của cách mạng Việt Nam	Lý thuyết	1	Đọc 4.2.3, 4.2.4, 4.2.5 để thấy được những bài học kinh nghiệm mà Đảng đã rút ra được trong thực tiễn lãnh đạo cách mạng Việt Nam	4.1; 4.2, 4.3.

Sự lãnh đạo đúng đắn của Đảng là nhân tố quyết định hàng đầu cho thắng lợi của cách mạng Việt Nam	Tự học, tự NC	4.25	Đọc 4.2.5 để thấy được vai trò quan trọng của Đảng trong lãnh đạo cách mạng
Phổ biến yêu cầu và cách thức đánh giá kết thúc học phần (Thời gian đánh giá: theo lịch của Trường)			

10. Quy định của học phần đối với người học

- Chuyên cần: Có mặt đầy đủ trên lớp, cho phép vắng không quá 20% tổng số tiết lên lớp theo quy chế đào tạo hiện hành. Có ý thức tự học, chuẩn bị tốt các câu hỏi, nhiệm vụ học tập được giao.

- Bài tập cá nhân: Mỗi sinh viên hoàn thành 01 bài tập cá nhân để chấm điểm quá trình và nộp bài đầy đủ, đúng thời hạn, đúng quy cách theo yêu cầu của giảng viên;

- Thảo luận: Câu hỏi thảo luận phải được sinh viên chuẩn bị trước theo nhóm và trình bày trước lớp.

11. Phương pháp và hình thức dạy học và đánh giá kết quả học tập

11.1. Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học

Loại giờ học	Phương pháp, hình thức tổ chức DH	Mục đích sử dụng	CĐR của học phần
Lí thuyết	Thuyết trình nêu vấn đề, đàm thoại	Dạy các nội dung lí thuyết liên quan đến lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam như: Sự ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam và đường lối đấu tranh giành chính quyền; Đường lối của Đảng trong hai cuộc kháng chiến chống thực dân pháp và đế quốc Mỹ xâm lược; Đảng lãnh đạo cả nước quá độ lên CNXH...	CLO1; CLO2; CLO3
Bài tập, thảo luận	Tình huống, thảo luận nhóm, toàn lớp	Rèn luyện kỹ năng tư duy giải quyết vấn đề thực tiễn của đất nước cho sinh viên.	CLO1; CLO2; CLO3
Tự học, tự NC	Hướng dẫn học độc lập	Giúp người học phát triển năng lực tự chủ và trách nhiệm cá nhân thông qua thực hiện các nhiệm vụ học tập của học phần	CLO1; CLO2; CLO3

11.2. Mục đích, nội dung, tiêu chí và hình thức đánh giá các điểm thành

phần

11.2.1. Chuyên cần

- Mục đích: Đánh giá ý thức học tập của sinh viên

- Nội dung:

+ Tham gia học tập trên lớp đầy đủ;

+ Tham gia xây dựng bài, tích cực phát biểu trên lớp, trả lời được câu hỏi liên quan đến nội dung bài giảng của giảng viên;

+ Có ý thức học tập trên lớp (không nói chuyện, không làm việc riêng...)

- Tiêu chí đánh giá:

+ Tham gia học trên lớp đầy đủ;

+ Tham gia xây dựng bài, tích cực phát biểu trên lớp, trả lời được câu hỏi liên quan đến nội dung bài giảng của giảng viên;

+ Có ý thức học tập trên lớp (không nói chuyện, không làm việc riêng, v.v..)

- Hình thức đánh giá - Thang điểm chấm là 10, trong đó:

+ Tham gia học trên lớp đầy đủ: chấm từ 0 điểm đến 6 điểm (trong đó SV nghỉ học không lý do cứ 1 tiết trừ 0,25 điểm);

+ Tham gia xây dựng bài, tích cực phát biểu trên lớp, trả lời được câu hỏi liên quan đến nội dung bài giảng của giảng viên. Chấm từ 0 điểm đến 2 điểm;

+ Có ý thức học tập trên lớp (không nói chuyện, không làm việc riêng, v.v..). Chấm từ 0 điểm đến 2 điểm.

11.2.2. Bài tập cá nhân

- Mục đích: Kiểm tra, đánh giá kiến thức, kỹ năng viết, phân tích, tổng hợp, phê phán các vấn đề, kỹ năng thu thập và xử lý thông tin;

- Nội dung: Sinh viên thực hiện viết lời giải cho bài tập (viết tay), đảm bảo đầy đủ khối lượng kiến thức, tính thẩm mỹ và thể hiện các thông tin chung theo mẫu hướng dẫn.

- Tiêu chí đánh giá:

- + Trình bày khung lý thuyết của bài tập;
- + Giải bài tập trên cơ sở khung lý thuyết.
- Hình thức đánh giá: Chấm điểm bài tập cá nhân thang điểm 10. Trong đó:
 - + Trình bày khung lý thuyết của bài tập: chấm từ 0 điểm đến 4 điểm;
 - + Giải bài tập trên cơ sở khung lý thuyết: chấm từ 0 điểm đến 6 điểm

11.2.3. Điểm thi kết thúc học phần

- Mục đích: Đánh giá mức độ tích lũy kiến thức của môn học, kỹ năng phát hiện và giải quyết vấn đề; kỹ năng phân tích tổng hợp khái quát;

- Nội dung: Sinh viên trình bày hoặc phân tích được khung lý thuyết của câu hỏi thi. Trên cơ sở khung lý thuyết sinh viên phải lý giải, phân tích được các luận điểm hoặc liên hệ được với vấn đề thực tiễn hiện nay.

- Tiêu chí đánh giá:

- + Trình bày khung lý thuyết theo câu hỏi;
- + Phân tích luận điểm hoặc liên hệ trên cơ sở khung lý thuyết theo câu hỏi.

- Hình thức đánh giá: Bài thi viết được phép sử dụng tài liệu, thang điểm 10 - thời gian 75 phút hoặc 90 phút. Trong đó:

- + Trình bày khung lý thuyết theo câu hỏi: chấm từ 0 điểm đến 4 điểm;
- + Phân tích luận điểm hoặc liên hệ trên cơ sở khung lý thuyết theo câu hỏi: chấm từ 0 điểm đến 6 điểm.

11.3. Cách thức đánh giá điểm

Dùng thang điểm 10 để đánh giá. Các điểm thành phần chấm đến 0,25 điểm, làm tròn đến một chữ số thập phân.

Chỉ cho phép một trong 2 điểm chuyên cần hoặc bài tập cá nhân đạt từ 4 trở lên, và các điểm còn lại phải đạt từ 5 trở lên, đồng thời điểm tổng kết học phần phải đạt từ 5 trở lên mới đạt yêu cầu.

Trọng số các điểm thành phần như sau:

Thành phần đánh giá	Trọng số (%)	Chuẩn đầu ra của học phần
---------------------	--------------	---------------------------

Đánh giá quá trình	Chuyên cần	25	CLO1; CLO2; CLO3
	Bài tập cá nhân	25	CLO1; CLO2; CLO3
Thi kết thúc học phần		50	CLO1; CLO2; CLO3

i) Rubric đánh giá điểm chuyên cần

Tiêu chí	Tỷ lệ	Mức chất lượng				Điểm
		Tốt	Khá	Trung bình	Không đạt yêu cầu	
		<i>Từ 8 - 10</i>	<i>Từ 7 - dưới 8</i>	<i>Từ 5 - dưới 7</i>	<i>Dưới 5</i>	
Hiện diện trên lớp	60	Tham gia >95% buổi học	Tham gia 85-95% buổi học	Tham gia 80-85% buổi học	Tham gia <80% buổi học	
Tích cực	40	Nhiệt tình trao đổi, phát biểu, trả lời nhiều câu hỏi	Khá tích cực tham gia thảo luận; Có trả lời câu hỏi	Ít tham gia thảo luận; Trả lời, đóng góp khi được chỉ định	Không tham gia và không trả lời được khi có yêu cầu	

ii) Rubric đánh giá điểm bài tập

Tiêu chí	Tỷ lệ	Mức chất lượng				Điểm
		Tốt	Khá	Trung bình	Không đạt yêu cầu	
		<i>Từ 8 - 10</i>	<i>Từ 7 - dưới 8</i>	<i>Từ 5 - dưới 7</i>	<i>Dưới 5</i>	
Thực hiện bài tập	30	Đủ số bài và đúng hạn. Hình thức trình bày đẹp	Đủ số bài và đúng hạn. Hình thức trình bày khá đẹp	Số bài nộp đủ nhưng nộp Muộn	Không nộp đủ, đúng hạn số bài yêu cầu. Bài do người khác thực hiện	
Nội dung	70	Đúng trên 80% yêu cầu kiến thức	Đúng 70-80% yêu cầu kiến thức	Đúng 50%-70% yêu cầu kiến thức	Bài làm đúng <50% hoặc nội dung không liên quan yêu cầu	

iii) Rubric đánh giá thi KTHP

Tiêu chí	Tỷ lệ	Mức chất lượng				Điểm
		Tốt	Khá	Trung bình	Không đạt yêu cầu	
		<i>Từ 8 - 10</i>	<i>Từ 7 - dưới 8</i>	<i>Từ 5 - dưới 7</i>	<i>Dưới 5</i>	

Viết đúng khung lý thuyết	40	Đúng và đủ nội dung kiến thức. Hình thức trình bày đẹp	Đúng và đủ nội dung kiến thức. Hình thức trình bày khá đẹp	Đúng nhưng thiếu nội dung kiến thức	Không đúng nội dung kiến thức	
Giải bài tập hoặc liên hệ (phụ thuộc vào câu hỏi thi)	60	Thực hiện đáp ứng trên 80% yêu cầu kiến thức của bài tập hoặc liên hệ	Thực hiện đáp ứng 70-80% yêu cầu kiến thức của bài tập hoặc liên hệ	Thực hiện đáp ứng 50%-70% yêu cầu kiến thức của bài tập hoặc liên hệ	Thực hiện đáp ứng <50% hoặc nội dung không liên quan đến kiến thức của bài tập hoặc liên hệ	

12. Ngày hoàn thành đề cương:

TRƯỞNG KHOA

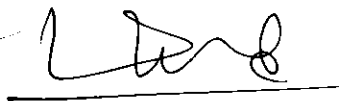
(Kí, ghi rõ họ tên)



TS Nguyễn Trường Cảnh

TRƯỞNG BỘ MÔN

(Kí, ghi rõ họ tên)



TS Lê Cao Vinh

GIẢNG VIÊN

(Kí, ghi rõ họ tên)



CHƯƠNG TRÌNH TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC
NGÀNH ĐÀO TẠO: CÔNG NGHỆ CHẾ TẠO MÁY

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

TIẾNG ANH 1

English 1

1. Thông tin về Giảng viên

1.1. Giảng viên 1:

- Họ và tên: **Hoàng Thị Hòa**

- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên Bộ môn không chuyên, Thạc sĩ

- Email, điện thoại cơ quan: hoahoang21087@gmail.com; 0221713284.

- Họ và tên: **Đặng Thị Hương Thảo**

- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên chính, phó Trưởng khoa kiêm Trưởng Bộ môn Không chuyên, Tiến sĩ

- Email, điện thoại cơ quan: thaomanhutehy17@gmail.com; 0982852552

1.3. Giảng viên 3: Phạm Ngọc Sơn

- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên; Thạc sĩ

- Email, điện thoại cơ quan: sondsk@gmail.com; 0923682688

2. Thông tin chung về học phần

2.1. Tên học phần: Tiếng Anh 1

2.2. Mã số: 151139

2.3. Khối lượng: 2 TC

2.4. Thời gian đối với các hoạt động dạy học

Hoạt động dạy học	Lý thuyết	Thảo luận/ Bài tập	Thực tập tại cơ sở	Tự học, tự nghiên cứu	Tổng
Thời gian					
Tiết/giờ thực hiện	30	0	0	60	90

2.5. Học phần: Bắt buộc

2.6. Điều kiện học phần

- Học phần tiên quyết: Không

- Học phần học trước: Không

- Học phần song hành: Không

2.7. Đối tượng tham dự: Sinh viên các ngành công nghệ, kinh tế, sư phạm

2.8. Địa chỉ khoa/bộ môn phụ trách học phần: Bộ môn Ngoại Ngữ Không Chuyên, khoa Ngoại Ngữ

3. Mô tả học phần

Học phần Tiếng Anh 1 là học phần bắt buộc giúp sinh viên khối không chuyên ngữ nâng cao năng lực tiếng. Học phần tích hợp 4 kỹ năng nghe, nói, đọc, viết kết hợp 3 thành tố ngôn ngữ: ngữ pháp, từ vựng, phát âm. Học phần cung cấp các kiến thức ngữ pháp cơ bản về thì quá khứ đơn, câu hỏi với từ để hỏi, thì hiện tại đơn, hiện tại tiếp diễn, trạng từ tần suất, cấu trúc to be going to, câu hỏi không cần trợ động từ, thì hiện tại hoàn thành, các động từ khuyết thiếu. Ngoài ra, học phần cung cấp khối lượng từ vựng đa dạng về các chủ đề khác nhau như cuộc sống, công việc, thời gian rảnh, những tài năng cá nhân giúp sinh viên mở rộng vốn từ. Học phần cũng trang bị kiến thức về phát âm trọng âm của từ, đuôi ed của động từ, nối âm, trọng âm của danh từ ghép, phát âm âm câm, phát âm từ không được nhấn mạnh. Học phần cung cấp các kiến thức và kỹ năng theo các chủ điểm cùng các tình huống giao tiếp phong phú nhằm giúp người học rèn luyện các kỹ năng giao tiếp một cách bài bản và có hiệu quả.

4. Mục tiêu của học phần (Course Objective, viết tắt là COs)

Học phần này trang bị cho người học:

*** Kiến thức:**

CO1: Kiến thức ngữ pháp cơ bản về câu hỏi với từ để hỏi; cấu trúc, cách sử dụng, dấu hiệu nhận biết của năm dạng thì cơ bản trong tiếng Anh gồm thì quá khứ đơn, hiện tại đơn, hiện tại tiếp diễn, tương lai gần; và thì hiện tại hoàn thành; cách phân biệt một số thì dễ nhầm lẫn; cách sử dụng các trạng từ tần suất thường gặp; cấu trúc diễn tả thích/không thích làm gì; câu hỏi không cần trợ động từ; và cách sử dụng động từ khuyết thiếu can, have to, must diễn tả khả năng hoặc cảm đoán được hay không được phép làm gì.

CO2: Từ vựng đa dạng về các chủ đề gắn liền với thực tế cuộc sống, công việc gồm các hoạt động vào thời gian rảnh; các từ miêu tả các giai đoạn phát triển một mối quan hệ; các loại ngành nghề phổ biến; hoạt động ngoài trời; các địa điểm phổ biến để tham quan; cụm từ thường đi cùng nhau collocations; những hoạt động sử dụng với động từ make và do; và các từ dùng miêu tả việc học một ngoại ngữ.

CO3: Các quy tắc phát âm về sự nhấn mạnh của âm tiết; cách phát âm với động từ đuôi ed-endings; các quy tắc nối âm linking; sự nhấn mạnh một âm tiết word stress trong một từ; cách phát âm trọng âm; cách diễn tả ngữ điệu hứng thú sound interested; cách đọc nhanh fast speech với going to; cách đọc trọng âm trong danh từ ghép; phát âm nối từ với can; cách phát âm từ không được nhấn mạnh weak forms với have và have to; cách phát âm âm câm silent letters của một số từ.

*** Kỹ năng:**

CO4: Nghe hiểu ý chính, nghe và dự đoán, trả lời câu hỏi, nói tranh và điền từ.

CO5:Hỏi đáp, miêu tả, thuyết trình, thảo luận, đưa lời khuyên về các tình huống và chủ đề.

CO6: Đọc hiểu ý chính, đọc và thảo luận, hoàn thành câu, trả lời câu hỏi, tóm tắt ý chính.

CO7: Viết đoạn văn, email, lời mời, bình luận và kế hoạch.

*** Mức độ tự chủ và trách nhiệm:**

CO8: Chăm chỉ, nhiệt tình, tích cực hợp tác trong nhóm học tập và trong giải quyết ,trình bày các nhiệm vụ học tập cá nhân và theo nhóm; biết chấp nhận các quan điểm khác nhau, sẵn thân làm việc với mọi người, hoàn thiện bản thân.

5. Chuẩn đầu ra của học phần (Course learning outcomes; viết tắt là CLOs)

Mục tiêu HP	CĐR của HP	Nội dung CĐR của học phần (Hoàn thành học phần này, sinh viên sẽ có khả năng	CĐR của CTĐT
	Kiến thức		
CO1	CLO1	-Nhớ được cấu trúc câu hỏi với từ để hỏi, cấu trúc câu khẳng định, phủ định, nghi vấn của thì quá khứ đơn; nhớ được các động từ quá khứ có quy tắc và bất quy tắc và áp dụng được cho dạng bài tập chia động từ ở thì quá khứ đơn	PLO2
	CLO2	-Hiểu được cấu trúc câu khẳng định, câu phủ định, câu hỏi thì hiện tại đơn và hiện tại tiếp diễn; cách chia động từ phù hợp với chủ ngữ ở các thì này; áp dụng được các trạng từ tần suất ở hiện tại đơn để miêu tả tần suất diễn ra của một hành động; nhận diện cấu trúc diễn tả thích/ ko không thích làm gì.	PLO2
	CLO3	- Phân biệt được sự khác nhau giữa thì Hiện tại tiếp diễn và tobe going to cho nghĩa tương lai; nhớ được câu hỏi không cần trợ động từ để lấy thông tin nào.	PLO2
	CLO4	-Nắm được cấu trúc và cách dùng thì hiện tại hoàn thành với ever/never để diễn tả trải nghiệm đã từng hoặc chưa bao giờ làm gì; vận dụng động từ khuyết thiếu với can, have to, must, should trong việc diễn tả các khả năng, sự cần thiết, sự bắt buộc và lời khuyên lời hoặc đề nghị.	PLO6
CO2	CLO5	- Áp dụng các từ vựng để diễn tả các hoạt động làm trong thời gian rảnh; miêu tả các mối quan hệ trong	PLO6

		công việc và hôn nhân.	
	CLO6	-Vận dụng từ vựng về chủ đề công việc để miêu tả tranh, đặc điểm các công việc và hỏi đáp về nghề nghiệp.	PLO6
	CLO7	-Sử dụng từ vựng về hoạt động ngoài trời để hỏi đáp tần suất thực hiện các việc đó và các địa điểm tham quan; thảo luận về các hoạt động vui chơi phù hợp cho từng địa điểm; nhớ được các cụm từ sử dụng trong giao tiếp qua điện thoại.	PLO6
	CLO8	-Nhớ được các cụm từ với động từ make và do để hỏi đáp về các tình huống trong thực tế; sử dụng các từ vựng về các môn học để diễn tả các môn học yêu thích; nắm được các cụm từ diễn tả các cách học ngoại ngữ phổ biến để miêu tả việc học ngoại ngữ của bản thân.	PLO6, PLO7
CO3:	CLO9	-Nhớ được cách phát âm nhấn mạnh của âm tiết trong một số từ như: people, family, see, parents,...; nhận biết các động từ đuôi ed-endings khi nào được phát âm thành các âm /t/;/d/;/id/; cách đọc nối âm linking để tạo ngữ điệu tự nhiên.	PLO6, PLO7
	CLO10	-Phát âm chính xác trọng âm của từ liên quan đến chủ đề công việc như: company, employee, salary...; và từ chỉ nghề nghiệp như: sales rep, fashion designer, IT consultant...; diễn tả được sự hứng thú trong công việc.	PLO6, PLO7
	CLO11	-Nắm được cách đọc nhanh với going to; hiểu cách đọc trọng âm trong một số danh từ ghép liên quan đến địa điểm ngoài trời và trong nhà như: concert hall, shopping mall....; thực hiện nối từ giữa can với you.	PLO6, PLO7
	CLO12	-Biết đọc chính xác từ không được nhấn mạnh với have và have to; nhận biết âm câm của /l/ trong từ should.	PLO6, PLO7
Kỹ năng			
CO4	CLO13	- Nghe hiểu và trả lời câu hỏi liên quan đến các nội dung chính về các câu chuyện cầu hôn của các cặp đôi; nghe hiểu được các trao đổi thông thường trong đoạn hội thoại.	PLO12
	CLO14	-Nghe và nói tranh các đoạn phỏng vấn về công việc nói về cách tạo động lực cho nhân viên ở các công ty; nghe hiểu về người khác nói những điều thích hay	PLO12

		không thích về công việc của họ.	
	CLO15	-Nghe hiểu và trả lời các câu hỏi về chương trình radio nói về một ngày ở New York của hai người khác nhau.	PLO12
	CLO16	-Nghe hiểu các tình huống thường xảy ra qua hội thoại điện thoại; nghe hiểu và trả lời câu hỏi ý chính thông tin của một người nói về tài năng ấn đầu của họ.	PLO12
CO5	CLO17	-Hỏi đáp được các câu hỏi với từ để hỏi wh-question về các hoạt động thường làm vào kì nghỉ và ngày cuối tuần; các thông tin liên quan đến cá nhân về các ngày tháng có ý nghĩa của bản thân; nói được về một người quan trọng trong cuộc đời.	PLO12
	CLO18	-Trình bày được các động lực trong công việc; miêu tả được các công việc nguy hiểm; công việc hoàn hảo đối với bản thân; cách giữ cân bằng trong cuộc sống hoặc trong công việc.	PLO12
	CLO19	-Thuyết trình được về các kế hoạch dự định trong tương lai của bản thân và của người khác; thảo luận các hoạt động trong thời gian rảnh; giao tiếp trên điện thoại với người nước ngoài và biết được các tình huống phát sinh qua điện thoại; trình bày được về kế hoạch cho một ngày hoàn hảo của bản thân.	PLO12
	CLO20	-Trình bày được sở trường của bản thân; các quy tắc thường có trong trường học; các lời khuyên trong việc học ngoại ngữ; một số phát minh quan trọng trong cuộc sống.	PLO12
CO6	CLO21	-Đọc hiểu được ý chính bài báo nói về những bí mật của hạnh phúc và thảo luận các câu hỏi liên quan đến chủ đề đã đọc.	PLO12
	CLO22	-Đọc hiểu bài báo và trả lời các câu hỏi về các công việc nguy hiểm; các kết quả khảo sát về việc cân bằng trong cuộc sống hoặc trong công việc.	PLO12
	CLO23	-Đọc hiểu và trả lời được các câu hỏi không cần trợ động từ về chủ đề hoạt động vào thời gian rảnh của mọi người trên thế giới.	PLO12
	CLO24	-Đọc hiểu ý chính và lựa chọn được ý chính tóm tắt của bài báo về các kiểu trường học khác nhau trên thế giới; đọc hiểu được các phản hồi đối với tin nhắn trên mạng về chủ đề đưa lời khuyên cho việc học tiếng Anh.	PLO12

CO7	CLO25	-Sử dụng được các liên từ and, but, so và because để viết được đoạn văn hơn 50 từ về một năm quan trọng của bản thân; viết được đoạn văn 120 từ nói về người bạn thân.	PLO12
	CLO26	-Viết được email nói về trải nghiệm trong công việc; bình luận trên mạng về việc giữ cân bằng trong cuộc sống hoặc công việc.	PLO12
	CLO27	-Viết được lời mời qua email; viết lời mời tham gia hoạt động ngoài trời.	PLO12
	CLO28	-Viết được một đoạn văn khoảng 100 từ về sở trường của bản thân và sửa được lỗi về ngữ pháp, chính tả, dấu câu trong bài viết; viết được 10 phát minh quan trọng và những lý do tại sao các phát minh đó quan trọng.	PLO12
Mức tự chủ và trách nhiệm			
CO8	CLO29	Tự giác trong học tập ở lớp, nhiệt tình, tích cực luyện tập, phát triển các kỹ năng, chăm chỉ và chủ động hoàn thành các bài tập ở nhà.	
	CLO30	Hợp tác, tự tin khi thực hiện các hoạt động theo nhóm hoặc làm việc độc lập.	

6. Mức độ đóng góp của học phần cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo:

(0 = Không đóng góp; 1 = Đóng góp thấp; 2= Đóng góp trung bình; 3= Đóng góp cao)

Mã HP	Tên HP	Mức độ đóng góp của học phần cho CĐR của CTĐT			
		PLO2	PLO6	PLO7	PLO12
151125	Tiếng Anh 1	3	2	2	2

7. Nội dung chi tiết học phần

Unit 1: LIFE
8 tiết (8LT, 0 BT)

1.1. Feeling good?

1.1.1. Grammar/ Function: Question forms

- 1.1.2. Vocabulary: Free time
- 1.1.3. Pronunciation: stressed words
- 1.1.4. Reading: The seven secrets of happiness
- 1.1.5. Speaking: ask and answer questions about holidays and weekends
- 1.2. True Love**
- 1.2.1. Grammar: Past simple
- 1.2.2. Vocabulary: Relationships
- 1.2.3. Pronunciation: Past simple verbs: -ed endings
- 1.2.4. Listening: listen to stories about offers of marriage
- 1.2.5. Speaking: ask and answer personal questions
- 1.2.6. Writing: write about an important year in your life, use of linking words
- 1.3. Nice day, isn't it?**
- 1.3.1. Grammar: making conversation
- 1.3.2. Vocabulary: conversation topics
- 1.3.3. Pronunciation: linking
- 1.3.4. Listening: understanding routine exchanges
- 1.3.5. Speaking: making conversation
- 1.4. Some special**
- 1.4.1. Listening: BBC- Watch an extract from a sitcom about a woman called Miranda
- 1.4.2. Speaking: talk about important people in your life
- 1.4.3. Writing: Write about your best friend
- 1.5. Lookback**

Unit 2: WORK
7 tiết (7LT, 0BT)

2.1. The company 4U

- 2.1.1. Grammar/ Function: Present simple and continuous
- 2.1.2. Vocabulary: work
- 2.1.3. Pronunciation: word stress
- 2.1.4. Listening: listen to interviews about jobs
- 2.1.5. Speaking: talk about what motivates you
- 2.2.6. Writing: write an email about work experience

2.2. A Risky business

- 2.2.1. Grammar: Adverbs of frequency
- 2.2.2. Vocabulary: jobs
- 2.2.3. Pronunciation: stressed syllables
- 2.2.4. Reading: read a newspaper article about dangerous jobs
- 2.2.5. Speaking: talk about dangerous jobs

2.3. I like working outside

- 2.3.1. Grammar: expressing likes/ dislikes
- 2.3.2. Vocabulary: types of work
- 2.3.3. Pronunciation: intonation : sound interested
- 2.3.4. Listening: listen to a man talking about his job
- 2.3.5. Speaking: talk about perfect job

2.4. Dream Commuters

- 2.4.1. Reading: read the results of a survey about work / life balance
- 2.4.2. Listening: watch an extract from a BBC documentary about commuting
- 2.4.3. Speaking: describe your work / life balance
- 2.4.4. Writing: Write a web comment about work / life balance

2.5. Lookback

Unit 3: TIME OUT

8 tiết (8LT, 0BT)

3.1. Free in NYC

- 3.1.1. Grammar/ Function: Present continuous / be going to for future
- 3.1.2. Vocabulary: time out
- 3.1.3. Pronunciation: fast speed: going to
- 3.1.4. Listening: listen to a radio programme about going out in New York
- 3.1.5. Speaking: talk about your future plans
- 3.1.6. Writing: write an email invitation

3.2. Relax

- 3.2.1. Grammar: questions without auxiliaries
- 3.2.2. Vocabulary: places to visit
- 3.2.3. Pronunciation: stress in compound nouns
- 3.2.4. Reading: read out how people spend their freetime around the world
- 3.2.5. Speaking: discuss how you spend your freetime

3.3. Can I take a message?

- 3.3.1. Grammar: making a phonecall
- 3.3.2. Vocabulary: collocations
- 3.3.3. Pronunciation: linking : can
- 3.3.4. Listening: understand some problems phone calls
- 3.3.5. Speaking: make and receive phone calls

3.4. Rio de Janeiro

- 3.4.1. Listening: watch an extract from a BBC travel programme about visiting Rio de Janeiro
- 3.4.3. Speaking: plan a perfect day out

3.4.4. Writing: Write an invitation for a day out

3.5. Lookback

Unit 4: GREAT MINDS

7 tiết (7LT, 0BT)

4.1. Hidden talent

4.1.1. Grammar/ Function: Present perfect

4.1.2. Vocabulary: make and do

4.1.3. Pronunciation: weak form (have)

4.1.4. Listening: listen to someone describing how he used his hidden talent

4.1.5. Speaking: talk about hidden talents

4.1.6. Writing: check your work and correct mistakes

4.2. Schools of thought

4.2.1. Grammar: can , have to, must

4.2.2. Vocabulary: education

4.2.3. Pronunciation: weak form (have to)

4.2.4. Reading: read an article about different schools

4.2.5. Speaking: talk about rules in schools

4.3. what should I do ?

4.3.1. Grammar:giving advice

4.3.2. Vocabulary: language learning

4.3.3. Pronunciation: silent letters

4.3.4. Reading: read replies to a website message

4.3.5. Speaking: giving advice and make suggestions for language learners

4.4. Inventions

4.4.1. Listening: watch an extract from a BBC travel programme about developments that have changed the world

4.4.3. Speaking:talk about inventions

4.4.4. Writing: Write a forum post about inventions

4.5. Lookback

8. Học liệu (giáo trình, bài giảng, tài liệu tham khảo)

8.1. Giáo trình giảng dạy

Antonia, C. (2019). Speakout Pre-Intermediate. Pearson Longman: Vietnam News Agency Publishing House

8.2. Học liệu tham khảo

Pavlik, C. (2011). Hot Topic 2. CNN New York: International Student Edition.

Soars, J., & Liz. (2008). New Headway Pre-intermediate Third Edition. Oxford: Oxford University Press.

Cunningham, S., Moor, P. & Carr. J. C. (2009). New Cutting Edge Pre-Intermediate. Pearson Longman: Company limited.

Richards, J. C. (1997). New Interchange 2. Cambridge: Cambridge University Press.

Oxenden, O., Koeiq, C., & Seliqson, P. (2004) New English File 2. Oxford: Oxford University Press.

8.3. Website làm bài tập và tự học theo tài khoản của giáo trình.

<https://english-dashboard.pearson.com/login?redirectUrl=https:%2F%2Fenglish-dashboard.pearson.com>

8.4. Website tham khảo:

- <http://www.esolcourses.com>
- www.askoxford.com/
- www.better-english.com/exerciselist.html
- www.churchillhouse.com/english
- <http://www.easyenglish.com/>
- www.english2u.com
- www.englishlearner.com
- www.english-zone.com/index.php
- www.esl.about.com
- www.eslbee.com (writing)
- <http://www.esl-lab.com/> (listening)
- www.eslus.com/eslcenter.htm
- <http://www.idiomsite.com/>
- www.iei.uiuc.edu/free.html
- www.international.ouc.bc.ca/pronunciation

9. Kế hoạch dạy học

9.1. Lịch trình chung

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Tổng số
	Lên lớp			Thực hành/Thí nghiệm	Thực tập tại xưởng hoặc	Tự học, tự nghiên cứu	
	Lý thuyết	Bài tập	Thảo luận				

					cơ sở		
Tín chỉ 1							
Unit 1: Life	8	0				16	24
Unit 2: Work	7	0				14	21
Tín chỉ 2							
Unit 3: Time out	8	0				16	24
Unit 4: Great minds	7	0	0			14	21
Cộng	30	0	0	0	0	60	90

**9.2. Lịch trình chi tiết :
Nội dung 1**

Tuần	Nội dung chính	Hình thức tổ chức dạy học	Số tiết/ giờ	Yêu cầu sinh viên chuẩn bị	Mục tiêu
1	<p>Unit 1: Life</p> <p>1.1. Feeling good?</p> <p>1.1.1. Grammar/ Function: Question forms</p> <p>1.1.2. Vocabulary: Free time</p> <p>1.1.3. Pronunciation: stressed words</p> <p>1.1.4. Reading: The seven secrets of happiness</p> <p>1.1.5. Speaking: ask and answer questions about holidays and weekends</p>	Lý thuyết	2	<ul style="list-style-type: none"> - Đọc trước cách đặt câu hỏi trong tiếng Anh - Sử dụng từ điển để tra cứu nghĩa liên quan về các hoạt động làm vào thời gian rảnh - Sử dụng từ điển để tra cứu nghĩa liên quan trong đoạn văn - Đọc trước trang 9 trong sách speakout để hỏi và trả lời về kỳ nghỉ 	CLO1 CLO5 CLO9 CLO17 CLO21 CLO29 CLO30
	<ul style="list-style-type: none"> - Practice Question forms and vocab relate to the topic: Freetime. - Practice speaking about holidays 	Tự học	4	<ul style="list-style-type: none"> - Luyện tập viết và xây dựng câu có sử dụng cấu trúc liên quan câu hỏi với từ để hỏi 	

Nội dung 2

Tuần	Nội dung chính	Hình thức tổ chức dạy học	Số tiết giờ	Yêu cầu sinh viên chuẩn bị	Mục tiêu
2	Unit 1: Life 1.2. True Love 1.2.1. Grammar: Past simple 1.2.2. Vocabulary: Relationships 1.2.3. Pronunciation: Past simple verbs: -ed endings 1.2.4. Listening: listen to stories about offers of marriage 1.2.5. Speaking: ask and answer personal questions 1.2.6. Writing: write about an important year in your life, use	Lý thuyết	2	- Đọc trước cách sử dụng và cấu trúc của thì Quá Khứ đơn - Chuẩn bị từ vựng về chủ đề ; mối quan hệ trong gia đình, bạn bè, xã hội - Chuẩn bị từ vựng, đọc trước yêu cầu của các phần nghe, nói , viết trong sách speak out trang 10,11	CLO1 CLO5 CLO9 CLO13 CLO17 CLO25 CLO29
	- Practise speaking, writing - Learn vocab about relationships	Tự học	4	- Tự luyện tập và làm bài tập online	CLO30

Nội dung 3

Tuần	Nội dung chính	Hình thức tổ chức dạy học	Số tiết /giờ	Yêu cầu sinh viên chuẩn bị	Mục tiêu
3	Unit 1: Life 1.3. Nice day, isn't it? 1.3.1. Grammar: making conversation 1.3.2. Vocabulary: conversation topics	Lý thuyết	2	- Đọc trước các yêu cầu trong sách speak out trang 12,13 - Sử dụng từ điển	CLO1 CLO5 CLO9 CLO13 CLO17

	<p>1.3.3. Pronunciation: linking</p> <p>1.3.4. Listening: understanding routine exchanges</p> <p>1.3.5. Speaking: making conversation</p>			<p>để tra cứu nghĩa liên quan và làm phần bài tập.</p> <p>-Tìm hiểu về cách đọc các từ nối nhau trong một câu</p> <p>- Làm việc theo nhóm/ hoặc cá nhân, đọc và sử dụng từ điển tra cứu nghĩa của các từ mới</p> <p>- Luyện nói theo gợi ý của giáo viên.</p> <p>- Hoàn thành các dạng bài tập theo yêu cầu của GV</p>	<p>CLO29</p> <p>CLO30</p>
	- Practise speaking and do homework	Tự học	4	- Tự luyện tập và làm bài tập online	

Nội dung 4

Tuần	Nội dung chính	Hình thức tổ chức dạy học	Số tiết/ giờ	Yêu cầu sinh viên chuẩn bị	Mục tiêu
4	<p>Unit 1: Life</p> <p>1.4. Some special</p> <p>1.4.1. Listening: BBC- Watch an extract from a sitcom about a woman called Miranda</p> <p>1.4.2. Speaking: talk about important people in your life</p>	Lý thuyết	2	<p>- Làm việc theo nhóm/ hoặc cá nhân, đọc và sử dụng từ điển tra cứu nghĩa của các từ mới trong bài</p> <p>- Luyện nói theo gợi ý của giáo viên.</p> <p>- Viết theo yêu cầu</p>	<p>CLO13</p> <p>CLO17</p> <p>CLO25</p> <p>CLO29</p> <p>CLO30</p>

1.4.3. Writing: Write about your best friend				của bài tập	
1.5. Lookback				- Hoàn thành các dạng bài tập theo yêu cầu của GV	
- Practise and do homework	Tự học	4		Tự luyện tập và làm bài tập online	

Nội dung 5

Tuần	Nội dung chính	Hình thức tổ chức dạy học	Số tiết/ giờ	Yêu cầu sinh viên chuẩn bị	Mục tiêu
5	<p>Unit 2: Work</p> <p>2.1. The company 4U</p> <p>2.1.1. Grammar/ Function: Present simple and continuous</p> <p>2.1.2. Vocabulary: work</p> <p>2.1.3. Pronunciation: word stress</p> <p>2.1.4. Listening: listen to interviews about jobs</p> <p>2.1.5. Speaking: talk about what motivates you</p> <p>2.2.6. Writing: write an email about work experience</p>	Lý thuyết	2	<p>- Đọc trước cách sử dụng và các mẫu câu liên quan đến ngữ pháp: Sử dụng từ điển để tra cứu nghĩa liên quan và làm phần bài tập.</p> <p>- Sử dụng từ điển để tra cứu nghĩa liên quan và làm phần bài tập của từ vựng</p> <p>- Luyện nói theo gợi ý của giáo viên.</p> <p>- Hoàn thành các dạng bài tập theo yêu cầu của GV</p>	CLO2 CLO6 CLO10 CLO14 CLO18 CLO26 CLO29 CLO30
	- Practise speaking and writing	Tự học	4	Tự luyện tập và	

	- Do homework			làm bài tập online	
--	---------------	--	--	--------------------	--

Nội dung 6

Tuần	Nội dung chính	Hình thức tổ chức dạy học	Số tiết /giờ	Yêu cầu sinh viên chuẩn bị	Mục tiêu
6	<p>Unit 2: Work</p> <p>2.2. A Risky business</p> <p>2.2.1. Grammar: Adverbs of frequency</p> <p>2.2.2. Vocabulary: jobs</p> <p>2.2.3. Pronunciation: stressed syllables</p> <p>2.2.4. Reading: read a newspaper article about dangerous jobs</p> <p>2.2.5. Speaking: talk about dangerous jobs</p>	Lý thuyết	2	<ul style="list-style-type: none"> - Đọc trước cách sử dụng và các mẫu câu liên quan đến ngữ pháp: Sử dụng từ điển để tra cứu nghĩa liên quan và làm phần bài tập. - Luyện nói theo gợi ý của giáo viên. - Đọc và tìm hiểu các yêu cầu chung nằm trong phần bài đọc. - Luyện nói theo gợi ý của giáo viên. - Hoàn thành các dạng bài tập theo yêu cầu của GV 	CLO2 CLO6 CLO10 CLO18 CLO22 CLO29 CLO30
	- Practise and do homework	Tự học	4	Tự luyện tập và làm bài tập online	

Nội dung 7

Tuần	Nội dung chính	Hình thức tổ chức dạy	Số tiết/ giờ	Yêu cầu sinh viên chuẩn bị	Mục tiêu
------	----------------	-----------------------	--------------	----------------------------	----------

		học			
7	Unit 2: Work 2.3. I like working outside 2.3.1. Grammar: expressing likes/ dislikes 2.3.2. Vocabulary: types of work 2.3.3. Pronunciation: intonation : sound interested 2.3.4. Listening: listen to a man talking about his job 2.3.5. Speaking: talk about perfect job	Lý thuyết	2	- Đọc trước và tìm hiểu các từ điển tả ý thích - Sử dụng từ điển để tra cứu nghĩa liên quan và làm phần bài tập của từ vựng. - Luyện nói theo gợi ý của giáo viên. - Hoàn thành các dạng bài tập theo yêu cầu của GV	CLO2 CLO6 CLO10 CLO14 CLO18 CLO29 CLO30
	Practice pronunciation and speaking Do homework	Tự học	4	Tự luyện tập và làm bài tập online	

Nội dung 8

Tuần	Nội dung chính	Hình thức tổ chức dạy học	Số tiết/ giờ	Yêu cầu sinh viên chuẩn bị	Mục tiêu
8	Unit 2: Work 2.4. Dream Commuters 2.4.1. Reading: read the results of a survey about work / life balance 2.4.2. Listening: watch an extract from a BBC documentary about commuting 2.5.Look back		2	- Sử dụng từ điển để tra cứu nghĩa liên quan và làm phần bài tập của từ vựng. - Nghe trước nội dung kết hợp với các hoạt động khác.	CLO14 CLO22 CLO29 CLO30

<p>Unit 3: Time out</p> <p>3.1. Free in NYC</p> <p>3.1.1. Grammar/ Function: Present continuous / be going to for future</p> <p>3.1.2. Vocabulary: time out</p> <p>3.1.3. Pronunciation: fast speed: going to</p> <p>3.1.4. Listening: listen to a radio programme about going out in New York</p> <p>3.1.5. Speaking: talk about your future plans</p> <p>3.1.6. Writing: write an email invitation</p>			<p>-Tìm hiểu về cách sử dụng, cấu trúc của thì HTTD và thì tương lai</p> <p>- Đọc trước từ vựng và sử dụng từ điển để tra cứu nghĩa liên quan và làm phần bài tập của từ vựng.</p> <p>- Đọc trước nội dung kết hợp với các hoạt động khác</p> <p>- Đọc và tìm hiểu các yêu cầu chung nằm trong phần bài nghe.</p> <p>- Chuẩn bị từ vựng, cấu trúc để có thể diễn đạt được kế hoạch trong tương lai của mình</p> <p>Luyện viết theo gợi ý của giáo viên.</p> <p>- Hoàn thành các dạng bài tập theo yêu cầu của GV</p>	<p>CLO3 CLO7 CLO11 CL15 CLO19 CLO27 CLO29 CLO30</p>
<p>2.4.3. Speaking: describe your work / life balance</p> <p>2.4.4. Writing: Write a web comment about work / life balance</p> <p>- Do homework</p>	<p>Tự học</p>	<p>4</p>	<p>Tự luyện tập và làm bài tập online</p> <p>Tự luyện tập và làm bài tập online 3.1</p>	

	Practice speaking and writing - Do homework				
--	--	--	--	--	--

Nội dung 9

Tuần	Nội dung chính	Hình thức tổ chức dạy học	Số tiết/ giờ	Yêu cầu sinh viên chuẩn bị	Mục tiêu
9	<p>Unit 3: Time out</p> <p>3.2. Relax</p> <p>3.2.1. Grammar: questions without auxiliaries</p> <p>3.2.2. Vocabulary: places to visit</p> <p>3.2.3. Pronunciation: stress in compound nouns</p> <p>3.2.4. Reading: read out how people spend their freetime around the world</p> <p>3.2.5. Speaking: discuss how you spend your freetime</p>	Lý thuyết	2	<ul style="list-style-type: none"> - Đọc và tìm hiểu các yêu cầu chung nằm trong phần ngữ pháp - Đọc trước các từ liên quan đến chủ đề nơi chốn - Luyện phát âm Đọc và tìm hiểu các yêu cầu chung nằm trong phần bài đọc. - Luyện nói theo gợi ý của giáo viên. - Hoàn thành các dạng bài tập theo yêu cầu của GV 	CLO3 CLO7 CLO11 CLO19 CLO23 CLO29 CLO30
	- Practise and do homework	Tự học	4	Tự luyện tập và làm bài tập online	

Nội dung 10

Tuần	Nội dung chính	Hình thức tổ chức dạy học	Số tiết/ giờ	Yêu cầu sinh viên chuẩn bị	Mục tiêu
------	----------------	---------------------------	--------------	----------------------------	----------

10	Unit 3: Time out 3.3. Can I take a message? 3.3.1. Grammar: making a phone call 3.3.2. Vocabulary: collocations 3.3.3. Pronunciation: linking : can 3.3.4. Listening: understand some problems phone calls 3.3.5. Speaking: make and receive phone calls	Lý thuyết	2	-Đọc trước và tìm hiểu về cách gọi điện, để lại tin nhắn - Sử dụng từ điển để tra cứu nghĩa liên quan và làm phần bài tập của từ vựng. - Luyện phát âm -Đọc trước yêu cầu của bài nghe - Hoàn thành các dạng bài tập theo yêu cầu của GV	CLO3 CLO7 CLO11 CLO15 CLO19 CLO29 CLO30
	- Practise speaking - Do homework	Tự học	4	Tự luyện tập và làm bài tập online	

Nội dung 11

Tuần	Nội dung chính	Hình thức tổ chức dạy học	Số tiết/ giờ	Yêu cầu sinh viên chuẩn bị	Mục tiêu
11	Unit 3: Time out 3.4. Rio de Janeiro 3.4.1. Listening: watch an extract from a BBC travel programme about visiting Rio de Janeiro 3.4.3. Speaking: plan a perfect day	Lý thuyết	2	- Đọc trước yêu cầu của bài nghe - Luyện nói theo gợi ý của giáo viên. -Đọc trước yêu cầu của bài viết, chuẩn bị từ vựng, cấu trúc	CLO15 CLO19 CLO27 CLO29 CLO30

	out 3.4.4. Writing: Write an invitation for a day out			câu - Hoàn thành các dạng bài tập theo yêu cầu của GV	
	- Practise and do homework	Tự học	4	Tự luyện tập và làm bài tập online	

Nội dung 12

Tuần	Nội dung chính	Hình thức tổ chức dạy học	Số tiết/ giờ	Yêu cầu sinh viên chuẩn bị	Mục tiêu
12	<p>Unit 3: 3.5. Lookback</p> <p>Unit 4: Great Minds 4.1. Hidden talent 4.1.1. Grammar/ Function: Present perfect 4.1.2. Vocabulary: make and do 4.1.3. Pronunciation: weak form (have) 4.1.4. Listening: listen to someone describing how he used his hidden talent 4.1.5. Speaking: talk about hidden talents 4.1.6. Writing: check your work and correct mistakes</p>	Lý thuyết	2	<p>- Đọc và tìm hiểu cách sử dụng, cấu trúc của thì HTHT</p> <p>- Phân biệt và tìm hiểu các cấu trúc câu với: DO, MAKE</p> <p>-Luyện cách phát âm</p> <p>-Đọc trước các yêu cầu của bài nghe</p> <p>Luyện nói theo gợi ý của giáo viên.</p> <p>- Luyện viết theo gợi ý của giáo viên.</p>	CLO4 CLO8 CLO12 CLO16 CLO20 CLO28 CLO29 CLO30
	- Practise and do homework	Tự học	4	Tự luyện tập và	

				làm bài tập online	
--	--	--	--	--------------------	--

Nội dung 13

Tuần	Nội dung chính	Hình thức tổ chức dạy học	Số tiết/ giờ	Yêu cầu sinh viên chuẩn bị	Mục tiêu
13	<p>Unit 4: Great Minds</p> <p>4.2. Schools of thought</p> <p>4.2.1. Grammar: can , have to, must</p> <p>4.2.2. Vocabulary: education</p> <p>4.2.3. Pronunciation: weak form (have to)</p> <p>4.2.4. Reading: read an article about different schools</p> <p>4.2.5. Speaking: talk about rules in schools</p>	Lý thuyết	2	<ul style="list-style-type: none"> -Đọc trước cách dùng can, have to, must -Tìm hiểu các từ vựng về chủ đề : giáo dục -Luyện cách phát âm -Đọc trước các yêu cầu của bài đọc, sử dụng từ điển để tra cứu từ mới - Luyện nói theo gợi ý của giáo viên. - Hoàn thành các dạng bài tập theo yêu cầu của GV 	CLO4 CLO8 CLO12 CLO20 CLO29 CLO30
	<ul style="list-style-type: none"> - Practise speaking - do homework 	Tự học	4	Tự luyện tập và làm bài tập online	

Nội dung 14

Tuần	Nội dung chính	Hình thức tổ chức dạy học	Số tiết/ giờ	Yêu cầu sinh viên chuẩn bị	Mục tiêu
14	<p>Unit 4: Great Minds</p> <p>4.3. what should I do ?</p>	Lý thuyết	2	-Đọc trước các từ , cấu trúc đưa ra	CLO4 CLO8

4.3.1. Grammar: giving advice			lời khuyên	CLO12 CLO29 CLO30
4.3.2. Vocabulary: language learning			- Sử dụng từ điển để tra cứu nghĩa liên quan và làm phần bài tập của từ vựng. - Luyện cách phát âm	
4.3.3. Pronunciation: silent letters				
4.3.4. Reading: read replies to a website message 4.3.5. Speaking: giving advice and make suggestions for language Do homework	Tự học	4	Tự luyện tập và làm bài tập online	

Nội dung 15

Tuần	Nội dung chính	Hình thức tổ chức dạy học	Số tiết/ giờ	Yêu cầu sinh viên chuẩn bị	Mục tiêu
15	4.4. Inventions 4.4.1. Listening: watch an extract from a BBC travel programme about developments that have changed the world 4.4.3. Speaking: talk about inventions 4.4.4. Writing: Write a forum post about inventions 4.5. Lookback	Lý thuyết	2	- Đọc trước yêu cầu của bài nghe - Luyện nói theo gợi ý của giáo viên. - Đọc trước yêu cầu của bài viết, chuẩn bị từ vựng, cấu trúc câu - Hoàn thành các dạng bài tập theo yêu cầu của GV	CLO15 CLO19 CLO27 CLO29 CLO30

	Practice speaking and writing Do homework	Tự học	4	Tự luyện tập và làm bài tập online

10. Quy định của học phần đối với người học

- **Chuyên cần:** Có mặt đầy đủ trên lớp, cho phép vắng không quá 20% tổng số tiết lên lớp theo quy chế đào tạo hiện hành. Có ý thức tự học, chuẩn bị tốt các câu hỏi, nhiệm vụ học tập được giao.

- **Bài tập cá nhân, nhóm:** Mỗi sinh viên hoàn thành một quyển bài tập chương viết tay và nộp bài đầy đủ, đúng thời hạn, quy cách theo yêu cầu của GV.

- **Thảo luận:** Các bài tập, câu hỏi trong tuần phải được chuẩn bị trước khi thảo luận hoặc kiểm tra - đánh giá.

11. Phương pháp, hình thức dạy học, và đánh giá kết quả học tập

11.1. Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học

Loại giờ học	Phương pháp, hình thức tổ chức DH	Mục đích sử dụng	CĐR của học phần
Lí thuyết	Thuyết trình nêu vấn đề, đàm thoại	Dạy học các khái niệm, các nội dung lí thuyết liên quan đến hệ thống phương pháp, kĩ năng dạy học, thiết kế bài học ở nhà trường giáo dục nghề nghiệp	CLO1;CLO2;CLO3; CLO4;CLO5;CLO6; CLO7;CLO8;CLO9; CLO10;CLO11 CLO12;CLO13;CLO14 CLO15;CLO16;CLO17; CLO18;CLO19;CLO20; CLO21;CLO22;CLO23; CLO24;CLO25;CLO26; CLO27;CLO28
Tự học, tự NC	Hướng dẫn học độc lập	Giúp người học phát triển năng lực tự chủ và trách nhiệm cá nhân thông qua thực hiện các nhiệm vụ học tập của học phần	CLO29; CLO30

11.2. Mục đích, nội dung, tiêu chí và hình thức đánh giá các điểm thành phần

11.2.1. Điểm bài tập (25%): (Dành cho sinh đại học chính quy học lần đầu)

- Mục đích: Củng cố kiến thức theo nội dung học trên lớp nhằm giúp sinh viên nắm chắc các kiến thức của bài học.

- Nội dung:

Bài tập online là phần bài tập thiết kế online dựa theo kiến thức sinh viên học trên lớp. Sinh viên làm bài tập theo đúng yêu cầu trong tài khoản được cấp. Giảng viên thiết lập chế độ làm bài theo quy định của khoa. Giảng viên chịu trách nhiệm trong việc hướng dẫn, giám sát, hỗ trợ và lưu kết quả làm bài online của sinh viên.

- Tiêu chí đánh giá:

Tổng điểm bài tập online tính theo % và được quy sang thang điểm 10. Nếu sinh viên có điểm bài tập online dưới 5 không đủ điều kiện tham dự thi Kết thúc học phần.

11.2.2. Điểm tiểu luận (25%) (Dành cho sinh viên đại học liên thông hình thức vừa làm vừa học và sinh viên đại học chính quy học lại học phần)

- Mục đích: Kiểm tra, đánh giá kiến thức; củng cố từ vựng, ngữ pháp và kỹ năng làm bài viết tiếng Anh

- Nội dung: Sinh viên viết tay 10 chủ đề viết thư theo nội dung ôn tập thi KTHP, theo quy định chung của Bộ môn, đóng quyển nộp lại cho giảng viên, mỗi chủ đề được chấm theo thang điểm 10 và chia trung bình trên 10 chủ đề.

- Tiêu chí đánh giá:

+ Mức độ hoàn thành yêu cầu của đề bài (Task fulfilment): 2.5 điểm

+ Từ vựng (vocabulary): 2.5 điểm

+ Ngữ pháp (Grammar): 2.5 điểm

+ Cách tổ chức, bố cục của bài viết (Organization): 2.5 điểm

- Thời gian: Tiểu luận được nộp cho giảng viên chậm nhất là trước khi kết thúc môn học một tuần để giảng viên chấm.

11.2.3. Thuyết trình cá nhân (25%)

- Mục đích: Đánh giá mức độ tích lũy kiến thức, rèn luyện và thể hiện kỹ năng nói của người học đối với học phần.

- Nội dung:

Sinh viên bốc thăm 1 trong 10 chủ đề theo quy định của Khoa, mỗi sinh viên sẽ chuẩn bị 1 bài thuyết trình trong vòng 1-2 phút và tải lên một giao diện theo yêu cầu của giảng viên, giảng viên xem phần trình bày của sinh viên và chấm điểm. Ngoài ra, mỗi sinh viên được hỏi 3 câu hỏi trong quá trình học trên lớp, điểm thuyết trình được đánh giá theo thang điểm 10 gồm các tiêu chí:

- Tiêu chí đánh giá:

+ Mức độ lưu loát, mạch lạc: 2.5 điểm

+ Nguồn từ vựng: 2.5 điểm

+ Cấu trúc đa dạng, chính xác: 2.5 điểm

+ Cách phát âm: 2.5 điểm

11.2.4.Thi kết thúc học phần(50%)

- Mục đích: Kiểm tra, đánh giá ý thức, thái độ học tập; kiến thức của học phần.
- Nội dung: Kiểm tra kiến thức về từ vựng, ngữ pháp, kỹ năng nghe, đọc và viết
- Hình thức đánh giá: Thi viết không được sử dụng tài liệu (theo hình thức và quy định đánh giá hiện hành, bài thi KTHP gồm 2 phần, trắc nghiệm và tự luận gồm các kỹ năng nghe, đọc và viết. Được đánh giá theo thang điểm 10 đúng theo barem điểm có trong đáp án đề thi)

11.3. Lịch thi, kiểm tra

- Thi kết thúc học phần: Theo lịch thi của Phòng Đào tạo

11.4. Cách thức đánh giá điểm

Dùng thang điểm 10 để đánh giá. Các điểm thành phần chấm đến 0,1 điểm, làm tròn đến một chữ số thập phân.

Trọng số các điểm thành phần như sau:

Thành phần đánh giá		Trọng số (%)	Chuẩn đầu ra của học phần
Đánh giá quá trình	Bài tập online/ tiểu luận	25	CLO1,CLO2,CLO3,CLO4,CLO5, CLO6;CLO7;CLO8;CLO13;CLO14; CLO15; CLO16;CLO21;CLO22;CLO23; CLO24;CLO25;CLO26;CLO27;CLO28
	Bài tập thuyết trình cá nhân	25	CLO17;CLO18;CLO19;CLO20;
Thi kết thúc học phần		50	CLO1;CLO2;CLO3;CLO4;CLO5;CLO6; CLO7;CLO8;CLO13;CLO14;CLO15; CLO16; CLO21;CLO22;CLO23; CLO24;CLO25;CLO26;CLO27;CLO28

12. Ngày hoàn thành đề cương:

TRƯỞNG KHOA

(Kí, ghi rõ họ tên)



TS.Đỗ Phúc Hường

TRƯỞNG BỘ MÔN

(Kí, ghi rõ họ tên)



Giảng viên Huỳnh Huệ

GIẢNG VIÊN

(Kí, ghi rõ họ tên)



Giảng viên Huỳnh Huệ

CHƯƠNG TRÌNH TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC
NGÀNH ĐÀO TẠO: CÔNG NGHỆ CHẾ TẠO MÁY

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN
TIẾNG ANH 2

English 2

1. Thông tin về giảng viên

1.1. Giảng viên 1:

- Họ và tên: **Nguyễn Thị Liên**
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, Bộ môn Ngoại ngữ Không chuyên, Thạc sĩ.
- Email, điện thoại cơ quan: Nguyenlien2807@gmail.com; 0221713284

1.2. Giảng viên 2:

- Họ và tên: **Nguyễn Năng Tuấn**
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, Bộ môn Ngoại ngữ Không chuyên, Thạc sĩ.
- Email, điện thoại cơ quan: Tuangianghai@gmail.com; 0221713284

1.3. Giảng viên 3 :

- Họ và tên: **Đặng Thị Hương Thảo**
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên chính, Bộ môn Không chuyên; Tiến sĩ
- Email, điện thoại cơ quan: thaomanhutehy17@gmail.com; 0982852552

2. Thông tin chung về học phần

2.1. Tên học phần: Tiếng Anh 2

2.2. Mã số: 151140

2.3. Khối lượng: 3 TC (3 Lí thuyết)

2.4. Thời gian đối với các hoạt động dạy học

2.4. Thời gian đối với các hoạt động dạy học

Thời gian	HD dạy học	Giờ giảng trên lớp	Tự học, tự NC	Tổng
Tiết/giờ thực hiện		45	90	135

2.5. Học phần: Bắt buộc

2.6. Điều kiện học phần

Sinh viên phải hoàn thành xong chương trình tiếng Anh 1.

2.7. Đối tượng tham dự: Sinh viên đại học hệ chính quy ngành Công nghệ, Kinh tế và Sư phạm.

2.8. Địa chỉ khoa/bộ môn phụ trách học phần: Bộ môn Ngoại ngữ Không chuyên, Khoa Ngoại ngữ, Đại học Sư phạm Kỹ thuật Hưng Yên.

3. Mô tả học phần

Học phần tiếng Anh 2 nằm trong chương trình đào tạo nhằm giúp sinh viên có khả năng thực hành 4 kỹ năng hoàn thiện hơn trên nền tảng của tiếng Anh 1. Học phần tiếng Anh 2 tích hợp các kỹ năng nghe, nói, đọc, viết kết hợp với 3 thành tố ngôn ngữ từ vựng, ngữ pháp, phát âm. Học phần cung cấp các kiến thức ngữ pháp cơ bản như hiện tại hoàn thành, quá khứ đơn, quá khứ tiếp diễn; mẫu động từ, đại từ quan hệ, mạo từ, so sánh tính từ, cách diễn tả số lượng và các cấu trúc thông dụng của động từ khuyết thiếu. Ngoài ra, học phần cung cấp khối lượng từ vựng đa dạng với các chủ đề khác nhau như du lịch, thể lực, tiền bạc, thiên nhiên ... giúp sinh viên mở rộng vốn từ, và nâng cao kỹ năng giao tiếp. Học phần cũng trang bị kiến thức về phát âm: trọng âm của từ, âm câm, từ không được nhấn mạnh và từ có tận cùng là (s). Học phần này cũng cung cấp các kiến thức và kỹ năng theo chủ đề nhằm giúp sinh viên phát triển 4 kỹ năng: nghe, nói, đọc và viết.

4. Mục tiêu của học phần (Course objective; viết tắt là COs)

Học phần này trang bị cho người học:

*** Kiến thức:**

CO1: Kiến thức từ vựng về các chủ đề như du lịch, thể lực, tiền bạc, thiên nhiên và những vấn đề biến đổi lớn.

CO2: Hiểu biết quy luật phát âm cơ bản để phát âm chính xác các từ thuộc nhóm weak forms, các từ khó phát âm, một số nguyên âm và phụ âm.

CO3: Khả năng nhận diện các ngữ pháp chính: các thì cơ bản trong tiếng Anh, động từ khuyết thiếu, các động từ chỉ mục đích, nguyên nhân và kết quả, mệnh đề quan hệ, một số cấu trúc câu, các mẫu động từ, ngữ động từ, các dạng so sánh và câu điều kiện.

*** Kỹ năng**

CO4: Nghe và nắm được ý chính, nghe và dự đoán, trả lời câu hỏi, nối tranh và điền từ về các chủ đề quen thuộc.

CO5: Hỏi đáp, miêu tả, thuyết trình và thảo luận về các chủ đề du lịch, sức khỏe, mua sắm, tiền bạc và thiên nhiên.

CO6: Đọc hiểu ý chính, đọc và thảo luận, hoàn thành câu, trả lời câu hỏi, tóm tắt ý chính.

CO7: Viết đoạn văn, email, blog, mẫu đơn, ý kiến quan điểm, bình luận và kế hoạch.

*** Mức độ tự chủ và trách nhiệm:**

CO8: Nhiệt tình trong giải quyết nhiệm vụ học tập; biết chấp nhận các quan điểm khác nhau và sẵn sàng làm việc với mọi người, hoàn thiện bản thân.

5. Chuẩn đầu ra của học phần (Course learning outcomes; viết tắt là CLOs)

Mục tiêu HP	CDR của HP	Nội dung CDR của học phần (Hoàn thành học phần này, sinh viên sẽ có khả năng:)	CDR của CTĐT
		Kiến thức	
CO1	CLO1	- Áp dụng các từ vựng để diễn tả về các phương tiện giao thông, các vật dụng đi du lịch.	PLO2
	CLO2	-Vận dụng từ vựng về chủ đề sức khỏe, thức ăn, đặc điểm các loại bệnh và hỏi đáp về sức khỏe.	PLO2
	CLO3	-Sử dụng từ vựng về trang thiết bị để hỏi đáp mua ở đâu, nhớ được các cụm động từ đi với giới từ verb+ prepositions, sự sắp đặt các từ theo thứ tự collocations sử dụng để điền vào câu.	PLO2
	CLO4	-Nhớ được các từ về chủ đề tiền như kiếm, tiêu và tiết kiệm tiền để hỏi đáp về các tình huống trong thực tế, sử dụng các từ vựng về mua sắm và diễn tả các loại hình mua sắm.	PLO2
	CLO5	-Nắm được các từ vựng về chủ đề tự nhiên và các đặc điểm về tự nhiên, nhớ được các từ và cụm từ về các hoạt động ngoài trời, kể được các từ về các loại động vật theo nhóm.	PLO2
CO2	CLO6	-Nhớ được cách phát âm nhấn mạnh của các từ thuộc nhóm weak forms: was/were, trọng âm nhấn vào các từ travel items như suitcase, notebook, digital camera... trọng âm trong câu hỏi khi nào được nói to với giọng cao Intonation:questions.	PLO2
	CLO7	-Phát âm chính xác trọng âm của từ certainty/uncertainty, các từ khó spelling versus pronunciation viết ngược lại với phát âm.	PLO2
	CLO8	-Nắm được cách đọc nhanh với used to, hiểu cách đọc một câu hoàn chỉnh theo nhịp tay rhythm in complex sentences,nhớ được ngữ điệu của các câu để kiểm tra thông tin Intonation: checking information.	PLO2
	CLO9	.-Biết đọc chính xác trọng động từ nhiều từ multi-word verb stress, thực hiện nối từ giữa do với you, can với I trong weak forms .	PLO2
	CLO10	-Hiểu cách đọc của các từ được nhấn trọng âm stressed syllables trong một câu hoàn chỉnh,sử dụng weak forms để phân biệt khi phát âm mạo từ a/the, cách đọc các âm câm silent letters trong các câu It can't.....It can't be..... It can't be you.	PLO2
	CLO11	-Nhớ được cấu trúc câu khẳng định, phủ định, nghi	PLO2

		vấn của thì quá khứ đơn và quá khứ tiếp diễn; nhớ được các động từ quá khứ có quy tắc và bất quy tắc và áp dụng được cho dạng bài tập chia động từ ở thì quá khứ đơn, áp dụng được các câu hỏi và chỉ đường, các mẫu động từ.	
CO3	CLO12	-Nắm được cấu trúc và cách dùng thì hiện tại hoàn thành với since/for, phân biệt được các động từ khuyết thiếu may, might, will trong việc diễn tả các khả năng, nhớ được cấu trúc câu để hỏi và trả lời khi thăm khám bác sĩ.	PLO2
	CLO13	-Hiểu được cấu trúc câu khẳng định, câu phủ định, câu hỏi của used to, áp dụng được các động từ chỉ mục đích, nguyên nhân và kết quả so, to, because trong từng tình huống cụ thể.	PLO2
	CLO14	-Phân biệt được các mệnh đề quan hệ Relative clauses, cấu trúc câu với too much/many, enough, very, vận dụng cấu trúc câu hỏi và trả lời khi mua sắm.	PLO2
	CLO15	-Nhớ được cấu trúc câu của phép so sánh hơn và hơn nhất của tính từ ngắn và dài, tính từ theo quy tắc và bất quy tắc, phân biệt được cách sử dụng mạo từ xác định và không xác định a/an/the/ ø trong từng tình huống cụ thể.	PLO2
	Kỹ năng		
CO4	CLO16	-Nghe và hoàn thành các câu về mọi người đang miêu tả họ mang theo các vật dụng gì khi đi du lịch, nhìn bản đồ và viết các điểm đến cho mỗi tranh, điền từ thiếu vào mỗi câu về chủ đề hỏi và chỉ đường trên bản đồ, nghe đài BBC về những chuyến đi thú vị.	PLO6
	CLO17	-Nghe một cuộc phỏng vấn với một chuyên gia về dinh dưỡng và hoàn thành từ thiếu, hiểu và trả lời các câu hỏi về chương trình radio nói về sự thay đổi của việc chăm sóc sức khỏe và trả lời các câu hỏi.	PLO6
	CLO18	-Nghe hiểu và trả lời câu hỏi về một cuộc phỏng vấn cô Jessica về công việc, nghe hiểu và chọn đáp án T or F về các trang thiết bị, hiểu và đánh số các câu theo thứ tự về chương trình radio nói về một gia đình và những động vật khác nhau.	PLO6
	CLO19	Nghe và hoàn thành bảng về ba người đang nói lý do tại sao họ nên được nhận lương cao hơn, nghe hiểu các đoạn hội thoại trong các cửa hàng và hoàn thành từ thiếu về mua sắm, hoàn thành từ thiếu về số liệu thực tế của một công ty sole Rebels.	PLO6
	CLO20	-Nghe hiểu và trả lời các câu hỏi về chương trình radio nói về the Northern Lights những ngọn đèn ở Na Uy.	PLO6
	CLO21	-Hỏi đáp được các câu hỏi với từ để hỏi wh-question về một điều gì đã xảy ra, điều gì thú vị nhất, buồn cười	PLO7

CO5		nhất trong chuyến đi chơi của bạn, hỏi và thảo luận về chủ đề kỳ nghỉ, nói được các câu hỏi và chỉ đường.	
	CLO22	-Miêu tả được về sở thích, thể thao, đồ vật bạn sở hữu, công việc, học tập, ngôi nhà sử dụng câu Do you... và How long have you..., dự đoán những điều thú vị nhất về tương lai sử dụng may, might, will, trình bày được những lý do tại sao và cảm giác như thế nào khi đi khám bác sĩ.	PLO7
	CLO23	-Thuyết trình được điều đáng chú ý nhất của bản thân thường xuyên làm theo thói quen cách đây 10 năm ví dụ về ngôi nhà, học tập, thời gian rảnh, tính cách, thảo luận về lý do tại sao mọi người nói dối về cuộc sống, công việc, giá cả, thảo luận về việc bạn muốn học đại học trong nước hay nước ngoài, sinh viên nghĩ gì về du học.	PLO7
	CLO24	-Trình bày được ý tưởng nếu bạn hoặc những người siêu giàu có hàng tỷ đô la đầu tư vào một dự án thú vị nhất hoặc có ích nhất, bạn sẽ đầu tư cái gì, ai sẽ giúp bạn, bạn sẽ đầu tư ở đâu, bao lâu, hãy đưa ra lý do trong tương lai nghề nghiệp nào sẽ kiếm được nhiều tiền nhất, miêu tả về loại quần áo, thức ăn hay những thứ bạn sử dụng trong ngôi nhà sử dụng danh từ đếm được và không đếm được.	PLO7
	CLO25	-Hỏi đáp về việc bạn có thể làm gì để bảo vệ môi trường, ai là the greenest person trong lớp, hãy so sánh về cuộc sống ở nông thôn với thành phố, những ưu và nhược điểm, trình bày được những thứ nhất về các loại động vật, loài nào to nhất, nhanh nhất, dài nhất, sống lâu nhất.	PLO7
CO6	CLO26	-Đọc hiểu và trả lời được các câu hỏi về chủ đề các loại phương tiện giao thông xuất hiện trong phim Kon-tiki, thảo luận các câu hỏi liên quan đến chủ đề một người đàn ông làm việc ở ba nước một ngày.	PLO7
	CLO27	-Đọc hiểu bài báo và trả lời các câu hỏi về các loại hình tập thể dục, thể thao, bạn muốn thử tập môn thể thao nào, bạn có biết thông tin gì về môn thể thao đó không.	PLO7
	CLO28	-Đọc hiểu và trả lời được các câu hỏi về chủ đề sống với những hoài bão, giấc mơ, sử dụng các động từ đi với các giới từ, đọc và dự đoán người đàn ông trong câu chuyện sẽ giả bộ làm những nghề gì, đọc hiểu ý chính về việc du học.	PLO7
	CLO29	-Đọc hiểu ý chính và lựa chọn được ý chính tóm tắt của câu chuyện về một kho báu của một triệu phú người Mỹ Forrest Fenn, đọc hiểu và trả lời bản câu hỏi về mua sắm.	PLO7
	CLO30	-Đọc hiểu và tóm tắt được ý chính của chương trình về	PLO7

		những ý tưởng xanh tuyệt vời nhất, trả lời câu hỏi bạn thích ý tưởng nào nhất, đọc hiểu và trả lời câu hỏi về một kinh nghiệm sống trong hoang dại của một sinh viên ngành nhân loại học khi cô đối mặt với một con trăn khổng lồ trong rừng nhiệt đới ở Peru.	
CO7	CLO31	-Sử dụng được các liên từ nối câu first, then, after a while, finally để viết được một lá thư dài 120 từ trở lên miêu tả về một chuyến đi hoặc một ngày cuối tuần, viết được đoạn văn về mẫu đơn đưa ra mục đích, mục tiêu, bản chi tiết kế hoạch để có giải thưởng.	PLO7
	CLO32	-Sử dụng and/also để viết một blog về thức ăn, viết một blog đưa ra những lời khuyên về sức khỏe trong đó bao gồm chế độ ăn uống, ngủ, tập thể dục, sử dụng những ứng dụng để kiểm soát sức khỏe.	PLO7, PLO12
	CLO33	-Viết đoạn văn về một quyết định đã thay đổi cuộc sống của bạn, trong câu chuyện được viết sử dụng câu giới thiệu, ý bổ sung và ý kết luận cho đoạn văn,viết một blog hoặc nhật ký về kinh nghiệm mới của bạn trong đó sử dụng các từ nối câu.	PLO7, PLO12
	CLO34	-Viết được một đoạn đầu tiên về một công việc tương lai của bản thân và đưa ra ý kiến quan điểm giải thích tại sao công việc đó nhận lương cao hơn và trong đoạn sử dụng các trạng từ bổ nghĩa cho các tính từ,viết một bài dự thi cuộc thi đầu tư kinh doanh nó khác biệt với những ý tưởng khác như thế nào, bạn sẽ làm gì với số tiền.	PLO7, PLO12
	CLO35	-Viết được một đoạn văn về quan điểm riêng của bản thân về môi trường, hãy chọn một địa điểm bạn đã từng thăm và viết một blog về kinh nghiệm tuyệt vời bạn thích.	PLO7, PLO12
	Mức tự chủ và trách nhiệm		
CO8	CLO36	Tự giác trong học tập-ở lớp, nhiệt tình, tích cực luyện tập, phát triển các kỹ năng, chăm chỉ và chủ động hoàn thành các bài tập ở nhà.	
	CLO37	Hợp tác, tự tin khi thực hiện các hoạt động theo nhóm hoặc làm việc độc lập.	

6. Mức độ đóng góp của học phần cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo

(0 = Không đóng góp; 1 = Đóng góp thấp; 2= Đóng góp trung bình; 3= Đóng góp cao)

Mã HP	Tên HP	Mức độ đóng góp của học phần cho CĐR của CTĐT
-------	--------	---

151126	Tiếng Anh 2	PLO2	PLO6	PLO7	PLO12
		3	2	2	2

7. Nội dung chi tiết của học p

Unit 5 : TRAVEL

9 tiết(9LT, 0 BT)

5.1. Fantastic film trips- page 48

5.1.1. Grammar/ Function: Past simple and past continuous

5.1.2. Vocabulary: Transport

5.1.3. Pronunciation: Weak forms: was/were

5.1.4. Reading: Read about amazing journeys in film

5.1.5. Speaking: Tell a anecdote

5.2. Travel tips- page 50

5.2.1. Grammar: Verb patterns

5.2.2. Vocabulary: Travel items

5.2.3. Pronunciation: stressed syllables

5.2.4. Listening: Understand travel advice

5.2.5. Speaking: Discuss travel

5.2.6. Writing: Write an email describing a trip or weekend away

5.3. You can't miss it- page 52

5.3.1. Grammar: Asking for/ giving directions

5.3.2. Vocabulary: tourism

5.3.3. Pronunciation: Intonation: Questions

5.3.4. Reading: Read a text about a man who works in three countries every day

5.3.5. Speaking: ask for and give directions

5.4. Full circle- page 54

5.4.1. Listening: BBC- Watch an extract from a BBC travel programme

5.4.2. Speaking: Present ideas for an award

5.4.3. Writing: Write an application for an award

5.5. Lookback

Unit 6 : FITNESS

9 tiết (9 LT, 0BT)

6.1. Keeping fit – page 58

6.1.1. Grammar/Function: Present perfect+ for/since

6.1.2. Vocabulary: Health

6.1.3. Pronunciation: Sentence stress

6.1.4. Reading: Identify specific information in an article about types of exercise

6.1.5. Speaking: Talk about your lifestyle

6.2. The future of food- page 60

6.2.1. Grammar: May, might , will

6.2.2. Vocabulary: Food

6.2.3. Pronunciation: Intonation: certainly/uncertainly

6.2.4. Listening: Listen to a radio interview with a food expert

6.2.5. Speaking: Discuss food preferences

6.2.6. Writing: Write about food

6.3. How are you feeling- page 62

6.3.1. Grammar: Seeing the doctor

6.3.2. Vocabulary: Illness

6.3.3. Pronunciation: Difficult words: spelling v. Pronunciation-

6.3.4. Listening: Listen to conversations between a doctor and her patients

6.3.5. Speaking: Explain health problems

6.4. Monitor me- page 64

6.4.1. Listening: BBC- Horizon: monitor me: Watch an extract from a BBC documentary about health

6.4.2. Speaking: talk about healthy habits

6.4.3. Writing: Write a blog post about health advice

6.5. Lookback

Unit 7 : CHANGES

9 tiết (9 LT, 0BT)

7.1. Living the dream- page 68

7.1.1. Grammar/Function: Used to

7.1.2. Vocabulary: Verbs+ prepositions

7.1.3. Pronunciation: Weak form: used to

7.1.4. Reading: Read about living the dream

7.1.5. Listening/DVD: Listen to a radio programme about a woman who changed her life

7.1.6. Speaking: Talk about your life has changed

7.1.7. Writing: Use paragraphs to write about a decision that changed your life

7.2. The great impostor- page 70

7.2.1. Grammar: Purpose, cause and result

7.2.2. Vocabulary: Collocations

7.2.3. Pronunciation: rhythm in complex sentences

7.2.4. Reading: Read and predict information in a story

7.2.5. Speaking: Talk about why people tell lies

7.3. Can you tell me?- page 72

7.3.1. Grammar: Finding out information

7.3.2. Vocabulary: facilities

7.3.3. Pronunciation: Intonation: Checking information

7.3.4. Reading: Read about studying abroad

7.3.5. Listening: Understand short, predictable conversations

7.3.6. Speaking: Learn to check and confirm information

7.4. A Greek adventure- page 74

7.4.1. Listening: BBC- My family and Other Animals: Watch an extract from the beginning of a BBC film about a family that moves to Greece

7.4.2. Speaking: talk about new experiences

7.4.3. Writing: Write a blog / diary

7.5. Lookback

Unit 8 :MONEY

9 tiết (9 LT, 0BT)

8.1. Treasure hunt- page 78

8.1.1. Grammar/Function: Relative clauses

8.1.2. Vocabulary: Money

8.1.3. Pronunciation: Pronouncing the letter“s“

8.1.4. Reading: Read the story of a treasure hunt

8.1.5. Speaking: Talk about a project that people should invest in

8.2. Pay me more- page 80

8.2.1. Grammar: Too much/many, enough, very

8.2.2. Vocabulary: Multi-word verb

8.2.3. Pronunciation: Multi-word verb stress

8.2.4. Listening: Listen to a discussion about salaries

8.2.5. Speaking: Talk about why you should earn more

8.2.6. Writing: Write an opinion piece

8.3. I'm just looking- page 82

8.3.1. Grammar: Buying things

8.3.2. Vocabulary: Shopping

8.3.3. Pronunciation: Weak forms: Do you/can I

8.3.4. Reading: Read a questionnaire about shopping

8.3.5. Listening: Listen to conversations in shops

8.3.6. Speaking: Describe items, go shopping

8.4. SoleRebels- page 84

8.4.1. Listening: BBC News: SoleRebels: Watch an extract from the BBC news about an Ethiopian business

8.4.2. Speaking: Present a money – making idea

8.4.3. Writing: Write a competition entry for a business investment

8.5. Lookback.

Unit 9 : NATURE

9 tiết (9 LT, 0BT)

9.1. Green living-page 88

9.1.1. Grammar/Function: Comparatives/Superlatives

9.1.2. Vocabulary: Nature

9.1.3. Pronunciation: Stressed syllables

9.1.4. Reading: Read about great green ideas

9.1.5. Listening: Listen to a radio programme about green ideas

9.1.6. Speaking: Talk about green issues

9.1.7. Writing: Write about your views on the environment

9.2. Into the wild-page 90

9.2.1. Grammar: Articles

9.2.2. Vocabulary: The outdoors

9.2.3. Pronunciation: Word stress, weak forms: a and the

9.2.4. Speaking: Give your views on life in the city or the country

9.3. It could be because....-page 92

9.3.1. Grammar: Making guesses

9.3.2. Vocabulary: Animals

9.3.3. Pronunciation: Silent letters

9.3.4. Listening: Listen to people discussing quiz questions

9.3.5. Speaking: Talk about different animals

9.4. The Northern Lights-page 94

9.4.1. Listening: Joanna Lumley in the Land of the Northern Lights: watch an extract from BBC documentary about the Northern Lights.

9.4.2. Speaking: Talk about amazing places

9.4.3. Writing: Write a travel blog

9.5. Lookback

8. Học liệu (giáo trình, bài giảng, tài liệu tham khảo)

8.1. Giáo trình giảng dạy

Antonia, C. (2019). Speakout Pre-Intermediate. Pearson Longman: Vietnam News Agency Publishing House

8.2. Học liệu tham khảo

- Pavlik, C. (2011). Hot Topic 2. CNN New York: International Student Edition.

- Speakout 2nd Edition Elementary: BBC Worldwide and BBC learning English.

- Cunningham, S., Moor, P. & Carr. J. C. (2009). New Cutting Edge Pre-Intermediate. Pearson Longman: Company limited.

- Richards, J. C. (1997). New Interchange 2. Cambridge: Cambridge University Press.

- Oxenden, O., Koeiq, C., & Seliqson, P. (2004) New English File 2. Oxford: Oxford University Press.

8.3. Website làm bài tập theo tài khoản của giáo trình.

<https://english-dashboard.pearson.com/login?redirectUrl=https:%2F%2Fenglish-dashboard.pearson.com>

8.4. Website tham khảo

- www.pearsonELT.com/speakout
- <http://www.esolcourses.com>
- www.askoxford.com/
- www.better-english.com/exerciselist.html
- www.churchillhouse.com/english
- <http://www.easyenglish.com/>

9. Kế hoạch dạy học

9.1. Lịch trình chung

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Tổng số
	Lên lớp			Thực hành/Thí nghiệm	Thực tập tại cơ sở	Tự học, tự nghiên cứu	
	Lý thuyết	Bài Tập	Thảo luận				
Unit 5: Travel	9	0	0			18	27
Unit 6: Fitness	9	0	0			18	27
Unit 7: Changes	9	0	0			18	27
Unit 8: Money	9	0	0			18	27
Unit 9: Nature	9	0	0			18	27
	45	0	0			90	135

9.2. Lịch trình chi tiết :

Nội dung 1

Tuần	Nội dung chính	Hình thức tổ chức dạy học	Số tiết	Yêu cầu sinh viên chuẩn bị	Mục tiêu
1	Unit 5: Travel	Lý	3	- Đọc trước	CLO1

	<p>5.1. Fantastic film trips</p> <p>5.1.1. Grammar/ Function: Past simple and past continuous</p> <p>5.1.2. Vocabulary: Transport</p> <p>5.1.3. Pronunciation: Weak forms: was/were</p> <p>5.1.4. Reading: Read about amazing journeys in film</p> <p>5.1.5. Speaking: Tell a anecdote</p> <p>Unit 5: Travel</p> <p>5.2. Travel tips</p> <p>5.2.1. Grammar: Verb patterns</p>	thuyết		<p>cách sử dụng và các mẫu câu về Past simple and past continuous</p> <p>- Sử dụng từ điển để tra cứu nghĩa liên quan</p> <p>- Nghe trước nội dung kết hợp với các hoạt động khác</p> <p>- Luyện nói theo gợi ý của giáo viên.</p> <p>- Sử dụng từ điển để tra cứu nghĩa liên quan</p>	<p>CLO6</p> <p>CLO1 1</p> <p>CLO1 6</p> <p>CLO2 1</p> <p>CLO2 6</p> <p>CLO3 1</p> <p>CLO3 6</p> <p>CLO3 7</p>
	<p>- Practice writing and using sequencers</p> <p>- Practise speaking</p> <p>- do homework</p>	Tự học	6	Tự luyện tập và làm bài tập online	

Nội dung 2

Tuần	Nội dung chính	Hình thức tổ chức dạy học	Số tiết	Yêu cầu sinh viên chuẩn bị	Mục tiêu
2	<p>Unit 5: Travel</p> <p>5.2. Travel tips</p> <p>5.2.2. Vocabulary: Travel items</p> <p>5.2.3. Pronunciation: stressed syllables</p> <p>5.2.4. Listening: Understand travel advice</p> <p>5.2.5. Speaking: Discuss travel</p> <p>5.2.6. Writing: Write an email describing a trip or weekend away</p> <p>Unit 5: Travel</p> <p>5.3. You can't miss it</p>	Lý thuyết	3	<p>- Đọc trước cách sử dụng và các mẫu câu liên quan đến ngữ pháp verb patterns</p> <p>- Luyện nói theo gợi ý của giáo viên.</p> <p>- Viết theo yêu cầu của bài tập</p> <p>- Sinh viên làm</p>	<p>CLO1</p> <p>CLO6</p> <p>CLO1 1</p> <p>CLO1 6</p> <p>CLO2 1</p> <p>CLO2 6</p> <p>CLO3 1</p>

<p>5.3.1. Grammar: Asking for/ giving directions</p> <p>5.3.2. Vocabulary: tourism</p> <p>5.3.3. Pronunciation: Intonation: Questions</p> <p>5.3.4. Reading: Read a text about a man who works in three countries every day</p>				<p>bài tập GV giao</p> <p>- Nghe trước nội dung kết hợp với các hoạt động khác</p> <p>- Viết theo yêu cầu của bài tập</p>	<p>CLO3 6</p> <p>CLO3 7</p>
<p>- Practise and do homework</p> <p>Past Simple and past continuous tense</p>	Tự học	6	- Tự luyện tập và làm bài tập online		

Nội dung 3

Tuần	Nội dung chính	Hình thức tổ chức dạy học	Số tiết	Yêu cầu sinh viên chuẩn bị	Mục tiêu
3	<p>Unit 5: Travel</p> <p>5.3. You can't miss it</p> <p>5.3.5. Speaking: ask for and give directions</p> <p>5.4. Full circle</p> <p>5.4.1. Listening: BBC- Watch an extract from a BBC travel programme</p> <p>- Have you ever been on a long and difficult journey? What can you remember about it? Tel other students.</p> <p>5.4.2. Speaking: Present ideas for an award</p> <p>- What do you think the words/ phrases in bold mean?</p> <p>5.4.3. Writing: Write an application for an award</p> <p>- Read the application. Match paragraphs 1-3 with headings a-c</p>	Lý thuyết	3	<p>- Đọc trước cách sử dụng và các mẫu câu liên quan đến ngữ pháp: Sử dụng từ điển để tra cứu nghĩa liên quan và làm phần bài tập.</p> <p>- Sử dụng từ điển để tra cứu nghĩa liên quan và làm phần bài tập của từ vựng và các các tính từ.</p> <p>- Luyện nghe theo hướng dẫn của gv</p> <p>- Đọc trước cách sử dụng và các mẫu câu về prepositions</p>	<p>CLO1</p> <p>CLO6</p> <p>CLO1 1</p> <p>CLO1 6</p> <p>CLO2 1</p> <p>CLO2 6</p> <p>CLO3 1</p> <p>CLO3 6</p> <p>CLO3 7</p>

	<p>5.5. LOOKBACK</p> <p>1. Vocabulary: Transport(ex1), Travel items(ex4)</p> <p>2. Grammar: Past simple and past continuous(ex2+3)</p> <p>- Verb patterns(ex5)</p> <p>3. Function: Asking for/ giving directions(ex6)</p>			<p>- Nghe trước nội dung kết hợp với các hoạt động khác</p> <p>- Làm việc theo nhóm/ hoặc cá nhân, đọc và sử dụng từ điển tra cứu nghĩa của các từ mới</p>	
	<p>- Practise and do homework</p> <p>Verb patterns</p>	<p>Tự học</p>	<p>6</p>	<p>- Tự luyện tập và làm bài tập online</p>	

Nội dung 4

Tuần	Nội dung chính	Hình thức tổ chức dạy học	Số tiết	Yêu cầu sinh viên chuẩn bị	Mục tiêu
4	<p>Unit 6 : FITNESS</p> <p>Lead in: How do you keep fit?</p> <p>What do you eat and drink everyday?</p> <p>6.1. Keeping fit</p> <p>6.1.1. Grammar/Function: Present perfect+ for/since</p> <p>6.1.2. Vocabulary: Health</p> <p>6.1.3. Pronunciation: Sentence stress</p> <p>- Listen and write the questions. Listen again and underline the stressed words.</p> <p>6.1.4. Reading: Identify specific information in an article about types of exercise</p> <p>- Discuss. What sports can you see in the pictures?</p> <p>- Answer the questions</p> <p>6.1.5. Speaking: Talk about your lifestyle</p>	<p>Lý thuyết</p>	<p>3</p>	<p>- Làm việc theo nhóm/ hoặc cá nhân, đọc và sử dụng từ điển tra cứu nghĩa của các từ mới trong bài báo.</p> <p>- Luyện nói theo gợi ý của giáo viên.</p> <p>- Đọc trước phần ngữ pháp về cách dùng: Present perfect+ for/since</p> <p>- Nghe trước nội dung kết hợp với các hoạt động khác</p> <p>- Viết theo yêu cầu của bài tập</p> <p>- Đọc trước phần ngữ pháp về</p>	<p>CLO2</p> <p>CLO7</p> <p>CLO1</p> <p>2</p> <p>CLO1</p> <p>7</p> <p>CLO2</p> <p>2</p> <p>CLO2</p> <p>7</p> <p>CL032</p> <p>CLO3</p> <p>6</p> <p>CLO3</p> <p>7</p>

	<p>-Write questions for each topic beginning Do you..? and How long have you...?</p> <p>6.2. The future of food 6.2.1. Grammar: May, might , will - Read sentences a-d and answer the questions about the phrases in bold - Write responses to sentences 1-7 . Use the prompts in brackets with might/ might not, may/ may not or will/ won't.</p>			<p>cách dùng May, might , will</p> <p>- Luyện nói theo gợi ý của giáo viên.</p>	
	<p>- Practise and do homework Present perfect Tense.</p>	Tự học	6	Tự luyện tập và làm bài tập online	

Nội dung 5

Tuần	Nội dung chính	Hình thức tổ chức dạy học	Số tiết	Yêu cầu sinh viên chuẩn bị	Mục tiêu
5	<p>Unit 6 : FITNESS 6.2. The future of food 6.2.2. Vocabulary: Food 6.2.3. Pronunciation: Intonation: certainly/uncertainly - Listen to four sentences . In which sentences are the speakers uncertain? 6.2.4. Listening: Listen to a radio interview with a food expert - Complete the sentences 1-6 6.2.5. Speaking: Discuss food preferences 6.2.6. Writing: Write about food</p> <p>6.3. How are you feeling 6.3.1. Grammar: Seeing the doctor</p> <p>6.3. How are you feeling 6.3.2. Vocabulary: Illness 6.3.3. Pronunciation: Difficult words: spelling v. Pronunciation - Listen and repeat</p>	Lý thuyết	3	<p>- Viết theo yêu cầu của bài tập</p> <p>- Đọc trước cách sử dụng và các mẫu câu liên quan đến ngữ pháp: Sử dụng từ điển để tra cứu nghĩa liên quan và làm phần bài tập.</p> <p>- Sử dụng từ điển để tra cứu nghĩa liên quan và làm phần bài tập của từ vựng</p> <p>- Luyện nói theo gợi ý của giáo viên.</p> <p>- Đọc trước phần</p>	<p>CLO2 CLO7 CLO12 CLO17 CLO22 CLO27 CL032 CLO36 CLO37</p>

	<p>6.3.4. Listening: Listen to conversations between a doctor and her patients</p> <p>6.3.5. Speaking: Explain health problem</p> <ul style="list-style-type: none"> - Answer the questions - Discuss- Do you think any of the excuses in the text are good reasons to avoid seeing the doctor? 			<p>function: seeing the doctor</p> <ul style="list-style-type: none"> - tra từ vựng : illness -Luyện nghe the hướng dẫn của gv 	
	- Practise and do homework May,might,will	Tự học	6	Tự luyện tập và làm bài tập online	

Nội dung 6

Tuần	Nội dung chính	Hình thức tổ chức dạy học	Số tiết /giờ	Yêu cầu sinh viên chuẩn bị	Mục tiêu
6	<p>Unit 6 : FITNESS</p> <p>6.4. Monitor me</p> <p>6.4.1. Listening: BBC- Horison: monitor me: Watch an extract from a BBc documentary about health</p> <p>6.4.2. Speaking: talk about healthy habits</p> <p>6.4.3. Writing: Write a blog post about health advice</p> <p>6.5. LOOKBACK</p> <p>1. Vocabulary</p> <ul style="list-style-type: none"> - About health(ex1) - About food(ex3) <p>2. Grammar:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Present perfect+for/since(ex2,3,4) - May, might, will(ex5,6) <p>3. Function: Seeing the doctor(ex7)</p>	Lý thuyết	3	<ul style="list-style-type: none"> - Nghe trước nội dung BBC kết hợp với các hoạt động khác - Luyện nói theo gợi ý của giáo viên. - Đọc trước cách sử dụng và các mẫu câu liên quan đến ngữ pháp: Sử dụng từ điển để tra cứu nghĩa liên quan và làm phần bài tập. - Sử dụng từ điển để tra cứu nghĩa liên quan và làm phần bài tập của từ vựng - Làm bài tập theo hướng dẫn của gv 	<p>CLO2</p> <p>CLO7</p> <p>CLO12</p> <p>CLO17</p> <p>CLO22</p> <p>CLO27</p> <p>CL032</p> <p>CLO36</p> <p>CLO37</p>
	- Practise and do homework Topic illness.	Tự học	6	Tự luyện tập và làm bài tập online	

Nội dung 7

Tuần	Nội dung chính	Hình thức tổ chức dạy học	Số tiết	Yêu cầu sinh viên chuẩn bị	Mục tiêu
7	<p>Unit 7 : CHANGES</p> <p>7.1. Living the dream</p> <p>7.1.1. Grammar/Function: Used to</p> <p>7.1.2. Vocabulary: Verbs+ prepositions</p> <p>7.1.3. Pronunciation: Weak form: used to</p> <p>- Listen and repeat the phrases</p> <p>7.1.4. Reading: Read about living the dream</p> <p>7.1.5. Listening/DVD: Listen to a radio programme about a woman who changed her life</p> <p>- Listen to the interview and answer the questions</p> <p>7.1.6. Speaking: Talk about your life has changed</p> <p>- Make a note of three things that used to be true about you ten years ago</p> <p>7.1.7. Writing: Use paragraphs to write about a decision that changed your life</p> <p>7.2. The great impostor</p> <p>7.2.1. Grammar: Purpose, cause and result</p> <p>- Complete sentences 1-3 with so, to or because</p> <p>- Underline the correct alternative</p> <p>7.2.2. Vocabulary: Collocations</p> <p>- Match 1-7 with a-g to make collocations(words that go together)</p> <p>- Retell the story of Demara's life using the collocations above</p> <p>7.2.3. Pronunciation: rhythm in complex sentences</p> <p>- Listen and say the sentences at the same time</p>	Lý thuyết	3	<p>- Đọc và tìm hiểu các yêu cầu chung nằm trong phần bài đọc.</p> <p>- Sử dụng từ điển để tra cứu nghĩa liên quan và làm phần bài tập của từ vựng.</p> <p>- Nghe trước nội dung kết hợp với các hoạt động khác.</p> <p>- Đọc trước cách sử dụng và các mẫu câu liên quan đến ngữ pháp: Used to</p> <p>Viết paragraphs</p> <p>-main idea, support the idea, finish the paragraph</p> <p>Đọc trước cách sử dụng và các mẫu câu liên quan đến ngữ pháp: purpose, cause and result.</p> <p>- Sử dụng từ điển để tra cứu nghĩa liên quan và làm phần bài tập.</p> <p>- Sử dụng từ điển để tra cứu nghĩa liên quan và làm phần bài tập của từ vựng</p>	<p>CLO3</p> <p>CLO8</p> <p>CLO13</p> <p>CLO18</p> <p>CLO23</p> <p>CLO28</p> <p>CLO33</p> <p>CLO36</p> <p>CLO37</p>

				- Viết theo yêu cầu của bài tập
	- Practise and do homework Used to	Tự học	6	Tự luyện tập và làm bài tập online

Nội dung 8

Tuần	Nội dung chính	Hình thức tổ chức dạy học	Số tiết	Yêu cầu sinh viên chuẩn bị	Mục tiêu
8	<p>Unit 7 : CHANGES</p> <p>7.2. The great inpostor</p> <p>7.2.4. Reading: Read and predict information in a story</p> <p>7.2.5. Speaking: Talk about why people tell lies</p> <p>- Would you tell a lie in these situations? Why/Why not?</p> <p>7.3. Can you tell me?</p> <p>7.3.1. Grammar/Function: Finding out information</p> <p>7.3.2. Vocabulary: facilities</p> <p>- Match 1-5 with the places in the box</p> <p>Take turns:</p> <p>St A: say a place</p> <p>St B: say what you can do there</p> <p>7.3.3. Pronunciation: Intonation: Checking information</p> <p>- Listen and repeat the phrases in bold in ex9A. How does the intonation change?</p> <p>7.3.4. Reading: Read about studying abroad</p> <p>- Read the text. What do students think about studying abroad?</p> <p>7.3.5. Listening: Understand short, predictable conversations</p> <p>7.3.6. Speaking: Learn to check and confirm information</p> <p>- Discuss the questions</p> <p>Is there a university in your town? What can you study there? Would you like to study in</p>	Lý thuyết	3	<p>- Sử dụng từ điển để tra cứu nghĩa liên quan và làm phần bài tập của từ vựng.</p> <p>- Nghe trước nội dung kết hợp với các hoạt động khác.</p> <p>- Đọc và tìm hiểu các yêu cầu chung nằm trong phần bài đọc.</p> <p>- Đọc trước cách sử dụng và các mẫu câu liên quan đến ngữ pháp: Finding out information</p> <p>- Nghe trước nội dung kết hợp với các hoạt động khác.</p> <p>- Luyện nói theo gợi ý của giáo viên.</p> <p>- Đọc trước cách sử dụng và các mẫu câu liên quan đến ngữ pháp.</p> <p>- Sử dụng từ điển</p>	<p>CLO3</p> <p>CLO8</p> <p>CLO13</p> <p>CLO18</p> <p>CLO23</p> <p>CLO28</p> <p>CLO33</p> <p>CLO36</p> <p>CLO37</p>

	another country? Why/Why not?			<p>để tra cứu nghĩa liên quan và làm phần bài tập của từ vựng.</p> <p>- Đọc và tìm hiểu các yêu cầu chung nằm trong phần bài đọc.</p> <p>- Luyện viết theo gợi ý của giáo viên.</p>
	- Practise and do homework Purpose, cause and result.	Tự học	6	Tự luyện tập và làm bài tập online

Nội dung 9

Tuần	Nội dung chính	Hình thức tổ chức dạy học	Số tiết	Yêu cầu sinh viên chuẩn bị	Mục tiêu
9	<p>Unit 7 : CHANGES</p> <p>7.4. A Greek adventure</p> <p>7.4.1. Listening: BBC- My family and Other Animals: Watch an extract from the beginning of a BBC film about a family that moves to Greece</p> <p>7.4.2. Speaking: talk about new experiences</p> <p>7.4.3. Writing: Write a blog / diary</p> <p>7.5.LOOKBACK</p> <p>1. Vocabulary:</p> <p>- Verbs+ Prepositions(ex1)</p> <p>- Collocations(ex3)</p> <p>2. Grammar:</p> <p>- Used to(ex2)</p> <p>- Purpose, cause and result(ex4)</p> <p>3. Function: Finding out information(ex5)</p>	Lý thuyết	3	<p>- Đọc trước từ vựng và sử dụng từ điển để tra cứu nghĩa liên quan và làm phần bài tập của từ vựng.</p> <p>- Đọc trước nội dung kết hợp với các hoạt động khác</p> <p>- Đọc và tìm hiểu các yêu cầu chung nằm trong phần bài đọc.</p> <p>- Luyện viết theo gợi ý của giáo viên.</p> <p>- Đọc trước cách sử dụng và các mẫu câu liên quan đến ngữ pháp.</p>	CLO3 CLO8 CLO13 CLO18 CLO23 CLO28 CLO33 CLO36 CLO37
	- Practise and do homework	Tự học	6	Tự luyện tập và	

	complaining			làm bài tập online	
--	-------------	--	--	--------------------	--

Nội dung 10

Tuần	Nội dung chính	Hình thức tổ chức dạy học	Số tiết	Yêu cầu sinh viên chuẩn bị	Mục tiêu
10	<p>Unit 8 : MONEY</p> <p>8.1. Treasure hunt</p> <p>8.1.1. Grammar/Function: Relative clauses</p> <p>8.1.2. Vocabulary: Money</p> <p>8.1.3. Pronunciation: Pronouncing the letter“s“</p> <p>- Underline each example of the letter ”s“ in the words in bold in the questionnaire. How many ways is it pronounced? Listen and check</p> <p>8.1.4. Reading: Read the story of a treasure hunt</p> <p>8.1.5. Speaking: Talk about a project that people should invest in</p> <p>- Read about what some super rich people do with their money, and discuss the questions</p> <p>8.2. Pay me more</p> <p>8.2.1. Grammar: Too much/many, enough, very</p> <p>8.2.2. Vocabulary: Multi-word verb</p> <p>8.2.3. Pronunciation: Multi-word verb stress</p> <p>- Which words are stressed in multi-word verbs? Listen and check.</p> <p>8.2.4. Listening: Listen to a discussion about salaries</p>	Lý thuyết	3	<p>- Đọc và tìm hiểu các yêu cầu chung nằm trong phần bài đọc.</p> <p>-Đọc trước cách sử dụng và các mẫu câu liên quan đến ngữ pháp: Relative clauses</p> <p>- Đọc và tra từ về Money</p> <p>- Nghe trước nội dung kết hợp với các hoạt động khác.</p> <p>- Luyện nói theo gợi ý của giáo viên.</p> <p>-Đọc trước cách sử dụng và các mẫu câu liên quan đến ngữ pháp.</p> <p>Nghe trước nội dung kết hợp với các hoạt động khác.</p> <p>- Đọc và nghiên cứu trước về ngữ pháp: Too much/many, enough, very</p> <p>-Tra từ vựng: Multi-word verb</p> <p>-Nghe về : Multi-word verb stress</p>	<p>CLO4</p> <p>CLO9</p> <p>CLO14</p> <p>CLO19</p> <p>CLO24</p> <p>CLO29</p> <p>CLO34</p> <p>CLO36</p> <p>CLO37</p>

	-Look at the infographic about the pay for different jobs. Discuss the questions.				
	- Practise and do homework Relative clauses	Tự học	6	Tự luyện tập và làm bài tập online	

Nội dung 11

Tuần	Nội dung chính	Hình thức tổ chức dạy học	Số tiết	Yêu cầu sinh viên chuẩn bị	Mục tiêu
11	<p>Unit 8 : MONEY</p> <p>8.2. Pay me more</p> <p>8.2.5. Speaking: Talk about why you should earn more</p> <p>8.2.6. Writing: Write an opinion piece</p> <p>8.3. I'm just looking</p> <p>8.3.1. Grammar/ Function: Buying things</p> <p>- Complete the phrases below with the words in the box.</p> <p>8.3.2. Vocabulary: Shopping</p> <p>- Which of the words in bold are represented in the photos A-E.</p> <p>8.3.3. Pronunciation: Weak forms: Do you/can I</p> <p>8.3.4. Reading: Read a questionnaire about shopping</p> <p>8.3.5. Listening: Listen to conversations in shops</p> <p>8.3.6. Speaking: Describe items, go shopping</p> <p>- Think of an example of a type of clothing you use in the house.</p>	Lý thuyết	3	<ul style="list-style-type: none"> - Sử dụng từ điển để tra cứu nghĩa liên quan và làm phần bài tập của từ vựng. - Đọc và tìm hiểu các yêu cầu chung nằm trong phần bài đọc. - Luyện viết theo hướng dẫn của GV- Write an opinion piece - Tra từ vựng: shopping - Nghe trước nội dung kết hợp với các hoạt động khác. - Nghe trước nội dung kết hợp với các hoạt động khác- Listen to 	CLO4 CLO9 CLO14 CLO19 CLO24 CLO29 CLO34 CLO36 CLO37

				conversations in shops - Luyện nói: Describe items, go shopping	
	- Practise listening CDs Writing: Writing to a friend -too much/many, enough, very	Tự học	6	Tự luyện tập và làm bài tập online	

Nội dung 12

Tuần	Nội dung chính	Hình thức tổ chức dạy học	Số tiết/giờ	Yêu cầu sinh viên chuẩn bị	Mục tiêu
12	<p>Unit 8 : MONEY</p> <p>8.4. SoleRebels</p> <p>8.4.1. Listening: BBC News: SoleRebels: Watch an extract from the BBC news about an Ethiopian business</p> <p>8.4.2. Speaking: Present a money – making idea</p> <p>8.4.3. Writing: Write a competition entry for a business investment</p> <p>8.5. LOOKBACK</p> <p>1. Vocabulary:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Money(ex1) - Multi-word verbs(ex4) <p>2. Grammar:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Relative clauses(ex2) - Too much/ many, enough, very(ex 3) <p>3. Function: Buying things(ex5)</p>	Lý thuyết	3	<ul style="list-style-type: none"> - Nghe trước nội dung kết hợp với các hoạt động khác - Đọc trước phần ngữ pháp về: Relative clauses - Sử dụng từ điển để tra cứu nghĩa liên quan và làm phần bài tập của từ vựng. - Luyện nói theo gợi ý của giáo viên. - Đọc trước phần ngữ pháp về: Reported speech - Luyện viết: Write a competition entry for a business investment theo hướng dẫn của gv 	CLO4 CLO9 CLO14 CLO19 CLO24 CLO29 CLO34 CLO36 CLO37

	- Practise and do homework Topic buying things	Tự học	6	Tự luyện tập và làm bài tập online	
--	---	--------	---	------------------------------------	--

Nội dung 13

Tuần	Nội dung chính	Hình thức tổ chức dạy học	Số tiết	Yêu cầu sinh viên chuẩn bị	Mục tiêu
13	<p>Unit 9 : NATURE</p> <p>9.1. Green living-page 88</p> <p>9.1.1. Grammar/Function: Comparatives/Superlatives</p> <p>9.1.2. Vocabulary: Nature</p> <p>9.1.3. Pronunciation: Stressed syllables</p> <p>- Listen and repeat. Underline the stressed syllables</p> <p>9.1.4. Reading: Read about great green ideas</p> <p>-Read the summary below.Can you find four mistakes?</p> <p>9.1.5. Listening: Listen to a radio programme about green ideas</p> <p>9.1.6. Speaking: Talk about green issues</p> <p>-Work in pairs. Read The eco survey.What can you do to protect the environment?</p> <p>9.1.7. Writing: Write about your views on the environment.</p>	Lý thuyết	3	<ul style="list-style-type: none"> - Đọc và tìm hiểu các yêu cầu chung nằm trong phần bài đọc. - Luyện nói theo gợi ý của giáo viên. - Luyện viết theo gợi ý của giáo viên. - Nghe trước nội dung kết hợp với các hoạt động khác. - Luyện viết theo gợi ý của giáo viên. - Nghe trước nội dung kết hợp với các hoạt động khác - Luyện nói theo gợi ý của giáo viên. -Luyện viết: Write about your views on the environment. 	CLO5 CLO10 CLO15 CLO20 CLO25 CLO30 CLO35 CLO36 CLO37
	- Practise and do homework Comparatives and Superlatives	Tự học	6	Tự luyện tập và làm bài tập online	

Nội dung 14

Tuần	Nội dung chính	Hình thức tổ chức dạy học	Số tiết	Yêu cầu sinh viên chuẩn bị	Mục tiêu
------	----------------	---------------------------	---------	----------------------------	----------

		học			
14	<p>Unit 9 : NATURE</p> <p>9.2. Into the wild-page 90</p> <p>9.2.1. Grammar: Articles</p> <p>9.2.2. Vocabulary: The outdoors</p> <p>9.2.3. Pronunciation: Word stress, weak forms: a and the</p> <p>9.2.4. Speaking: Give your views on life in the city or the country</p> <p>9.2.5. Reading: anaconda</p> <p>- Look at the picture and the title of the story. What do you think happened?</p> <p>- Answer the questions</p> <p>9.3. It could be because....-page 92</p> <p>9.3.1. Grammar: Making guesses</p> <p>9.3.2. Vocabulary: animals</p> <p>- Look at the word webs. How many animals can you add to each category?</p> <p>9.3.3. Pronunciation: silent letters</p>	Lý thuyết	3	<ul style="list-style-type: none"> - Đọc trước phần ngữ pháp về: : Articles - Nghe trước nội dung kết hợp với các hoạt động khác <ul style="list-style-type: none"> - Tra từ vựng: The outdoors - Nghe trước nội dung kết hợp với các hoạt động khác - Luyện nói theo gợi ý của giáo viên. - Nghe trước nội dung kết hợp với các hoạt động khác - Đọc trước phần ngữ pháp về: Making guesses - Tra từ vựng về animals - Nghe trước nội dung kết hợp với các hoạt động khác 	<p>CLO5</p> <p>CLO10</p> <p>CLO15</p> <p>CLO20</p> <p>CLO25</p> <p>CLO30</p> <p>CLO35</p> <p>CLO36</p> <p>CLO37</p>
	- Practise and do homework articles	Tự học	6	Tự luyện tập và làm bài tập online	

Nội dung 15

Tuần	Nội dung chính	Hình thức tổ chức dạy học	Số tiết	Yêu cầu sinh viên chuẩn bị	Mục tiêu
15	<p>Unit 9 : NATURE</p> <p>9.3. It could be because....-page 92</p> <p>9.3.4. Listening: Listen to people</p>	Lý thuyết	3	<ul style="list-style-type: none"> -Luyện nghe Listen to people discussing quiz questions 	<p>CLO5</p> <p>CLO10</p> <p>CLO15</p> <p>CLO20</p>

<p>discussing quiz questions</p> <p>9.3.5. Speaking: Talk about different animals</p> <p>9.4. The Northern Lights-page 94</p> <p>9.4.1. Listening: Joanna Lumley in the Land of the Northern Lights: watch an extract from BBC documentary about the Northern Lights.</p> <p>9.4.2. Speaking: Talk about amazing places</p> <p>-Choose two or three of the questions to discuss and compare your answers</p> <p>9.4.3. Writing: Write a travel blog</p> <p>9.5. Lookback</p> <p>9.5.1.Vocabulary</p> <p>- Nature: Do the geography quiz</p> <p>- Animals: Find the names of nine animals in the square</p> <p>9.5.2.Grammar:</p> <p>- Comparatives and superlatives.</p>			<ul style="list-style-type: none"> - Sử dụng từ điển để tra cứu nghĩa liên quan và làm phần bài tập của từ vựng. - Đọc và tìm hiểu các yêu cầu chung nằm trong phần bài đọc. - Luyện nói theo gợi ý của giáo viên. Talk about different animals - Đọc và tìm hiểu các yêu cầu chung nằm trong phần bài đọc. - Luyện nói theo gợi ý của giáo viên. - Luyện viết theo hướng dẫn của GV - Đọc trước phần ngữ pháp về: <ul style="list-style-type: none"> - Comparatives and superlatives - Sử dụng từ điển để tra cứu nghĩa liên quan nature and animals và làm phần bài tập của từ vựng. 	<p>CLO25 CLO30 CLO35 CLO36 CLO37</p>
<p>- Practise and do homework</p> <p>Topic Making guesses</p>	<p>Tự học</p>	<p>6</p>	<p>Tự luyện tập và làm bài tập online</p>	

10. Quy định của học phânđôi với người học

- Chuyên cần: Có mặt đầy đủ trên lớp, cho phép vắng không quá 20% tổng số tiết lên lớp theo quy chế đào tạo hiện hành. Có ý thức tự học, chuẩn bị tốt các câu hỏi, nhiệm vụ học tập được giao.

- Bài tập online: Mỗi sinh viên hoàn thành bài tập online và nộp bài đầy đủ, đúng thời hạn, theo yêu cầu của GV.

- Thảo luận: Các bài tập, câu hỏi trong tuần phải được chuẩn bị trước khi thảo luận hoặc kiểm tra - đánh giá.

11. Phương pháp, hình thức dạy học, và đánh giá kết quả học tập

11.1. Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học

Loại giờ học	Phương pháp, hình thức tổ chức DH	Mục đích sử dụng	CĐR của học phần
Lí thuyết	Thuyết trình nêu vấn đề, đàm thoại	Dạy học các nội dung lí thuyết liên quan đến từng chủ điểm bài học	CLO1,CLO2,CLO3,CLO4,CLO5,CLO6,CLO7, CLO8,CLO9,CLO10,CLO11,CLO12,CLO13, CLO14,CLO15,CLO16,CLO17,CLO18,CLO19, CLO20,CLO21,CLO22,CLO23,CLO24,CLO25, CLO26,CLO27,CLO28,CLO29,CLO30,CLO31, CLO32,CLO33,CLO34,CLO35.
Tự học, tự NC	Hướng dẫn học độc lập, học online	Giúp người học phát triển năng lực tự chủ và trách nhiệm cá nhân thông qua thực hiện các nhiệm vụ học tập của học phần	CLO36, CLO37

11.2. Mục đích, nội dung, tiêu chí và hình thức đánh giá các điểm thành phần

11.2.1. Làm bài tập online (25%): (Dành cho sinh đại học chính quy học lần đầu)

- Mục đích: củng cố kiến thức theo nội dung học trên lớp nhằm giúp sinh viên nắm chắc các kiến thức của bài học.

- Nội dung:

Bài tập online là phần bài tập thiết kế online dựa theo kiến thức sinh viên học trên lớp. Sinh viên làm bài tập theo đúng yêu cầu trong tài khoản được cấp. Giảng viên thiết lập chế độ làm bài theo quy định của khoa. Giảng viên chịu trách nhiệm trong việc hướng dẫn, giám sát, hỗ trợ và lưu kết quả làm bài online của sinh viên.

- Tiêu chí đánh giá:

Tổng điểm bài tập online tính theo % và được quy sang thang điểm 10. Nếu sinh viên có điểm bài tập online dưới 5 không đủ điều kiện tham dự thi Kết thúc học phần.

11.2.2. Điểm tiểu luận (25%) (Dành cho sinh viên đại học liên thông hình thức vừa làm vừa học và sinh viên đại học chính quy học lại học phần)

- Mục đích: Kiểm tra, đánh giá kiến thức, củng cố từ vựng, ngữ pháp và kỹ năng làm bài viết tiếng Anh

- Nội dung: Sinh viên viết tay 10 chủ đề viết thư theo nội dung ôn tập thi KTHP, theo quy định chung của Bộ môn, đóng quyển nộp lại cho giảng viên, mỗi chủ đề được chấm theo thang điểm 10 và chia trung bình trên 10 chủ đề.

- Tiêu chí đánh giá:

+ Mức độ hoàn thành yêu cầu của đề bài (Task fulfilment): 2.5 điểm

+ Từ vựng (vocabulary): 2.5 điểm

+ Ngữ pháp (Grammar): 2.5 điểm

+ Cách tổ chức, bố cục của bài viết (Organization): 2.5 điểm

- Thời gian: Tiểu luận được nộp cho giảng viên chậm nhất là trước khi kết thúc môn học một tuần để giảng viên chấm.

11.2.3. Thuyết trình cá nhân (25%)

- Mục đích: Đánh giá mức độ tích lũy kiến thức, rèn luyện và thể hiện kỹ năng nói của người học đối với học phần.

- Nội dung:

Sinh viên bốc thăm 1 trong 10 chủ đề theo quy định của Khoa, mỗi sinh viên sẽ chuẩn bị 1 bài thuyết trình trong vòng 1-2 phút và tải lên một giao diện theo yêu cầu của giảng viên, giảng viên xem phần trình bày của sinh viên và chấm điểm. Ngoài ra, mỗi sinh viên được hỏi 3 câu hỏi trong quá trình học trên lớp, điểm thuyết trình được đánh giá theo thang điểm 10 gồm các tiêu chí:

- Tiêu chí đánh giá:

+ Mức độ lưu loát, mạch lạc: 2.5 điểm

+ Nguồn từ vựng: 2.5 điểm

+ Cấu trúc đa dạng, chính xác: 2.5 điểm

+ Cách phát âm: 2.5 điểm

11.2.4. Thi kết thúc học phần (50%)

- Mục đích: Kiểm tra, đánh giá ý thức, thái độ học tập; kiến thức của học phần.

- Nội dung: Kiểm tra kiến thức về từ vựng, ngữ pháp, kỹ năng nghe, đọc và viết

- Hình thức đánh giá: Thi viết không được sử dụng tài liệu (theo hình thức và quy định đánh giá hiện hành, bài thi KTHP gồm 2 phần, trắc nghiệm và tự luận gồm các kỹ năng nghe, đọc và viết. Được đánh giá theo thang điểm 10 đúng theo barem điểm có trong đáp án đề thi)

11.3. Lịch thi, kiểm tra

- Thi kết thúc học phần: Theo lịch thi của Phòng Đào tạo

11.4. Cách thức đánh giá điểm

Dùng thang điểm 10 để đánh giá. Các điểm thành phần chấm đến 0,1 điểm, làm tròn đến một chữ số thập phân.

Trọng số các điểm thành phần như sau:

Thành phần đánh giá		Trọng số (%)	Chuẩn đầu ra của học phần
Đánh giá quá trình	Bài tập online/Điểm tiểu luận	25	CLO1,CLO2,CLO3,CLO4,CLO5,CLO6,CLO7, CLO8,CLO9,CLO10,CLO11,CLO12,CLO13, CLO14,CLO15,CLO16,CLO17,CLO18,CLO19, CLO20, CLO26,CLO27,CLO28,CLO29,

			CLO30,CLO31,CLO32,CLO33,CLO34, CLO35.
	Bài tập thuyết trình cá nhân	25	CLO1,CLO2,CLO3,CLO4,CLO5,CLO6,CLO7, CLO8,CLO9,CLO10,CLO11,CLO12,CLO13, CLO14,CLO15, CLO21,CLO22,CLO23, CLO24,CLO25,
	Thi kết thúc học phần	50	CLO1,CLO2,CLO3,CLO4,CLO5,CLO6,CLO7, CLO8,CLO9,CLO10,CLO11,CLO12,CLO13, CLO14,CLO15,CLO16,CLO17,CLO18,CLO19, CLO20,CLO26,CLO27,CLO28,CLO29, CLO30,CLO31,CLO32,CLO33,CLO34, CLO35.

12. Ngày hoàn thành đề cương

TRƯỜNG KHOA

(Kí, ghi rõ họ tên)



TS. Đỗ Phúc Hường

TRƯỜNG BỘ MÔN

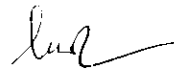
(Kí, ghi rõ họ tên)



Truong Bo Mon

GIẢNG VIÊN

(Kí, ghi rõ họ tên)



Nguyễn Thị Liên

CHƯƠNG TRÌNH TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC
NGÀNH ĐÀO TẠO: CÔNG NGHỆ - KINH TẾ - SƯ PHẠM
ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN
TIẾNG ANH 3 (English 3)

1. Thông tin về Giảng viên

1.1. Giảng viên 1:

- Họ và tên: **Bùi Thị Linh**

- Chức danh, học hàm, học vị: Thạc sĩ

- Email, điện thoại cơ quan: Linhbui84v@gmail.com ; 0221713284

1.2. Giảng viên 2:

- Họ và tên: **Đặng Thị Hương Thảo**

- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, phó Trưởng khoa
kiêm Trưởng Bộ môn Không chuyên, Tiến sĩ

- Email, điện thoại cơ quan: Thaomanhutehy@gmail.com; 0221713284

2. Thông tin chung về học phần

2.1. Tên học phần: Tiếng anh 3

2.2. Mã số: 151141

2.3. Khối lượng: 2 TC

2.4. Thời gian đối với các hoạt động dạy học

Hoạt động dạy học	Lý thuyết	Thảo luận/ Bài tập	Thực tập tại cơ sở	Tự học, tự nghiên cứu	Tổng
Thời gian					
Tiết/Giờ thực hiện	30	0	0	60	90

2.5. Học phần: Bắt buộc/tự chọn

2.6. Điều kiện học phần

- Học phần tiên quyết: Tiếng Anh 1 & Tiếng Anh 2

- Học phần song hành: Các học phần thuộc kiến thức chuyên môn kỹ thuật của ngành đào tạo.

2.7. Đối tượng tham dự: Sinh viên ngành Công Nghệ-Kinh Tế- Sư Phạm

2.8. Địa chỉ khoa/bộ môn phụ trách học phần: Bộ môn Ngoại ngữ Không chuyên, khoa Ngoại ngữ

3. Mô tả học phần

Học phần tiếng Anh 3 là học phần thứ 3 trong số 3 học phần tiếng Anh nằm trong chương trình đào tạo tiếng Anh cho đối tượng là sinh viên không chuyên. Học phần tích hợp 4 kỹ năng nghe, nói, đọc, viết kết hợp 3 thành tố ngôn ngữ: ngữ pháp, từ vựng, phát âm. Học phần cung cấp các kiến thức ngữ pháp cơ bản về cách sử dụng like, cấu trúc câu, câu bị động ở hiện tại và quá khứ; thì hiện tại hoàn thành; câu điều kiện có thật; câu tường thuật, câu điều kiện không có thực ở hiện tại và tương lai. Ngoài ra, học phần cung cấp khối lượng từ vựng đa dạng về các chủ đề khác nhau như mô tả thành phố, tội phạm và hình phạt, giao tiếp, các từ điển đạt khó khăn, các cụm từ mô tả cảm xúc, giao tiếp, các khái niệm về Internet, phim ảnh. Học phần cũng trang bị kiến thức về phát âm trọng âm của câu, phát âm của was/ were, weak form của will,

cách phát âm ngữ điệu lịch sự, cách diễn tả ngữ điệu nhấn mạnh sự tương phản, trọng âm của từ. Học phần cung cấp các kiến thức và kỹ năng theo các chủ điểm cùng các tình huống giao tiếp phong phú nhằm giúp người học rèn luyện các kỹ năng giao tiếp một cách bài bản và có hiệu quả.

4. Mục tiêu của học phần (Course Objective, viết tắt là COs)

Học phần này giúp người học:

*** Kiến thức:**

CO1: Kiến thức ngữ pháp cơ bản về cách sử dụng like như động từ và giới từ: cấu trúc, cách sử dụng của câu bị động ở hiện tại và quá khứ; thì hiện tại hoàn thành với các trạng từ just/ yet/ already; câu điều kiện có thật với if/ when; cách sử dụng câu tường thuật, câu điều kiện không có thực ở hiện tại và tương lai.

CO2: Từ vựng về các chủ đề: mô tả thành phố, tội phạm và hình phạt, giao tiếp, các từ diễn đạt khó khăn, các cụm từ mô tả cảm xúc, giao tiếp, các khái niệm về Internet, phim ảnh, hậu tố, cụm từ (collocations)

CO3: Các quy tắc về trọng âm của câu, phát âm của was/ were, weak form của will, cách phát âm ngữ điệu lịch sự, cách diễn tả ngữ điệu nhấn mạnh sự tương phản, trọng âm từ ngữ.

Kỹ năng

CO4: Nghe và trả lời câu hỏi, điền từ, nghe và chọn đáp án đúng, nối đáp án, hoàn thành câu, ghi chú, sắp xếp.

CO5: Thảo luận, trình bày, miêu tả, tranh luận và đưa ra yêu cầu về các chủ đề và tình huống hội thoại cho trước.

CO6: Đọc trả lời câu hỏi, tìm ý chính, thảo luận, tìm thông tin cụ thể, hiểu các định nghĩa.

CO7: Đưa ra bình luận trên Ineternet, viết đoạn văn, viết blog du lịch sử dụng các cụm từ trang trọng.

*** Mức độ tự chủ và trách nhiệm:**

CO8: Giao tiếp và liên lạc trong nhóm học tập, trình bày các nhiệm vụ học tập cá nhân và theo nhóm; Sẵn sàng chia sẻ và tiếp thu các ý kiến trong nhóm; Có trách nhiệm cao trong công việc học tập được giao.

5. Chuẩn đầu ra của học phần (Course learning outcomes; viết tắt là CLOs)

Mục tiêu HP	CĐR của HP	Nội dung CĐR của học phần (Hoàn thành học phần này, sinh viên sẽ có khả năng:)	CĐR của CTĐT
	Kiến thức		
CO1	CLO1	- Hiểu và áp dụng kiến thức ngữ pháp và chức năng: like dùng làm động từ để nói về sở thích hoặc dùng làm giới từ để hỏi về sự mô tả. - Hệ thống kiến thức ngữ pháp cơ bản liên quan đến câu bị động ở hiện tại và quá khứ và áp dụng các thì để xử lý và nhấn mạnh sự việc xảy ra với người và vật mà nguyên nhân	PLO2

		không được nhắc tới hoặc không phải là phần quan trọng trong tình huống giao tiếp quen thuộc hàng ngày hoặc ở các môi trường khác nhau như trường học, công sở...	
	CLO2	- Nhận biết, phân biệt và sử dụng đúng cách dùng của thì hiện tại hoàn thành với just/ yet và already để miêu tả về sự việc nào đó vừa mới diễn ra trong quá khứ.	PLO2
	CLO3	- Nhận biết và sử dụng đúng câu điều kiện có thật với if hoặc when nhằm thể hiện một giả định có thể xảy ra hoặc tình huống trong tương lai và hậu quả của nó. - Nhận biết và sử dụng đúng câu điều kiện không có thật ở hiện tại hoặc tương lai nhằm thể hiện một giả định không thể xảy ra hoặc tình huống tưởng tượng ở hiện tại hoặc trong tương lai và hậu quả của nó. Phân biệt được câu điều kiện loại 1 và 2.	PLO2
	CLO4	- Nhận biết và sử dụng đúng câu tường thuật: nhận thức được sự thay đổi đại từ, thì của động từ và một số lưu ý khi dùng câu tường thuật mô tả thói quen.	PLO2
	CLO5	- Diễn đạt lời phản nản; nêu ra ý kiến; đưa ra yêu cầu hoặc đề nghị.	PLO2
CO2	CLO6	- Trau dồi và sử dụng vốn từ vựng mở rộng và nâng cao theo các chủ điểm: thành phố, tội phạm và hình phạt, giao tiếp, các từ diễn đạt khó khăn, cảm xúc, giao tiếp, các khái niệm về internet, phim ảnh; hậu tố; cụm từ (collocations)	PLO2
CO3	CLO7	- Phát âm đúng: trọng âm câu, dạng phát âm yếu của was/ were; dạng yếu của will; ngữ điệu lịch sự, ngữ điệu nhấn mạnh sự tương phản nhằm nêu quan điểm, trọng âm từ; ngữ điệu lịch sự khi thể hiện các yêu cầu.	PLO2
	Kỹ năng		
CO4	CLO8	- Áp dụng các quy luật phát âm cơ bản để phát âm xác với những từ có nguyên âm đôi, nguyên âm đơn, phụ âm, phụ âm câm, trọng âm từ và trọng âm câu.	PLO2
	CLO9	- Nghe lấy ý chính và xác định được các từ ngữ mấu chốt và những chi tiết quan trọng.	PLO2
	CLO10	- Nghe hiểu, đoán trước được các lời nhắn đơn giản trên điện thoại, lựa chọn hoạt động phù hợp với bức tranh cho trước	PLO2
	CLO11	- Đọc hiểu và nắm ý chính, hiểu các từ chủ yếu và chi tiết quan trọng trong các tin nhắn	PLO2

		văn bản, email, tin nhắn điện thoại, thông báo, biển báo ngã....	
	CLO12	- Hiểu được tin nhắn, thư, lịch trình, hành trình được đánh máy hoặc viết tay rõ ràng.	PLO2
	CL013	-Nhận biết và suy luận một vài từ mới bằng cách nhận ra tiền tố và hậu tố.	PLO2
CO5	CLO15	- Thuyết trình tương đối tự tin về các chủ đề thường gặp Giao tiếp khá tự tin trong các tình huống thông thường, nhưng vẫn còn nhiều chỗ ngập ngừng. - Nắm vững cách diễn ngôn trong ngữ cảnh rõ ràng, về các kinh nghiệm và kiến thức chung	PLO5
	CLO16	- Trao đổi về những chủ đề quen thuộc giới thiệu bản thân, miêu tả ngoại hình và tính cách của bạn bè, người thân, miêu tả công việc thường nhật một cách khá tự tin.	PLO6
	CLO17	- Sử dụng đa dạng các cấu trúc từ đơn giản đến phức tạp nhưng đôi khi lược bỏ/giảm bớt một số thành phần như mạo từ, động từ thì quá khứ.	PLO6, PLO7
	CLO18	- Viết các bức thư, emails và bài viết dài một, hai đoạn. - Viết lại và chỉnh sửa các thông tin có lỗi sai.	PLO6, PLO7
	CLO19	- Viết một bài viết dài một, hai đoạn, ba đoạn nói về hoạt động vào thời gian rảnh rỗi, kì nghỉ, nơi ở yêu thích, trường học.	PLO6, PLO7
CO6	CLO20	- Áp dụng kĩ năng đọc lấy ý chính của bài đọc qua các đoạn quảng cáo, bài báo; Phân đoán chính xác thông điệp của các tin nhắn, thông báo.	PLO6, PLO12
	CL021	- Biết cách ghi chú thông tin cơ bản từ đó đưa ra lựa chọn đáp án đúng; Phân bổ thời gian hợp lý cho phần nói cũng như các phần thi kĩ năng khác.	PLO7, PLO12
Mức độ tự chủ và trách nhiệm			
CO7	CLO22	Tự giác trong học tập ở lớp, nhiệt tình, tích cực luyện tập, phát triển các kỹ năng, chăm chỉ và chủ động hoàn thành các bài tập ở nhà.	
	CLO23	Hợp tác, tự tin khi thực hiện các hoạt động theo nhóm hoặc làm việc độc lập.	

6. Mức độ đóng góp của học phần cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo

(0 = Không đóng góp; 1 = Đóng góp thấp; 2= Đóng góp trung bình; 3= Đóng góp cao)

Mã HP	Tên HP	Mức độ đóng góp của học phần cho CDR của CTĐT			
151141	Tiếng Anh 3	PLO2	PLO6	PLO7	PLO12

		3	2	2	2
--	--	---	---	---	---

7. Nội dung chi tiết học phần

Unit 10 : SOCIETY 10 tiết (10 LT)

10.1. Top city

- 10.1.1. Grammar/ Function: Uses of like
- 10.1.2. Vocabulary: Describing a city
- 10.1.3. Pronunciation: Sentence stress
- 10.1.4. Reading: Read about the best cities for young people
- 10.1.5. Listening: Listen to conversations about different cities
- 10.1.6. Speaking: Discuss qualities of different places
- 10.1.7. Writing: Use formal expressions to write an email

10.2. Crime and punishment

- 10.2.1. Grammar/ Function: Present/ past passive
- 10.2.2. Vocabulary: Crime and punishment
- 10.2.3. Pronunciation: Weak forms: was/were
- 10.2.4. Reading: Read an article about crime and punishment
- 10.2.5. Speaking: Discuss alternative punishments to fit the crimes

10.3. There's a problem

- 10.3.1. Grammar/ Function: Complaining
- 10.3.2. Vocabulary: Problems
- 10.3.3. Pronunciation: Sentence stress
- 10.3.4. Listening: Listen to people complaining
- 10.3.5. Speaking: Talk about problems in a school

10.4.

- 10.4.1. Listening: **Mary's meals:** Watch an extract from a BBC documentary about an internet sensation
- 10.4.2. Speaking: Talk about an important issue
- 10.4.3. Writing: Write about an issue

10.5. Lookback

Unit 11 : TECHNOLOGY 10 tiết (10 LT)

11.1. Keeping in touch

- 11.1.1. Grammar/ Function: Present perfect
- 11.1.2. Vocabulary: Communication
- 11.1.3. Pronunciation: Sentence stress
- 11.1.4. Listening: Listen to people talk about how they keep in touch
- 11.1.5. Speaking: Talk about things you've done/ would like to do
- 11.1.6. Writing: Improve your use of pronouns

11.2. Make a difference

- 11.2.1. Grammar/ Function: Real conditionals + when
- 11.2.2. Vocabulary: Feelings
- 11.2.3. Pronunciation: Weak forms: will
- 11.2.4. Reading: Read an article about social media

11.2.5. Speaking: Talk about future consequences

11.3. I totally disagree

11.3.1. Grammar/ Function: Giving opinions

11.3.2. Vocabulary: internet terms

11.3.3. Pronunciation: polite intonation

11.3.4. Reading: Read about wasting time

11.3.5. Listening: Listen to a discussion about the internet

11.3.6. Speaking: Give your opinion

11.4. The Northern Lights

11.4.1. Listening: **Panorama: Is TV Bad For Kids?:** Watch an extract from a BBC documentary about giving up television

11.4.2. Speaking: Talk about technology you couldn't live without

11.4.3. Writing: Write a web comment about technology

11.5. Lookback

Unit 12 : FAME

10 tiết (10 LT)

12.1. Caught on film

12.1.1. Grammar/ Function: Reported speech

12.1.2. Vocabulary: Film

12.1.3. Pronunciation: Contrastive stress

12.1.4. Reading: Read a magazine article about writing a blockbuster

12.1.5. Speaking: Talk about your favorite film

12.2. A lucky break

12.2.1. Grammar/ Function: Hypothetical conditionals
Present/ future

12.2.2. Vocabulary: suffixes

12.2.3. Pronunciation: Word stress

12.2.4. Reading: Read a magazine article about internet fame

12.2.5. Listening: Listen to people talk about fame

12.2.6. Speaking: Talk about being famous

12.2.7. Writing: Write about a famous person

12.3. What can I do for you

12.3.1. Grammar/ Function: Requests and offers

12.3.2. Vocabulary: Collocations

12.3.3. Pronunciation: Polite intonation: requests

12.3.4. Reading: Read a text about concierges

12.3.4. Listening: Listen to people making requests

12.3.5. Speaking: Make requests and offers

12.4. The Northern Lights

12.4.1. Listening: **Lewis Hamilton: Billion Dollar Man:** Watch an extract from a BBC documentary about Lewis Hamilton

12.4.2. Speaking: Talk about your ambitions

12.4.3. Writing: Write about your childhood ambitions

12.5. Lookback

8. Học liệu

8.1. Giáo trình giảng dạy

Antonia, C. (2019). Speakout Pre-Intermediate. Pearson Longman: Vietnam News Agency Publishing House

8.2. Học liệu tham khảo

- Pavlik, C. (2011). Hot Topic 2. CNN New York: International Student Edition.
- Soars, J., & Liz. (2008). New Headway Pre-intermediate Third Edition. Oxford: Oxford University Press.
- Cunningham, S., Moor, P. & Carr. J. C. (2009). New Cutting Edge Pre-Intermediate. Pearson Longman: Company limited.
- Richards, J. C. (1997). New Interchange 2. Cambridge: Cambridge University Press.
- Oxenden, O., Koeiq, C., & Seliqson, P. (2004) New English File 2. Oxford: Oxford University Press.

8.3. Phần mềm tham khảo

- Learning English + extra (9 DVD). USA
- English Today (2010). Pudapest: Hungary (26 DVD)
- Learning company limited (2011). Learn to Speak English 10.0 (1 DVD). USA

8.4. Website tham khảo

- <http://www.esolcourses.com>
- www.askoxford.com/
- www.better-english.com/exerciselist.html
- www.churchillhouse.com/english
- <http://www.easyenglish.com/>
- www.english2u.com
- www.englishlearner.com
- www.english-zone.com/index.php
- www.esl.about.com
- [www.eslbee.com\(writing\)](http://www.eslbee.com(writing))
- [http://www.esl-lab.com/\(listening\)](http://www.esl-lab.com/(listening))
- www.eslus.com/eslcenter.htm
- <http://www.idiomsite.com/>
- www.iei.uiuc.edu/free.html
- www.international.ouc.bc.ca/pronunciation

9. Kế hoạch dạy học

9.1. Lịch trình chung

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Tổng số
	Lên lớp			Thực hành/Thí nghiệm	Thực tập tại cơ sở	Tự học, tự nghiên cứu	
	Lý thuyết	Bài tập	Thảo luận				
Unit 10: Society	10					20	30
Unit11: Technology	10					20	30
Unit 12: Fame	10					20	30

	30				60	90
--	----	--	--	--	----	----

9.2. Lịch trình chi tiết

Nội dung 1

Tuần	Nội dung chính	Hình thức tổ chức dạy học	Số tiết/giờ	Yêu cầu sinh viên chuẩn bị	Mục tiêu
1	<p>Unit 10: SOCIETY</p> <ul style="list-style-type: none"> - Lead in: How do you keep fit? - What do you eat and drink everyday? <p>10.1. Top cities</p> <p>10.1.1. Grammar/Function: Use of like</p> <ul style="list-style-type: none"> - Look at part 5. Match questions 1-5 with answers a)-e). - Complete the conversations using questions with like <p>10.1.2. Vocabulary: Describing a city</p> <ul style="list-style-type: none"> - Look at part 2. Read sentences 1-12. Are they positive or negative? <p>10.1.3. Pronunciation: Sentence stress</p> <ul style="list-style-type: none"> - Listen and repeat the sentences paying attention to the stressed words. <p>10.1.4. Listening:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Listen to conversations and look at the photos. <p>10.1.5. Speaking:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Look at part 7. Choose 2 cities you know well. Take turns to describe the cities. <p>10.1.6. Writing: Use formal expressions to write an email</p> <ul style="list-style-type: none"> - Read the email. Why is Kristina writing? What information does she want to know? 	Lý thuyết	2	<ul style="list-style-type: none"> - Luyện nói theo gợi ý của giáo viên. - Đọc trước phần ngữ pháp về cách dùng: Use of like - Đọc trước cách sử dụng và các mẫu câu liên quan đến ngữ pháp. - Hoàn thành các dạng bài tập theo yêu cầu của GV. - Luyện nghe theo gợi ý của giáo viên. - Làm các bài tập liên quan theo hướng dẫn của giáo viên. - Luyện nói theo gợi ý của giáo viên. - Đọc trước phần đọc và sử dụng từ điển để tra cứu nghĩa của các từ mới và cấu trúc liên quan 	<p>CLO10,11,12 CLO1,2,3 CLO10,11,12</p> <p>CLO15 CLO16</p> <p>CLO2,3,4 ,5,6</p> <p>CLO1,2,3</p> <p>CLO10,11, 12</p> <p>CLO7,8,9</p> <p>CLO1,2,3 4,5,6</p> <p>CLO2,3,4 ,5,6</p>

	- Practise speaking and writing - Do homework	Tự học	4	Tự luyện tập và làm bài tập online	
--	--	--------	---	------------------------------------	--

Nội dung 2

Tuần	Nội dung chính	Hình thức tổ chức dạy học	Số tiết /giờ	Yêu cầu sinh viên chuẩn bị	Mục tiêu
2	<p>10.2. Crime and Punishment</p> <p>10.2.1. Grammar: Present/ past passive</p> <ul style="list-style-type: none"> - Complete the table with the passive form. - Find more examples of the passive in the article. <p>10.2.2. Vocabulary: Crime and Punishment</p> <ul style="list-style-type: none"> - Match the words in bold form the text in Exercise 2 with definitions 1-9 below. - Put words in the correct place in the table. <p>10.2.3. Pronunciation: Weak forms was/ were</p> <ul style="list-style-type: none"> - Listen and repeat. How are was/ were pronounced in the passive? <p>10.2.4. Speaking: Discuss alternative punishments to fit the crimes</p> <ul style="list-style-type: none"> - Look part 7. Work in pairs. Compare your ideas with other students' ideas. <p>10.2.5. Reading: Read an article about crime and punishment</p> <ul style="list-style-type: none"> - Look part 2. Read the introduction to the article and answer the question. - Read the rest of the article. Does it mention any of your ideas? 	Lý thuyết	2	<ul style="list-style-type: none"> - Đọc trước phần ngữ pháp về cách dùng: Present/ past passive. - Hoàn thành các dạng bài tập theo yêu cầu của GV. - Nghe trước nội dung kết hợp với các hoạt động khác - Luyện nói theo gợi ý của giáo viên. - Luyện nghe theo gợi ý của giáo viên. - Làm các bài tập liên quan theo hướng dẫn của giáo viên. - Đọc trước phần đọc và sử dụng từ điển để tra cứu nghĩa của các từ mới và cấu trúc liên quan. 	<p>CLO7,8,9</p> <p>CLO10,11,12</p> <p>CLO1,2,3,4,5,6</p> <p>CLO13 CLO14</p> <p>CLO10,11,12</p> <p>CLO13,14</p> <p>CLO10</p>
	- Practise and do homework	Tự học	4	Tự luyện tập và làm bài tập online	

Nội dung 3

Tuần	Nội dung chính	Hình		Yêu cầu sinh viên	Mục
------	----------------	------	--	-------------------	-----

		thức tổ chức dạy học	Số tiết/ giờ	chuẩn bị	tiêu
3	<p>10.3. There's a problem</p> <p>10.3.1. Grammar: Complaining</p> <ul style="list-style-type: none"> - Listen to these people complaining and answer the questions. - Complete sentences 1-6 below with a suitable words in the box. - Match complains 1-4 with responses a)-d). <p>10.3.2. Vocabulary: Problems</p> <ul style="list-style-type: none"> - Work in pairs. Look at phrases 1-8 below. What do the words in bold mean? What things can you see in photos A-E? <p>10.3.3. Pronunciation: Sentence stress</p> <ul style="list-style-type: none"> - Listen to the pronunciation of the sentences. Underline the stressed words. Then listen and repeat. <p>10.3.4. Listening: Listen to people complaining:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Listen to 3 people complaining and answer the questions. <p>10.3.5. Speaking: Talk about problems in a school.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Read sentences 1-6 about Noparlo School of English. Which problems are the most annoying? 	Lý thuyết	2	<ul style="list-style-type: none"> - Đọc và tìm hiểu các yêu cầu chung nằm trong phần bài đọc. - Sử dụng từ điển để tra cứu nghĩa liên quan và làm phần bài tập của từ vựng. - Nghe trước nội dung kết hợp với các hoạt động khác. - Luyện nói theo gợi ý của giáo viên. - Làm các bài tập liên quan theo hướng dẫn của giáo viên. 	<p>CLO1,2,3</p> <p>CLO7</p> <p>CLO8</p> <p>CLO9</p> <p>CLO15</p> <p>CLO16</p> <p>CLO2,3,4,5,6</p> <p>CLO10</p> <p>CLO11</p> <p>CLO12</p>
	Practice pronunciation and speaking Do homework	Tự học	4	Tự luyện tập và làm bài tập online	

Nội dung 4

Tuần	Nội dung chính	Hình thức tổ chức dạy học	Số tiết/ giờ	Yêu cầu sinh viên chuẩn bị	Mục tiêu
4	<p>10.4. Mary's Meals</p> <p>10.4.1. Listening: Mary's Meals: watch an extract from BBC documentary about an</p>	Lý thuyết	2	- Đọc trước phần ngữ pháp về cách dùng: Present/ past passive.	<p>CLO7</p> <p>CLO8</p> <p>CLO9</p>

	<p>internet sensation</p> <ul style="list-style-type: none"> - Watch the DVD. What did the charity Mary's Meals do with the money that Martha Payne raised? - Watch the DVD again and check your answers. <p>10.4.2. Speaking: Talk about an important issue.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Look at part 6. Work in groups and take turns to talk about the problems? Do you agree or disagree with other people's ideas? <p>10.4.3. Writing: Write about an issue.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Write an issue you strongly feel about. Use the prompts below. <p>10.5. Lookback</p>			<ul style="list-style-type: none"> - Hoàn thành các dạng bài tập theo yêu cầu của GV. - Nghe trước nội dung kết hợp với các hoạt động khác - Luyện nói theo gợi ý của giáo viên. - Làm các bài tập liên quan theo hướng dẫn của giáo viên. 	<p>CLO13 CLO14 CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5 CLO6 CLO10 CLO11 CLO12</p>
	homework	Tự học	4	Tự luyện tập và làm bài tập online	

Nội dung 5

Tuần	Nội dung chính	Hình thức tổ chức dạy học	Số tiết/ giờ	Yêu cầu sinh viên chuẩn bị	Mục tiêu
5	<p>10.5. LOOKBACK</p> <p>1. Vocabulary</p> <ul style="list-style-type: none"> - Describing a city: (ex1) <p>2. Grammar:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Use of like - Present/ past passive: (ex 2,4). 	Lý thuyết	2	<ul style="list-style-type: none"> - Sử dụng từ điển để tra cứu nghĩa của các từ mới và làm bài tập - Làm bài tập ôn tập ngữ pháp 	<p>CLO10 CLO11 CLO12</p>
	Practice speaking and writing Do homework	Tự học	4	Tự luyện tập và làm bài tập online	

Nội dung 6

Tuần	Nội dung chính	Hình thức tổ chức dạy học	Số tiết/ giờ	Yêu cầu sinh viên chuẩn bị	Mục tiêu
6	<p>Unit 11: TECHNOLOGY</p> <p>11.1. Keeping in touch</p> <ul style="list-style-type: none"> - 11.1.1. Grammar/Function: 	Lý thuyết	2	<ul style="list-style-type: none"> - Sử dụng từ điển để tra cứu nghĩa liên quan và làm 	<p>CLO1 CLO7</p>

<p>Present perfect.</p> <p>- Look at 3 (A). Read sentences 1-3 and match them with sentences a)-c) below.</p> <p>- Make sentences with the prompts. Use the Present perfect.</p> <p>11.1.2. Vocabulary: Communication</p> <p>- Work in pairs. Ask and answer the questions with the quiz.</p> <p>11.1.3. Pronunciation: Sentence stress.</p> <p>- Listen and write the sentences you hear. Listen and repeat.</p> <p>11.1.4. Listening: Listen to people talking about how they keep in touch.</p> <p>- Match each speaker to the type of communication in EX (1).</p> <p>11.1.6. Speaking: Talk about things you've done/ would you like to do.</p> <p>- Look at 7 (A). Work in pairs. Look at the things in the box below and answer the questions.</p> <p>11.1.7. Writing: Improve your use of pronouns.</p> <p>- Look at 8 (A). Read the travelblog. Match the words in bold to the things they refer to in the box.</p> <p>- Underline the correct alternative.</p>			<p>phần bài tập của từ vựng.</p> <p>Đọc và tìm hiểu các yêu cầu chung nằm trong phần ngữ pháp.</p> <p>- Đọc trước phần ngữ pháp về cách dùng: Present perfect.</p> <p>- Đọc trước cách sử dụng và các mẫu câu liên quan đến ngữ pháp.</p> <p>- Sử dụng từ điển để tra cứu nghĩa liên quan và làm phần bài tập của từ vựng.</p> <p>- Luyện nghe theo gợi ý của giáo viên</p> <p>- Luyện viết theo gợi ý của giáo viên.</p>	<p>CLO8 CLO9</p> <p>CLO13 CLO14 CLO10</p> <p>CLO11 CLO12</p> <p>CLO1 CLO13 CLO14 CLO10 CLO11 CLO12</p>
<p>Practice speaking and writing Do homework</p>	<p>Tự học</p>	<p>4</p>	<p>Tự luyện tập và làm bài tập online</p>	

Nội dung 7

Tuần	Nội dung chính	Hình thức tổ chức dạy học	Số tiết/ giờ	Yêu cầu sinh viên chuẩn bị	Mục tiêu
------	----------------	---------------------------	--------------	----------------------------	----------

7	<p>11.2. Make a difference</p> <p>11.2.1. Grammar: Real conditionals + when</p> <ul style="list-style-type: none"> - Look at the sentences a)-d) and answer the questions 1 and 2. - Put the verbs in brackets in the correct tense to complete the sentences. <p>11.2.2. Vocabulary: Feelings</p> <ul style="list-style-type: none"> - Work in pairs. Discuss. Do you use social media? - Work in pairs. Look at the words in bold in the opinions above. Match them with definitions 1-8 below. <p>11.2.3. Pronunciation: Weak forms: will</p> <ul style="list-style-type: none"> - Look at part 4 (B). Listen and check. How is will pronounced? <p>11.2.5. Speaking: Talk about future consequences</p> <ul style="list-style-type: none"> - Look at part 6 (A). Work in groups. Think of a situation in your town/city/country which you are not happy about. Make your plan to prepare to present it to other students. 	Lý thuyết	2	<ul style="list-style-type: none"> - Đọc trước phần ngữ pháp về cách dùng: Real conditionals + when. - Đọc trước cách sử dụng và các mẫu câu liên quan đến ngữ pháp. - Đọc trước nội dung kết hợp với các hoạt động khác - Luyện nghe theo gợi ý của giáo viên 	CLO1 CLO7 CLO8 CLO9 CLO13 CLO14 CLO10 CLO11 CLO12
	- Practise and do homework	Tự học	4	Tự luyện tập và làm bài tập online	

Nội dung 8

Tuần	Nội dung chính	Hình thức tổ chức dạy học	Số tiết/ giờ	Yêu cầu sinh viên chuẩn bị	Mục tiêu
8	<p>11.3. I totally disagree</p> <p>11.3.1. Grammar/Function: Giving opinions</p> <ul style="list-style-type: none"> - Look at 5 (A). Look at statements 1-6. Tick the ideas that are mentioned in the recording. <p>11.3.2. Vocabulary: Internet terms</p> <ul style="list-style-type: none"> - Look at the Internet terms in the box below and answer the questions. <p>11.3.3. Pronunciation: Polite</p>	Lý thuyết	2	<ul style="list-style-type: none"> - Đọc và tìm hiểu các yêu cầu chung nằm trong phần bài đọc. - Nghe trước nội dung kết hợp với các hoạt động khác 	CLO1 CLO13 CLO14 CLO10 CLO11 CLO12

	<p>intonation: - Listen and check answers. Notice the intonation. 11.3.4. Reading: Read about wasting time - Look at the picture. Do you think that people waste a lot of time on the internet when they should be working? - Look at part 2 (B). Answer the questions. 11.3.5. Listening: Listen to a discussion about the internet - Look at part 4. Listen to three people discussing the internet. Are the statements true (T) or false (F). 11.3.6. Speaking: Give your opinion - Look at part 9 (A). Choose two or three statements below. Do you agree or disagree?</p>			<p>- Đọc trước cách sử dụng và các mẫu câu liên quan đến ngữ pháp. - Nghe trước nội dung kết hợp với các hoạt động khác. - Luyện nghe theo gợi ý của giáo viên. - Làm các bài tập liên quan theo hướng dẫn của giáo viên</p>	<p>CLO10 CLO11 CLO12 CLO13 CLO14 CLO15 CLO16</p>
<p>- Practise speaking - Do homework</p>		<p>Tự học</p>	<p>4</p>	<p>Tự luyện tập và làm bài tập online</p>	

Nội dung 9

Tuần	Nội dung chính	Hình thức tổ chức dạy học	Số tiết/ giờ	Yêu cầu sinh viên chuẩn bị	Mục tiêu
9	<p>11.4. Is TV Bad For Kids? 11.4.1. Listening: Panorama: Is TV Bad For Kids? Listen to an extract from BBC documentary about giving up television. - Look at part 3. Read the program information and answer the questions? - Watch the DVD. Were your ideas in Ex (3) correct? 11.4.2. Speaking: Talk about technology you couldn't live</p>	<p>Lý thuyết</p>	<p>2</p>	<p>- Đọc trước yêu cầu của bài nghe - Luyện nói theo gợi ý của giáo viên. - Hoàn thành các dạng bài tập theo yêu cầu của GV</p>	<p>CLO7 CLO8 CLO9 CLO2 CLO3 CLO4 CLO10 CLO11</p>

	without. - Look at part 7 (D). Work in groups. Tell your group why you need gargets you choose. Which is the most popular? 11.4.3. Writing: Write a web comment about technology. - Look at part 8 (B). Write yourown comment using the structure below. 11.5. Lookback				CLO12
	- Practise and do homework	Tự học	4	Tự luyện tập và làm bài tập online	CLO17, CLO18

Nội dung 10

Tuần	Nội dung chính	Hình thức tổ chức dạy học	Số tiết/giờ	Yêu cầu sinh viên chuẩn bị	Mục tiêu
10	11.5. LOOKBACK 1. Vocabulary: - Communication/Feelings: (ex1,3) 2. Grammar: Present perfect (ex. 2) Real conditionals + when (ex. 4) 3. Function: Giving opinions (ex. 6)	Lý thuyết	2	- Luyện nói theo gợi ý của giáo viên. - Làm các bài tập liên quan theo hướng dẫn của giáo viên. - Luyện nghe theo gợi ý của giáo viên.	CLO13 CLO14 CLO15 CLO16 CLO7 CLO8 CLO9
	- Practise and do homework	Tự học	4	Tự luyện tập và làm bài tập online	

Nội dung 11

Tuần	Nội dung chính	Hình thức tổ chức dạy học	Số tiết/giờ	Yêu cầu sinh viên chuẩn bị	Mục tiêu
11	Unit 12: FAME 12.1. Caught on film 12.1.1. Grammar/Function: Reported speech. - Look at part 5. Read the line in first column below. Compare the words spoken to the reported sentences in the second column.	Lý thuyết	2	- Đọc trước phần ngữ pháp về cách dùng: Reported speech.	CLO13 CLO14 CLO15

	<p>Answer questions 1-2 below.</p> <p>12.1.2. Vocabulary: Films</p> <ul style="list-style-type: none"> - Look at the film posters and match them to the type of film in the box. Which ones fit more than one category? - Work in pairs. Discuss the questions. <p>12.1.3. Pronunciation: Contrastive stress</p> <ul style="list-style-type: none"> - Listen to difference ways of saying He told me he was an actor. How does the stress affect the message? <p>12.1.4. Reading: Read a magazine article about writing a blockbuster.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Discuss in pairs. the questions - Read the text to find an answer to question 2. <p>12.1.5. Speaking: Talk about your favorite film</p> <ul style="list-style-type: none"> - Look at part 8. You are going to describe one of your favorite films. Think about how you can complete the phrases below. 			<ul style="list-style-type: none"> - Đọc trước cách sử dụng và các mẫu câu liên quan đến ngữ pháp. - Làm các bài tập liên quan theo yêu cầu của bài. - Đọc và tìm hiểu các yêu cầu chung nằm trong phần bài đọc. 	<p>CLO16 CLO7 CLO8 CLO9</p> <p>CLO15 CLO16</p> <p>CLO11 CLO12 CLO15 CLO16</p> <p>CLO17, CLO18</p>
- Practise and do homework	Tự học	4	Tự luyện tập và làm bài tập online		

Nội dung 12

Tuần	Nội dung chính	Hình thức tổ chức dạy học	Số tiết/ giờ	Yêu cầu sinh viên chuẩn bị	Mục tiêu
12	<p>12.2. A lucky break</p> <p>12.2.1. Grammar: Hypothetical conditionals. Present future.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Look at part 6. Look at Ex (5A) and to complete the table. - Underline the correct alternativ. <p>12.2.2. Vocabulary: - suffixes</p> <ul style="list-style-type: none"> - Work in pairs. Do you think it would be good to be famous? - Discuss. What do you think a web celebrity is? <p>12.2.3. Pronunciation: Word stress.</p>	Lý thuyết	2	<ul style="list-style-type: none"> - Đọc trước phần ngữ pháp về cách dùng: Hypothetical conditionals. Present future. - Luyện nói theo gợi ý của giáo viên. - Luyện viết theo gợi ý của giáo viên. - Nghe trước nội dung kết hợp với các hoạt động khác. 	<p>CLO7 CLO8 CLO9</p> <p>CLO5 CLO6 CLO7 CLO8</p> <p>CLO10</p>

	<p>- Listen and check your answers. Underline the main stress.</p> <p>12.2.4. Reading:</p> <p>- Read a magazine article about internet fame</p> <p>12.2.5. Listening: Listen to people taking about fame.</p> <p>- Look at part 4. Work in pairs. Discuss. If you could be famous. What would you like to be famous for?</p> <p>- Look at part 5. Listen again and complete the sentences.</p> <p>12.2.6. Speaking: Talk about being famous</p> <p>- Look at part 5 (B).</p> <p>- Work in pairs. Discuss. Do you agree with any of the speakers?</p> <p>12.2.7. Writing: Write about a famous person</p> <p>- Look at part 9 (A). Put the sentences a)-d) in the correct paragraphs to complete the profile of Jack Monroe.</p>			<p>- Đọc trước phần đọc và sử dụng từ điển để tra cứu nghĩa của các từ mới và cấu trúc liên quan.</p> <p>- Nghe trước nội dung kết hợp với các hoạt động khác.</p> <p>- Luyện viết theo gợi ý của giáo viên.</p> <p>- Luyện nói theo gợi ý của giáo viên.</p>	<p>CLO11</p> <p>CLO1</p> <p>CLO2</p> <p>CLO3</p> <p>CLO10</p> <p>CLO11</p> <p>CLO12</p> <p>CLO</p> <p>17,18</p>
<p>- Practise speaking</p> <p>- Do homework</p>		Tự học	4	Tự luyện tập và làm bài tập online	

Nội dung 13

Tuần	Nội dung chính	Hình thức tổ chức dạy học	Số tiết/ giờ	Yêu cầu sinh viên chuẩn bị	Mục tiêu
13	<p>12.3. What can I do for you?</p> <p>12.3.1. Grammar/ Function: Requests/offers.</p> <p>- Look at part 3 (A).</p> <p>Listen to 4 conversations with a hotel concierge. What does each person want?</p> <p>- Listen again. Complete the sentences with one word.</p> <p>- Look at sentences 1-7 again and answer the questions.</p> <p>12.3.2. Vocabulary: Collocations</p> <p>- Work in pairs. Complete phrases 1-6 by adding the correct letters.</p> <p>- Work in pairs. Discuss. How</p>	Lý thuyết	2	<p>- Đọc trước phần ngữ pháp về cách dùng: Requests/offers.</p> <p>- Đọc trước cách sử dụng và các mẫu câu liên quan đến ngữ pháp.</p> <p>- Nghe trước nội dung kết hợp với các hoạt động khác</p> <p>- Nghe trước nội dung kết hợp với</p>	<p>CLO1</p> <p>CLO2</p> <p>CLO3</p> <p>CLO4</p> <p>CLO13</p> <p>CLO14</p> <p>CLO10</p> <p>CLO11</p> <p>CLO12</p> <p>CLO13</p> <p>CLO14</p>

	<p>often do you do the things in EX (1A).</p> <p>12.3.3. Pronunciation: Polite intonation; Requests</p> <ul style="list-style-type: none"> - Listen to the requests. Notice how the speaker's voice is high to start and then become lower. This sound polite. - Listen again and repeat. Pay attention to intonation. <p>12.3.4. Reading: Read a text about concierge.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Read the definition. Discuss. What other things do you think a personal concierge does to help rich and famous clients? - Read the text to find out. <p>12.3.5. Listening: Listen to people making requests.</p> <p>12.3.6. Speaking: Make requests and offers</p> <ul style="list-style-type: none"> - Work in pairs. Student A: look at page 165. Student B: look at page 167. Read your roles. 			<p>các hoạt động khác.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hoàn thành các dạng bài tập theo yêu cầu của GV. - Nghe trước nội dung kết hợp với các hoạt động khác - Đọc và tìm hiểu các yêu cầu chung nằm trong phần bài đọc. - Luyện nói theo gợi ý của giáo viên. - Làm các bài tập liên quan theo hướng dẫn của giáo viên. 	<p>CLO15 CLO16</p> <p>CLO1 CLO2 CLO3 CLO4</p> <p>CLO13 CLO14</p>
<ul style="list-style-type: none"> - Practise listening - Do homework 	Tự học	4	Tự luyện tập và làm bài tập online		

Nội dung 14

Tuần	Nội dung chính	Hình thức tổ chức dạy học	Số tiết/ giờ	Yêu cầu sinh viên chuẩn bị	Mục tiêu
14	<p>12.4. Billion dollar man</p> <p>12.4.1. Listening: Lewis Hamilton: Billion Dollar Man: watch an extract from BBC documentary about Lewis Hamilton.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Work in groups and discuss the questions. - Read the programme information. Who is the program about? - Watch the DVD. What type of things do you learn about? <p>12.4.2. Speaking: Talk about your ambitions.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Look at part 8 (C). You are going to talk about the dreams and ambitions you had when you were younger. - Work in pairs and take turns to talk about your childhood dreams/ ambitions <p>12.4.3. Writing: Write about your childhood and ambitions</p> <ul style="list-style-type: none"> - Look at part 8. Write comment for the website about your childhood ambitions using the model. Answer the questions below. 	Lý thuyết	2	<ul style="list-style-type: none"> - Đọc trước phần ngữ pháp về: Relative clauses - Sử dụng từ điển để tra cứu nghĩa liên quan và làm phần bài tập của từ vựng. - Đọc và tìm hiểu các yêu cầu chung nằm trong phần bài đọc. - Luyện nói theo gợi ý của giáo viên. - Đọc và tìm hiểu các yêu cầu chung nằm trong phần bài đọc. - Luyện nói theo gợi ý của giáo viên. - Luyện viết theo hướng dẫn của GV 	<p>CLO7 CLO8 CLO9</p> <p>CLO5 CLO6 CLO7 CLO8</p> <p>CLO10 CLO11</p> <p>CLO1 CLO2 CLO3</p> <p>CLO10 CLO11 CLO12</p> <p>CLO 17,18</p>
	<ul style="list-style-type: none"> - Practise speaking - Do homework 	Tự học	4	Tự luyện tập và làm bài tập online	

Nội dung 15

Tuần	Nội dung chính	Hình thức tổ chức dạy học	Số tiết/ giờ	Yêu cầu sinh viên chuẩn bị	Mục tiêu
-------------	-----------------------	----------------------------------	---------------------	-----------------------------------	-----------------

15	12.5. LOOKBACK 1. Vocabulary: - Films (ex1); Suffixes (ex 3) 2. Grammar: - Reported speech: (ex 2) - Hypothetical conditionals. Present future (ex 4) 3. Function: Requests/offers (ex6)	Lý thuyết	2	- Làm các bài tập liên quan theo hướng dẫn của giáo viên. - Luyện nói theo gợi ý của giáo viên	CLO7 CLO8 CLO9 CLO 17,18
	- Practise speaking - Do homework	Tự học	4	Tự luyện tập và làm bài tập online	

10. Quy định của học phần đối với người học

- Chuyên cần: Có mặt đầy đủ trên lớp, cho phép vắng không quá 20% tổng số tiết lên lớp theo quy chế đào tạo hiện hành. Có ý thức tự học, chuẩn bị tốt các câu hỏi, nhiệm vụ học tập được giao.

- Bài tập online: Mỗi sinh viên hoàn thành bài tập online và nộp bài đầy đủ, đúng thời hạn, theo yêu cầu của GV.

- Thảo luận: Các bài tập, câu hỏi trong tuần phải được chuẩn bị trước khi thảo luận hoặc kiểm tra - đánh giá.

11. Phương pháp, hình thức dạy học, và đánh giá kết quả học tập

11.1. Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học

Loại giờ học	Phương pháp, hình thức tổ chức DH	Mục đích sử dụng	CĐR của học phần
Lý thuyết	Thuyết trình nêu vấn đề, đàm thoại	Dạy học các nội dung lý thuyết liên quan đến từng chủ điểm bài học	CLO1; CLO2; CLO3; CLO5,CLO6,CLO7, CLO8,CLO9,CLO11; CLO12,CLO15,CLO16, CLO17, CLO18
Bài tập, thảo luận	Tình huống, thảo luận nhóm, toàn lớp	Phát triển kỹ năng tư duy giải quyết vấn đề, năng lực giao tiếp, hợp tác, rèn luyện hình thành kỹ năng trực tiếp trên lớp cho sinh viên	CLO11,CLO12,CLO13, CLO14,CLO18
Tự học, tự NC	Hướng dẫn học độc lập, học online	Giúp người học phát triển năng lực tự chủ và trách nhiệm cá nhân thông qua thực hiện các nhiệm vụ học tập của học phần	CLO17, CLO18

11.2. Mục đích, nội dung, tiêu chí và hình thức đánh giá các điểm thành phần

11.2.1. Làm bài tập online (25%): (Dành cho sinh đại học chính quy học lần đầu)

- Mục đích: củng cố kiến thức theo nội dung học trên lớp nhằm giúp sinh viên nắm chắc các kiến thức của bài học.

- Nội dung:

Bài tập online là phần bài tập đi kèm của cuốn giáo trình học trên lớp do nhà xuất bản sách cung cấp. Sinh viên làm bài tập theo đúng yêu cầu trong tài khoản được cấp. Giảng viên thiết lập chế độ làm bài theo quy định của khoa. Giảng viên chịu trách nhiệm trong việc hướng dẫn, giám sát, hỗ trợ và lưu kết quả làm bài online của sinh viên.

- Tiêu chí đánh giá:

Tổng điểm bài tập online tính theo % và được quy sang thang điểm 10. Nếu sinh viên có điểm bài tập online dưới 5 không đủ điều kiện tham dự thi Kết thúc học phần.

11.2.2. Điểm tiểu luận (25%) (Dành cho sinh viên đại học liên thông hình thức vừa làm vừa học và sinh viên đại học chính quy học lại học phần)

- Mục đích: Kiểm tra, đánh giá kiến thức, củng cố từ vựng, ngữ pháp và kỹ năng làm bài viết tiếng Anh

- Nội dung: Sinh viên viết tay 10 chủ đề viết thư theo nội dung ôn tập thi KTHP, theo quy định chung của Bộ môn, đóng quyển nộp lại cho giảng viên, mỗi chủ đề được chấm theo thang điểm 10 và chia trung bình trên 10 chủ đề.

- Tiêu chí đánh giá:

+ Mức độ hoàn thành yêu cầu của đề bài (Task fulfillment): 2.5 điểm

+ Từ vựng (vocabulary): 2.5 điểm

+ Ngữ pháp (Grammar): 2.5 điểm

+ Cách tổ chức, bố cục của bài viết (Organization): 2.5 điểm

- Thời gian: Tiểu luận được nộp cho giảng viên chậm nhất là trước khi kết thúc môn học một tuần để giảng viên chấm.

11.2.3. Thuyết trình cá nhân (25%)

- Mục đích: Đánh giá mức độ tích lũy kiến thức, rèn luyện và thể hiện kỹ năng nói của người học đối với học phần.

- Nội dung:

Sinh viên bốc thăm 1 trong 10 chủ đề theo quy định của Khoa, mỗi sinh viên sẽ chuẩn bị 1 bài thuyết trình trong vòng 1-2 phút và tải lên một giao diện theo yêu cầu của giảng viên, giảng viên xem phần trình bày của sinh viên và chấm điểm. Ngoài ra, mỗi sinh viên được hỏi 3 câu hỏi trong quá trình học trên lớp, điểm thuyết trình được đánh giá theo thang điểm 10 gồm các tiêu chí:

- Tiêu chí đánh giá:

+ Mức độ lưu loát, mạch lạc: 2.5 điểm

+ Nguồn từ vựng: 2.5 điểm

+ Cấu trúc đa dạng, chính xác: 2.5 điểm

+ Cách phát âm: 2.5 điểm

11.2.4. Thi kết thúc học phần (50%)

- Mục đích: Kiểm tra, đánh giá ý thức, thái độ học tập; kiến thức của học phần.

- Nội dung: Kiểm tra kiến thức về từ vựng, ngữ pháp, kỹ năng nghe, đọc và viết

- Hình thức đánh giá: Thi viết không được sử dụng tài liệu (theo hình thức và quy định đánh giá hiện hành, bài thi KTHP gồm 2 phần, trắc nghiệm và tự luận gồm các kỹ năng nghe, đọc và viết. Được đánh giá theo thang điểm 10 đúng theo barem điểm có trong đáp án đề thi)

11.3. Lịch thi, kiểm tra

- Thi kết thúc học phần: Theo lịch thi của Phòng Đào tạo

11.4. Cách thức đánh giá điểm

Dùng thang điểm 10 để đánh giá. Các điểm thành phần chấm đến 0,2 điểm, làm tròn đến một chữ số thập phân.

Trọng số các điểm thành phần như sau:

Thành phần đánh giá		Trọng số (%)	Chuẩn đầu ra của học phần
Đánh giá quá trình	Bài tập online/ tiểu luận	25	CLO1;CLO2;CLO3;CLO4; CLO5; CLO18;CLO19;CLO20;CLO21
	Bài tập thuyết trình cá nhân	25	CLO7; CLO13;CLO9; CLO10;CLO11;CLO12
Thi kết thúc học phần		50	CLO1;CLO2;CLO3;CLO4;CLO5; CLO6;CLO8;CLO9;CLO10;CLO11; CLO13;CLO17;CLO21

12. Ngày hoàn thành đề cương

TRƯỞNG KHOA
(Kí, ghi rõ họ tên)



TS. Đỗ Phúc Hương

TRƯỞNG BỘ MÔN
(Kí, ghi rõ họ tên)



Đặng Thị Hường Thảo

GIẢNG VIÊN
(Kí, ghi rõ họ tên)



Bùi Thị Liễu

CHƯƠNG TRÌNH TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC
NGÀNH ĐÀO TẠO: CÔNG NGHỆ CHẾ TẠO MÁY

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN
TIẾNG ANH 4
(English 4)

1. Thông tin về Giảng viên

1.1. Giảng viên 1:

- Họ và tên: **Nguyễn Năng Tuấn**
- Chức danh, học hàm, học vị: Thạc sĩ
- Email, điện thoại cơ quan: tuangianghai@gmail.com; 0221713284

1.2. Giảng viên 2:

- Họ và tên: **Hoàng Thị Hòa**
- Chức danh, học hàm, học vị: Thạc sĩ
- Email, điện thoại cơ quan: hoahoang21087@gmail.com; 0221713284

1.3. Giảng viên 3:

- Họ và tên: **Trương Thị Hương**
- Chức danh, học hàm, học vị: Thạc sĩ
- Email, điện thoại cơ quan: truonghuong69@gmail.com; 0221713284

2. Thông tin chung về học phần

2.1. Tên học phần: Tiếng anh 4

2.2. Mã số: 151653

2.3. Khối lượng: 3 TC

2.4. Thời gian đối với các hoạt động dạy học

Hoạt động dạy học	Lý thuyết	Thảo luận/ Bài tập	Thực tập tại cơ sở	Tự học, tự nghiên cứu	Tổng
Thời gian					
Tiết/Giờ thực hiện	45	0	0	90	135

2.5. Học phần: Bắt buộc/tự chọn

2.6. Điều kiện học phần

- Học phần tiên quyết: Tiếng Anh 1, Tiếng Anh 2, Tiếng Anh 3
- Học phần song hành: Các học phần thuộc kiến thức chuyên môn kĩ thuật của ngành đào tạo.

2.7. Đối tượng tham dự: Sinh viên ngành Công Nghệ-Kinh Tế- Sư Phạm

2.8. Địa chỉ khoa/bộ môn phụ trách học phần: Bộ môn Ngoại ngữ Không chuyên, khoa Ngoại ngữ

3. Mô tả học phần

Học phần tiếng Anh 4 là học phần thứ tư nằm trong chương trình đào tạo tiếng Anh cho đối tượng là sinh viên không chuyên để đạt ngoại ngữ 4/6 theo khung năng lực quốc gia. Học phần tích hợp 4 kỹ năng nghe, nói, đọc, viết kết hợp 3 thành tố ngôn ngữ: ngữ pháp, từ

vựng, phát âm. Học phần cung cấp các kiến thức ngữ pháp cơ bản về các cấu trúc câu hỏi có từ để hỏi, các thì trong tiếng Anh bao gồm thì hiện tại đơn, hiện tại tiếp diễn, quá khứ đơn, quá khứ tiếp diễn, hiện tại hoàn thành và tương lai có kế hoạch, các thì thường hay được sử dụng trong câu trần thuật, các động từ khuyết thiếu *must/have to/ should*, cấu trúc câu sử dụng với *used to* và *would*, các cấp so sánh và câu hỏi đuôi. Ngoài ra, học phần cung cấp khối lượng từ vựng đa dạng về các chủ đề khác nhau như mô tả ngôn ngữ, các mối quan hệ gia đình và xã hội, các thể loại truyện, từ vựng liên quan đến các tổ chức, một số thành ngữ về cảm xúc, phẩm chất tính cách của con người, những từ dễ nhầm lẫn, các tính từ tốt cùng chỉ mức cao nhất, lĩnh vực kỹ thuật, vấn đề và giải quyết. Học phần cũng trang bị kiến thức về phát âm trọng âm của câu, phát âm của *was/ were*, weak form của *have, had, was, were*, cách lên giọng cuối câu của dạng câu hỏi đuôi, cách phát âm ngữ điệu lịch sự *sounding polite*; cách diễn tả ngữ điệu hứng thú *sounding interested*; cách đọc nhanh *fast speech* với *going to* và *have to*, trọng âm của từ. Học phần cung cấp các kiến thức và kỹ năng theo các chủ điểm cùng các tình huống giao tiếp phong phú nhằm giúp người học học có cơ hội vận dụng kiến thức đã học vào trong thực tế.

4. Mục tiêu của học phần (Course Objective, viết tắt là COs)

Học phần này trang bị cho người học:

* Kiến thức:

CO1: Kiến thức ngữ pháp cơ bản về câu hỏi với từ để hỏi; cấu trúc, cách sử dụng, dấu hiệu nhận biết của năm dạng thì cơ bản trong tiếng Anh gồm thì quá khứ đơn, hiện tại đơn, hiện tại tiếp diễn, tương lai gần; và thì hiện tại hoàn thành; cách phân biệt một số thì dễ nhầm lẫn; cách sử dụng cấu trúc chỉ sự bắt buộc và lời khuyên *must/have to/ should*; cấu trúc so sánh hơn và hơn nhất và câu hỏi đuôi.

CO2: Từ vựng đa dạng về các chủ đề gắn liền với thực tế cuộc sống, công việc gồm các hoạt động vào thời gian rảnh; các từ miêu tả mối quan hệ; các thể loại truyện, các thành ngữ về cảm xúc, từ chỉ tương lai, phẩm chất tính cách của con người, lĩnh vực kỹ thuật, các vấn đề và giải quyết; cụm từ thường đi cùng nhau *collocations*; và các từ dùng miêu tả việc học một ngoại ngữ.

CO3: Các quy tắc phát âm về sự nhấn mạnh của âm tiết; các quy tắc nối âm *linking*; sự nhấn mạnh một âm tiết *word stress* trong một từ; cách phát âm trọng âm; cách diễn tả ngữ điệu lịch sự *sounding polite*; cách diễn tả ngữ điệu hứng thú *sounding interested*; cách đọc nhanh *fast speech* với *going to*; cách phát âm từ không được nhấn mạnh *weak forms* với *have* và *have to*; cách phát âm âm câm *silent letters* của một số từ.

* Kỹ năng:

CO4: Nghe hiểu ý chính, nghe và dự đoán, trả lời câu hỏi, nối tranh và điền từ.

CO5: Hỏi đáp, miêu tả, thuyết trình, thảo luận, đưa lời khuyên về các tình huống và chủ đề.

CO6: Đọc hiểu ý chính, đọc và thảo luận, hoàn thành câu, trả lời câu hỏi, tóm tắt ý chính.

CO7: Viết đoạn văn, email, lời mời, bình luận và kế hoạch.

* Mức độ tự chủ và trách nhiệm:

CO8: Chăm chỉ, nhiệt tình, tích cực hợp tác trong nhóm học tập và trong giải quyết, trình bày các nhiệm vụ học tập cá nhân và theo nhóm; biết chấp nhận các quan điểm khác nhau, sẵn thân làm việc với mọi người, hoàn thiện bản thân.

5. Chuẩn đầu ra của học phần (Course learning outcomes; viết tắt là CLOs)

Mục tiêu HP	CDR của HP	Nội dung CDR của học phần (Hoàn thành học phần này, sinh viên sẽ có khả năng)	CDR của CTĐT
		<i>Kiến thức</i>	
CO1	CLO1	-Nhớ được cấu trúc câu hỏi với từ để hỏi, cấu trúc câu khẳng định, phủ định, nghi vấn của thì hiện tại đơn, hiện tại tiếp diễn, quá khứ đơn và quá khứ tiếp diễn.	PLO2
	CLO2	-Nhớ lại công thức và cách sử dụng và của thì hiện tại hoàn thành và quá khứ đơn và phân biệt hai thì này. Hiểu được hai thì này thường được sử dụng trong câu trần thuật như thế nào.	PLO2
	CLO3	- Nhớ được cấu trúc và cách dùng của thì tương lai có kế hoạch với <i>be going to</i> . Nắm được cách sử dụng của thì hiện tại tiếp diễn dùng để dự đoán trong tương lai. Phân biệt được cách sử dụng <i>might/ will</i> .	PLO2
	CLO4	-Nắm được cấu trúc và cách dùng của cấu trúc bắt buộc với <i>must/ have to</i> , cấu trúc khuyên bảo với <i>should</i> . Phân biệt được sự khác biệt giữa <i>used to</i> và <i>would</i> .	PLO2
	CLO5	-Nhớ được công thức và cách sử dụng của cấp so sánh hơn và hơn nhất, nắm được công thức và quy luật của dạng câu hỏi đuôi trong Tiếng Anh.	PLO2
CO2	CLO6	- Nhớ được các cụm từ với động từ <i>go, take, get</i> và <i>do</i> để hỏi đáp về các tình huống trong thực tế; sử dụng các từ vựng về các mối quan hệ trong gia đình và xã hội để hỏi và trả lời về vai trò của đàn ông và phụ nữ hiện nay.	PLO2
	CLO7	-Biết các cách diễn đạt từ chỉ thời gian, các cụm từ cố định đi với giới từ . Sử dụng các từ diễn đạt trong bản tin, bản thời sự. Phân biệt được <i>say/tell</i>	PLO2
	CLO8	-Nhớ được các cụm động từ đi với <i>get</i> liên quan tới các tổ chức .Nắm được các cụm từ diễn tả mốc thời gian trong tương lai và một số thành ngữ cơ bản.	PLO2
	CLO9	-Nhớ được các tính từ chỉ về tính cách của con người, các cặp từ dễ gây nhầm lẫn. Nắm được các tính từ biểu thị mức độ cao nhất. Sử dụng được các động từ hay gặp trong kinh doanh.	PLO2
	CLO10	-Nhớ được các từ chuyên ngành kỹ thuật, hiểu được các cụm từ biểu thị thông tin, nắm được cách tạo ra các tính từ.	PLO2
CO3:	CLO11	-Nắm được cách đọc nhấn trọng âm của từ có 2 âm tiết. Sử dụng được một số cách trả lời diễn đạt lịch sự hoặc tạo cảm	PLO2

		giác thân thiện.	
	CLO12	-Biết đọc chính xác từ không được nhấn mạnh với <i>have/had/was</i> và <i>were</i> ; sử dụng được cách diễn đạt ngữ điệu hứng thú <i>sounding interested</i>	PLO2
	CLO13	-Nắm được cách đọc nhanh với <i>going to</i> ; hiểu cách đọc trọng âm trong một số cụm danh từ liên quan đến các mốc thời gian trong tương lai.; nắm được cách đọc các từ nối hay đi với nhau.	PLO2
	CLO14	-Biết cách đọc nhanh với <i>have to</i> . Nắm được cách nhấn trọng âm trong các tính từ chỉ tính cách của con người. Đọc được cách đọc nhanh với <i>used to</i> .	PLO2
	CLO15	-Nắm được cách đọc nhấn trọng âm trong các từ mới chỉ lĩnh vực kỹ thuật, đọc được cách lên cao giọng trong câu hỏi đuôi, sử dụng được cách diễn đạt ngữ điệu lịch sự trong dạng câu yêu cầu.	PLO2
	Kỹ năng		
CO4	CLO16	- Nghe hiểu và trả lời câu hỏi liên quan đến các nội dung chính về các mối quan hệ gia đình và xã hội; nghe hiểu được các trao đổi thông thường trong đoạn hội thoại.	PLO6, PLO7
	CLO17	-Nghe và trả lời câu hỏi về phim truyện, nghe và điền thông tin về chương trình truyền hình.	PLO6, PLO7
	CLO18	-Nghe hiểu và trả lời các câu hỏi về kế hoạch trong tương lai.	PLO6, PLO7
	CLO19	-Nghe hiểu và trả lời các câu hỏi về công việc mơ ước của mỗi người.	PLO6, PLO7
	CLO20	-Nghe hiểu và trả lời các câu hỏi về vấn đề kỹ thuật, nghe và điền thông tin các đoạn hội thoại về các câu hỏi khó chưa trả lời được.	PLO6, PLO7
CO5	CLO21	-Hỏi đáp được các câu hỏi liên quan đến mốc thời gian gắn với các sự kiện trong đời, trả lời được các câu hỏi liên quan tới ý kiến đồng ý hay không đồng ý một quan điểm, tự đóng vai trong một trong các loại phỏng vấn để hỏi và trả lời	PLO6, PLO7
	CLO22	-Miêu tả được bộ phim yêu thích mà đã giúp hiểu được về con người hoặc lịch sử, tự kể lại được các mốc quan trọng trong cuộc đời của mình như trong phim. Kể lại được tin tức quan trọng.	PLO6, PLO7
	CLO23	-Thảo luận các kế hoạch diễn ra trong tương lai, miêu tả được các dự đoán sẽ xảy ra, giải thích được hiểu lầm trong một số tình huống giao tiếp.	PLO6, PLO7
	CLO24	-Miêu tả được ước mơ hồi còn bé. Nêu được sở thích ở quá	PLO6,

		khứ và hiện tại, nói ra được sự khác biệt đó. Đóng vai một người quản lý lập kế hoạch phát triển một công ty du lịch trong tương lai.	PLO7
	CLO25	-Thảo luận về các phát minh hoặc sáng chế trong vòng 100 năm qua. Trình bày được và trả lời các câu hỏi liên quan đến lĩnh vực mà bạn thành thạo. Vận dụng được cách trình bày và giải quyết vấn đề.	PLO6, PLO7
CO6	CLO26	-Đọc hiểu được ý chính bài báo nói về ngôn ngữ và thảo luận các câu hỏi liên quan đến chủ đề đã đọc.	PLO6, PLO7, PLO12
	CLO27	-Đọc hiểu bài báo và trả lời các câu hỏi về các thuyết âm mưu; các bẫy trong facebook và trả lời các câu hỏi liên quan.	PLO6, PLO7
	CLO28	-Đọc hiểu và trả lời được các câu hỏi về chủ đề hoạt động trong tương lai.	PLO6, PLO7
	CLO29	-Đọc hiểu và trả lời các câu hỏi trong bài đọc về triệu phú; đọc hiểu được ý chính về ước mơ khi còn bé và trả lời xem liệu họ đã đạt được ước mơ.	PLO6, PLO7
	CLO30	-Đọc hiểu và trả lời các câu hỏi trong bài đọc về giải pháp cho công nghệ kỹ thuật thấp kém, đọc hiểu ý chính về bài đọc phê bình sách.	PLO6, PLO7
CO7	CLO31	-Viết được giới thiệu trong email một cách lịch sự trang trọng và thân mật. Viết được lý do trong thư theo 2 phong thái trang trọng và thân mật	PLO6, PLO7, PLO12
	CLO32	-Viết được bản báo cáo các sự kiện xảy ra trong cuộc đời, sử dụng được các từ nối về thời gian trong bài viết.	PLO6, PLO7, PLO12
	CLO33	-Viết được lời nhắn, học được các cấu trúc trong cách viết những mẫu ghi chú.	PLO6, PLO7, PLO12
	CLO34	-Học được cách sắp xếp ý trong một lá thư xin việc.	PLO6, PLO7, PLO12
	CLO35	-Viết được bài văn về ưu điểm và nhược điểm, viết một mẫu quảng cáo.	PLO6, PLO7, PLO12
	Mức tự chủ và trách nhiệm		
CO8	CLO36	Tự giác trong học tập ở lớp, nhiệt tình, tích cực luyện tập, phát triển các kỹ năng, chăm chỉ và chủ động hoàn thành các bài tập ở nhà.	
	CLO37	Hợp tác, tự tin khi thực hiện các hoạt động theo nhóm hoặc làm việc độc lập.	

6. Mức độ đóng góp của học phần cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo:

(0 = Không đóng góp; 1 = Đóng góp thấp; 2= Đóng góp trung bình; 3= Đóng góp cao)

Mã HP	Tên HP	Mức độ đóng góp của học phần cho CDR của CTĐT								
		PLO2	PLO6	PLO7	PLO12					
151653	Tiếng Anh									
	4	3	2	2	2					

7. Nội dung chi tiết học phần

Unit 1: IDENTITY

9 tiết (9LT, 0BT)

1.1. Me and my

- 1.1.1. Grammar/ Function: Question forms
- 1.1.2. Vocabulary: Language
- 1.1.3. Pronunciation: Intonation *wh*- questions
- 1.1.4. Reading: Read about bilingualism
- 1.1.5. Speaking: Talk about an important date in your life
- 1.1.6. Writing: Write an email of introduction

1.2. Same or different?

- 1.2.1. Grammar: Review of verb tenses
- 1.2.2. Vocabulary: Relationships; collocations
- 1.2.3. Pronunciation: Word stress
- 1.2.4. Listening: Listen to a set of instructions and do a test
- 1.2.5. Speaking: Talk about the differences between men and women

1.3. Tell me about yourself

- 1.3.1. Grammar: Talking about yourself
- 1.3.2. Vocabulary: Interview advice
- 1.3.3. Pronunciation: Intonation sounding polite
- 1.3.4. Reading: Read tips on doing successful interviews
- 1.3.5. Listening: Listen to three interviews
- 1.3.6. Speaking: Role-play an interview

1.4. Blind painters

- 1.4.1. Listening: The **Blind painters**: Watch a BBC documentary about the Blind artist.
- 1.4.2. Speaking: Speak about yourself for 60 seconds.
- 1.4.3. Writing: Write a personal description.

1.5. Lookback

Unit 2: TALES
9 tiết (9LT, 0BT)

2.1. Fact or fiction?

- 2.1.1. Grammar/ Function: Present perfect and past simple
- 2.1.2. Vocabulary: Types of stories; prepositions
- 2.1.3. Pronunciation: Weak forms: *have*
- 2.1.4. Listening: listen to a radio program about films
- 2.1.5. Speaking: talk about life stories

2.2. What really happened?

- 2.2.1. Grammar: Narrative tenses
- 2.2.2. Vocabulary: The news
- 2.2.3. Pronunciation: Weak forms: *had, was, were*
- 2.2.4. Reading: read an article about conspiracy theories
- 2.2.5. Listening: Listen to news reports
- 2.2.6. Speaking: talk about important news events
- 2.2.7. Writing: write a news report

2.3. I don't believe it!

- 2.3.1. Grammar: telling stories
- 2.3.2. Vocabulary: *say/tell*
- 2.3.3. Pronunciation: intonation: sounding interested
- 2.3.4. Reading: Read a text about lying
- 2.3.5. Listening: listen to a woman telling a story
- 2.3.6. Speaking: tell a true story or a lie

2.4. Hustle

- 2.4.1. Listening: **Hustle**: Watch a BBC drama about a thief
- 2.4.2. Speaking: Tell a narrative
- 2.4.3. Writing: Write a newspaper article

2.5. Lookback

Unit 3: FUTURE
9 tiết (9LT, 0BT)

3.1. Making plans

- 3.1.1. Grammar/ Function: The future (plans)
- 3.1.2. Vocabulary: Organization
- 3.1.3. Pronunciation: fast speed: going to
- 3.1.4. Listening: listen to people talking about plans
- 3.1.5. Speaking: Discuss your plans and arrangements
- 3.1.6. Writing: write a series messages

3.2. Tomorrow's world

- 3.2.1. Grammar: The future (predictions)

3.2.2. Vocabulary: Future time markers; idioms

3.2.3. Pronunciation: stress in time markers

3.2.4. Reading: read an article about the future

3.2.5. Speaking: Talk about predictions

3.3. In other words.....

3.3.1. Grammar: Dealing with misunderstandings

3.3.2. Vocabulary: misunderstandings

3.3.3. Pronunciation: linking in connected speech

3.3.4. Listening: to a series of misunderstandings

3.3.5. Speaking: Explain misunderstandings

3.4. YouTube

3.4.1. Listening: **YouTube**: Watch a BBC documentary about the rise of YouTube

3.4.3. Speaking: Discuss how to create a video channel

3.4.4. Writing: Write a proposal

3.5. Lookback

Unit 4: JOBS

9 tiết (9LT, 0BT)

4.1. Millionaires

4.1.1. Grammar/ Function: Must/ have to/ should (obligations)

4.1.2. Vocabulary: Personal qualities; confusing words

4.1.3. Pronunciation: Fast speech: *have to*

4.1.4. Reading: read an article about millionaires

4.1.5. Speaking: Discuss how important becoming a millionaire is for you

4.2. Dream jobs

4.2.1. Grammar/ Function: *Used to, would*

4.2.2. Vocabulary: Extreme adjectives

4.2.3. Pronunciation: Intonation: emphasis; linking; *used to*

4.2.4. Reading: read a covering letter

4.2.5. Listening: listen to people describing dream jobs gone wrong

4.2.6. Speaking: Talk about past habits

4.2.7. Writing: Write about a covering letter

4.3. That's a good idea

4.3.1. Grammar/ Function: Reaching agreement

4.3.2. Vocabulary: Business

4.3.3. Pronunciation: Sentence stress

4.3.4. Listening: listen to people making decisions in a meeting

4.3.5. Speaking: Participate in a meeting

4.4. Gavin and Stacey

4.4.1. Listening: watch a BBC comedy about a man's first day in a new job

- 4.4.3. Speaking: Describe a day in your life
- 4.4.4. Writing: Write about your daily routine

4.5. Lookback

Unit 5: Solutions

9 tiết(9LT, 0 BT)

5.1. Low tech solutions

- 5.1.1. Grammar/ Function: Comparatives and superlatives
- 5.1.2. Vocabulary: Technology
- 5.1.3. Pronunciation: syllable stress
- 5.1.4. Reading: Read about some low technology solutions
- 5.1.5. Speaking: Talk about inventions of the last 100 years
- 5.1.6. Writing: Write an advantages/disadvantages essay

5.2. Ask the experts

- 5.2.1. Grammar: Question tags
- 5.2.2. Vocabulary: Information; word building; adjectives
- 5.2.3. Pronunciation: Intonation: question tags
- 5.2.4. Listening: Listen to people answering difficult questions
- 5.2.5. Speaking: Present and answer questions on your area of expertise

5.3. It's out of order

- 5.3.1. Grammar: Polite requests
- 5.3.2. Vocabulary: Problems and solutions
- 5.3.3. Pronunciation: Intonation: polite requests
- 5.3.4. Listening: Listen to conversations about technic problems
- 5.3.5. Speaking: Explain/solve problems

5.4. Man versus machine

- 5.4.1. Listening: **Top Gear** Watch a BBC program about a race between a car and two people
- 5.4.2. Speaking: Present a new machine
- 5.4.3. Writing: Write an advertisement

5.5. Lookback

8. Học liệu

8.1. Giáo trình giảng dạy

Antonia, C. (2019). *Speakout Intermediate*. Pearson Longman: Vietnam News Agency Publishing House

8.2. Học liệu tham khảo

- Redman, S (2017). *English Vocabulary in Use pre-Intermediate*. Oxford: Oxford University Press.
- Cunningham, S., Moor, P. & Carr. J. C. (2009). *New Cutting Edge Pre-Intermediate*. Pearson Longman: Company limited.
- Richards, J. C. (1997). *New Interchange 2*. Cambridge: Cambridge University Press.
- Oxenden, O., Koeiq, C., & Seliqson, P. (2004) *New English File 2*. Oxford: Oxford University Press.

8.3. Phần mềm tham khảo

- *Learning English + extra* (9 DVD). USA
- *English Today* (2010). Budapest: Hungary (26 DVD)
- Learning company limited (2011). *Learn to Speak English 10.0* (1 DVD). USA

8.4. Website tham khảo

- <http://www.esolcourses.com>
- www.askoxford.com/
- www.better-english.com/exerciselist.html
- www.churchillhouse.com/english
- <http://www.easyenglish.com/>
- www.english2u.com
- www.englishlearner.com
- www.english-zone.com/index.php
- www.esl.about.com
- [www.eslbee.com\(writing\)](http://www.eslbee.com(writing))
- [http://www.esl-lab.com/\(listening\)](http://www.esl-lab.com/(listening))
- www.eslus.com/eslcenter.htm
- <http://www idiomsite.com/>
- www.iei.uiuc.edu/free.html
- www.international.ouc.bc.ca/pronunciation

9. Kế hoạch dạy học

9.1. Lịch trình chung

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Tổng số
	Lên lớp			Thực hành/Thí nghiệm	Thực tập tại xưởng hoặc cơ sở	Tự học, tự nghiên cứu	
	Lý thuyết	Bài tập	Thảo luận				
Tín chỉ 1							
Unit 1: Identity	9	0				18	27
Unit 2: Tales	6	0	0			12	18
Tín chỉ 2							
Unit 2: Tales + Unit 3 : Future	9	0				18	27
Unit 3: Tales + Unit 4 :Jobs	6	0	0			12	18
Tín chỉ 3							
Unit 4: Jobs	6	0				12	18
Unit 5 : Solutions	9	0				18	27
Cộng	45	0	0	0	0	90	135

9.2. Lịch trình chi tiết :

Nội dung 1

Tuần	Nội dung chính	Hình thức tổ chức dạy học	Số tiết/ giờ	Yêu cầu sinh viên chuẩn bị	Mục tiêu
1	<p>1.IDENTITY</p> <p>1.1. ME AND MY LANGUAGES</p> <p>1.1.1.VOCABULARY : language</p> <p>1.1.2.READING : read about bilingualism</p> <p>1.1.3.GRAMMAR: question forms</p> <p>1.1.4.PRONUNCIATION: intonation: wh-questions</p> <p>1.1.5. SPEAKING : talk about important dates in your life</p> <p>1.1.6. WRITING : emails of introduction; learn to write formal and informal emails</p> <p>1.2 SAME OR DIFFERENT?</p> <p>1.2.1 VOCABULARY : relationships</p> <p>1.2.2.PRONUNCIATION:word stress</p> <p>1.2.3.LISTENING: listen to a set of instructions to do a test</p> <p>1.2.4.SPEAKING talk about the differences between men and women</p>	Lý thuyết	3	<p>- Sử dụng từ điển để tra cứu từ vựng về chủ đề <i>language, relationships</i></p> <p>- Đọc trước phần bài đọc về chủ đề <i>bilingualism</i> trang 8</p> <p>- Sử dụng từ điển để tra cứu nghĩa liên quan trong đoạn văn</p> <p>-Đọc trước và lấy ví dụ về ngữ pháp câu hỏi với từ để hỏi.</p> <p>-Tìm hiểu trước cấu trúc dạng bài viết email trang 10 trong sách speakout</p>	<p>CLO1</p> <p>CLO6</p> <p>CLO11</p> <p>CLO16</p> <p>CLO20</p> <p>CLO25</p> <p>CLO30</p> <p>CLO35</p> <p>CLO36</p>
	<p>- Practice Question forms and vocab relate to the topic: Freetime.</p> <p>-Practice speaking about holidays</p>	Tự học	4	<p>- Luyện tập sử dụng từ vựng để hỏi và trả lời câu hỏi Wh-question về chủ đề <i>freetime</i></p> <p>-Thực hành nói về kì nghỉ</p>	

Nội dung 2

Tuần	Nội dung chính	Hình thức tổ chức dạy học	Số tiết /giờ	Yêu cầu sinh viên chuẩn bị	Mục tiêu
2	Unit 1: INDENTITY 1.2. SAME OR DIFFERENT? 1.2.5.GRAMMAR: review of verb tenses 1.2.6.VOCABULARY PLUS : collocations 1.2.7.SPEAKING: talk about your classmates 1.3. TELL ME ABOUT YOURSELF 1.3.1.SPEAKING : talk about your interview experiences 1.3.2.VOCABULARY: interview advice 1.3.3. FUNCTION I talking about yourself	Lý thuyết	3	- Xem trước phần ngữ pháp của các thì - Sử dụng từ điển để tra cứu từ vựng collocations của các động từ <i>go, get, take, do</i> -Chuẩn bị từ vựng, đọc trước yêu cầu của các phần nghe, nói , viết trong sách speak out trang 14,15,16	CLO1 CLO6 CLO11 CLO16 CLO20 CLO25 CLO30 CLO35 CLO36
	- Practice speaking, writing - Learn vocab about relationships	Tự học	4	- Tự luyện tập và làm bài tập online -Ôn lại các phần từ vựng	

Nội dung 3

Tuần	Nội dung chính	Hình thức tổ chức dạy học	Số tiết /giờ	Yêu cầu sinh viên chuẩn bị	Mục tiêu
3	Unit 1: IDENTITY 1.3. TELL ME ABOUT YOUSELF 1.3.4.LEARN TO: use two ward responses 1.3.5.PRONUNCIATION: intonation: sounding polite	Lý thuyết	3	- Đọc trước các phần từ vựng, phát âm trong sách speak out trang 15,16 - Sử dụng từ điển để	CLO1 CLO6 CLO11 CLO16

	<p>1.3.6. SPEAKING: role-play an interview</p> <p>1.4. THE BLIND PAINTER BBC watch a BBC documentary about a blind artist</p> <p>Speakout : 60 seconds about you</p> <p>Writeback: a personal description</p> <p>1.5. LOOKBACK Communicative revision activities</p>			<p>tra cứu nghĩa liên quan và làm phần bài tập.</p> <p>-Tìm hiểu về cách diễn tả ngữ điệu <i>sound polite</i></p> <p>- Làm việc theo nhóm/ hoặc cá nhân, thảo luận về nội dung được xem trong video</p> <p>- Luyện viết <i>a personal description</i> theo gợi ý của giáo viên.</p>	<p>CLO20</p> <p>CLO25</p> <p>CLO30</p> <p>CLO35</p> <p>CLO36</p>
	- Practice speaking and do homework	Tự học	4	- Tự luyện tập và làm bài tập online	

Nội dung 4

Tuần	Nội dung chính	Hình thức tổ chức dạy học	Số tiết/ giờ	Yêu cầu sinh viên chuẩn bị	Mục tiêu
4	<p>Unit 2: TALES</p> <p>2.1. FACT OR FICTION?</p> <p>2.1.1. SPEAKING :Talk about Hallywood versus history</p> <p>2.1.2. VOCABULARY: types of story</p> <p>2.1.3. LISTENING: listen to a radio programme about films</p> <p>2.1.4. GRAMMAR : present perfect and past simple</p> <p>2.1.5. PRONUNCIATION: weak forms: have</p> <p>2.1.6. SPEAKING: talk about life stories</p> <p>2.1.7. VOCABULARY PLUS : prepositions</p>	Lý thuyết	3	<p>- Tìm hiểu trước từ vựng về chủ đề <i>types of story; prepositions</i></p> <p>- Đọc trước phần ngữ pháp về <i>hiện tại hoàn thành và quá khứ đơn.</i></p> <p>-Tìm hiểu trước phần phát âm dạng weak form của <i>have</i></p> <p>-Luyện nói theo chủ đề về <i>life story</i> theo gợi ý của giáo viên.</p>	<p>CLO2</p> <p>CLO7</p> <p>CLO12</p> <p>CLO17</p> <p>CLO21</p> <p>CLO26</p> <p>CLO31</p> <p>CLO35</p> <p>CLO36</p>
	- Practice and do homework	Tự học	4	Tự luyện tập và làm	

				bài tập online	
--	--	--	--	----------------	--

Nội dung 5

Tuần	Nội dung chính	Hình thức tổ chức dạy học	Số tiết/giờ	Yêu cầu sinh viên chuẩn bị	Mục tiêu
5	Unit 2: TALES 2.2. WHAT REALLY HAPPENED? 2.2.1.SPEAKING: keep up with the news 2.2.2.READING: read an article about conspiracy theories 2.2.3.GRAMMAR: narrative tenses 2.2.4.PRONUNCIATION: weak forms: had, was, were 2.2.5.VOCABULARY: the news 2.2.6.SPEAKING : talk about an important news events 2.3. I DON'T BELIEVE IT 2.3.1. VOCABULARY : say/tell	Lý thuyết	3	-Đọc trước cách sử dụng và các mẫu câu liên quan đến ngữ pháp về <i>narrative tenses</i> -Sử dụng từ điển để tra cứu chủ đề liên quan <i>the news</i> - Đọc trước phần bài đọc về <i>conspiracy theories</i> - Luyện nói về chủ đề <i>an important news events</i> theo gợi ý của giáo viên. - Tìm hiểu trước sự khác nhau của <i>say and tell</i>	CLO2 CLO7 CLO12 CLO17 CLO21 CLO26 CLO31 CLO35 CLO36
	- Practice speaking and writing - Do homework	Tự học	4	Tự luyện tập và làm bài tập online	

Nội dung 6

Tuần	Nội dung chính	Hình thức tổ chức dạy học	Số tiết /giờ	Yêu cầu sinh viên chuẩn bị	Mục tiêu
6	Unit 2: TALES 2.3. I DON'T BELIEVE IT 2.3.2.PRONUNCIATION:	Lý thuyết	3	-Tìm hiểu về cách diễn tả ngữ điệu <i>sound interested</i>	CLO2

	<p>intonation: sounding interested</p> <p>2.3.3. SPEAKING : tell a true story or a lie</p> <p>2.4 HUSTLE BBC DVD</p> <p>watch a BBC drama about an art thief</p> <p>speakout : a narrative</p> <p>writeback : a newspaper article</p> <p>2.5. LOOKBACK</p> <p>Communicative revision activities</p>			<p>- Luyện nói về chủ đề <i>a true story or a lie</i> theo gợi ý của giáo viên.</p> <p>- Làm việc theo nhóm/ hoặc cá nhân, thảo luận về nội dung được xem trong video</p> <p>- Luyện viết <i>a newspaper article</i> theo gợi ý của giáo viên.</p>	<p>CLO7</p> <p>CLO12</p> <p>CLO17</p> <p>CLO21</p> <p>CLO26</p> <p>CLO31</p> <p>CLO35</p> <p>CLO36</p>
	- Practice and do homework	Tự học	4	Tự luyện tập và làm bài tập online	

Nội dung 7

Tuần	Nội dung chính	Hình thức tổ chức dạy học	Số tiết/ giờ	Yêu cầu sinh viên chuẩn bị	Mục tiêu
7	<p>Unit 3: FUTURE</p> <p>3.1 MAKING PLANS</p> <p>3.1.1.VOCABULARY: organization</p> <p>3.1.2.LISTENING : listen to people discussing making plans</p> <p>3.1.3.GRAMMAR: the future (plans)</p> <p>3.1.4.PRONUNCIATION: fast speech: going to</p> <p>3.1.5.SPEAKING: discuss your plans and arrangements</p> <p>3.1.6.WRITING : messages; learn to use note form</p> <p>3.2 TOMORROW'S WORLD</p> <p>3.2.1.READING : read an article about the future</p> <p>3.2.2.VOCABULARY : future time markers</p>	Lý thuyết	2	<p>- Sử dụng từ điển để tra cứu từ vựng về chủ đề <i>organization; future time markers</i></p> <p>- Đọc trước bài đọc về <i>an article about the future</i> và ngữ pháp về <i>the future (plans)</i></p> <p>- Tìm hiểu trước phát âm về <i>fast speech: going to</i></p> <p>-Thảo luận theo nhóm/cặp về <i>plans and arrangements</i></p> <p>-Tìm hiểu trước dạng bài viết <i>messages</i>, và dạng viết <i>note form</i></p>	<p>CLO3</p> <p>CLO8</p> <p>CLO13</p> <p>CLO18</p> <p>CLO22</p> <p>CLO27</p> <p>CLO32</p> <p>CLO35</p> <p>CLO36</p>

	Practice pronunciation and speaking Do homework	Tự học	4	Tự luyện tập và làm bài tập online

Nội dung 8

Tuần	Nội dung chính	Hình thức tổ chức dạy học	Số tiết/ giờ	Yêu cầu sinh viên chuẩn bị	Mục tiêu
8	Unit 3: FUTURE 3.2 TOMORROW'S WORLD 3.2.3.PRONUNCIATION :stress in time markers 3.2.4.GRAMMAR. the future (predictions) 3.2.5.SPEAKING : talk about predictions 3.2.6.VOCABULARY PLUS : idioms 3.3 IN OTHER WORDS 3.3.1.VOCABULARY:misunderstandings 3.3.2.FUNCTION: dealing with misunderstandings 3.3.3.LEARN TO : reformulate		3	- Sử dụng từ điển để tra cứu từ vựng về chủ đề <i>idioms</i> ; <i>misunderstandings</i> - Đọc trước ngữ pháp bài học về <i>the future (predictions)</i> - Tìm hiểu trước phát âm về <i>stress in time markers</i> -Thảo luận theo nhóm/cặp về <i>dealing with misunderstandings</i>	CLO3 CLO8 CLO13 CLO18 CLO22 CLO27 CLO32 CLO35 CLO36
	- Do homework	Tự học	4	Tự luyện tập và làm bài tập online Tự luyện tập và làm bài tập online 3.1	

Nội dung 9

Tuần	Nội dung chính	Hình thức tổ chức dạy học	Số tiết/ giờ	Yêu cầu sinh viên chuẩn bị	Mục tiêu
9	Unit 3: FUTURE 3.3 IN OTHER WORDS 3.3.4.PRONUNCIATION : linking in connected speech 3.3.5.SPEAKING:explain	Lý thuyết	3	-Tìm hiểu về cách diễn tả <i>linking in connected speech</i> - Luyện nói về chủ đề <i>explain</i>	CLO3 CLO8

	<p>misunderstandings</p> <p>3.4. YOUTUBE: THE FUTURE OF TV?</p> <p>watch a BBC documentary about the rise of You Tube</p> <p>3.5. LOOKBACK</p> <p>Communicative revision activities</p>			<p><i>misunderstandings</i></p> <p>- Làm việc theo nhóm/ hoặc cá nhân, thảo luận về nội dung được xem trong video về chủ đề <i>the rise of Youtube</i></p>	<p>CLO13</p> <p>CLO18</p> <p>CLO22</p> <p>CLO27</p> <p>CLO32</p> <p>CLO35</p> <p>CLO36</p>
	- Practice and do homework	Tự học	4	Tự luyện tập và làm bài tập online	

Nội dung 10

Tuần	Nội dung chính	Hình thức tổ chức dạy học	Số tiết/ giờ	Yêu cầu sinh viên chuẩn bị	Mục tiêu
10	<p>Unit 4: JOBS</p> <p>4.1. AT MILLIONAIRES</p> <p>4.1.1. VOCABULARY : personal qualities</p> <p>4.1.2. READING : read an article about millionaires</p> <p>4.1.3. GRAMMAR: must/have to/should (obligation)</p> <p>4.1.4. PRONUNCIATION : fast speech: have to</p> <p>4.1.5. SPEAKING : discuss how important becoming a millionaire is for you</p> <p>4.1.6. VOCABULARY PLUS confusing words</p>	Lý thuyết	3	<p>- Sử dụng từ điển để tra cứu từ vựng về chủ đề <i>personal qualities; confusing words</i></p> <p>- Đọc trước bài đọc về <i>an article about millionaires</i> và ngữ pháp về <i>must/have to/ should</i></p> <p>- Tìm hiểu trước phát âm về <i>fast speech: have to</i></p> <p>- Thảo luận theo nhóm/cặp về <i>how important becoming a millionaire is for you.</i></p>	<p>CLO4</p> <p>CLO8</p> <p>CLO14</p> <p>CLO19</p> <p>CLO22</p> <p>CLO28</p> <p>CLO33</p> <p>CLO35</p> <p>CLO36</p>
	<p>- Practice speaking</p> <p>- Do homework</p>	Tự học	4	Tự luyện tập và làm bài tập online	

Nội dung 11

Tuần	Nội dung chính	Hình thức tổ chức dạy học	Số tiết/giờ	Yêu cầu sinh viên chuẩn bị	Mục tiêu
11	Unit 4: JOBS 4.2. DREAM JOB 4.2.1. LISTENING : listen to people describing dream jobs gone wrong 4.2.3. VOCABULARY : extreme adjectives 4.2.4. PRONUNCIATION intonation: emphasis 4.2.5. GRAMMAR : used to, would 4.2.6. PRONUNCIATION : linking; used to 4.2.7. SPEAKING : talk about past habits 4.2.8. WRITING : a covering letter; learn to organise your ideas	Lý thuyết	3	- Sử dụng từ điển để tra cứu từ vựng về chủ đề <i>extreme adjectives</i> - Đọc trước ngữ pháp bài học về <i>used to; would</i> - Tìm hiểu trước phát âm về <i>intonation: emphasis</i> - Thảo luận theo nhóm/cặp về <i>talk about past habits</i> theo gợi ý của giáo viên - Tìm hiểu trước phần viết về <i>a covering letter; organize your ideas.</i>	CLO4 CLO8 CLO14 CLO19 CLO22 CLO28 CLO33 CLO35 CLO36
	- Practice and do homework	Tự học	4	Tự luyện tập và làm bài tập online	

Nội dung 12

Tuần	Nội dung chính	Hình thức tổ chức dạy học	Số tiết/giờ	Yêu cầu sinh viên chuẩn bị	Mục tiêu
12	Unit 4: JOBS 4.3. THAT'S A GOOD IDEA 4.3.1. VOCABULARY : business 4.3.2. FUNCTION : reaching agreement 4.3.3. PRONUNCIATION : sentence stress 4.3.4. LEARN TO	Lý thuyết	2	- Dùng từ điển tìm hiểu chủ đề từ vựng bài học về <i>business</i> - Tìm hiểu về cách diễn tả <i>sentence stress</i> - Luyện nói về chủ đề <i>manage a discussion;</i>	CLO4 CLO8 CLO14 CLO19 CLO22 CLO28 CLO33 CLO35 CLO36

	<p>: manage a discussion</p> <p>4.3.5.SPEAKING : participate in a meeting</p> <p>4.4. GAVIN AND STACEY BBC DVD</p> <p>watch a BBC comedy about a man's first day in a new job</p> <p>4.5. LOOKBACK</p> <p>Communicative revision activities</p>			<p><i>participate in a meeting</i></p> <p>- Làm việc theo nhóm/ hoặc cá nhân, thảo luận về nội dung được xem trong video về chủ đề <i>comedy about a man's first day in a new job.</i></p>	
	- Practice and do homework	Tự học	4	Tự luyện tập và làm bài tập online	

Nội dung 13

Tuần	Nội dung chính	Hình thức tổ chức dạy học	Số tiết/ giờ	Yêu cầu sinh viên chuẩn bị	Mục tiêu
13	<p>Unit 5: SOLUTIONS</p> <p>5.1. LOW TECH SOLUTIONS</p> <p>5.1.1.READING : read about some low technology solutions</p> <p>5.1.2. GRAMMAR : comparatives and superlatives</p> <p>5.1.3.VOCABULARY : technology</p> <p>5.1.4..PRONUNCIATION : syllable stress</p> <p>5.1.5.SPEAKING: talk about inventions over the last 100 years</p> <p>5.1.6.WRITING : advantages/disadvantages essay; learn to use discourse markers</p>	Lý thuyết	3	<p>- Sử dụng từ điển để tra cứu từ vựng về chủ đề <i>technology</i></p> <p>- Đọc trước bài đọc về <i>some low technology solutions</i> và ngữ pháp về <i>comparatives and superlatives</i></p> <p>- Tìm hiểu trước phát âm về <i>syllable stress</i></p> <p>-Thảo luận trước theo nhóm/cấp về <i>inventions over the last 100 years</i></p> <p>-Tìm hiểu trước dạng bài viết essay <i>advantages and disadvantages.</i></p>	<p>CLO5</p> <p>CLO10</p> <p>CLO15</p> <p>CLO24</p> <p>CLO22</p> <p>CLO29</p> <p>CLO34</p> <p>CLO35</p> <p>CLO36</p>

	- Practice speaking - Do homework	Tự học	4	Tự luyện tập và làm bài tập online	
--	--------------------------------------	--------	---	------------------------------------	--

Nội dung 14

Tuần	Nội dung chính	Hình thức tổ chức dạy học	Số tiết/ giờ	Yêu cầu sinh viên chuẩn bị	Mục tiêu
14	<p>Unit 5: SOLUTIONS</p> <p>5.2 ASK THE EXPERTS</p> <p>5.2.1.SPEAKING : answering children's questions</p> <p>5.2.2.VOCABULARY :information</p> <p>5.2.3.LISTENING : listen to people answering difficult questions</p> <p>5.2.4.GRAMMAR : question tags</p> <p>5.2.5.PRONUNCIATION: intonation; question tags</p> <p>5.2.6. SPEAKING: present answer questions on your area of expertise</p> <p>5.2.7.VOCABULARY PLUS :word building: adjectives</p>	Lý thuyết	3	<ul style="list-style-type: none"> - Sử dụng từ điển để tra cứu từ vựng về chủ đề <i>information; word building; adjectives</i> - Đọc trước ngữ pháp bài học về <i>question tags</i> - Tìm hiểu trước phát âm về <i>intonation; question tags</i> -Thảo luận theo nhóm/cặp về <i>answering children's questions; present answer questions on your area</i> theo gợi ý của giáo viên 	CLO5 CLO10 CLO15 CLO24 CLO22 CLO29 CLO34 CLO35 CLO36
	Do homework	Tự học	4	Tự luyện tập và làm bài tập online	

Nội dung 15

Tuần	Nội dung chính	Hình thức tổ chức dạy học	Số tiết/ giờ	Yêu cầu sinh viên chuẩn bị	Mục tiêu
15	Unit 5: SOLUTIONS	Lý	3	-Dùng từ điển tìm	CLO5

	<p>5.3 IT'S OUT OF ORDER</p> <p>5.3.1.VOCABULARY : problems and solutions</p> <p>5.3.2.FUNCTION : polite requests</p> <p>5.3.3.LEARN TO: respond to requests</p> <p>5.3.4.PRONUNCIATION: intonation: polite requests</p> <p>5.3.5.SPEAKING: explain/solve problems</p> <p>5.4 MAN VERSUS MACHINE BBC watch a BBC programme about a race between a car and two people</p> <p>5.5. LOOKBACK</p> <p>Communicative revision activities</p>	thuyết		<p>hiểu chủ đề từ vùng bài học về <i>problems and solutions</i></p> <p>-Tìm hiểu về cách diễn tả <i>intonation: polite requests</i></p> <p>- Luyện nói về chủ đề <i>explain/solve problems</i></p> <p>- Làm việc theo nhóm/ hoặc cá nhân, thảo luận về nội dung được xem trong video về chủ đề <i>a race between a car and two people.</i></p>	<p>CLO10</p> <p>CLO15</p> <p>CLO24</p> <p>CLO22</p> <p>CLO29</p> <p>CLO34</p> <p>CLO35</p> <p>CLO36</p>
	<p>Practice speaking and writing</p> <p>Do homework</p>	Tự học	4	Tự luyện tập và làm bài tập online	

10. Quy định của học phần đối với người học

- **Chuyên cần:** Có mặt đầy đủ trên lớp, cho phép vắng không quá 20% tổng số tiết lên lớp theo quy chế đào tạo hiện hành. Có ý thức tự học, chuẩn bị tốt các câu hỏi, nhiệm vụ học tập được giao.

- **Bài tập cá nhân, nhóm:** Mỗi sinh viên hoàn thành một quyển bài tập chương viết tay và nộp bài đầy đủ, đúng thời hạn, quy cách theo yêu cầu của GV.

- **Thảo luận:** Các bài tập, câu hỏi trong tuần phải được chuẩn bị trước khi thảo luận hoặc kiểm tra - đánh giá.

11. Phương pháp, hình thức dạy học, và đánh giá kết quả học tập

11.1. Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học

Loại giờ học	Phương pháp, hình thức tổ chức DH	Mục đích sử dụng	CĐR của học phần
Lí thuyết	Thuyết trình nêu vấn đề, đàm thoại	Dạy học các khái niệm, các nội dung lí thuyết liên quan đến hệ thống phương pháp, kĩ năng dạy học, thiết kế bài học ở nhà trường giáo dục nghề nghiệp	CLO1;CLO2;CLO3; CLO4;CLO5;CLO6; CLO7;CLO8;CLO9; CLO10;CLO11 CLO12;CLO13;CLO14

			CLO15;CLO16;CLO17; CLO18;CLO19;CLO20; CLO21;CLO22;CLO23; CLO24;CLO25;CLO26; CLO27;CLO28; CLO29; CLO30; CLO31; CLO32; CLO33; CLO34
Tự học, tự NC	Hướng dẫn học độc lập	Giúp người học phát triển năng lực tự chủ và trách nhiệm cá nhân thông qua thực hiện các nhiệm vụ học tập của học phần	CLO35; CLO36

11.2. Mục đích, nội dung, tiêu chí và hình thức đánh giá các điểm thành phần

11.2.1. Điểm bài tập (25%): (Dành cho sinh đại học chính-quy học lần đầu)

- Mục đích: Củng cố kiến thức theo nội dung học trên lớp nhằm giúp sinh viên nắm chắc các kiến thức của bài học.

- Nội dung:

Bài tập online là phần bài tập thiết kế online dựa theo kiến thức sinh viên học trên lớp. Sinh viên làm bài tập theo đúng yêu cầu trong tài khoản được cấp. Giảng viên thiết lập chế độ làm bài theo quy định của khoa. Giảng viên chịu trách nhiệm trong việc hướng dẫn, giám sát, hỗ trợ và lưu kết quả làm bài online của sinh viên.

- Tiêu chí đánh giá:

Tổng điểm bài tập online tính theo % và được quy sang thang điểm 10. Nếu sinh viên có điểm bài tập online dưới 5 không đủ điều kiện tham dự thi Kết thúc học phần.

11.2.2. Điểm tiểu luận (25%) (Dành cho sinh viên đại học liên thông hình thức vừa làm vừa học và sinh viên đại học chính quy học lại học phần)

- Mục đích: Kiểm tra, đánh giá kiến thức, củng cố từ vựng, ngữ pháp và kỹ năng làm bài viết tiếng Anh

- Nội dung: Sinh viên viết tay 10 chủ đề viết thư theo nội dung ôn tập thi KTHP, theo quy định chung của Bộ môn, đóng quyển nộp lại cho giảng viên, mỗi chủ đề được chấm theo thang điểm 10 và chia trung bình trên 10 chủ đề.

- Tiêu chí đánh giá:

+ Mức độ hoàn thành yêu cầu của đề bài (Task fulfillment): 2.5 điểm

+ Từ vựng (vocabulary): 2.5 điểm

+ Ngữ pháp (Grammar): 2.5 điểm

+ Cách tổ chức, bố cục của bài viết (Organization): 2.5 điểm

- Thời gian: Tiểu luận được nộp cho giảng viên chậm nhất là trước khi kết thúc môn học một tuần để giảng viên chấm.

11.2.3. Thuyết trình cá nhân (25%)

- Mục đích: Đánh giá mức độ tích lũy kiến thức, rèn luyện và thể hiện kỹ năng nói của người học đối với học phần.

- Nội dung:

Sinh viên bốc thăm 1 trong 10 chủ đề theo quy định của Khoa, mỗi sinh viên sẽ chuẩn bị 1 bài thuyết trình trong vòng 1-2 phút và tải lên một giao diện theo yêu cầu của giảng viên, giảng viên xem phần trình bày của sinh viên và chấm điểm. Ngoài ra, mỗi sinh viên được hỏi 3 câu hỏi trong quá trình học trên lớp, điểm thuyết trình được đánh giá theo thang điểm 10 gồm các tiêu chí:

- Tiêu chí đánh giá:

- + Mức độ lưu loát, mạch lạc: 2.5 điểm
- + Nguồn từ vựng: 2.5 điểm
- + Cấu trúc đa dạng, chính xác: 2.5 điểm
- + Cách phát âm: 2.5 điểm

11.2.4. Thi kết thúc học phần (50%)

- Mục đích: Kiểm tra, đánh giá ý thức, thái độ học tập; kiến thức của học phần.
- Nội dung: Kiểm tra kiến thức về từ vựng, ngữ pháp, kỹ năng nghe, đọc và viết
- Hình thức đánh giá: Thi viết không được sử dụng tài liệu (theo hình thức và quy định đánh giá hiện hành, bài thi KTHP gồm 2 phần, trắc nghiệm và tự luận gồm các kỹ năng nghe, đọc và viết. Được đánh giá theo thang điểm 10 đúng theo barem điểm có trong đáp án đề thi)

11.3. Lịch thi, kiểm tra

- Thi kết thúc học phần: Theo lịch thi của Phòng Đào tạo

11.4. Cách thức đánh giá điểm

Dùng thang điểm 10 để đánh giá. Các điểm thành phần chấm đến 0,1 điểm, làm tròn đến một chữ số thập phân.

Trọng số các điểm thành phần như sau:

Thành phần đánh giá		Trọng số (%)	Chuẩn đầu ra của học phần
Đánh giá quá trình	Bài tập online/ tiểu luận	25	CLO1,CLO2,CLO3,CLO4,CLO5, CLO6;CLO7;CLO8;CLO13;CLO14; CLO15; CLO16; CLO17; CLO18;CLO19; CLO25;CLO26;CLO27;CLO28;CLO29; CLO30; CLO31; CLO32; CLO33; CLO34
	Bài tập thuyết trình cá nhân	25	CLO20;CLO21;CLO22;CLO23; CLO24
Thi kết thúc học phần		50	CLO1,CLO2,CLO3,CLO4,CLO5, CLO6;CLO7;CLO8;CLO13;CLO14; CLO15; CLO16; CLO17; CLO18;CLO19; CLO25;CLO26;CLO27;CLO28;CLO29; CLO30; CLO31; CLO32; CLO33; CLO34

12. Ngày hoàn thành đề cương:

TRƯỞNG KHOA
(Kí, ghi rõ họ tên)

TS. Đỗ Phúc Hường

TRƯỞNG BỘ MÔN
(Kí, ghi rõ họ tên)

Đặng Thị Hương Thảo

GIẢNG VIÊN
(Kí, ghi rõ họ tên)

Hương Thu' Hoa

CHƯƠNG TRÌNH TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC
NGÀNH ĐÀO TẠO: CÔNG NGHỆ CHẾ TẠO MÁY

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN
TIẾNG ANH 5
(English 5)

1. Thông tin về Giảng viên

1.1. Giảng viên 1:

- Họ và tên: **Phạm Ngọc Sơn**
- Chức danh, học hàm, học vị: Thạc sĩ
- Email, điện thoại cơ quan: Sondsk@gmail.com; 0221713284

1.2. Giảng viên 2:

- Họ và tên: **Nguyễn Thị Bích Hạnh**
- Chức danh, học hàm, học vị: Thạc sĩ
- Email, điện thoại cơ quan: Bichhanhm24@gmail.com; 0221713284

1.3. Giảng viên 3:

- Họ và tên: **Nguyễn Thị Liên**
- Chức danh, học hàm, học vị: Thạc sĩ
- Email, điện thoại cơ quan: Nguyenlien2807@gmail.com; 0221713284

1.4. Giảng viên 4:

- Họ và tên: **Bùi Thị Linh**
- Chức danh, học hàm, học vị: Thạc sĩ
- Email, điện thoại cơ quan: Linhbui84v@gmail.com; 0221713284

2. Thông tin chung về học phần

2.1. Tên học phần: Tiếng anh 5

2.2. Mã số: 151143

2.3. Khối lượng: 4 TC

2.4. Thời gian đối với các hoạt động dạy học

Hoạt động dạy học	Lý thuyết	Thảo luận/ Bài tập	Thực tập tại cơ sở	Tự học, tự nghiên cứu	Tổng
Thời gian					
Tiết/Giờ thực hiện	60	0	0	120	180

2.5. Học phần: Bắt buộc/tự chọn

2.6. Điều kiện học phần

- Học phần tiên quyết: Tiếng Anh 1, Tiếng Anh 2, Tiếng Anh 3, Tiếng Anh 4
- Học phần song hành: Các học phần thuộc kiến thức chuyên môn kỹ thuật của ngành đào tạo.

2.7. Đối tượng tham dự: Sinh viên ngành Công Nghệ-Kinh Tế- Sư Phạm

2.8. Địa chỉ khoa/bộ môn phụ trách học phần: Bộ môn Ngoại ngữ Không chuyên, khoa Ngoại ngữ

3. Mô tả học phần

Học phần tiếng Anh 5 là học phần thứ 5 trong số 5 học phần tiếng Anh nằm trong chương trình đào tạo tiếng Anh cho đối tượng là sinh viên không chuyên. Học phần tích hợp 4 kỹ năng nghe, nói, đọc, viết kết hợp 3 thành tố ngôn ngữ: ngữ pháp, từ vựng, phát âm. Học phần cung cấp các kiến thức ngữ pháp cơ bản về cách sử dụng câu điều kiện 1,2,3, thì hiện tại hoàn thành và hoàn thành tiếp diễn, mệnh đề quan hệ, mạo từ và các đại từ chỉ định lượng, câu bị động, câu gián tiếp. Ngoài ra, học phần cung cấp khối lượng từ vựng đa dạng về các chủ đề khác nhau như nói về các cung bậc cảm xúc, sự thành công, chủ đề về cộng đồng, về lịch sử, về thể giới. Nói về khả năng có thể của ai đó, miêu tả một thành tựu đạt được, miêu tả về một người hàng xóm, nói về những sự kiện lịch sử quan trọng, miêu tả một người có tầm ảnh hưởng tới bạn, thảo luận những ý tưởng về việc giảm bớt rác thải nhựa, nói về các món ăn trên thế giới, đưa ra những lời khuyên, những lời cảnh báo khi đi du lịch. mô tả thành phố, tội phạm và hình phạt, giao tiếp, các từ diễn đạt khó khăn, các cụm từ mô tả cảm xúc, giao tiếp, các khái niệm về Internet, phim ảnh. Học phần cũng trang bị kiến thức về phát âm trọng âm của câu, phát âm của *weak form* của *will, have, has, are, was, were, to, for, that* và của các trợ động từ. Cách phát âm các nguyên âm đơn, các âm điệu biểu thị sự vui mừng, phấn khởi, âm điệu khi nói các tin buồn. cách diễn tả ngữ điệu nhấn mạnh sự tương phản, trọng âm nhấn vào các danh từ ghép, các từ nối câu. Học phần cung cấp các kiến thức và kỹ năng theo các chủ điểm cùng các tình huống giao tiếp phong phú nhằm giúp người học rèn luyện các kỹ năng giao tiếp một cách bài bản và có hiệu quả.

4. Mục tiêu của học phần (Course Objective, viết tắt là COs)

Học phần này giúp người học:

* Kiến thức:

CO1: Kiến thức ngữ pháp nắm vững về cách sử dụng *mạo từ và định lượng*: cấu trúc, cách sử dụng của câu bị động ở hiện tại đơn, tiếp diễn, hoàn thành, quá khứ đơn và thì tương lai đơn; thì hiện tại hoàn thành và hoàn thành tiếp diễn với các trạng từ *for, since*; câu điều kiện loại 1,2,3; cách sử dụng câu tường thuật, mệnh đề quan hệ.

CO2: Từ vựng về các chủ đề: cảm xúc, sự thành công, cộng đồng, lịch sử, môi trường và chủ đề về thể giới. Mô tả các sự kiện cuộc sống, khả năng có thể của một người, miêu tả người, các cụm từ diễn tả sự thành công, các cụm từ mô tả cảm xúc, các khái niệm về Internet, hậu tố, cụm danh-động từ *come, give, have and make (collocations)*,

CO3: Các quy tắc về trọng âm của câu, phát âm của danh từ ghép, *weak form* của *will, have, has, are, was, were, to, for, that* và của các trợ động từ, cách phát âm ngữ điệu khi đưa ra những tin buồn cũng như khi biểu thị sự vui mừng phấn khởi.

Kỹ năng

CO4: Nghe và trả lời câu hỏi, điền từ, nghe và chọn đáp án đúng, nối đáp án, hoàn thành câu, ghi chú, sắp xếp.

CO5: Thảo luận, trình bày, miêu tả, tranh luận, so sánh, đưa ra ý kiến, quan điểm, biên dịch và làm một câu đố và đưa ra yêu cầu về các chủ đề và tình huống hội thoại cho trước.

CO6: Đọc trả lời câu hỏi, ghi chú dưới những tiêu đề, đánh dấu, tìm ý chính, tìm nghĩa của từ, thảo luận, tìm thông tin cụ thể, hiểu các định nghĩa.

CO7: Viết thư, viết một mục trang web, viết tóm tắt, viết một bài đăng quan tâm, viết đánh giá, viết quảng cáo, viết một bài luận ngắn.

* Mức độ tự chủ và trách nhiệm:

CO8: Giao tiếp và liên lạc trong nhóm học tập, trình bày các nhiệm vụ học tập cá nhân và theo nhóm; Sẵn sàng chia sẻ và tiếp thu các ý kiến trong nhóm; Có trách nhiệm cao trong công việc học tập được giao.

5. Chuẩn đầu ra của học phần (Course learning outcomes; viết tắt là CLOs)

Mục tiêu	CDR	Nội dung CDR của học phần	CDR của CTĐT
----------	-----	---------------------------	--------------

HP	của HP	(Hoàn thành học phần này, sinh viên sẽ có khả năng:)	
	Kiến thức		
CO1	CLO1	<ul style="list-style-type: none"> - Hiểu và áp dụng kiến thức ngữ pháp vào câu điều kiện loại có thật the zero conditional and the first conditional để nói về tình huống tổng quát (the zero), tình huống cụ thể (the first). - Hệ thống kiến thức ngữ pháp cơ bản liên quan đến câu điều kiện đặt ra giả thiết(the hypothetical conditonal) or the second conditional sentence để nói về cảm xúc của người xem hoặc đưa ra các tình huống giả thiết và các câu trả lời cho các giả thiết đó. 	PLO2
	CLO2	<ul style="list-style-type: none"> - Nhận biết, phân biệt và sử dụng đúng cách dùng của thì hiện tại hoàn thành và thì hiện tại hoàn thành tiếp diễn với since/for để miêu tả về hành động đã lâu và lặp đi lặp lại. - Hệ thống kiến thức ngữ pháp về khả năng của một người nào đó trong quá khứ có thể làm gì và hiện tại có thể làm gì. 	PLO2
	CLO3	<ul style="list-style-type: none"> - Nhận biết và sử dụng đúng mạo từ không xác định “a/an” và mạo từ xác định “the” để nói về những người hàng xóm. - Nhận biết và sử dụng đúng các đại từ chỉ định lượng (ít, nhiều, quá ít hoặc quá nhiều) trong một tình huống cụ thể làm thế nào để trở thành một người hàng xóm tốt. - Nhận biết và sử dụng đúng mệnh đề quan hệ xác định(Defining relative clause) và mệnh đề quan hệ không xác định(non-defining relative clause) để nói về người, vật hoặc những địa điểm mà chúng ta đang nói về. 	PLO2
	CLO4	<ul style="list-style-type: none"> - Nhận biết và sử dụng đúng câu điều kiện loại 3(hypothetical conditional in the past) để nói về những tình huống tưởng tượng trong quá khứ. - Phân biệt các hành động ngày xưa thường làm với các hoạt động bây giờ thường làm của con người qua một số trò chơi, các bộ phim, các bài hát hoặc các chương trình truyền hình trực tiếp(active versus p 	PLO2
	CLO5	<ul style="list-style-type: none"> - Nhận biết và sử dụng đúng câu trần thuật (Reported speech) để nói về một con người có đạo đức(Ethical man). - Nhận biết và sử dụng đúng các mẫu động từ(Verb patterns) – V+to inf, -V+ing, -V+O+to inf, -V +that . 	PLO2

CO2	CLO6	- Trau dồi và sử dụng vốn từ vựng mở rộng và nâng cao theo các chủ điểm: cảm xúc, sự thành công, cộng đồng, lịch sử, môi trường và chủ đề về thể giới, các từ diễn đạt khó khăn, cảm xúc, giao tiếp, các khái niệm về internet, phim ảnh; hậu tố; cụm từ (collocations)	PLO2
	CLO7	-Trau dồi và sử dụng vốn từ vựng về các tính từ có đuôi -Ing/-Ed để nói về cảm giác. - Trau dồi và sử dụng vốn từ vựng về các động từ đa ngữ(multi- word verbs) trong các chủ đề nói về quần áo, máy tính, tình yêu và tình bạn. - Trau dồi và sử dụng vốn từ vựng về chủ đề các sự kiện trong cuộc sống(life events).	PLO2
	CLO8	-Trau dồi và sử dụng vốn từ vựng về chủ đề bí mật của sự thành công, các cụm động từ(verb phrases), các từ về chủ đề chỉ khả năng có thể của một ai đó(ability), các từ về chủ đề chuyên môn(qualifications).	PLO2
	CLO9	- Trau dồi và sử dụng vốn từ vựng về chủ đề cộng đồng(communities), các từ về chủ đề (getting on) mối quan hệ với hàng xóm,các danh từ ghép(N+N, V+N, ADJ+N, N+V), các từ về chủ đề Internet các trang web mà bạn muốn sử dụng, các từ về chủ đề chào đón khách (hãy tự nhiên như ở nhà- make yourself at home).	PLO2
	CLO10	- Trau dồi và sử dụng vốn từ vựng về lịch sử, những sự kiện quan trọng, những phát minh quan trọng trong lịch sử, các khoảng thời gian(period of time), các collocations(phrases with come,give, have and make),các tính từ về miêu tả người(describing people).	PLO2
	CLO11	- Trau dồi và sử dụng vốn từ vựng về chủ đề môi trường, cách thêm hậu tố vào một từ(Prefixes), các động từ báo cáo(offer, warn, refuse), các từ vựng về chủ đề sân bay(airports)khi bạn đi du lịch.	PLO2
CO3	CLO12	Các quy tắc về trọng âm của câu, phát âm của danh từ ghép, <i>weak form</i> của <i>will, have,has, are, was, were, to, for, that</i> và của các trợ động từ ,cách phát âm ngữ điệu khi đưa ra những tin buồn cũng như khi biểu thị sự vui mừng phấn khởi .	PLO2
Kỹ năng			
CO4	CLO13	-Nghe hiểu, đoán trước được một chương trình dài nói về cảm xúc ,trả lời câu hỏi, chọn đáp án true or false,nghe và hoàn thành câu với các từ	PLO6, PLO7

		nói với Would, nghe ngữ điệu(intonation patterns) khi đáp lại, nghe một người đàn ông nói về một ngày cuối tuần đặc biệt.	
	CLO14	- Nghe hiểu một chương trình đài về sự thành công, nghe một đoạn hội thoại về trí nhớ, nghe một cuộc thảo luận về sự thông minh và xem một chương trình phim tài liệu về Andy Murray.	PLO6, PLO7
	CLO15	-Nghe hiểu những miêu tả về cộng đồng trực tuyến, nghe hiểu về mọi người miêu tả về những kinh nghiệm của những vị khách/chủ nhà và xem một bộ phim tài liệu trên BBC về một cộng đồng dân tộc thiểu số.	PLO6, PLO7
	CLO16	-Nghe hiểu lấy ý chính về những miêu tả của những thập kỷ trước, nghe hiểu về mọi người đang làm một câu đố về những con người nổi tiếng trong lịch sử và nghe hiểu về một bộ phim tài liệu trên BBC về cuộc sống và công việc của Michelangelo Buonarroti.	PLO6, PLO7
	CLO17	-Nghe hiểu và lấy ý chính những miêu tả về những thành phố ẩm thực ngon nhất thế giới, nghe mọi người đưa ra lời khuyên, lời cảnh báo và nghe hiểu về một bộ phim tài liệu trên BBC về sự tan chảy của những chòm băng ở Bắc cực.	PLO6, PLO7
CLO5	CLO18	-Thuyết trình được về các chủ đề về miêu tả cảm xúc, thảo luận về những cái mà bạn nên làm trong những tình huống khác nhau, đưa ra và đáp lại các tin tức, nói về những khoảnh khắc đáng nhớ.	PLO6, PLO7
	CLO19	-Trình bày được những bí mật để có được sự thành công, thuyết trình về những khả năng của chính mình, đưa ra và làm rõ những ý kiến và miêu tả về một thành tựu đạt được.	PLO6, PLO7
	CLO20	-Miêu tả về một người hàng xóm, so sánh các hoạt động trong thế giới thật với trực tuyến, thảo luận về những tình huống xã hội và thiết lập một cộng đồng.	PLO6, PLO7
	CLO21	-Trình bày được những sự kiện lịch sử quan trọng, nói về lịch sử của chính bạn, biên dịch và làm một bài câu đố, miêu tả một người có ảnh hưởng đến bạn.	PLO6, PLO7
	CLO22	-Thuyết trình những ý tưởng để giảm rác thải nhựa, giới thiệu một thành phố nổi tiếng về thức ăn, hỏi và đưa ra những lời khuyên khi đi du lịch và nói về một nơi nguy hiểm.	PLO6, PLO7
	CLO23	- Đọc hiểu và nắm ý , hiểu các từ chủ yếu khi đọc về các cảm xúc cơ bản, đọc một chương	PLO6, PLO7

CLO6		trình của BBC nói về những người xem và đọc một bài về những cách tốt để đưa ra tin xấu và làm các bài tập theo yêu cầu .	
	CLO24	-Đọc hiểu và nắm ý chính, trả lời các câu hỏi về một văn bản tiểu sử và đọc một bài về ba ứng viên công việc.	PLO6, PLO7
	CLO25	-Đọc hiểu và trả lời các câu hỏi về tiêu đề chuyện về hàng xóm, đọc về sự trở dậy của mạng Youtube và trả lời các câu hỏi tại sao nó lại trở nên thành công.	PLO6, PLO7
	CLO26	-Đọc hiểu và tóm tắt về tầm quan trọng của lịch sử hiện tại, đọc về thời gian đi du lịch, đọc về những khoảnh khắc đáng nhớ nhất trong lịch sử và chọn hai điều đáng nhớ nhất, đọc và chọn tiêu đề phù hợp nhất cho đoạn văn , tìm nghĩa của những từ in đậm khi miêu tả về những người nổi tiếng trong lịch sử.	PLO6, PLO7, PLO12
	CLO27	-Đọc hiểu và trả lời câu hỏi, ghép từ với định nghĩa về một người đàn ông thử lối sống xanh hơn trong một năm, đọc những lời khuyên không nên làm gì trên máy bay.	
CO7	CLO28	-Viết được một lá thư về chủ đề lời khuyên, viết mục nhập trang web, mọi người thường viết gì trên trang web đó.	
	CLO29	-Viết tóm tắt về một câu chuyện, miêu tả một bộ phim hoặc cuốn sách hoặc giải thích một điều gì đang xảy ra trong cuộc sống,viết về những câu chuyện và post lên internet.	
	CLO30	-Viết được tóm tắt về một trang web và viết được quảng cáo cho một trang web và viết được miêu tả về nơi bạn đang sống.	
	CLO31	-Viết được một bài luận ngắn và sắp xếp được sáu bước khi viết bài luận theo thứ tự. Viết được một mục Wiki về công việc của một người có tầm ảnh hưởng đến bạn.	
	CLO32	-Viết đánh giá về một nhà hàng từ 80-100 từ, viết một lá thư kêu gọi cho một hành động bảo vệ các danh lam thắng cảnh .	PLO6, PLO7, PLO12
Mức độ tự chủ và trách nhiệm			
CO8	CLO33	Tự giác trong học tập ở lớp, nhiệt tình, tích cực luyện tập, phát triển các kỹ năng, chăm chỉ và chủ động hoàn thành các bài tập ở nhà.	
	CLO34	Hợp tác, tự tin khi thực hiện các hoạt động theo nhóm hoặc làm việc độc lập.	

6. Mức độ đóng góp của học phần cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo

(0 = Không đóng góp; 1 = Đóng góp thấp; 2= Đóng góp trung bình; 3= Đóng góp cao)

Mã HP	Tên HP	Mức độ đóng góp của học phần cho CDR của CTĐT
-------	--------	---

151141	Tiếng Anh 3	PEO	PLO6	PLO7	PLO12					
		3	2	2	2					

7. Nội dung chi tiết học phần

Unit 6 : EMOTION 12 tiết (9 LT, 3 BT)

6.1. Feeling stressed(P68)

- 6.1.1. Grammar/ Function: Real conditionals
- 6.1.2. Vocabulary: -ing/-ed adjectives, multi-word verbs
- 6.1.3. Pronunciation: Weak form: pronouns+'ll
- 6.1.4. Reading: Read about basic emotions
- 6.1.5. Listening: Listen to a radio show about therapies
- 6.1.6. Speaking: talk about emotions

6.2. The People Watchers(P71)

- 6.2.1. Grammar/ Function: Hypothetical conditional: present/future
- 6.2.2. Vocabulary: verb-noun collocations
- 6.2.3. Pronunciation: connected speech:would
- 6.2.4. Reading: Read about a BBC programme : The People Watchers
- 6.2.5. Speaking: Discuss what you would do in different situations
- 6.2.6. Writing: Write an email of advice

6.3. That's great news!(P74)

- 6.3.1. Grammar/ Function: giving news
- 6.3.2. Vocabulary: life events
- 6.3.3. Pronunciation: Intonation: giving bad news
- 6.3.4. Reading: read about good ways to give bad news
- 6.3.5. Listening: Listen to conversations where people hear news
- 6.3.6. Speaking: give/respond to news

6.4. My Worst Week(P76)

6.4.1. Listening: **My Worst Week:** Watch a BBC programme about a man's terrible day.

- 6.4.2. Speaking: Talk about memorable moments
- 6.4.3. Writing: Write about a website entry

6.5. Lookback

Unit 7 : SUCCESS 12 tiết (9 LT, 3 BT)

7.1. The secret of success(P80)

- 7.1.1. Grammar/ Function: Present perfect simple versus continuous
- 7.1.2. Vocabulary: success; verb phrases
- 7.1.3. Pronunciation: weak forms: have
- 7.1.4. Listening: Listen to a radio programme about success
- 7.1.5. Speaking: Talk about success

7.2. The memory men(P83)

- 7.2.1. Grammar/ Function: present and past ability
- 7.2.2. Vocabulary: ability

- 7.2.3. Pronunciation: word stress
- 7.2.4. Reading: Read a biographical text
- 7.2.5. Listening: Listen to a conversation about memory
- 7.2.6. Speaking: Talk about your abilities
- 7.2.7. Writing: write a summary

7.3. Are you qualified? (P86)

- 7.3.1. Grammar/ Function: clarifying opinions
- 7.3.2. Vocabulary: qualifications
- 7.3.3. Pronunciation: stress patterns: short phrases
- 7.3.4. Reading: Read about three job candidates
- 7.3.5. Listening: Listen to a discussion about intelligence
- 7.3.6. Speaking: Give /clarify opinions

7.4. Andy Murray (P88)

- 7.4.1. Listening: **Andy Murray**: watch a BBC documentary about Andy Murray
- 7.4.2. Speaking: Describe an achievement
- 7.4.3. Writing: Write an internet post

7.5. Lookback

Unit 8 : COMMUNITIES

12 tiết (9 LT, 3 BT)

8.1. Neighbours(P92)

- 8.1.1. Grammar/ Function: articles and quantifiers
- 8.1.2. Vocabulary: getting on; compound nouns
- 8.1.3. Pronunciation: stress patterns: compound nouns
- 8.1.4. Reading: Read an article about neighbours
- 8.1.5. Speaking: describe your neighbourhood

8.2. My place in cyberspace(P95)

- 8.2.1. Grammar/ Function: relative clauses
- 8.2.2. Vocabulary: the internet
- 8.2.3. Pronunciation: pausing for effect
- 8.2.4. Reading: Read about the rise of You Tube
- 8.2.5. Listening: listen to a descriptions of online communities
- 8.2.6. Speaking: compare real world and online activities
- 8.2.7. Writing: Write a website review

8.3. Make yourself at home(P98)

- 8.3.1. Grammar/ Function: being a good guest
- 8.3.2. Vocabulary: welcoming
- 8.3.3. Pronunciation: linking words
- 8.3.4. Reading: read about good ways to give bad news
- 8.3.5. Listening: Listen to people describing guest/host experiences
- 8.3.6. Speaking: discuss social situations

8.4. Tribe(P100)

- 8.4.1. Listening:**Tribe: Anuta**: Watch a BBC documentary about a remote community
- 8.4.2. Speaking: design a community
- 8.4.3. Writing: Write a web advert

8.5. Lookback

Unit 9 : HISTORY
12 tiết (9 LT, 3 BT)

9.1. Giant leaps(P104)

9.1.1. Grammar/ Function: hypothetical conditional: past

9.1.2. Vocabulary: history

9.1.3. Pronunciation: word stress : contractions

9.1.4. Reading: Read about important moments in history

9.1.5. Speaking: talk about important events history

9.1.6. Writing: write a short essay

9.2. In our time(P107)

9.2.1. Grammar/ Function: active versus passive

9.2.2. Vocabulary: period of time; collocations

9.2.3. Pronunciation: weak forms; are, has been, was and were

9.2.4. Reading: Read about time travel

9.2.5. Listening: listen to a descriptions of past decades

9.2.6. Speaking: talk about your own history

9.3. I have no idea!(P110)

9.3.1. Grammar/ Function: expressing uncertainty

9.3.2. Vocabulary: describing people

9.3.3. Pronunciation: intonation: showing interest

9.3.4. Reading: read a quiz about famous people in history

9.3.5. Listening: Listen to people doing a quiz about famous people in history

9.3.6. Speaking: compile and do a quiz

9.4. Michelangelo (P112)

9.4.1. Listening: **The Divine Michelangelo:** watch a BBC documentary about the life and work of Michelangelo Buonarroti

9.4.2. Speaking: describe a person who influenced you

9.4.3. Writing: Write a wiki entry

9.5. Lookback

Unit 10 : WORLD
12 tiết (9 LT, 3 BT)

10.1. Ethical man(P116)

10.1.1. Grammar/ Function: reported speech

10.1.2. Vocabulary: the environment; word building: prefixes

10.1.3. Pronunciation: weak form: auxiliary verbs

10.1.4. Reading: Read about a man who tries to live ethically for a year

10.1.5. Speaking: discuss ideas for reducing plastic waste

10.2. World food (P119)

10.2.1. Grammar/ Function: verb patterns

10.2.2. Vocabulary: reporting verbs

10.2.3. Pronunciation: weak forms: to, for, that

10.2.4. Listening: listen to a descriptions of the world's best food cities

10.2.5. Speaking: recommend a city for food

10.2.6. Writing: write a restaurant review

10.3. When you travel,(P122)

10.3.1. Grammar/ Function: giving advice/warnings

10.3.2. Vocabulary: airports

- 10.3.3. Pronunciation: individual sounds: vowels
- 10.3.4. Reading: read advice about what not to do in an airport
- 10.3.5. Listening: Listen to people giving advice/warnings
- 10.3.6. Speaking: ask for/give travel advice

10.4. The Great Melt (P124)

- 10.4.1. Listening: **Nature's Great Events: the Great Melt:** watch a BBC documentary about the Arctic's melting ice caps
- 10.4.2. Speaking: talk about an endangered place
- 10.4.3. Writing: Write an email campaigning for action

10.5. Lookback

8. Học liệu

8.1. Giáo trình giảng dạy

Antonia, C. (2019). *Speakout Intermediate*. Pearson Longman: Vietnam News Agency Publishing House

8.2. Học liệu tham khảo

- Pavlik, C. (2011). *Hot Topic 2*. CNN New York: International Student Edition.
- Soars, J., & Liz. (2008). *New Headway Pre-intermediate Third Edition*. Oxford: Oxford University Press.
- Cunningham, S., Moor, P. & Carr. J. C. (2009). *New Cutting Edge Pre-Intermediate*. Pearson Longman: Company limited.
- Richards, J. C. (1997). *New Interchange 2*. Cambridge: Cambridge University Press.
- Oxenden, O., Koeiq, C., & Seliqson, P. (2004) *New English File 2*. Oxford: Oxford University Press.

8.3. Phần mềm tham khảo

- *Learning English + extra* (9 DVD). USA
- *English Today* (2010). Pudapest: Hungary (26 DVD)
- Learning company limited (2011). *Learn to Speak English 10.0* (1 DVD). USA

8.4. Website tham khảo

- <http://www.esolcourses.com>
- www.askoxford.com/
- www.better-english.com/exerciselist.html
- www.churchillhouse.com/english
- <http://www.easyenglish.com/>
- www.english2u.com
- www.englishlearner.com
- www.english-zone.com/index.php
- www.esl.about.com
- www.eslbee.com(writing)
- <http://www.esl-lab.com/>(listening)
- www.eslus.com/eslcenter.htm
- <http://www.idiomsite.com/>
- www.iei.uiuc.edu/free.html
- www.international.ouc.bc.ca/pronunciation

9. Kế hoạch dạy học

9.1. Lịch trình chung

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học			Tổng số
	Lên lớp	Thực	Tự học,	

	Lý thuyết	Bài tập	Thảo luận	hành/Thí nghiệm	tập tại cơ sở	tự nghiên cứu	
Unit 6: Emotion	9	3				24	36
Unit7: Success	9	3				24	36
Unit 8: Communities	9	3				24	36
Unit 9: History	9	3				24	36
Unit 10: World	9	3				24	36
	45	15				120	180

9.2. Lịch trình chi tiết

Nội dung 1

Tuần	Nội dung chính	Hình thức tổ chức dạy học	Số tiết/giờ	Yêu cầu sinh viên chuẩn bị	Mục tiêu
1	<p>Unit 6 : EMOTION</p> <p>6.1. Feeling stressed(P68)</p> <p>6.1.1. Grammar/ Function: Real conditionals</p> <p>-Complete the sentences with the corect form of the verbs in brackets.</p> <p>6.1.2. Vocabulary: -ing/-ed adjectives, multi-word verbs</p> <p>-Work in pairs and discuss the questions.</p> <p>- Complete the sentences with the corect form of the Adjectives.</p> <p>-Match the following topics : clothes, computers and Love and friendship with paragraphs 1-3.</p> <p>6.1.3. Pronunciation: Weak form: pronouns+'ll</p> <p>-Listen and repeat 'll in the contraction I'll or we'll.</p> <p>6.1.4. Reading: Read about basic emotions.</p> <p>- Read the text and match photos A-F with the emotions.</p> <p>6.1.5. Listening: Listen to a radio show about therapies.</p> <p>-Listen to the radio programme and</p>	Lý thuyết	3	<ul style="list-style-type: none"> - Luyện nói theo gợi ý của giáo viên. - Đọc trước phần ngữ pháp về cách dùng: Use of <i>like</i> - Đọc trước cách sử dụng và các mẫu câu liên quan đến ngữ pháp. - Hoàn thành các dạng bài tập theo yêu cầu của GV. - Luyện nghe theo gợi ý của giáo viên. - Làm các bài tập liên quan theo hướng dẫn của giáo viên. - Luyện nói theo gợi ý của giáo viên. - Đọc trước phần 	<p>CLO1</p> <p>CLO6</p> <p>CLO7</p> <p>CLO12</p> <p>CLO13</p> <p>CLO18</p> <p>CLO23</p> <p>CLO28</p>

tick T or F. 6.1.6. Speaking: talk about emotions. - Write three pieces of advice to give to someone in one of these situations. 6.2. The People Watchers(P71) 6.2.1. Grammar/ Function: Hypothetical conditional: present/future. -Look at the four sentences above and complete the rules with the words in the box.				đọc và sử dụng từ điển để tra cứu nghĩa của các từ mới và cấu trúc liên quan	
Practise VSTEP -Speaking skills part 1	Bài tập	1			CLO33 CLO34
- Practise speaking and writing - Do homework	Tự học	8		Tự luyện tập và làm bài tập online	

Nội dung 2

Tuần	Nội dung chính	Hình thức tổ chức dạy học	Số tiết /giờ	Yêu cầu sinh viên chuẩn bị	Mục tiêu
2	Unit 6 : EMOTION(cont) 6.2. The People Watchers(P71) 6.2.2. Vocabulary: verb-noun collocations. -Match verbs 1-7 with nouns a)-g). 6.2.3. Pronunciation: connected speech:would. -Listen and complete the conversations. -Listen again and answer the questions. 6.2.4. Reading: Read about a BBC programme : The People Watchers -Read and answer the questions. -Read again and make notes under these headings. 6.2.5. Speaking: Discuss what you would do in different situations. -What would you do if...(look at the situations). 6.2.6. Writing: Write an email of advice. 6.3. That's great news!(P74)	Lý thuyết	3	- Đọc trước phần ngữ pháp về cách dùng: Present/ past passive. - Hoàn thành các dạng bài tập theo yêu cầu của GV. - Nghe trước nội dung kết hợp với các hoạt động khác - Luyện nói theo gợi ý của giáo viên. - Luyện nghe theo gợi ý của giáo viên. - Làm các bài tập liên quan theo hướng dẫn của giáo viên. - Đọc trước phần	CLO1 CLO6 CLO7 CLO12 CLO13 CLO18 CLO23 CLO28
				đọc và sử dụng từ	

	<p>6.3.1. Grammar/ Function: giving news. -Listen to seven conversations. Match the conversations to the pictures A-G.</p> <p>6.3.2. Vocabulary: life events. -Look at the phrases 1-8, are they good news or bad news. -Complete the article with the phrases in the box.</p>			<p>điền để tra cứu nghĩa của các từ mới và cấu trúc liên quan.</p>	
	- Practise VSTEP -Speaking skills part 2	Bài tập	1		
	- Practise and do homework	Tự học	8	Tự luyện tập và làm bài tập online	CLO33 CLO34

Nội dung 3

Tuần	Nội dung chính	Hình thức tổ chức dạy học	Số tiết/ giờ	Yêu cầu sinh viên chuẩn bị	Mục tiêu
3	<p>Unit 6 : EMOTION(cont) 6.3. That's great news!(P74) 6.3.3. Pronunciation: Intonation: giving bad news. -Listen, Is the speakers's voice high or low for good news? Is it high or low for bad news? 6.3.4. Reading: read about good ways to give bad news. -Read the article. Do you agree with the advice?why?/ why not? 6.3.5. Listening: Listen to conversations where people hear news. -Listen and match the conversations to the pictures A-G. -Listen again and write the conversation number next to each phrase. 6.3.6. Speaking: give/respond to</p>	Lý thuyết	3	<p>- Đọc và tìm hiểu các yêu cầu chung nằm trong phần bài đọc. - Sử dụng từ điển để tra cứu nghĩa liên quan và làm phần bài tập của từ vựng. - Nghe trước nội dung kết hợp với các hoạt động khác.</p> <p>- Luyện nói theo gợi ý của giáo viên.</p> <p>- Làm các bài tập liên quan theo hướng dẫn của giáo viên.</p>	CLO1 CLO6 CLO7 CLO12 CLO13 CLO18 CLO23 CLO28

<p>news.</p> <p>-Think of three pieces of good/bad news to tell your partner.</p> <p>6.4. My Worst Week(P76)</p> <p>6.4.1. Listening: My Worst Week: Watch a BBC programme about a man's terrible day.</p> <p>-Number the events in the correct order.</p> <p>6.4.2. Speaking: Talk about memorable moments.</p> <p>6.4.3. Writing: Write about a website entry.</p> <p>-Write your story (150-200 words), use the website entry above.</p> <p>6.5. Lookback</p> <p>-Ss revise and practise the language of unit 6</p>					
- Practise VSTEP -Speaking skills part 3	Bài tập	1			CLO33
Practice pronunciation and speaking Do homework	Tự học	8	Tự luyện tập và làm bài tập online		CLO34

Nội dung 4

Tuần	Nội dung chính	Hình thức tổ chức dạy học	Số tiết/ giờ	Yêu cầu sinh viên chuẩn bị	Mục tiêu
4	<p>Unit 7: SUCCESS</p> <p>7.1. The secret of success(P80)</p> <p>7.1.1. Grammar/ Function: Present perfect simple versus continuous.</p> <p>- Read sentences and underline examples of the present perfect simple.</p> <p>-Match sentences with the rules</p> <p>7.1.2. Vocabulary: success; verb phrases.</p> <p>-Choose the correct preposition to complete the verb phrases.</p> <p>7.1.3. Pronunciation: weak forms: have</p> <p>-Listen and notice the pronunciation of have.</p> <p>7.1.4. Listening: Listen to a radio</p>	Lý thuyết	3	<p>- Đọc trước phần ngữ pháp về cách dùng: Present/ past passive.</p> <p>- Hoàn thành các dạng bài tập theo yêu cầu của GV.</p> <p>- Nghe trước nội dung kết hợp với các hoạt động khác</p> <p>- Luyện nói theo gợi ý của giáo viên.</p> <p>- Làm các bài</p>	CLO2 CLO6 CLO8 CLO12 CLO14 CLO19 CLO24 CLO29

	<p>programme about success.</p> <p>-Listen and complete the summary.</p> <p>-Listen again and tick T or F</p> <p>7.1.5. Speaking: Talk about success .</p> <p>-Discuss the questions in groups</p> <p>7.2. The memory men(P83)</p> <p>7.2.1. Grammar/ Function: present and past ability.</p> <p>-Read the sentences and answers the questions.</p>			tập liên quan theo hướng dẫn của giáo viên.	
	Practice VSTEP- Reading skill - Part 1	Bài tập	1		
	homework	Tự học	8	Tự luyện tập và làm bài tập online	CLO33 CLO34

Nội dung 5

Tuần	Nội dung chính	Hình thức tổ chức dạy học	Số tiết/ giờ	Yêu cầu sinh viên chuẩn bị	Mục tiêu
5	<p>Unit 7: SUCCESS (cont)</p> <p>7.2. The memory men(P83)</p> <p>7.2.2. Vocabulary: ability</p> <p>7.2.3. Pronunciation: word stress.</p> <p>-Listen and repeat the sentences focus on the stressed parts.</p> <p>7.2.4. Reading: Read a biographical text.</p> <p>-Read the text and answer the questions.</p> <p>7.2.5. Listening: Listen to a conversation about memory.</p> <p>-Listen and tick the things in the box they talk about.</p> <p>-Listen again and use the same headings to write notes about John and Tim.</p> <p>7.2.6. Speaking: Talk about your abilities.</p> <p>-Compare your abilities.</p> <p>7.2.7. Writing: write a summary.</p> <p>-Write a summary (100-120 words) of what you learnt about your partner.</p> <p>7.3. Are you qualified? (P86)</p> <p>7.3.1. Grammar/ Function: clarifying opinions.</p>	Lý thuyết	3	<p>- Sử dụng từ điển để tra cứu nghĩa của các từ mới và làm bài tập</p> <p>- Làm bài tập ôn tập ngữ pháp</p>	CLO2 CLO6 CLO8 CLO12 CLO14 CLO19 CLO24 CLO29

	-Complete the phrases in the table about: -offering opinions, giving examples. 7.3.2. Vocabulary: qualifications. -What do the words in bold mean? Which words are shown in the photo.				CLO33 CLO34
	Practice VSTEP- Reading skill - Part 2	Bài tập	1		
	Practice speaking and writing Do homework	Tự học	8	Tự luyện tập và làm bài tập online	

Nội dung 6

Tuần	Nội dung chính	Hình thức tổ chức dạy học	Số tiết/ giờ	Yêu cầu sinh viên chuẩn bị	Mục tiêu
------	----------------	---------------------------	--------------	----------------------------	----------

7	<p>Unit 8: COMMUNITIES</p> <p>8.1. Neighbours(P92)</p> <p>8.1.1. Grammar/ Function: articles and quantifiers.</p> <p>-Look at the underlined words and match with the rules.</p> <p>8.1.2. Vocabulary: getting on; compound nouns.</p> <p>-Work in pairs.Match sentences 1-5 with the opposite meanings a-e.</p> <p>8.1.3. Pronunciation: stress patterns: compound nouns.</p> <p>-Complete the compound nouns, Listen and check your answers and think about the stress patterns.</p> <p>8.1.4. Reading: Read an article about neighbours.</p> <p>-Discuss the questions.</p> <p>-Read the text. Are any of your ideas in it?</p> <p>8.1.5. Speaking: describe your neighbourhood.</p> <p>-What features where you live do you like/dislike?</p> <p>8.2. My place in cyberspace(P95)</p> <p>8.2.1. Grammar/ Function: relative clauses.</p> <p>-Look at the underlined clauses in the sentences below.Which contains essential information?which contains extra, non-essential information?</p>	Lý thuyết	3	<p>- Đọc trước phần ngữ pháp về cách dùng: Real conditionals + when.</p> <p>- Đọc trước cách sử dụng và các mẫu câu liên quan đến ngữ pháp.</p> <p>- Đọc trước nội dung kết hợp với các hoạt động khác</p> <p>- Luyện nghe theo gợi ý của giáo viên ,</p>	CLO3 CLO6 CLO9 CLO12 CLO15 CLO20 CLO25 CLO30
	- Practice VSTEP- Reading skill - Part 4	Bài tập	1		CLO33
	- Practise and do homework	Tự học	8	Tự luyện tập và làm bài tập online	CLO34

Nội dung 8

Tuần	Nội dung chính	Hình thức tổ chức dạy học	Số tiết/ giờ	Yêu cầu sinh viên chuẩn bị	Mục tiêu
8	Unit 8: COMMUNITIES(cont)	Lý thuyết	3		CLO3

	<p>8.2. My place in cyberspace(P95) 8.2.3. Pronunciation: pausing for effect. -Listen for the pauses where there are commas. tick the sentence you hear. 8.2.4. Reading: Read about the rise of You Tube. -Read, find and underlined eight relative clauses. - Circle the correct alternative to complete the text. 8.2.5. Listening: listen to a descriptions of online communities. -Listen to three people talking about their online communities and answer the questions. 8.2.6. Speaking: compare real world and online activities. 8.2.7. Writing: Write a website review(120-150 words)</p> <p>8.3. Make yourself at home(P98) 8.3.1. Grammar/ Function: being a good guest. -Work in pairs and discuss the questions. 8.3.2. Vocabulary: welcoming -Read situations a-f , what expressions might we use in these situations?</p>			<p>- Đọc và tìm hiểu các yêu cầu chung nằm trong phần bài đọc.</p> <p>- Nghe trước nội dung kết hợp với các hoạt động khác</p> <p>- Đọc trước cách sử dụng và các mẫu câu liên quan đến ngữ pháp.</p> <p>- Nghe trước nội dung kết hợp với các hoạt động khác.</p> <p>- Luyện nghe theo gợi ý của giáo viên. - Làm các bài tập liên quan theo hướng dẫn của giáo viên</p>	<p>CLO6 CLO9 CLO12 CLO15 CLO20 CLO25 CLO30</p>
	- Practice VSTEP- Writing skill - Task 1	Bài tập	1		CLO33
	- Practise speaking - Do homework	Tự học	8	Tự luyện tập và làm bài tập online	CLO34

Nội dung 9

Tuần	Nội dung chính	Hình thức tổ chức dạy học	Số tiết/ giờ	Yêu cầu sinh viên chuẩn bị	Mục tiêu
------	----------------	---------------------------	--------------	----------------------------	----------

9	<p>Unit 8: COMMUNITIES(cont)</p> <p>8.3. Make yourself at home(P98)</p> <p>8.3.3. Pronunciation: linking words.</p> <p>- Listen to the phrases and notice how words ending in a consonant sound link together with words beginning with a vowel sound, so there is no pause between them.</p> <p>8.3.4. Reading: read about good ways to give bad news</p> <p>8.3.5. Listening: Listen to people describing guest/host experiences.</p> <p>-Listen and complete the notes.</p> <p>8.3.6. Speaking: discuss social situations.</p> <p>-Work in pairs and discuss what would you say/do?</p> <p>8.4. Tribe(P100)</p> <p>8.4.1. Listening: Tribe: Anuta: Watch a BBC documentary about a remote community</p> <p>-Number the scenes in the correct order and then circle the correct answer.</p> <p>8.4.2. Speaking: design a community</p> <p>8.4.3. Writing: Write a web advert.</p> <p>- You are recruiting people for the Tribewanted project. Write a web ad for people to apply</p> <p>8.5. Lookback</p> <p>- Ss revise and practise the language of unit 8.</p>	Lý thuyết	3	<p>- Đọc trước yêu cầu của bài nghe</p> <p>- Luyện nói theo gợi ý của giáo viên.</p> <p>- Hoàn thành các dạng bài tập theo yêu cầu của GV</p>	<p>CLO3</p> <p>CLO6</p> <p>CLO9</p> <p>CLO12</p> <p>CLO15</p> <p>CLO20</p> <p>CLO25</p> <p>CLO30</p>
	- Practice VSTEP- Writing skill - Task 2	Bài tập	1		CLO33
	- Practise and do homework	Tự học	8	Tự luyện tập và làm bài tập online	CLO34

Nội dung 10

Tuần	Nội dung chính	Hình thức tổ chức dạy học	Số tiết/	Yêu cầu sinh viên chuẩn bị	Mục tiêu
------	----------------	---------------------------	----------	----------------------------	----------

			giờ		
10	<p>UNIT 9: HISTORY</p> <p>9.1. Giant leaps(P104)</p> <p>9.1.1. Grammar/ Function: hypothetical conditional: past</p> <p>-Look at the sentence patterns and find one other example in the text.</p> <p>9.1.2. Vocabulary: history.</p> <p>-Put hte words in bold above in the definitions below.</p> <p>9.1.3. Pronunciation: word stress : contractions.</p> <p>-Listen and circle the stressed sylalable on each word.</p> <p>9.1.4. Reading: Read about important moments in history.</p> <p>-Which of the four big moments did you know about? Which do you think are the two most important?</p> <p>9.1.5. Speaking: talk about important events history</p> <p>9.1.6. Writing: write a short essay.</p> <p>-Read the short essay and answer the questions</p> <p>-Put the six stages of essay writing in order.</p> <p>-Complete the statements 1-3 using the labels from the key.</p> <p>9.2. In our time(P107)</p> <p>9.2.1. Grammar/ Function: active versus passive</p> <p>-Read the extracts from the text and do questions 1-3.Look at the sentences again and complete the rule.</p>	Lý thuyết	3	<p>- Luyện nói theo gợi ý của giáo viên.</p> <p>- Làm các bài tập liên quan theo hướng dẫn của giáo viên.</p> <p>- Luyện nghe theo gợi ý của giáo viên.</p>	<p>CLO4</p> <p>CLO6</p> <p>CLO10</p> <p>CLO12</p> <p>CLO16</p> <p>CLO21</p> <p>CLO26</p> <p>CLO31</p>
	- Practice VSTEP- Writing skill - Task 1	Bài tập	1		CLO33 CLO34
	- Practise and do homework	Tự học	8	Tự luyện tập và làm bài tập online	

Nội dung 11

Tuần	Nội dung chính	Hình thức tổ chức	Số	Yêu cầu sinh viên chuẩn bị	Mục tiêu
------	----------------	-------------------	----	----------------------------	----------

		dạy học	tiết/ giờ		
11	<p>UNIT 9: HISTORY(cont) 9.2. In our time(P107) 9.2.3. Pronunciation: weak forms; are, has been, was and were. -Listen and notice the pronunciation of are, has been, was and were and then repeat them. 9.2.4. Reading: Read about time travel. -Read and answer the questions - Read, find and underline eight phrases with come, give, have and make. 9.2.5.Listening: listen to a descriptions of past decades 9.2.6. Speaking: talk about your own history. -Choose a period when you were a child, a teenager or in your twenties.What did people listen to/do/watch/wear? How did it change as you got older? 9.3. I have no idea!(P110) 9.3.1. Grammar/ Function: espressing uncertainty. 9.3.2. Vocabulary: describing people. -Look at the quiz .What do the words in bold mean?</p>	Lý thuyết	3	<p>- Đọc trước phần ngữ pháp về cách dùng: Reported speech.</p> <p>- Đọc trước cách sử dụng và các mẫu câu liên quan đến ngữ pháp. - Làm các bài tập liên quan theo yêu cầu của bài.</p> <p>- Đọc và tìm hiểu các yêu cầu chung nằm trong phần bài đọc.</p>	CLO4 CLO6 CLO10 CLO12 CLO16 CLO21 CLO26 CLO31
	- Practice VSTEP- Writing skill - Task 2	Bài tập	1		
	- Practise and do homework	Tự học	8	Tự luyện tập và làm bài tập online	CLO33 CLO34

Nội dung 12

Tuần	Nội dung chính	Hình thức	Số	Yêu cầu sinh viên	Mục
------	----------------	-----------	----	-------------------	-----

		tổ chức dạy học	tiết/ giờ	chuẩn bị	tiêu
12	<p>UNIT 9: HISTORY(cont) 9.3. I have no idea!(P110) 9.3.3. Pronunciation: intonation: showing interest. -Read the extracts from audio 9.5.Then listen and notice the intonation patterns speaker B uses. 9.3.4. Reading: read a quiz about famous people in history 9.3.5. Listening: Listen to people doing a quiz about famous people in history. -Listen and complete speaker B's responses in the conversations by adding the pairs of words in the box. 9.3.6. Speaking: compile and do a quiz 9.4. Michelangelo (P112) 9.4.1. Listening:The Devine Michelangelo: watch a BBC documentary about the life and work of Michelangelo Buonarroti. -Which of these sentences do you think are true? 9.4.2. Speaking: describe a person who influenced you 9.4.3. Writing: Write a wiki entry. -Read the proposal -Read an example entry. Does it fit the requirements in the proposal? Is anything missing?Now write your wiki entry about the person whose work influenced you. 9.5. Lookback - Ss revise and practise the language of unit 9.</p>	Lý thuyết	3	<ul style="list-style-type: none"> - Đọc trước phần ngữ pháp về cách dùng: Hypothetical conditionals. Present future. - Luyện nói theo gợi ý của giáo viên. - Luyện viết theo gợi ý của giáo viên. - Nghe trước nội dung kết hợp với các hoạt động khác. - Đọc trước phần đọc và sử dụng từ điển để tra cứu nghĩa của các từ mới và cấu trúc liên quan. - Nghe trước nội dung kết hợp với các hoạt động khác. - Luyện viết theo gợi ý của giáo viên. - Luyện nói theo gợi ý của giáo viên. 	CLO4 CLO6 CLO10 CLO12 CLO16 CLO21 CLO26 CLO31
	- Practice VSTEP- Listening skill - Part 1	Bài tập	1		CLO33 CLO34
	- Practise speaking - Do homework	Tự học	8	Tự luyện tập và làm bài tập online	

Nội dung 15

Tuần	Nội dung chính	Hình thức tổ chức dạy học	Số tiết/giờ	Yêu cầu sinh viên chuẩn bị	Mục tiêu
15	<p>UNIT 10: WORLD(cont)</p> <p>10.3. When you travel,(P122)</p> <p>10.3.3. Pronunciation: individual sounds: vowels</p> <p>10.3.4. Reading: read advice about what not to do in an airport</p> <p>10.3.5. Listening: Listen to people giving advice/warnings</p> <p>10.3.6. Speaking: ask for/give travel advice</p> <p>10.4. The Great Melt (P124)</p> <p>10.4.1. Listening: Nature's Great Events: the Great Melt: watch a BBC documentary about the Arctic's melting ice caps</p> <p>10.4.2. Speaking: talk about an endangered place</p> <p>10.4.3. Writing: Write an email campaigning for action</p> <p>10.5. Lookback</p> <p>- Ss revise and practise the language of unit 10.</p>	Lý thuyết	2	<p>- Làm các bài tập liên quan theo hướng dẫn của giáo viên.</p> <p>- Luyện nói theo gợi ý của giáo viên.</p>	<p>CLO5</p> <p>CLO6</p> <p>CLO11</p> <p>CLO12</p> <p>CLO17</p> <p>CLO22</p> <p>CLO27</p> <p>CLO32</p>
	<p>- Practise speaking</p> <p>- Do homework</p>	Tự học	4	Tự luyện tập và làm bài tập online	<p>CLO33</p> <p>CLO34</p>

10. Quy định của học phần đối với người học

- Chuyên cần: Có mặt đầy đủ trên lớp, cho phép vắng không quá 20% tổng số tiết lên lớp theo quy chế đào tạo hiện hành. Có ý thức tự học, chuẩn bị tốt các câu hỏi, nhiệm vụ học tập được giao.

- Bài tập online: Mỗi sinh viên hoàn thành bài tập online và nộp bài đầy đủ, đúng thời hạn, theo yêu cầu của GV.

- Thảo luận: Các bài tập, câu hỏi trong tuần phải được chuẩn bị trước khi thảo luận hoặc kiểm tra - đánh giá.

11. Phương pháp, hình thức dạy học, và đánh giá kết quả học tập

11.1. Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học

Loại giờ học	Phương pháp, hình thức tổ chức DH	Mục đích sử dụng	CĐR của học phần
Lí thuyết	Thuyết trình nêu vấn đề,	Dạy học các nội dung lí thuyết liên quan đến	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6, CLO7, CLO8, CLO9, CLO11, CLO12, CLO18, CLO19, CLO20, CLO21, CLO22

	đàm thoại	từng chủ điểm bài học	
Bài tập, thảo luận	Tình huống, thảo luận nhóm, toàn lớp	Phát triển kỹ năng tư duy giải quyết vấn đề, năng lực giao tiếp, hợp tác, rèn luyện hình thành kỹ năng trực tiếp trên lớp cho sinh viên	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6, CLO7, CLO8, CLO9, CLO11, CLO12, CLO13, CLO14, CLO15, CLO16, CLO17, CLO18, CLO19, CLO20, CLO21, CLO22, CLO23, CLO24, CLO25, CLO26, CLO27, CLO28, CLO29, CLO30, CLO31, CLO32, CLO33
Tự học, tự NC	Hướng dẫn học độc lập, học online	Giúp người học phát triển năng lực tự chủ và trách nhiệm cá nhân thông qua thực hiện các nhiệm vụ học tập của học phần	CLO33, CLO34

11.2. Mục đích, nội dung, tiêu chí và hình thức đánh giá các điểm thành phần

11.2.1. Làm bài tập online (25%): (Dành cho sinh đại học chính quy học lần đầu)

- Mục đích: Cùng cố kiến thức theo nội dung học trên lớp nhằm giúp sinh viên nắm chắc các kiến thức của bài học.

- Nội dung:

Bài tập online là phần bài tập đi kèm của cuốn giáo trình học trên lớp do nhà xuất bản sách cung cấp. Sinh viên làm bài tập theo đúng yêu cầu trong tài khoản được cấp. Giảng viên thiết lập chế độ làm bài theo quy định của khoa. Giảng viên chịu trách nhiệm trong việc hướng dẫn, giám sát, hỗ trợ và lưu kết quả làm bài online của sinh viên.

- Tiêu chí đánh giá:

Tổng điểm bài tập online tính theo % và được quy sang thang điểm 10. Nếu sinh viên có điểm bài tập online dưới 5 không đủ điều kiện tham dự thi Kết thúc học phần.

11.2.2. Điểm tiểu luận (25%) (Dành cho sinh viên đại học liên thông hình thức vừa làm vừa học và sinh viên đại học chính quy học lại học phần)

- Mục đích: Kiểm tra, đánh giá kiến thức, củng cố từ vựng, ngữ pháp và kỹ năng làm bài viết tiếng Anh

- Nội dung: Sinh viên viết tay 10 chủ đề viết thư theo nội dung ôn tập thi KTHP, theo quy định chung của Bộ môn, đóng quyển nộp lại cho giảng viên, mỗi chủ đề được chấm theo thang điểm 10 và chia trung bình trên 10 chủ đề.

- Tiêu chí đánh giá:

+ Mức độ hoàn thành yêu cầu của đề bài (Task fulfillment): 2.5 điểm

+ Từ vựng (vocabulary): 2.5 điểm

+ Ngữ pháp (Grammar): 2.5 điểm

+ Cách tổ chức, bố cục của bài viết (Organization): 2.5 điểm

- Thời gian: Tiểu luận được nộp cho giảng viên chậm nhất là trước khi kết thúc môn học một tuần để giảng viên chấm.

11.2.3. Thuyết trình cá nhân (25%)

- Mục đích: Đánh giá mức độ tích lũy kiến thức, rèn luyện và thể hiện kỹ năng nói của người học đối với học phần.

- Nội dung:

Sinh viên bốc thăm 1 trong 10 chủ đề theo quy định của Khoa, mỗi sinh viên sẽ chuẩn bị 1 bài thuyết trình trong vòng 1-2 phút và tái lên một giao diện theo yêu cầu của giảng viên, giảng viên xem phần trình bày của sinh viên và chấm điểm. Ngoài ra, mỗi sinh viên được hỏi 3 câu hỏi trong quá trình học trên lớp, điểm thuyết trình được đánh giá theo thang điểm 10 gồm các tiêu chí:

- Tiêu chí đánh giá:

+ Mức độ lưu loát, mạch lạc: 2.5 điểm

+ Nguồn từ vựng: 2.5 điểm

+ Cấu trúc đa dạng, chính xác: 2.5 điểm

+ Cách phát âm: 2.5 điểm

11.2.4. Thi kết thúc học phần (50%)

- Mục đích: Kiểm tra, đánh giá ý thức, thái độ học tập; kiến thức của học phần.

- Nội dung: Kiểm tra kiến thức về từ vựng, ngữ pháp, kỹ năng nghe, đọc và viết

- Hình thức đánh giá: Thi viết không được sử dụng tài liệu (theo hình thức và quy định đánh giá hiện hành, bài thi KTHP gồm 2 phần, trắc nghiệm và tự luận gồm các kỹ năng nghe, đọc và viết. Được đánh giá theo thang điểm 10 đúng theo barem điểm có trong đáp án đề thi)

11.3. Lịch thi, kiểm tra

- Thi kết thúc học phần: Theo lịch thi của Phòng Đào tạo

11.4. Cách thức đánh giá điểm

Dùng thang điểm 10 để đánh giá. Các điểm thành phần chấm đến 0,2 điểm, làm tròn đến một chữ số thập phân.

Trọng số các điểm thành phần như sau:

Thành phần đánh giá		Trọng số (%)	Chuẩn đầu ra của học phần
Đánh giá quá trình	Bài tập online/ tiểu luận	25	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6, CLO7, CLO8, CLO9, CLO11, CLO12, CLO13, CLO14, CLO15, CLO16, CLO17, CLO18, CLO19, CLO20, CLO21, CLO22, CLO23, CLO24, CLO25, CLO26, CLO27, CLO28, CLO29, CLO30, CLO31, CLO32, CLO33
	Bài tập thuyết trình cá nhân	25	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6, CLO7, CLO8, CLO9, CLO11, CLO12, CLO18, CLO19, CLO20, CLO21, CLO22
Thi kết thúc học phần		50	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6, CLO7, CLO8, CLO9, CLO11, CLO12, CLO23, CLO24, CLO25, CLO26, CLO27, CLO28, CLO29, CLO30, CLO31, CLO32, CLO33

12. Ngày hoàn thành đề cương

TRƯỞNG KHOA
(Kí, ghi rõ họ tên)

TS. Đỗ Phúc Hoàng

TRƯỞNG BỘ MÔN
(Kí, ghi rõ họ tên)

Đặng Thị Hương Thảo

GIẢNG VIÊN
(Kí, ghi rõ họ tên)

Nguyễn Thị Bích Hằng

CHƯƠNG TRÌNH TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC
NGÀNH ĐÀO TẠO: CÔNG NGHỆ CHẾ TẠO MÁY
ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN CƠ BẢN
(Application of basic information technology)

1. Thông tin về Giảng viên

1.1. Giảng viên 1:

- Họ và tên: Nguyễn Đình Chiến
- Chức danh, học hàm, học vị: Tiến sĩ
- Email, điện thoại cơ quan: chienql@gmail.com

1.2. Giảng viên 2:

- Họ và tên: Trần Thị Phương
- Chức danh, học hàm, học vị: Thạc sĩ
- Email, điện thoại cơ quan: phuonggutehy2405@gmail.com

1.3. Giảng viên 3:

- Họ và tên: Bùi Đức Thọ
- Chức danh, học hàm, học vị: Thạc sĩ
- Email, điện thoại cơ quan: buihok3@gmail.com

2. Thông tin chung về học phần

2.1. Tên học phần: *Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản*

2.2. Mã số:

2.3. Khối lượng: *2TC (1 Lý thuyết +1 Thực hành)*

2.4. Thời gian đối với các hoạt động dạy học:

Hoạt động dạy học	Lý thuyết	Thảo luận/ Bài tập	Thực hành	Tự học, tự nghiên cứu	Tổng
Thời gian					
Tiết/Giờ thực hiện	15		30	45	90

2.5. Học phần: bắt buộc

2.6. Điều kiện học phần:

- Học phần tiên quyết: Không yêu cầu
- Học phần học trước: Không yêu cầu
- Học phần song hành: Không yêu cầu

2.7. Đối tượng tham dự: Sinh viên đại học ngoài khối ngành công nghệ thông tin

2.8. Địa chỉ khoa/bộ môn phụ trách học phần: Khoa Công nghệ thông tin, bộ môn Hệ thống thông tin

3. Mô tả học phần

Học phần này giới thiệu tổng quan về Công nghệ thông tin, máy tính điện tử, chức năng của các thành phần phần cứng và phần mềm; hệ điều hành, phần mềm ứng dụng; Sử dụng các công cụ Word, Excel, PowerPoint vào hoạt động học tập cũng như hoạt động nghề nghiệp sau này. Ngoài ra, học phần này cũng đề cập đến những nội dung liên quan đến Internet và các dịch vụ trên nền internet.

4. Mục tiêu của học phần (Course objective; viết tắt là COs)

Học phần này trang bị cho người học:

*** Kiến thức:**

CO1. Trình bày được các khái niệm cơ bản liên quan đến máy tính điện tử : Phần cứng, phần mềm, hệ điều hành, phần mềm hệ thống, phần mềm ứng dụng, virus máy tính, internet.

*** Kỹ năng:**

CO2. Sử dụng được các chức năng cơ bản của máy tính điện tử các thao tác trên hệ điều hành, sử dụng các phần mềm tiện ích. Khai thác an toàn các dịch vụ internet và các mạng xã hội.

CO3. Sử dụng được các chức năng cơ bản trong của công cụ Word, Excel, PowerPoint vào hoạt động học tập và nghiên cứu.

*** Thái độ:**

CO4. Xác định được vai trò của các dịch vụ công nghệ thông tin trong công việc

CO5. Rèn luyện khả năng làm việc độc lập, làm việc nhóm

5. Chuẩn đầu ra của học phần (Course learning outcomes; viết tắt là CLOs)

Mục tiêu HP	CĐR của HP	Nội dung CĐR của học phần (Hoàn thành học phần này, sinh viên sẽ có khả năng:)	CĐR của CTĐT
	<i>Kiến thức</i>		

CO1	CLO1	Trình bày được các khái niệm cơ bản liên quan đến Công nghệ thông tin	PLO2, PLO3
Kỹ năng			
CO2	CLO2	Sử dụng được các chức năng cơ bản của máy tính điện tử, các thao tác trên hệ điều hành, sử dụng các phần mềm tiện ích. Khai thác hiệu quả các dịch vụ Internet và mạng xã hội	PLO5, PLO6
CO3	CLO3	Sử dụng được các chức năng cơ bản trong của công cụ Word, Excel, PowerPoint vào công việc được đảm nhận.	PLO5, PLO6
Mức tự chủ và trách nhiệm			
CO4	CLO4	Xác định được vai trò của các dịch vụ công nghệ thông tin trong công việc	
CO5	CLO5	Thể hiện được khả năng làm việc độc lập, làm việc nhóm	

6. Mức độ đóng góp của học phần cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo

(0 = Không đóng góp; 1 = Đóng góp thấp; 2= Đóng góp trung bình; 3= Đóng góp cao)

Mã HP	Tên HP	Mức độ đóng góp của học phần cho CDR của CTĐT							
		PLO2	PLO3	PLO5	PLO6				
2110 07	Tin học đại	3	2	3	1				
	cương								

7. Nội dung chi tiết học phần

PHẦN LÝ THUYẾT

Chương 1: Cơ bản về máy tính điện tử

1.1. Giới thiệu chung về máy tính

1.1.1. Lịch sử phát triển của máy tính điện tử

1.1.2. Một số khái niệm cơ bản

1.2. Phần cứng máy tính

1.2.1. Các thành phần bên trong máy tính

1.2.2. Các thiết bị ngoại vi

1.2.3. Kết nối các thiết bị ngoại vi và mạng máy tính

1.3. Hệ điều hành

1.3.1. Khái niệm

1.3.2. Hệ điều hành máy tính

1.3.3. Hệ điều hành di động

1.4. Quản lý Thư mục và Tập

1.4.1. Thư mục và cấu trúc thư mục

1.4.2. Tập và quản lý tập

1.4.3. Chia sẻ Thư mục và tập

1.5. Bảo vệ và bảo mật

1.5.1. Bảo mật thông tin

1.5.2. Người dùng và mật khẩu

1.5.3. Xác định rủi ro

1.5.4. Sao lưu và phục hồi

1.5.5. Xử lý sự cố

Chương 2: Các ứng dụng văn phòng

2.1. Xử lý văn bản

2.1.1. Một số khái niệm cơ bản

2.1.2. Soạn thảo và định dạng văn bản

2.1.3. Chèn các đối tượng vào văn bản

2.1.4. Thao tác với bảng biểu

2.1.5. Tạo mục lục trang tự động và in ấn

2.2. Sử dụng bảng tính cơ bản

2.2.1. Một số khái niệm cơ bản

2.2.2. Sử dụng công thức và hàm cơ bản

2.2.3. Tạo công thức cơ bản

2.2.4. Tạo biểu đồ

2.2.5. In ấn

2.3. Sử dụng trình chiếu cơ bản

2.3.1. Một số khái niệm cơ bản

2.3.2. Tạo bài trình chiếu cơ bản

2.3.3. Sử dụng hiệu ứng và trình chiếu

Chương 3: Dịch vụ trực tuyến

3.1. Internet

3.1.1. Giới thiệu về Internet

3.1.2. Tên miền và URLs

3.1.3. WWW và trình duyệt Web

3.1.4. Sử dụng các công cụ tìm kiếm

3.1.5. Các vấn đề bản quyền

3.2. Bảo vệ dữ liệu cá nhân trong thế giới số

- 3.2.1. Cơ chế bảo vệ hệ điều hành
- 3.2.2. Cơ chế bảo vệ trình duyệt Web
- 3.2.3. Virus và cách phòng, tránh
- 3.2.4. Bảo vệ quyền riêng tư

3.3. Khai thác các dịch vụ Google

- 3.3.1. Giới thiệu các dịch vụ của Google
- 3.3.2. Thư điện tử
- 3.3.3. Lưu trữ online
- 3.3.4. Các công cụ hỗ trợ học trực tuyến
- 3.3.5. Youtube
- 3.3.6. Các dịch vụ khác

PHẦN THỰC HÀNH

Bài thực hành 1: Sử dụng hệ điều hành Windows

- 1.1. Các thao tác cơ bản với Windows
- 1.2. Thiết lập các thành phần của Windows
- 1.3. Các thao tác với File và thư mục

Bài thực hành 2: Khai thác Microsoft Word

- 2.1. Soạn thảo và định dạng văn bản
- 2.2. Chèn các đối tượng vào văn bản
- 2.3. Thao tác với bảng biểu
- 2.4. Tạo mục lục và in ấn

Bài thực hành 3: Khai thác Microsoft Excel

- 3.1. Sử dụng công thức và hàm cơ bản
- 3.2. Thiết kế biểu đồ
- 3.3. Định dạng và in ấn

Bài thực hành 4: Khai thác Microsoft PowerPoint

- 4.1. Thiết kế bài trình chiếu
- 4.2. Sử dụng hiệu ứng
- 4.3. Trình chiếu

Bài thực hành 5: Khai thác các dịch vụ của Google

- 5.1. Thư điện tử (Gmail)
- 5.2. Lưu trữ online (Google Drive)
- 5.3. Các công cụ hỗ trợ học trực tuyến của Google
- 5.4. Youtube

5.5. Google keep

5.6. Google Calendar

Bài thực hành 6: Bảo vệ tài khoản mạng xã hội

6.1. Zalo

6.2. Facebook

6.3. Skype

6.4. Tic-tock

6.5. Instagram

8. Học liệu (giáo trình, bài giảng, tài liệu tham khảo)

8.1. Học liệu bắt buộc

[1] Khoa Công nghệ thông tin, “Giáo trình Tin học đại cương“, Đại học SPKT Hưng Yên, 2021

[2] Khoa Công nghệ thông tin, “Bài tập thực hành Tin học đại cương“, Đại học SPKT Hưng Yên, 2021

8.2. Học liệu tham khảo

[3] Hoàng Hồng, Tin học văn phòng, NXB Thống kê, 2003

[4] Bùi Thế Tâm, Giáo trình tin học văn phòng, Giao thông vận tải, 2008

9. Hình thức tổ chức dạy học

9.1. Lịch trình chung

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Tổng số
	Lên lớp			Thực hành	Thực tập tại xưởng hoặc cơ sở	Tự học, tự nghiên cứu	
	Lý thuyết	Bài tập	Thảo luận				
Tín chỉ lý thuyết							
Chương 1	5					10	15
Chương 2	6					12	18
Chương 3	4					8	12
Tín chỉ thực hành/ thí nghiệm							
Bài thực hành 1				5		2.5	7.5
Bài thực hành 2				5		2.5	7.5
Bài thực hành 3				5		2.5	7.5

Bài thực hành 4				5		2.5	7.5
Bài thực hành 5				5		2.5	7.5
Bài thực hành 6				5		2.5	7.5
Cộng	15			30		45	90

9.2. Lịch trình chi tiết (thiết kế cho cả tiến trình, 15 tuần)

Tuần	Nội dung chính	Hình thức tổ chức dạy học	Số giờ	Yêu cầu sinh viên chuẩn bị	CĐR của HP
1	Chương 1: Cơ bản về máy tính điện tử 1.1. Giới thiệu chung về máy tính 1.2. Phần cứng máy tính 1.3. Hệ điều hành	Lí thuyết	4	Đọc chương 1 tài liệu [1]	CLO1, CLO4, CLO5
		Tự học, tự NC	8		
2	1.4. Quản lý Thư mục và Tập 1.5. Bảo vệ và bảo mật Chương 2: Các ứng dụng văn phòng 2.1. Xử lý văn bản	Lí thuyết	4	Đọc chương 1, mục 2.1 chương 2 tài liệu [1]	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5
		Tự học, tự NC	8		
3	2.2. Sử dụng bảng tính cơ bản 2.3. Sử dụng trình chiếu cơ bản Chương 3: Dịch vụ trực tuyến 3.1. Internet	Lí thuyết	4	Đọc chương 2, mục 3.1 chương 3 tài liệu [1]	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5
		Tự học, tự NC	8		
4	Chương 3: Dịch vụ trực tuyến 3.2. Bảo vệ dữ liệu cá nhân trong thế giới số 3.3. Khai thác các dịch vụ Google	Lí thuyết	3	Đọc chương 3 tài liệu [1]	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5,
		Tự học, tự NC	6		
5	Bài thực hành 1: Sử dụng hệ điều hành Windows	Lí thuyết	0	Bài thực hành 1 tài liệu [2]	CLO2, CLO3,
		Thực hành	5		

		Tự học, tự NC	2.5		CLO4, CLO5
6	Bài thực hành 2: Khai thác Microsoft Word	Lí thuyết	0	Bài thực hành 2 tài liệu [2]	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5
		Thực hành	5		
		Tự học, tự NC	2.5		
7	Bài thực hành 3: Khai thác Microsoft Excel	Lí thuyết	0	Bài thực hành 3 tài liệu [2]	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5
		Thực hành	5		
		Tự học, tự NC	2.5		
8	Bài thực hành 4: Khai thác Microsoft PowerPoint	Lí thuyết	0	Bài thực hành 4 tài liệu [2]	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5
		Thực hành	5		
		Tự học, tự NC	2.5		
9	Bài thực hành 5: Khai thác các dịch vụ của Google	Lí thuyết	0	Bài thực hành 5 tài liệu [2]	CLO1, CLO3, CLO4, CLO5
		Thực hành	5		
		Tự học, tự NC	2.5		
10	Bài thực hành 6: Bảo vệ tài khoản mạng xã hội	Lí thuyết	0	Bài thực hành 6 tài liệu [2]	CLO1, CLO3, CLO4, CLO5
		Thực hành	3		
		Tự học, tự NC	2.5		
		KTDG	2	Nội dung trong tài liệu [2]	CLO5

10. Quy định của học phần đối với người học

- Có ý thức tự học, chuẩn bị tốt các câu hỏi, nhiệm vụ học tập được giao.
- Có mặt đầy đủ trên lớp, cho phép vắng không quá 20% tổng số tiết lên lớp theo quy chế đào tạo hiện hành.
- Làm bài tập thực hành, nộp chấm điểm theo lịch của GV.
- Hoàn thành các bài thi kết thúc học phần theo quy chế.
- Các bài tập, câu hỏi trong tuần phải được chuẩn bị trước khi thảo luận hoặc kiểm tra - đánh giá.

11. Danh mục các thiết bị, dụng cụ phục vụ cho quá trình dạy học thực hành, thí nghiệm

TT	Tên dụng cụ, thiết bị	Số lượng	Ghi chú
	DỤNG CỤ CÁ NHÂN		
1	Trang phục, quần áo, giày dép		
2	Có thể dùng Laptop cá nhân		
3	THIẾT BỊ DÙNG CHUNG (cho 1 nhóm thực tập) (Nhà trường) Máy tính để bàn của khoa đã cài đặt các chương trình phục vụ cho bài tập thực hành		

12. Phương pháp, hình thức dạy học và đánh giá kết quả học tập

12.1. Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học

Loại giờ học	Phương pháp, hình thức tổ chức DH	Mục đích sử dụng	CĐR của học phần
Lí thuyết	Giảng giải, thuyết trình, giảng diễn, đàm thoại	Giảng giải các thuật ngữ, các kỹ năng	CLO1; CLO2; CLO3; CLO4; CLO5;
Thực hành	Làm mẫu, giảng diễn, giảng giải	Các ví dụ, làm mẫu cho các tình huống cụ thể. Rèn luyện các kỹ năng cơ bản.	CLO3; CLO4; CLO5;
Tự học, tự NC	Hướng dẫn học độc lập	Giúp người học phát triển năng lực tự chủ và trách nhiệm cá nhân thông qua thực hiện các nhiệm vụ học tập của học phần	CLO4; CLO5;

12.2. Mục đích, nội dung, tiêu chí và hình thức đánh giá các điểm thành phần

12.2.1. Đánh giá Thực hành

- Mục đích: Đánh giá kỹ năng sử dụng phần mềm word, excel.
- Nội dung: Thực hiện các bài thực hành theo yêu cầu trên giờ thực hành.
- Tiêu chí đánh giá: đánh giá kỹ năng thực hành sinh viên đạt được thông qua việc thực hiện các bài thực hành trên lớp thể hiện ở kết quả, sản phẩm được yêu cầu của bài thực hành. Thông qua việc đánh giá thường xuyên các bài thực hành kiến sinh viên phải thực hiện nghiêm túc, đầy đủ, đạt yêu cầu các bài thực hành, qua đó hình thành kỹ năng chuyên môn hoàn thiện theo mục tiêu của học phần.
- Hình thức đánh giá: Kiểm tra kết quả thực hiện và vấn đáp trực tiếp.

12.2.2. Thi kết thúc học phần

- Mục đích: Kiểm tra, đánh giá ý thức, thái độ học tập; kiến thức, kỹ năng đọc, viết, kỹ năng phân tích, tổng hợp các vấn đề, kỹ năng thu thập và xử lý thông tin
- Nội dung: Vận dụng kiến thức tổng hợp của học phần để trả lời các kiến thức chung về máy tính điện tử, sử dụng hệ điều hành, sử dụng internet, sử dụng bộ công cụ office trong xử lý văn bản, bảng tính và trình chiếu.
- Tiêu chí đánh giá: Kiến thức (phạm vi rộng), kiểm tra được cả kiến thức lý thuyết và khả năng vận dụng giữa lý thuyết và thực hành.
- Cách thức đánh giá: thi trắc nghiệm trên máy

12.2.3. Lịch thi, kiểm tra

- Điểm đánh giá thực hành được GV giảng dạy đánh giá trong quá trình sinh viên thực hành tại phòng thực hành.
- Thi kết thúc học phần: Theo lịch thi của phòng Đào tạo
- Trọng số các điểm thành phần như sau:

Thành phần đánh giá	Trọng số (%)	Chuẩn đầu ra của học phần
Đánh giá Thực hành	50 %	CLO1; CLO2; CLO3; CLO4; CLO5;
Thi kết thúc học phần	50 %	CLO1; CLO2; CLO3; CLO4; CLO5;

- Rubric của từng thành phần đánh giá trong bảng:

+ Rubric đánh giá thi KTTP

Tiêu chí	Tỷ lệ	Mức chất lượng				Điểm
		Tốt	Khá	Trung bình	Không đạt yêu cầu	
		Từ 8 - 10	Từ 7 - dưới 8	Từ 5 - dưới 7	Dưới 5	
Khả năng trả lời câu hỏi	100	Đúng từ 80% câu hỏi yêu cầu trả nên	Đúng từ 70% đến 80% câu hỏi yêu cầu	Đúng từ 50% đến 70% câu hỏi yêu cầu	Đúng dưới 50% câu hỏi yêu cầu trả xuống	

13. Ngày hoàn thành đề cương

TRƯỞNG KHOA

(Kí, ghi rõ họ tên)

Nguyễn Văn Hậu

TRƯỞNG BỘ MÔN

(Kí, ghi rõ họ tên)

Nguyễn Đình Chiến

GIẢNG VIÊN

(Kí, ghi rõ họ tên)

Nguyễn Đình Chiến

CHƯƠNG TRÌNH TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC
NGÀNH ĐÀO TẠO: CÔNG NGHỆ CHẾ TẠO MÁY

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN
AN TOÀN LAO ĐỘNG VÀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG

(Labor safety & protective Environment)

1. Thông tin về Giảng viên

1.1. Giảng viên 1:

- Họ và tên: Nguyễn Quốc Mạnh
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, Tiến sĩ
- Email, điện thoại cơ quan: manhrobocon@gmail.com, 02213713519

1.2. Giảng viên 2:

- Họ và tên: Lý Ngọc Quyết
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, Thạc sĩ
- Email, điện thoại cơ quan: quyetcnc@gmail.com, 02213713519

1.3. Giảng viên 3:

- Họ và tên: Ngô Thị Thảo
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, Tiến sĩ
- Email, điện thoại cơ quan: ngothaohnt@gmail.com. 02213713519

1.4. Giảng viên 4:

- Họ và tên: Bùi Văn Khoản
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, Thạc sĩ
- Email, điện thoại cơ quan: buivankhoan.utehy@gmail.com. 02213713519

1.5. Giảng viên 5:

- Họ và tên: Mạc Thị Bích
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, Tiến sĩ
- Email, điện thoại cơ quan: bich.utehy@gmail.com. 02213713519

2. Thông tin chung về học phần

2.1. Tên học phần: An toàn lao động và môi trường công nghiệp

2.2. Mã số: 421149

2.3. Khối lượng: 2 TC (2 Lý thuyết)

2.4. Thời gian đối với các hoạt động dạy học

HD dạy học	Lí thuyết	Tự học, tự nghiên cứu	Tổng số giờ
Thời gian			
Tiết/Giờ thực hiện	30	60	90

2.5. Học phần: Bắt buộc

2.6. Điều kiện học phần

- Học phần tiên quyết: Các học phần đại cương.
- Học phần học trước: Các học phần đại cương, Hình hoạ - vẽ kỹ thuật.
- Học phần song hành: Vật liệu học cơ khí, Dung sai và kỹ thuật đo, Thực hành công nghệ Cad 2D.

2.7. Đối tượng tham dự: Sinh viên khối ngành Cơ khí

2.8. Địa chỉ khoa/bộ môn phụ trách học phần: Bộ môn Công nghệ Hàn, khoa Cơ Khí, trường Đại học SPKT Hưng Yên.

3. Mô tả học phần

Học phần An toàn lao động và môi trường công nghiệp là học phần bắt buộc đối với sinh viên khối ngành cơ khí. Môn học này giúp người học hiểu được vai trò, trách nhiệm của bản thân trong việc đảm bảo an toàn lao động, giữ gìn và bảo vệ môi trường trong sản xuất công nghiệp. Người học cũng biết được các quy phạm pháp luật về an toàn lao động và bảo vệ môi trường, cách phòng, chống các bệnh nghề nghiệp, những nguy cơ gây mất an toàn lao động và gây nguy hại đến môi trường công nghiệp. Ngoài ra, học phần An toàn lao động và môi trường công nghiệp cũng cung cấp những kiến thức cơ bản về xây dựng và quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn 5S.

4. Mục tiêu của học phần (Course objective; viết tắt là COs)

Học phần này trang bị cho người học:

*** Kiến thức:**

CO1: Hiểu và phân tích được các nội dung cơ bản của pháp luật về an toàn lao động và bảo vệ môi trường trong quá trình sản xuất công nghiệp

CO2: Phân biệt được các bệnh nghề nghiệp và tác hại của bệnh nghề nghiệp đối với người lao động

CO3: Hiểu và phân tích được các kỹ thuật về an toàn lao động và bảo vệ môi trường trong quá trình sản xuất công nghiệp

CO4: Hiểu, mô tả và phân tích được quy trình xây dựng tiêu chuẩn 5S đối với các ngành/ nghề khác nhau

CO5: Đề xuất được phương pháp đảm bảo an toàn và bảo vệ môi trường trong sản xuất công nghiệp

*** Kỹ năng:**

CO6: Xây dựng được quy trình an toàn lao động, bảo vệ môi trường trong các ngành/ nghề khác nhau

CO7: Xây dựng được quy trình xây dựng 5S trong các doanh nghiệp sản xuất và đơn vị hành chính sự nghiệp khác nhau

CO8: Áp dụng linh hoạt các kỹ năng an toàn trong quá trình sản xuất, đảm bảo an toàn cho người lao động và môi trường khi sản xuất công nghiệp.

*** Mức độ tự chủ và trách nhiệm:**

CO9: Sự chăm chỉ, nhiệt tình, tích cực, say mê trong giải quyết nhiệm vụ học tập; có ý thức kỷ luật, lòng yêu nghề, tỉ mỉ, cẩn thận trong tính toán, xây dựng quy trình an toàn lao động, bảo vệ môi trường và xây dựng quy trình 5S

5. Chuẩn đầu ra của học phần (Course learning outcomes; viết tắt là PLOs)

Mục tiêu HP	CDR của HP	Nội dung CDR của học phần (Hoàn thành học phần này, sinh viên sẽ có khả năng:)	CDR của CTĐT
Kiến thức			
CO1	CLO1	Hiểu được các quy phạm pháp luật liên quan đến an toàn lao động và bảo vệ môi trường	PLO2
	CLO2	Xác định được các nguy cơ về mất an toàn lao động và bảo vệ môi trường	PLO2
	CLO3	Hiểu, mô tả và phân tích được trình tự thực hiện các biện pháp an toàn an động và bảo vệ môi trường	PLO2
	CLO4	Hiểu và mô tả được kỹ thuật an toàn lao động đối với các ngành/ nghề đặc thù	PLO3
CO2	CLO5	Mô tả và phân tích được quy trình, kỹ thuật đảm bảo an toàn lao động và bảo vệ môi trường đối với từng ngành/ nghề cụ thể	PLO3, PLO4, PLO5
CO3	CLO6	Hiểu và phân tích được ảnh hưởng của các bệnh nghề-nghiệp đối với sức khoẻ của người lao động	PLO3, PLO4, PLO5
CO4	CLO7	Hiểu và phân tích được ý nghĩa của việc đảm bảo an toàn lao động và bảo vệ môi trường trong quá trình sản xuất công nghiệp	PLO3, PLO4, PLO5
CO5	CLO8	Vận dụng và đề xuất được các phương pháp đảm bảo an toàn lao động và bảo vệ môi trường đối với các ngành/ nghề cụ thể	PLO3, PLO4, PLO5
Kỹ năng			
CO6	CLO9	Thực hiện được các kỹ thuật đảm bảo an toàn lao động và bảo vệ môi trường phù hợp với các ngành/ nghề cụ thể	PLO13
CO7	CLO10	Xây dựng được quy trình quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn 5S phù hợp với các ngành/ nghề cụ thể	PLO13
CO8	CLO11	Áp dụng được quy trình quản lý chất lượng 5S phù hợp với các ngành/ nghề cụ thể	PLO13

Mức tự chủ và trách nhiệm		
CO9	CLO12	Thể hiện sự chăm chỉ, nhiệt tình tích cực, tỉ mỉ và cẩn thận trong tính toán thiết kế, say mê trong giải quyết nhiệm vụ học tập; biết chấp nhận các quan điểm khác nhau và sẵn sàng làm việc với mọi người.

PLO14, PLO15

6. Mức độ đóng góp của học phần cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo

(0 = Không đóng góp; 1 = Đóng góp thấp; 2= Đóng góp trung bình; 3= Đóng góp cao)

Mã HP	Tên HP	Mức độ đóng góp của học phần cho CĐR của CTĐT						
		PLO2	PLO3	PLO4	PLO5	PLO13	PLO14	PLO15
181444	An toàn lao động và bảo vệ môi trường	1	2	1	2	2	2	2

7. Nội dung chi tiết của học phần

Chương 1

Những vấn đề chung về an toàn, vệ sinh lao động (3 tiết)

- 1.1. Khái niệm chung về an toàn, vệ sinh lao động
 - 1.1.1. Một số khái niệm cơ bản về an toàn, vệ sinh lao động
 - 1.1.2. Mục đích, ý nghĩa, nguyên tắc, tính chất của công tác ATVSLĐ
 - 1.1.2.1. Mục đích
 - 1.1.2.2. Ý nghĩa
 - 1.1.2.3. Nguyên tắc bảo đảm an toàn, vệ sinh lao động
 - 1.1.2.4. Tính chất của công tác ATVSLĐ
 - 1.1.3. Nội dung công tác an toàn, vệ sinh lao động
 - 1.1.3.1. Kỹ thuật an toàn
 - 1.1.3.2. Vệ sinh lao động
- 1.2. Tai nạn lao động
 - 1.2.1. Một số khái niệm cơ bản
 - 1.2.1. Tình hình tai nạn lao động
 - 1.2.2. Nguyên nhân gây tai nạn lao động
 - 1.2.2.1. Nguyên nhân từ thiết bị/ máy móc
 - 1.2.2.1. Nguyên nhân từ con người
 - 1.2.2.2. Tổ chức đánh giá nguy cơ rủi ro tai nạn lao động
 - 1.2.3. Các biện pháp phòng ngừa tai nạn lao động

Chương II: Pháp luật về an toàn và vệ sinh lao động (6 tiết)

- 2.1. Nội dung chủ yếu của pháp luật an toàn và vệ sinh lao động
- 2.2. Phạm vi, đối tượng của pháp luật ATVSLĐ 2015
- 2.3. Nội dung an toàn, vệ sinh lao động trong luật ATVSLĐ
 - 2.3.1. Quyền và nghĩa vụ của người sử dụng lao động và người lao động
 - 2.3.2. Quản lý nhà nước về an toàn và vệ sinh lao động

- 2.3.3. Quản lý vệ sinh lao động và sức khỏe người lao động
- 2.3.4. Đảm bảo ATVSLĐ đối với một số lao động đặc thù
- 2.3.5. Đảm bảo, ATVSLĐ đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh
- 2.4. Huấn luyện về an toàn lao động

Chương III: Kỹ thuật vệ sinh lao động và bảo vệ môi trường (6 tiết)

- 3.1. Kỹ thuật vệ sinh lao động
 - 3.1.1. Những vấn đề chung về kỹ thuật vệ sinh lao động
 - 3.1.1.1. Đối tượng và nhiệm vụ của vệ sinh lao động
 - 3.1.1.2. Các biện pháp để phòng tác hại nghề nghiệp
 - 3.1.2. Vi khí hậu trong lao động
 - 3.1.2.1. Khái niệm
 - 3.1.2.2. Các yếu tố vi khí hậu
 - 3.1.2.3. Ảnh hưởng của vi khí hậu đối với cơ thể người
 - 3.1.2.4. Các biện pháp phòng chống vi khí hậu xấu
 - 3.1.3. Bụi và biện pháp phòng chống
 - 3.1.3.1. Định nghĩa và phân loại
 - 3.1.3.2. Tác hại của bụi
 - 3.1.3.3. Các biện pháp phòng chống
 - 3.1.4. Tiếng ồn và rung động trong lao động
 - 3.1.4.1. Những khái niệm chung về tiếng ồn và rung động
 - 3.1.4.2. Ảnh hưởng của tiếng ồn và rung động đối với sinh lý con người
 - 3.1.4.3. Các biện pháp phòng chống tiếng ồn và rung động
 - 3.1.5. Chiếu sáng trong sản xuất
 - 3.1.5.1. Một số khái niệm về ánh sáng
 - 3.1.5.2. Các dạng chiếu sáng
 - 3.1.6. Thông gió trong công nghiệp
 - 3.1.6.1. Mục đích của thông gió
 - 3.1.6.2. Các biện pháp thông gió
 - 3.1.7. Bệnh nghề nghiệp
 - 3.1.7.1. Khái niệm
 - 3.1.7.2. Phân loại bệnh nghề nghiệp
- 3.2. Bảo vệ môi trường trong sản xuất
 - 3.2.1. Công tác bảo vệ môi trường trong sản xuất
 - 3.2.1.1. Sản xuất với ô nhiễm môi trường
 - 3.2.1.2. Ý thức BVMT trong sản xuất
 - 3.2.2. Quy định và biện pháp bảo vệ môi trường trong sản xuất
 - 3.2.2.1. Quy định về bảo vệ môi trường trong sản xuất
 - 3.2.2.2. Biện pháp bảo vệ môi trường trong sản xuất
 - 3.2.3. Phương pháp xử lý môi trường trong sản xuất
 - 3.2.3.1. Xử lý khí thải
 - 3.2.3.2. Phương pháp xử lý nước thải
 - 3.2.3.3. Phương pháp xử lý chất thải công nghiệp

Chương IV: Kỹ thuật an toàn lao động

(9 tiết)

- 4.1. Các yếu tố nguy hiểm và biện pháp phòng ngừa
 - 4.1.1. Các yếu tố nguy hiểm
 - 4.1.2. Các biện pháp phòng ngừa
- 4.2. Kỹ thuật an toàn
 - 4.2.1. Kỹ thuật an toàn khi sử dụng thiết bị gia công cơ khí
 - 4.2.1.1. Những nguyên nhân tai nạn chủ yếu trong gia công cơ khí

- 4.2.1.2. Những biện pháp an toàn trong cơ khí
- 4.2.2. Kỹ thuật an toàn phòng chống cháy nổ
- 4.2.3. Kỹ thuật an toàn hóa chất
- 4.2.4. Kỹ thuật an toàn điện
 - 4.2.4.1. Những khái niệm cơ bản về an toàn điện
 - 4.2.4.2. Các dạng tai nạn điện
 - 4.2.4.3. Các biện pháp an toàn khi sử dụng điện
 - 4.2.4.4. Các biện pháp xử lý sự cố khi sử dụng điện
- 4.2.5. Kỹ thuật an toàn khi sử dụng thiết bị nâng hạ
 - 4.2.5.1. Kỹ thuật an toàn khi sử dụng xe nâng
 - 4.2.5.2. Kỹ thuật an toàn khi sử dụng cầu tời hành
 - 4.2.5.3. Kỹ thuật an toàn khi sử dụng các thiết bị nâng, hạ khác
- 4.2.6. Kỹ thuật an toàn khi sử dụng thiết bị hàn và cắt kim loại
 - 4.2.6.1. Kỹ thuật an toàn khi sử dụng thiết bị hàn
 - 4.2.6.2. Kỹ thuật an toàn khi sử dụng thiết bị cắt
 - + Kỹ thuật an toàn cho thiết bị
- 4.2.7. Kỹ thuật an toàn khi sử dụng thiết bị điều khiển số (NC; CNC)
 - 4.2.7.2. Kỹ thuật an toàn cho người sử dụng
 - 4.2.7.2. Kỹ thuật an toàn cho thiết bị

Chương V: Bảo hộ lao động trong doanh nghiệp, xây dựng và quản lý chất lượng theo 5S

(6 tiết)

- 5.1. Bộ máy tổ chức, quản lý công tác bảo hộ lao động trong doanh nghiệp
 - 5.1.1. Sơ đồ bộ máy tổ chức, quản lý công tác bảo hộ lao động
 - 5.1.2. Trách nhiệm quản lý công tác bảo hộ lao động
- 5.2. Nội dung công tác bảo hộ lao động trong doanh nghiệp
 - 5.2.1. Kế hoạch bảo hộ lao động
 - 5.2.2. Công tác huấn luyện an toàn và vệ sinh lao động
- 5.3. Xây dựng, quản lý chất lượng theo 5S
 - 5.3.1. Lịch sử phát triển và lợi ích của 5S trong doanh nghiệp
 - 5.3.2. Nội dung 5S
 - 5.3.3. Xây dựng 5S trong doanh nghiệp và đơn vị hành chính – sự nghiệp

8. Học liệu (giáo trình, bài giảng, tài liệu tham khảo)

8.1. Học liệu bắt buộc

Bộ môn Công nghệ Hàn, 2021, Giáo trình nội bộ An toàn lao động và môi trường công nghiệp, trường Đại học SPKT Hưng Yên.

8.2. Học liệu tham khảo

8.2.1. Quốc hội khoá 13, nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam, 2015, Luật an toàn, vệ sinh lao động.

8.2.2. TS. Tạ Đăng Thuận và các đồng nghiệp, 2021, An toàn lao động và bảo vệ môi trường, NXB Khoa học và Kỹ thuật.

8.2.3. TS. Hoàng Trí, 2013, An toàn lao động và môi trường công nghiệp, NXB Đại học Quốc gia thành phố Hồ Chí Minh.

8.2.4. Đỗ Ngọc Khánh - Huỳnh Phan Tùng - Lê Quý Đức, 2011, Kỹ thuật an toàn vệ sinh lao động, NXB Đại học Quốc gia thành phố Hồ Chí Minh.

9. Kế hoạch dạy học

9.1. Lịch trình chung

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Tổng số
	Lên lớp			Thực hành/Thí nghiệm	Thực tập tại xưởng hoặc cơ sở	Tự học, tự nghiên cứu	
	Lý thuyết	Bài tập	Thảo luận				
Chương I: Những vấn đề chung về an toàn, vệ sinh lao động	3	0	0			6	9
Chương II: Pháp luật về an toàn và vệ sinh lao động	6	0	0			6	9
Chương III: Kỹ thuật vệ sinh lao động và bảo vệ môi trường	6	0	0			6	9
Chương IV: Kỹ thuật an toàn lao động	9	0	0			18	27
Chương V: Bảo hộ lao động trong doanh nghiệp và xây dựng, quản lý chất lượng theo 5S	6	0	0			12	18
Tổng cộng	30	0	0			60	90

9.2. Lịch trình chi tiết

Tuần	Nội dung chính	Hình thức tổ chức dạy học	Số tiết/giờ	Yêu cầu sinh viên chuẩn bị	CDR của HP
1	<p>Chương 1 Những vấn đề chung về an toàn, vệ sinh lao động</p> <p>1.1. Khái niệm chung về an toàn, vệ sinh lao động</p> <p>1.1.1. Một số khái niệm cơ bản về an toàn, vệ sinh lao động</p> <p>1.1.2. Mục đích, ý nghĩa, nguyên tắc, tính chất của công tác ATVSLĐ</p> <p>1.1.2.1. Mục đích</p> <p>1.1.2.2. Ý nghĩa</p> <p>1.1.2.3. Nguyên tắc bảo đảm an toàn, vệ sinh lao động</p> <p>1.1.2.4. Tính chất của công tác ATVSLĐ</p> <p>1.1.3. Nội dung công tác an toàn, vệ sinh lao động</p>	Lý thuyết, thảo luận	3	Đọc 8.1, 8.2.1÷8.2.4 và các tài liệu liên quan trên thư viện và mạng internet	PLO2

	<p>1.1.3.1. Kỹ thuật an toàn</p> <p>1.1.3.2. Vệ sinh lao động</p> <p>1.2. Tai nạn lao động</p> <p>1.2.1. Một số khái niệm cơ bản</p> <p>1.2.1. Tình hình tai nạn lao động</p> <p>1.2.2. Nguyên nhân gây tai nạn lao động</p> <p>1.2.2.1. Nguyên nhân từ thiết bị/ máy móc</p> <p>1.2.2.1. Nguyên nhân từ con người</p> <p>1.2.2. Tổ chức đánh giá nguy cơ rủi ro tai nạn lao động</p> <p>1.2.3. Các biện pháp phòng ngừa tai nạn lao động</p> <p>* Thảo luận:</p> <p>1. Nội dung công tác an toàn lao động và bảo vệ môi trường</p> <p>2. Tai nạn lao động và nguyên nhân</p> <p>3. Các biện pháp phòng ngừa tai nạn</p>				
	<ul style="list-style-type: none"> - Tìm hiểu các nội dung về công tác an toàn lao động - Tìm hiểu về các nguy cơ gây mất an toàn lao động - Tìm hiểu cách đánh giá nguy cơ an toàn lao động và các biện pháp phòng ngừa 	Tự học, tự NC	6	Đọc 8.1, 8.2.1÷8.2.4 và các tài liệu liên quan trên thư viện và mạng internet	
2	<p>Chương II: Pháp luật về an toàn và vệ sinh lao động</p> <p>2.1. Nội dung chủ yếu của pháp luật an toàn và vệ sinh lao động</p> <p>2.2. Phạm vi, đối tượng của pháp luật ATVSLĐ 2015</p> <p>2.3. Nội dung an toàn, vệ sinh lao động trong luật ATVSLĐ</p> <p>2.3.1. Quyền và nghĩa vụ của người sử dụng lao động và người lao động</p> <p>2.3.2. Quản lý nhà nước về an toàn và vệ sinh lao động</p>	Lý thuyết	3	Đọc 8.1, 8.2.1÷8.2.4 và các tài liệu liên quan trên thư viện và mạng internet	PLO2;
	<ul style="list-style-type: none"> - Tìm hiểu các nội dung cơ bản của Luật an toàn lao động 2015 - Tìm hiểu quyền và nghĩa vụ của người sử dụng lao động, người lao động đối với công tác an toàn và bảo vệ môi trường trong sản xuất công nghiệp 	Tự học, tự NC	6	Đọc 8.1, 8.2.1÷8.2.4 và các tài liệu liên quan trên thư viện và mạng internet	

3	<p>2.3.3. Quản lý vệ sinh lao động và sức khỏe người lao động</p> <p>2.3.4. Đảm bảo ATVSLĐ đối với một số lao động đặc thù</p> <p>2.3.5. Đảm bảo, ATVSLĐ đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh</p> <p>2.4. Huấn luyện về an toàn lao động</p> <p>* Thảo luận:</p> <p>1. Nội dung chủ yếu của pháp luật an toàn lao động 2015</p> <p>2. Công tác huấn luyện, đảm bảo an toàn lao động và đảm bảo môi trường sản xuất công nghiệp</p> <p>3. Các biện pháp đảm bảo sức khỏe người lao động và đảm bảo môi trường sản xuất công nghiệp</p>	Lý thuyết, thảo luận	3	Đọc 8.1, 8.2.1÷8.2.4 và các tài liệu liên quan trên thư viện và mạng internet	PLO2; PLO3; PLO4;
	<p>- Tìm hiểu các nội dung chính trong công tác đảm bảo an toàn và vệ sinh lao động đối với các cơ sở sản xuất, kinh doanh</p> <p>- Tìm hiểu công tác huấn luyện an toàn lao động và môi trường công nghiệp</p>	Tự học, tự NC	6	Đọc 8.1, 8.2.1÷8.2.4 và các tài liệu liên quan trên thư viện và mạng internet	
4	<p>Chương III: Kỹ thuật vệ sinh lao động và bảo vệ môi trường</p> <p>3.1. Kỹ thuật vệ sinh lao động</p> <p>3.1.1. Những vấn đề chung về kỹ thuật vệ sinh lao động</p> <p>3.1.1.1. Đối tượng và nhiệm vụ của vệ sinh lao động</p> <p>3.1.1.2. Các biện pháp đề phòng tác hại nghề nghiệp</p> <p>3.1.2. Vi khí hậu trong lao động</p> <p>3.1.2.1. Khái niệm</p> <p>3.1.2.2. Các yếu tố vi khí hậu</p> <p>3.1.2.3. Ảnh hưởng của vi khí hậu đối với cơ thể người</p> <p>3.1.2.4. Các biện pháp phòng chống vi khí hậu xấu</p> <p>3.1.3. Bụi và biện pháp phòng chống</p> <p>3.1.3.1. Định nghĩa và phân loại</p> <p>3.1.3.2. Tác hại của bụi</p> <p>3.1.3.3. Các biện pháp phòng chống</p> <p>3.1.4. Tiếng ồn và rung động</p>	Lý thuyết	3	Đọc 8.1; 8.2.1÷8.2.4 và các tài liệu liên quan trên thư viện và mạng internet	PLO2; PLO3; PLO4;

	<p>trong lao động</p> <p>3.1.4.1. Những khái niệm chung về tiếng ồn và rung động</p> <p>3.1.4.2. Ảnh hưởng của tiếng ồn và rung động đối với sinh lý con người</p> <p>3.1.4.3. Các biện pháp phòng chống tiếng ồn và rung động</p>				
	<p>- Tìm hiểu các nội dung cơ bản của kỹ thuật an toàn, vệ sinh lao động</p> <p>- Tìm hiểu các bệnh nghề nghiệp, triệu chứng, cách phòng tránh và điều trị bệnh nghề nghiệp</p>	Tự học, tự NC	6	Đọc 8.1; 8.2.1÷8.2.4 và các tài liệu liên quan trên thư viện và mạng internet	
5	<p>3.1.5. Chiếu sáng trong sản xuất</p> <p>3.1.5.1. Một số khái niệm về ánh sáng</p> <p>3.1.5.2. Các dạng chiếu sáng</p> <p>3.1.6. Thông gió trong công nghiệp</p> <p>3.1.6.1. Mục đích của thông gió</p> <p>3.1.6.2. Các biện pháp thông gió</p> <p>3.1.7. Bệnh nghề nghiệp</p> <p>3.1.7.1. Khái niệm</p> <p>3.1.7.2. Phân loại bệnh nghề nghiệp</p> <p>3.2. Bảo vệ môi trường trong sản xuất</p> <p>3.2.1. Công tác bảo vệ môi trường trong sản xuất</p> <p>3.2.1.1. Sản xuất với ô nhiễm môi trường</p> <p>3.2.1.2. Ý thức BVMT trong sản xuất</p> <p>3.2.2. Quy định và biện pháp bảo vệ môi trường trong sản xuất</p> <p>3.2.2.1. Quy định về bảo vệ môi trường trong sản xuất</p> <p>3.2.2.2. Biện pháp bảo vệ môi trường trong sản xuất</p> <p>3.2.3. Phương pháp xử lý môi trường trong sản xuất</p> <p>3.2.3.1. Xử lý khí thải</p> <p>3.2.3.2. Phương pháp xử lý nước thải</p> <p>3.2.3.3. Phương pháp xử lý chất thải công nghiệp</p>	Lý thuyết, thảo luận	3	Đọc 8.1; 8.2.1÷8.2.4 và các tài liệu liên quan trên thư viện và mạng internet	PLO2; PLO3; PLO4;

	<p>* Thảo luận:</p> <p>1. Nội dung chủ yếu của kỹ thuật vệ sinh lao động</p> <p>2. Các bệnh nghề nghiệp và biện pháp phòng tránh</p> <p>3. Nội dung chủ yếu của công tác bảo vệ môi trường</p>				
	<p>- Tìm hiểu các bệnh nghề nghiệp, triệu chứng, cách phòng tránh và điều trị bệnh nghề nghiệp</p> <p>- Tìm hiểu công tác bảo vệ môi trường trong sản xuất công nghiệp</p>	Tự học, tự NC	6	Đọc 8.1; 8.2.1÷8.2.4 và các tài liệu liên quan trên thư viện và mạng internet	
6	<p>Chương IV: Kỹ thuật an toàn lao động</p> <p>4.1. Các yếu tố nguy hiểm và biện pháp phòng ngừa</p> <p>4.1.1. Các yếu tố nguy hiểm</p> <p>4.1.2. Các biện pháp phòng ngừa</p> <p>4.2. Kỹ thuật an toàn</p> <p>4.2.1. Kỹ thuật an toàn khi sử dụng thiết bị gia công cơ khí</p> <p>4.2.1.1. Những nguyên nhân tai nạn chủ yếu trong gia công cơ khí</p> <p>4.2.1.2. Những biện pháp an toàn trong sản xuất cơ khí</p>	Lý thuyết	3	Đọc 8.1; 8.2.1÷8.2.4 và các tài liệu liên quan trên thư viện và mạng internet	PLO2; PLO3; PLO4;
	<p>- Tìm hiểu các các yếu tố nguy hiểm và cách phòng ngừa trong quá trình sản xuất</p> <p>- Tìm hiểu các kỹ thuật an toàn điện và an toàn khi sử dụng các thiết bị gia công cơ khí</p>	Tự học, tự NC	6	Đọc 8.1; 8.2.1÷8.2.4 và các tài liệu liên quan trên thư viện và mạng internet	PLO2; PLO3; PLO4;
7	<p>4.2.2. Kỹ thuật an toàn phòng chống cháy nổ</p> <p>4.2.3. Kỹ thuật an toàn hóa chất</p> <p>4.2.4. Kỹ thuật an toàn điện</p> <p>4.2.4.1. Những khái niệm cơ bản về an toàn điện</p> <p>4.2.4.2. Các dạng tai nạn điện</p> <p>4.2.4.3. Các biện pháp an toàn khi sử dụng điện</p> <p>4.2.4.4. Các biện pháp xử lý sự cố khi sử dụng điện</p> <p>4.2.5. Kỹ thuật an khi sử dụng thiết bị nâng hạ</p> <p>4.2.5.1. Kỹ thuật an toàn khi sử dụng xe nâng</p>	Lý thuyết	3	Đọc 8.1; 8.2.1÷8.2.4 và các tài liệu liên quan trên thư viện và mạng internet	PLO2; PLO3; PLO4; PLO11

	<ul style="list-style-type: none"> - Tìm hiểu các kỹ thuật an toàn điện và an toàn cháy – nổ - Tìm hiểu các kỹ thuật an toàn hoá chất trong sản xuất - Tìm hiểu các kỹ thuật an toàn khi sử dụng các thiết bị nâng hạ 	Tự học, tự NC	6	Đọc 8.1; 8.2.1÷8.2.4 và các tài liệu liên quan trên thư viện và mạng internet	
8	<p>4.2.5.2. Kỹ thuật an toàn khi sử dụng cầu tự hành</p> <p>4.2.5.3. Kỹ thuật an toàn khi sử dụng các thiết bị nâng, hạ khác</p> <p>4.2.6. Kỹ thuật an toàn khi sử dụng thiết bị hàn và cắt kim loại</p> <p>4.2.6.1. Kỹ thuật an toàn khi sử dụng thiết bị hàn</p> <p>4.2.6.2. Kỹ thuật an toàn khi sử dụng thiết bị cắt</p> <p>4.2.7. Kỹ thuật an toàn khi sử dụng thiết bị điều khiển số (NC; CNC)</p> <p>4.2.7.2. Kỹ thuật an toàn cho người sử dụng</p> <p>4.2.7.2. Kỹ thuật an toàn cho thiết bị</p> <p>* Thảo luận:</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Kỹ thuật an toàn khi sử dụng các thiết bị cơ khí 2. Kỹ thuật an toàn điện và phòng chống cháy – nổ 3. Kỹ thuật an toàn khi sử dụng các thiết bị nâng – hạ 4. Kỹ thuật an toàn khi sử dụng thiết bị điều khiển số 	Lý thuyết, thảo luận	3	Đọc 8.1; 8.2.1÷8.2.4 và các tài liệu liên quan trên thư viện và mạng internet	PLO2; PLO3; PLO4; PLO11; PLO12; PLO13
	<ul style="list-style-type: none"> - Tìm hiểu các kỹ thuật an toàn khi sử dụng các thiết bị nâng hạ - Tìm hiểu các kỹ thuật an toàn khi sử dụng các thiết bị điều khiển số 	Tự học, tự NC	6	Đọc 8.1; 8.2.1÷8.2.4 và các tài liệu liên quan trên thư viện và mạng internet	
9	<p>Chương V: Bảo hộ lao động trong doanh nghiệp, xây dựng và quản lý chất lượng theo 5S</p> <p>5.1. Bộ máy tổ chức, quản lý công tác bảo hộ lao động trong doanh nghiệp</p> <p>5.1.1. Sơ đồ bộ máy tổ chức, quản lý công tác bảo hộ lao động</p> <p>5.1.2. Trách nhiệm quản lý công tác bảo hộ lao động</p> <p>5.2. Nội dung công tác bảo hộ</p>	Lý thuyết	3	Đọc 8.1; 8.2.1÷8.2.4 và các tài liệu liên quan trên thư viện và mạng internet	PLO2; PLO3; PLO4; PLO11; PLO12; PLO13

	<p>lao động trong doanh nghiệp</p> <p>5.2.1. Kế hoạch bảo hộ lao động</p> <p>5.2.2. Công tác huấn luyện an toàn và vệ sinh lao động</p>				
	<p>- Tìm hiểu bộ máy tổ chức, quản lý công tác bảo hộ lao động trong cơ sở sản xuất</p> <p>- Tìm hiểu những nội dung cơ bản của công tác bảo hộ lao động trong đơn vị sản xuất</p>	Tự học, tự NC	6	Đọc 8.1; 8.2.1÷8.2.4 và các tài liệu liên quan trên thư viện và mạng internet	
10	<p>5.3. Xây dựng và quản lý chất lượng theo 5S</p> <p>5.3.1. Lịch sử phát triển và lợi ích của 5S trong doanh nghiệp</p> <p>5.3.2. Xây dựng 5S trong doanh nghiệp và đơn vị hành chính – sự nghiệp</p> <p>5.3.2.1. S1 – Sàng lọc</p> <p>5.3.2.2. S2 – Sắp xếp</p> <p>5.3.2.3. S3 – Sạch sẽ</p> <p>5.3.2.4. S4 – Sẵn sóc</p> <p>5.4. Thực hành xây dựng 5S trong doanh nghiệp sản xuất và đơn vị hành chính sự nghiệp</p> <p>* Thảo luận:</p> <p>1. Bộ máy tổ chức, quản lý công tác bảo hộ lao động trong doanh nghiệp</p> <p>2. Công tác bảo hộ lao động trong doanh nghiệp</p> <p>3. Các nội dung và thực hành xây dựng 5S trong doanh nghiệp và đơn vị hành chính – sự nghiệp</p>	Lý thuyết, thảo luận	3	Đọc 8.1; 8.2.1÷8.2.2 và các tài liệu liên quan trên thư viện và mạng internet	PLO2; PLO3; PLO12; PLO13
	<p>- Tìm hiểu những lợi ích khi xây dựng 5S trong doanh nghiệp và đơn vị hành chính – sự nghiệp</p> <p>- Tìm hiểu các nội dung xây dựng 5S trong doanh nghiệp và đơn vị hành chính – sự nghiệp</p>	Tự học, tự NC	6	Đọc 8.1; 8.2.1÷8.2.2 và các tài liệu liên quan trên thư viện và mạng internet	
	Phổ biến yêu cầu và cách thức đánh giá kết thúc học phần				

10. Quy định của học phần đối với người học

- Có ý thức tự học, chuẩn bị tốt các câu hỏi, nhiệm vụ học tập được giao.
- Có mặt đầy đủ trên lớp, cho phép vắng không quá 20% tổng số tiết lên lớp theo quy chế đào tạo hiện hành.
- Hoàn thành các bài kiểm tra, kết thúc học phần theo quy chế.

- Các bài tập, câu hỏi trong tuần phải được chuẩn bị trước giờ làm bài tập hoặc kiểm tra - đánh giá.

11. Phương pháp, hình thức dạy học, và đánh giá kết quả học tập

11.1. Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học

Loại giờ học	Phương pháp, hình thức tổ chức DH	Mục đích sử dụng	CDR của học phần
Lí thuyết	Thuyết trình nêu vấn đề, đàm thoại	Dạy những nội dung cơ bản của pháp luật về an toàn lao động và môi trường công nghiệp trong quá trình sản xuất, các kỹ thuật vệ sinh và an toàn lao động, đặc điểm và cách hạn chế các bệnh nghề nghiệp. Phương pháp nhận biết các nguy cơ gây mất an toàn lao động và cách phòng tránh. Phân tích đặc điểm của các kỹ thuật an toàn – vệ sinh lao động và đảm bảo môi trường trong quá trình sản xuất của các ngành/ nghề đặc thù. Đặc điểm và lợi ích của việc xây dựng 5S trong các doanh nghiệp và các đơn vị hành chính – sự nghiệp. Phân tích và cách xây dựng 5S trong các đơn vị sản xuất, hành chính – sự nghiệp cụ thể	PLO1; PLO2; PLO3; PLO4; PLO5; PLO6; PLO7; PLO8, PLO9
Bài tập, thảo luận	Tình huống, thảo luận nhóm, toàn lớp	Phát triển kỹ năng tư duy giải quyết vấn đề, kỹ năng tính toán thiết kế, hợp tác, rèn luyện hình thành kỹ năng làm việc độc lập và làm việc nhóm trên lớp cho sinh viên	PLO6; PLO7; PLO8; PLO9; PLO10; PLO13
Tự học, tự NC	Hướng dẫn học độc lập	Giúp người học phát triển năng lực tự chủ và trách nhiệm cá nhân thông qua thực hiện các nhiệm vụ học tập của học phần	PLO7; PLO11, PLO12, PLO13

11.2.1. Điểm chuyên cần

- Mục đích: đánh giá ý thức, thái độ học tập; tính tự giác, tích cực, chủ động học tập của sinh viên.

- Nội dung: Sinh viên thực hiện nề nếp ra vào lớp đúng giờ, dự đủ tối thiểu 80% giờ lên lớp; đọc trước tài liệu và thực hiện các nhiệm vụ được giao trước khi đến lớp; tích cực tham gia xây dựng bài.

- Hình thức đánh giá: Cho điểm trực tiếp vào phiếu theo dõi học tập theo rubric đánh giá điểm chuyên cần.

11.2.2. Kiểm tra thường xuyên

- Mục đích: Đánh giá mức độ tích lũy kiến thức, rèn luyện kỹ năng trong nửa đầu của học phần.

- Nội dung: Sinh viên phải nhận biết và hiểu được các quy định chung của pháp luật về an toàn lao động, các kỹ thuật vệ sinh lao động và bảo vệ môi trường, hiểu và phân tích được một số kỹ thuật an toàn lao động trong từng lĩnh vực gia công cụ thể.

- Hình thức đánh giá: Bài kiểm tra trắc nghiệm hoặc bài kiểm tra viết 50 phút.

11.2.3. Thi kết thúc học phần

- Mục đích: Đánh giá kiến thức, kỹ năng phát hiện và giải quyết vấn đề; kỹ năng phân tích tổng hợp, khái quát hóa; kỹ năng tính toán thiết kế quy trình an toàn, kiểm tra an toàn lao động và bảo vệ môi trường trong quá trình sản xuất, hiểu được lợi ích của việc xây dựng 5S trong sản xuất công nghiệp và trong khối hành chính – sự nghiệp.

- Nội dung: Vận dụng kiến thức của học phần để đạt được chuẩn đầu ra của học phần.
- Hình thức đánh giá: Đánh giá bằng hình thức thi trắc nghiệm khách quan.
- Lịch thi KTHP: Theo kế hoạch do phòng Đào tạo lập.

11.3. Cách thức đánh giá điểm

- Dùng thang điểm 10 để đánh giá.
- + Bài kiểm tra chắc nghiệm GHP bao gồm 40 câu. Mỗi câu 0.25 điểm.
- + Các điểm thành phần chấm đến 0,25 điểm, làm tròn đến một chữ số thập phân (áp dụng khi làm bài kiểm tra viết).

- Các điểm thành phần phải đạt từ 5 trở lên, đồng thời điểm tổng kết học phần phải đạt từ 5 trở lên mới đạt yêu cầu. Điểm thi KTHP phải đạt từ 5 trở lên. Trường hợp không đạt thì phải học lại cả học phần.

- Trọng số các điểm thành phần như sau:

Thành phần đánh giá		Trọng số (%)	Chuẩn đầu ra của học phần
Đánh giá quá trình	Chuyên cần	25	CLO1; CLO2; CLO3; CLO4; CLO5; CLO6; CLO7; CLO11
	Kiểm tra	25	PLO1; PLO2; PLO3
Thi kết thúc học phần		50	CLO1; CLO2; CLO3; CLO4; CLO5; CLO6; CLO11; CLO12; CLO13

- Rubric của từng thành phần đánh giá trong bảng:

iv) Rubric đánh giá điểm chuyên cần

Tiêu chí	Tỷ lệ	Mức chất lượng				Điểm
		Tốt	Khá	Trung bình	Không đạt yêu cầu	
		Từ 8 - 10	Từ 7 - dưới 8	Từ 5 - dưới 7	Dưới 5	
Tham gia xây dựng bài	30	Tích cực tham gia xây dựng bài trong suốt quá trình học	Tham gia xây dựng bài trong suốt quá trình học	Chưa tích cực tham gia xây dựng bài trong suốt quá trình học, số câu trả lời đúng còn hạn chế	Không tích cực tham gia xây dựng bài trong suốt quá trình học, khả năng hạn chế khi trả lời các câu hỏi	
Đi đủ số buổi theo TKB	70	Đi học đủ số buổi theo thời khoá biểu	Số buổi đi học > 90% theo thời khoá biểu	Số buổi đi học > 80% số buổi theo thời khoá biểu	Số buổi đi học < 80% số buổi theo thời khoá biểu	

v) **Rubric đánh giá điểm kiểm tra**

+ Kiểm tra viết:

Tiêu chí	Tỷ lệ	Mức chất lượng				Điểm
		Tốt	Khá	Trung bình	Không đạt yêu cầu	
		Từ 8 - 10	Từ 7 - dưới 8	Từ 5 - dưới 7	Dưới 5	
Thực hiện, trình bày	30	Đủ số câu và trình bày sạch đẹp, logic, khoa học	Đủ số câu và trình bày khá sạch đẹp, logic	Khá đủ số câu và trình bày còn hạn chế	Không đủ số câu và trình bày hạn chế	
Nội dung	70	Đúng trên 80% yêu cầu kiến thức	Đúng 70-80% yêu cầu kiến thức	Đúng 50%-70% yêu cầu kiến thức	Bài làm đúng <50% hoặc nội dung không liên quan yêu cầu	

+ Kiểm tra trắc nghiệm: 0.25 điểm/ 1 câu.

Số câu hỏi	Tỷ lệ	Mức chất lượng				Điểm
		Tốt	Khá	Trung bình	Không đạt yêu cầu	
		Từ 8 - 10	Từ 7 - dưới 8	Từ 5 - dưới 7	Dưới 5	
40		32 – 40 câu	28 – 31 câu	20 – 27 câu	19 câu	

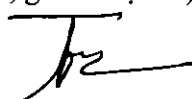
vi) **Rubric đánh giá thi KTHP**

Tiêu chí	Tỷ lệ	Mức chất lượng				Điểm
		Tốt	Khá	Trung bình	Không đạt yêu cầu	
		Từ 8 - 10	Từ 7 - dưới 8	Từ 5 - dưới 7	Dưới 5	
Thực hiện, trình bày	30	Đủ số câu và trình bày sạch đẹp, logic, khoa học	Đủ số câu và trình bày khá sạch đẹp, logic	Khá đủ số câu và trình bày còn hạn chế	Không đủ số câu và trình bày hạn chế	
Nội dung	70	Thực hiện đáp ứng trên 80% yêu cầu	Thực hiện đáp ứng 70-80% yêu cầu	Thực hiện đáp ứng 50%-70% yêu cầu kiến thức	Thực hiện đáp ứng <50% hoặc nội dung không liên quan yêu cầu	

12. Ngày hoàn thành đề cương


TRƯỞNG KHOA

(Kí, ghi rõ họ tên)


Trần Thế Vinh


TRƯỞNG BỘ MÔN

(Kí, ghi rõ họ tên)


Nguyễn Minh Tân

GIẢNG VIÊN

(Kí, ghi rõ họ tên)


Ngô Thị Bích

CHƯƠNG TRÌNH TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC
NGÀNH ĐÀO TẠO: CÔNG NGHỆ CHẾ TẠO MÁY

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN
ĐẠI SỐ TUYẾN TÍNH
(Linear Algebra)

1. Thông tin về Giảng viên

1.1. Giảng viên 1:

- Họ và tên: Trần Hồng Thái
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, Tiến sĩ
- Email, điện thoại cơ quan: hongthai78@gmail.com, 0221 371 3283

1.2. Giảng viên 2:

- Họ và tên: Trần Thị Hải Lý
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, Thạc sĩ
- Email, điện thoại cơ quan: hailykhcb@gmail.com, 0221 371 3283

1.3. Giảng viên 3:

- Họ và tên: Nguyễn Thị Hương Giang
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, Thạc sĩ
- Email, điện thoại cơ quan: huonggiang2612@gmail.com, 0221 371 3283

2. Thông tin chung về học phần

2.1. Tên học phần: Đại số tuyến tính

2.2. Mã số: 111125

2.3. Khối lượng: 2 TC (2 Lí thuyết)

2.4. Thời gian đối với các hoạt động dạy học

HD dạy học	Giờ giảng trên lớp	Tự học, tự nghiên cứu	Tổng
Thời gian			
Tiết/Giờ thực hiện	30	60	90

2.5. Học phần: Bắt buộc

2.6. Điều kiện học phần

- Học phần tiên quyết: Không yêu cầu

- Học phần học trước: Không yêu cầu

- Học phần song hành: Giải tích

2.7. Đối tượng tham dự: Sinh viên các ngành kỹ thuật

2.8. Địa chỉ khoa/bộ môn phụ trách học phần: Bộ môn Toán, khoa Khoa học cơ bản.

3. Mô tả học phần

Học phần Đại số tuyến tính là học phần chung, bắt buộc cho sinh viên năm thứ nhất của tất cả các ngành kỹ thuật. Học phần này giới thiệu những kiến thức nền tảng, cơ bản nhất của Đại số gồm hai phần chính sau:

- Phần 1: bao gồm các kiến thức về: Tập hợp, ánh xạ, số phức, ma trận, định thức và hệ phương trình tuyến tính.

- Phần 2: bao gồm các kiến thức về: không gian véc tơ, không gian con, không gian con sinh bởi một hệ véc tơ và ánh xạ tuyến tính.

4. Mục tiêu của học phần (Course objective; viết tắt là COs)

Học phần này trang bị cho người học:

*** Kiến thức:**

CO1: Hiểu biết về các khái niệm cơ bản của tập hợp, ánh xạ, số phức, ma trận, định thức, hệ phương trình tuyến tính, không gian véc tơ và ánh xạ tuyến tính.

CO2: Kiến thức về hệ thống các phép toán trên tập hợp, số phức, ma trận; các phương pháp tính định thức, giải hệ phương trình tuyến tính, về tổ hợp tuyến tính, hệ sinh, cơ sở và số chiều không gian véc tơ, ma trận ánh xạ tuyến tính và bài toán đổi cơ sở

CO3: Khả năng nhận diện và giải được các dạng bài tập trong từng chương học

*** Kỹ năng:**

CO4: Rèn luyện khả năng sáng tạo, tư duy logic và lập luận chặt chẽ trong việc giải toán

CO5: Biết cách vận dụng các kết quả của học phần vào các môn chuyên ngành và các bài toán trong thực tế

*** Mức độ tự chủ và trách nhiệm:**

CO6: Có thái độ làm việc khoa học, nghiêm túc, nhiệt tình, tích cực, say mê trong giải toán; tiếp cận được các phương pháp giải khác nhau, so sánh được ưu nhược điểm của các phương pháp và sẵn sàng làm việc độc lập và hợp tác làm việc với nhóm khi cần, hoàn thiện bản thân.

5. Chuẩn đầu ra của học phần (Course learning outcomes; viết tắt là CLOs)

Mục tiêu HP	CĐR của HP	Nội dung CĐR của học phần (Hoàn thành học phần này, sinh viên sẽ có khả năng:)	CĐR của CTĐT
Kiến thức			
CO1	CLO1	Trình bày được các khái niệm cơ bản về Đại số tuyến tính: tập hợp, ánh xạ, số phức, ma trận, định thức, hệ phương trình tuyến tính, không gian véc tơ và ánh xạ tuyến tính	PLO2, PLO3
CO2	CLO2	Hệ thống được các phép toán trên tập hợp, số phức, ma trận; các phương pháp tính định thức, giải hệ phương trình tuyến tính, về tổ hợp tuyến tính, hệ sinh, cơ sở và số chiều không gian véc tơ, ma trận ánh xạ tuyến tính và bài toán đổi cơ sở	PLO2, PLO3
CO3	CLO3	Phân loại và giải được các dạng bài tập có trong chương trình	
Kỹ năng			
CO4	CLO4	Sử dụng được thành thạo các phương pháp khác nhau trong giải toán	PLO8
	CLO5	Rèn luyện được tính sáng tạo, tư duy logic trong giải toán	PLO8
CO5	CLO6	Vận dụng được kết quả học phần vào các bài toán trong thực tế và chuyên ngành, phát huy được hứng thú và tính tích cực, chủ động, sáng tạo của người học.	PLO8
Mức tự chủ và trách nhiệm			
CO6	CLO7	Thể hiện sự chăm chỉ, nghiêm túc, nhiệt tình, tích cực, say mê trong giải toán	
	CLO8	Tiếp cận được các phương pháp giải khác nhau, so sánh được ưu nhược điểm của các	

		phương pháp và lựa chọn được PP phù hợp cho từng bài toán	
--	--	---	--

6. Mức độ đóng góp của học phần cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo

(0 = Không đóng góp; 1 = Đóng góp thấp; 2 = Đóng góp trung bình; 3 = Đóng góp cao)

Mã HP	Tên HP	Mức độ đóng góp của học phần cho CĐR của CTĐT							
		PLO2	PLO3	PLO8					
111125	Đại số tuyến tính	3	2	1					

7. Nội dung chi tiết của học phần

PHẦN 1:

CHƯƠNG 1: TẬP HỢP – ẢNH XẠ - SỐ PHỨC

3 tiết (2LT; 1BT)

1.1. Tập hợp

- 1.1.1. Khái niệm
- 1.1.2. Các phép toán trên tập hợp
- 1.1.3. Tích Đề các

1.2. Ánh xạ

- 1.2.1. Định nghĩa
- 1.2.2. Đơn ánh, toàn ánh, song ánh
- 1.2.3. Ánh xạ ngược của một song ánh

1.3. Số phức

- 1.3.1. Định nghĩa
- 1.3.2. Dạng đại số và các phép toán
- 1.3.3. Dạng lượng giác và các phép toán

CHƯƠNG 2: MA TRẬN – ĐỊNH THỨC – HỆ PHƯƠNG TRÌNH TUYẾN TÍNH

12 tiết (8LT; 4BT)

2.1. Ma trận

- 2.1.1. Khái niệm và một số dạng ma trận

2.1.2. Các phép toán trên ma trận

2.1.3. Ma trận chuyển vị

2.2. Định thức

2.2.1. Định thức của ma trận vuông

2.2.2. Các tính chất của định thức

2.2.3. Cách tính định thức bằng biến đổi sơ cấp

2.3. Ma trận nghịch đảo

2.3.1. Ma trận nghịch đảo và sự tồn tại của ma trận nghịch đảo

2.3.2. Các phương pháp tìm ma trận nghịch đảo

2.4. Hạng của ma trận

2.4.1. Khái niệm

2.4.2. Cách tính hạng của ma trận

2.5. Hệ phương trình tuyến tính

2.5.1. Dạng tổng quát của một hệ phương trình tuyến tính

2.5.2. Điều kiện để hệ phương trình tuyến tính có nghiệm

2.5.3. Các phương pháp giải hệ phương trình tuyến tính

PHẦN 2:

CHƯƠNG 3: KHÔNG GIAN VEC TƠ

10 tiết (7LT; 3BT)

3.1. Không gian vec tơ

3.1.1. Vec-tơ và tổ hợp tuyến tính

3.1.2. Không gian của véc-tơ

3.1.3. Không gian con

3.1.4. Không gian cột của ma trận A

3.2. Không gian nghiệm của phương trình $Ax = b$

3.2.1. Phương trình $Ax = 0$

3.2.2. Phương trình $Ax = b$

3.3. Độc lập tuyến tính, Cơ sở và Số chiều

3.3.1. Độc lập tuyến tính

3.3.2. Hệ sinh của không gian vectơ

3.3.3. Cơ sở của không gian vectơ

3.3.4. Số chiều của không gian vectơ

3.3.5. Tọa độ của vectơ

3.4.Số chiều của một số không gian con đặc biệt

3.5.Bài toán đổi cơ sở

3.5.1.Đặt bài toán

3.5.2.Ma trận chuyển cơ sở

CHƯƠNG 4: ẢNH XẠ TUYẾN TÍNH

5 tiết (3LT; 2BT)

4.1. Ảnh xạ tuyến tính

4.1.1. Khái niệm

4.1.2.Các phép toán về ánh xạ tuyến tính

4.1.3. Các tính chất của ánh xạ tuyến tính

4.2. Hạt nhân và ảnh của ánh xạ tuyến tính

4.2.1. Khái niệm

4.2.2. Tính chất

4.2.3. Hạng của ánh xạ tuyến tính. Định lý về số chiều

4.3. Ma trận của ánh xạ tuyến tính

4.3.1. Khái niệm

4.3.2. Các ví dụ

8. Học liệu (*giáo trình, bài giảng, tài liệu tham khảo*).

8.1. Học liệu bắt buộc

8.1.1 Bài giảng Đại số tuyến tính (TCC1), Bộ môn Toán, Khoa KHCB, Đại học Sư phạm Kỹ thuật Hưng Yên, 2016.

8.2. Học liệu tham khảo

8.2.1. Toán học cao cấp, tập 1, Nguyễn Đình Trí, Tạ Văn Đĩnh, Nguyễn Hồ Quỳnh, NXB Giáo dục, 2005.

8.2.2. Giáo trình Đại số tuyến tính và Hình học giải tích, Trần Trọng Huệ, NXB Đại học Quốc gia, 2002.

8.2.3. Gilbert Strang, Introduction to Linear Algebra, Wellesley, Cambridge Press, 2016.

8.2.4. Carl D.Meyer, Matrix analysis and applied linear algebra,SIAM, 2000.

9. Kế hoạch dạy học

9.1. Lịch trình chung

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Tổng số
	Lên lớp			Thực hành/Thí nghiệm	Thực tập tại cơ sở	Tự học, tự nghiên cứu	
	Lý thuyết	Bài tập	Thảo luận				
Tín chỉ 1							
Chương 1 Tập hợp - Ánh xạ - Số phức	2	1				6	9
Chương 2 Ma trận - Định thức - Hệ phương trình tuyến tính	8	4				24	36
Tín chỉ 2							
Chương 3 Không gian véc tơ	7	3				20	30
Chương 4 Ánh xạ tuyến tính	3	2				10	15
Cộng	30	10				60	90

9.2. Lịch trình chi tiết

Tuần	Nội dung chính	Hình thức tổ chức dạy học	Số tiết/giờ	Yêu cầu sinh viên chuẩn bị	CDR của HP

1	Chương 1: Tập hợp – Ánh xạ - Số phức 1.1. Tập hợp 1.2. Ánh xạ	Lí thuyết	2	Đọc 1.1, 1.2 và trả lời câu hỏi: Trình bày các kiến thức cơ bản về tập hợp, các phép toán trên tập hợp, ánh xạ và phân loại ánh xạ	CLO1; CLO2; CLO6
	1.3. Số phức	Tự học, tự NC	4	Đọc 1.3 và trả lời câu hỏi: có mấy dạng biểu diễn số phức và nêu các phép toán trên từng dạng	
2	BT chương 1	Bài tập	1	Thực hiện BT GV giao	CLO1; CLO2; CLO3; CLO4; CLO5; CLO6; CLO8
	Chương 2: Ma trận - Định thức - Hệ phương trình tuyến tính 2.1. Ma trận	Lí thuyết	1	Đọc 2.1, Trình bày về định nghĩa, một số dạng ma trận và phép toán cộng hai ma trận	
	Nghiên cứu về ma trận chuyển vị và các tính chất của nó	Tự học, tự NC	4	Đọc 2.1.3, trả lời câu hỏi: Ma trận chuyển vị là gì? Ma trận chuyển vị của tích hai ma trận có tính chất gì?	
3	2.1. Ma trận (tiếp)	Lí thuyết	1	Đọc 2.1, trình bày phép toán nhân một số với một ma trận và phép nhân hai ma trận	CLO1; CLO2; CLO3; CLO4; CLO5; CLO6
	Bài tập về ma trận	Bài tập	1	Làm các BT được giao	
	Nghiên cứu một số ứng dụng của ma trận trong kỹ thuật	Tự học, tự NC	4	Đọc phần Phụ lục chương 2	
4	2.2. Định thức	Lí	2	Đọc 2.2.1, 2.2.3, trình	CLO1;

		thuyết		bày định nghĩa định thức, phương pháp tính định thức bằng biến đổi sơ cấp	CLO2; CLO6
	Tính chất của định thức	Tự học, tự NC	4	Đọc 2.2.2, trả lời câu hỏi: Có bao nhiêu tính chất của định thức, đặc điểm của nó.	
5	Bài tập định thức	Bài tập	1	Làm các BT được giao	CLO1; CLO3; CLO4; CLO5; CLO6; CLO7; CLO8
	2.3. Ma trận nghịch đảo	Lí thuyết	1	Đọc 2.3, trình bày khái niệm ma trận khả nghịch, ma trận nghịch đảo và cách tìm ma trận nghịch đảo	
	Các chứng minh của các phương pháp tìm ma trận nghịch đảo	Tự học, tự NC	4	Đọc 2.3.2	
6	Bài tập ma trận nghịch đảo	BT	1	Thực hiện BT GV giao	CLO1; CLO3; CLO4; CLO5; CLO6; CLO7; CLO8
	2.4. Hạng của ma trận	Lí thuyết	1	Đọc 2.3, 2.4 và các tài liệu liên quan trên thư viện và mạng internet, chỉ ra cách tìm ma trận nghịch đảo và ứng dụng, hạng của ma trận	
	Nghiên cứu về ứng dụng của ma trận trong mạch điện và phương pháp định thức bao tìm hạng của ma trận	Tự học, tự NC	4	Đọc phần phụ lục chương 2 và đưa ra VD minh hoạ	
7	2.5. Hệ phương trình tuyến tính	Lí thuyết	2	Đọc 2.5. Yêu cầu SV chỉ ra dạng tổng quát	CLO1; CLO2;

				hệ PTTT, các PP giải hệ, so sánh ưu nhược điểm của các PP	CLO6; CLO8
	1) Tổng hợp các PP giải hệ 2) Nghiên cứu thêm các bài toán giải và biện luận hệ PTTT	Tự học, tự NC	4	Yêu cầu SV thực hiện thành thạo BT giải và biện luận hệ	
8	Bài tập về hệ phương trình tuyến tính	Bài tập	1	Thực hiện BT GV giao	CLO1;
	Chương 3: Không gian véc tơ 3.1. Không gian véc tơ	Lí thuyết	1	Đọc 3.1, Lấy VD về không gian véc tơ và kiểm tra xem không gian con cho trước có là KG	CLO2; CLO3; CLO4; CLO5; CLO6;
	Nghiên cứu không gian các ma trận và không gian đa thức	Tự học, tự NC	4		CLO7; CLO8
9	3.2. Không gian nghiệm của phương trình $Ax = b$	Lí thuyết	1	Đọc 3.2, trình bày không gian nghiệm của phương trình $Ax = 0$ và $Ax = b$.	CLO1; CLO2; CLO3;
	Bài tập về không gian véc tơ	Bài tập	1	Làm các BT được giao	CLO4; CLO5;
	Nghiên cứu về cấu trúc nghiệm của phương trình $Ax = b$	Tự học, tự NC	4		CLO6; CLO7
10	3.3. Độc lập tuyến tính, Cơ sở và Số chiều	Lý thuyết	2	Đọc 3.3, giải quyết bài toán chứng minh họ cho trước là cơ sở hoặc tìm 1 cơ sở của KGV T	CLO1; CLO2; CLO6
	Tính chất về cơ sở và số chiều	Tự học, tự NC	4	Đọc tài liệu 3.3.6 và tham khảo tài liệu số	
11	Bài tập về họ véc tơ độc lập tuyến tính, Cơ sở và Số	Bài tập	2	Làm các BT được giao	CLO2; CLO3;

	chiều				CLO4; CLO5; CLO6; CLO7
12	3.4. Số chiều của một số không gian con đặc biệt	Lí thuyết	2	Đọc tài liệu 3.4, xác định được không gian con sinh bởi họ véc tơ	CLO1; CLO2; CLO6
	3.5. Bài toán đổi cơ sở				
	Tính hạng của họ véc tơ bằng biến đổi sơ cấp	Tự học, tự NC	4	Nêu được PP tìm hạng của họ véc tơ	
13	Bài tập về bài toán đổi cơ sở	Bài tập	1	Làm các BT được giao	CLO2; CLO3; CLO4; CLO5; CLO6; CLO7
	Chương 4: Ánh xạ tuyến tính	Lí thuyết	1	Đọc 4.1, Trình bày được định nghĩa ánh xạ tuyến tính, VD	
	4.1. Ánh xạ tuyến tính				
	Nghiên cứu các tính chất của ánh xạ tuyến tính	Tự học, tự NC	4	Đọc 4.1.3	
14	4.2. Hạt nhân và ảnh của ánh xạ tuyến tính	Lí thuyết	2	Đọc 4.2, 4.3, Trình bày được định nghĩa hạt nhân, ảnh của ánh xạ tuyến tính; ma trận của ánh xạ tuyến tính	CLO1; CLO2; CLO6
	4.3. Ma trận của ánh xạ tuyến tính				
	Nghiên cứu về hạng của ánh xạ tuyến tính, định lý về số chiều	Tự học, tự NC	4	Đọc 4.2.3	
15	Bài tập về ánh xạ tuyến tính	Bài tập	2	Làm các BT được giao	CLO2; CLO3; CLO4; CLO5; CLO6; CLO7
	Các dạng bài tập về ma trận của ánh xạ tuyến tính trong không gian ma trận, không gian đa thức	Tự học, tự NC	4	Đọc tài liệu tham khảo	

10. Quy định của học phần đối với người học

- Chuyên cần: Có mặt đầy đủ trên lớp, cho phép vắng không quá 20% tổng số tiết lên lớp theo quy chế đào tạo hiện hành. Có ý thức tự học, chuẩn bị tốt các câu hỏi, nhiệm vụ học tập được giao.

- Bài tập chương: Mỗi sinh viên hoàn thành 01 bài tập chương viết tay để chấm điểm quá trình và nộp bài đầy đủ, đúng thời hạn, đúng quy cách theo yêu cầu của GV;

11. Phương pháp, hình thức dạy học, và đánh giá kết quả học tập

11.1. Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học

Loại giờ học	Phương pháp, hình thức tổ chức DH	Mục đích sử dụng	CDR của học phần
Lí thuyết	Thuyết trình nêu vấn đề, đàm thoại	Dạy học các khái niệm, các nội dung lí thuyết liên quan đến Đại số tuyến tính	CLO1; CLO2; CLO6
Bài tập	Gọi SV lên bảng và giảng viên hướng dẫn	Phát triển kĩ năng tư duy logic, phương pháp suy luận khoa học trong giải quyết vấn đề thông qua các BTC	CLO2; CLO3; CLO4; CLO5; CLO6; CLO7; CLO8
Tự học, tự NC	Hướng dẫn học độc lập	Giúp người học phát triển năng lực tự chủ và trách nhiệm cá nhân thông qua thực hiện các nhiệm vụ học tập của học phần	CLO6; CLO7; CLO8

11.2. Mục đích, nội dung, tiêu chí và hình thức đánh giá các điểm thành phần

11.2.1. Chuyên cần

- Mục đích: Kiểm tra, đánh giá ý thức, thái độ học tập; tính tự giác, tích cực, chủ động học tập của sinh viên.

- Nội dung: Điểm danh đánh giá 80% (đi học <80% số tiết không đủ điều kiện dự thi; 80-85% được 5 điểm; 86-90% được 6 điểm; 91-95% được 7 điểm; 96-100% được 8 điểm). Kiểm tra bài cũ; Gọi lên bảng 20%.

- Hình thức đánh giá: Tham gia học đầy đủ; tham gia xây dựng bài; không làm ảnh hưởng tới giờ học chung.

11.2.2. Bài tập chương

- Mục đích: Kiểm tra, đánh giá kĩ năng, ý thức làm BTC.

- Nội dung: Sinh viên là các BTC được cho trước.

- Hình thức đánh giá: Chấm từng chương và đánh giá “đạt” hoặc “không đạt”. Điểm BTC là điểm trung bình các chương có nhân hệ số tiết của mỗi chương.

11.2.3. Thi kết thúc học phần

- Mục đích: Đánh giá kiến thức, kỹ năng giải quyết vấn đề liên quan đến nội dung học phần môn Đại số tuyến tính.

- Nội dung: Vận dụng kiến thức của học phần để làm các bài tập liên quan.

- Hình thức đánh giá: Đánh giá bằng hình thức thi viết không sử dụng tài liệu và chấm bài thi theo đúng thang điểm trong đáp án.

- Lịch thi KTHP: Theo kế hoạch do Phòng ĐT lập

11.3. Cách thức đánh giá điểm

- Dùng thang điểm 10 để đánh giá. Các điểm thành phần chấm đến 0,25 điểm, làm tròn đến một chữ số thập phân.

- Điểm đánh giá quá trình đạt từ 5 trở lên, điểm thi KTHP phải đạt từ 5 trở lên. Trường hợp không đạt thì phải học lại cả học phần.

- Trọng số các điểm thành phần như sau:

Thành phần đánh giá		Trọng số (%)	Chuẩn đầu ra của học phần
Đánh giá quá trình	Chuyên cần	25	CLO1; CLO2; CLO6; CLO8
	Bài tập chương	25	CLO2; CLO3; CLO4; CLO5; CLO6; CLO7; CLO8
Thi kết thúc học phần		50	CLO3; CLO4; CLO5; CLO7; CLO8

- Điểm học phần ≥ 5 điểm được công nhận đạt, trường hợp không đạt thì phải học lại cả học phần.

- Rubric của từng thành phần đánh giá trong bảng:

vii) Rubric đánh giá điểm chuyên cần

Tiêu chí	Tỷ lệ	Mức chất lượng				
		Tốt	Khá	Trung bình	Không đạt yêu cầu	Điểm
		Từ 8 - 10	Từ 7 - dưới 8	Từ 5 - dưới 7	Dưới 5	
Hiện diện trên lớp	80	Tham gia >95% buổi học	Tham gia 85-95% buổi học	Tham gia 80-85% buổi học	Tham gia <80% buổi học	
Tích cực	20	Hăng hái phát biểu, trả lời nhiều câu hỏi	Khá tích cực nghe giảng; có đặt/trả lời câu hỏi	Trả lời, đóng góp khi được chỉ định	Không trả lời được khi có yêu cầu	

viii) Rubric đánh giá điểm bài tập

Tiêu chí	Tỷ lệ	Mức chất lượng				Điểm
		Tốt	Khá	Trung bình	Không đạt yêu cầu	
		Từ 8 - 10	Từ 7 - dưới 8	Từ 5 - dưới 7	Dưới 5	
Thực hiện bài tập	20	Đủ số bài, và đúng hạn.	Đủ số bài và đúng hạn.	Số bài nộp đủ nhưng nộp Muộn	Không nộp đủ, đúng hạn số bài yêu cầu.	
Nội dung	80	Đúng trên 80%	Đúng 70-80%	Đúng 50%-70%	Bài làm đúng <50%	

ix) Rubric đánh giá thi KTHP

Tiêu chí	Tỷ lệ	Mức chất lượng				Điểm
		Tốt	Khá	Trung bình	Không đạt yêu cầu	
		Từ 8 - 10	Từ 7 - dưới 8	Từ 5 - dưới 7	Dưới 5	
Giải bài tập	90	Theo thang điểm các câu trong đề thi	Theo thang điểm các câu trong đề thi	Theo thang điểm các câu trong đề thi	Theo thang điểm các câu trong đề thi	

12. Ngày hoàn thành đề cương:

TRƯỞNG KHOA



TS. Nguyễn Thị Thúy

TRƯỞNG BỘ MÔN



TS. Nguyễn Quang Chung

GIẢNG VIÊN



TS. Trần Hồng Thái

CHƯƠNG TRÌNH TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC
NGÀNH ĐÀO TẠO: CÔNG NGHỆ CHẾ TẠO MÁY

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN
GIẢI TÍCH
(Calculus)

1. Thông tin về Giảng viên

1.1. Giảng viên 1:

- Họ và tên: Trần Hồng Thái
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, Tiến sĩ
- Email: hongthai78@gmail.com. Điện thoại: 0916.203.583

1.2. Giảng viên 2:

- Họ và tên: Nguyễn Anh Đài
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, Tiến sĩ
- Email: nguyenanhdai22@gmail.com. Điện thoại: 0919.775.357

1.3. Giảng viên 3:

- Họ và tên: Phạm Tuấn Anh
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, Thạc sĩ
- Email: anhpt@hus.edu.vn. Điện thoại: 0981.323.628

2. Thông tin chung về học phần

2.1. Tên học phần: Giải tích

2.2. Mã số: 111126

2.3. Khối lượng: 3 TC (3 Lí thuyết)

2.4. Thời gian đối với các hoạt động dạy học

HD dạy học Thời gian	Giờ giảng trên lớp	Tự học, tự nghiên cứu	Tổng
Tiết/Giờ thực hiện	45	90	135

2.5. Học phần: Bắt buộc

2.6. Điều kiện học phần

- Học phần tiên quyết: Không
- Học phần học trước: Không.
- Học phần song hành: Đại số tuyến tính.

2.7. Đối tượng tham dự: Sinh viên đại học khối ngành Kỹ thuật.

2.8. Địa chỉ khoa/bộ môn phụ trách học phần: khoa Khoa học cơ bản, bộ môn Toán.

3. Mô tả học phần

Môn Giải tích là môn học thuộc khối kiến thức cơ bản trong CTĐT các ngành Kỹ thuật. Môn học này giới thiệu những khái niệm cơ bản nhất về Giải tích, đó là phép tính tích phân hàm một biến; lý thuyết về chuỗi; đạo hàm và vi phân của hàm nhiều biến; tích phân bội; tích phân đường và mặt; lý thuyết về phương trình vi phân. Giải tích là môn học bắt buộc trong chương trình năm thứ nhất của sinh viên Đại học và được kết cấu thành 6 chương.

4. Mục tiêu của học phần (Course objective; viết tắt là COs)

Học phần này trang bị cho người học:

*** Kiến thức:**

CO1: Các khái niệm về nguyên hàm, tích phân xác định, tích phân suy rộng, chuỗi số và chuỗi hàm.

CO2: Các khái niệm cơ bản về hàm nhiều biến như: định nghĩa, giới hạn, tính liên tục, đạo hàm riêng và vi phân các cấp, cực trị.

CO3: Định nghĩa, tính chất, cách tính và một số ứng dụng của tích phân bội, tích phân đường và tích phân mặt.

CO4: Kiến thức cơ bản về phương trình vi phân.

*** Kỹ năng:**

CO5: Giải được các bài tập trong chương trình.

CO6: Sử dụng các kiến thức được trang bị để học các môn học khác.

*** Mức độ tự chủ và trách nhiệm:**

CO7: Sự chăm chỉ, nhiệt tình, tích cực, say mê trong giải quyết nhiệm vụ học tập; sẵn sàng kết hợp và chia sẻ kiến thức để giúp đỡ người khác đạt mục tiêu học tập.

5. Chuẩn đầu ra của học phần (Course learning outcomes; viết tắt là CLOs)

Mục tiêu HP	CDR của HP	Nội dung CDR của học phần (Hoàn thành học phần này, sinh viên sẽ có khả năng:)	CDR của CTĐT
Kiến thức			
CO1	CLO1	Trình bày được các khái niệm cơ bản về tích phân xác định, tích phân suy rộng	PLO2, PLO3
	CLO2	Phát biểu được khái niệm về chuỗi số, chuỗi số dương, chuỗi số đan dấu và các tiêu chuẩn về sự hội tụ; khái niệm chuỗi lũy thừa, miền hội tụ và quy tắc tìm miền hội tụ.	PLO2, PLO3
CO2	CLO3	Trình bày được các khái niệm cơ bản về hàm nhiều biến như: định nghĩa, giới hạn, tính liên tục	PLO2, PLO3
	CLO4	Phát biểu được định nghĩa đạo hàm riêng và vi phân các cấp; đạo hàm theo hướng, vector Gradient của hàm nhiều biến	PLO2, PLO3
	CLO5	Trình bày được khái niệm cực trị hàm nhiều biến, quy tắc tìm cực trị	PLO2, PLO3
CO3	CLO6	Phát biểu được định nghĩa, tính chất của tích phân bội, tích phân đường và tích phân mặt	PLO2, PLO3
CO4	CLO7	Trình bày được các kiến thức cơ bản về phương trình vi phân	PLO2, PLO3
Kỹ năng			
CO5	CLO8	Tính được các tích phân xác định; xét sự hội tụ của các tích phân suy rộng	PLO8
	CLO9	Xét được sự hội tụ của các chuỗi số và tìm được miền hội tụ của chuỗi lũy thừa	PLO8
	CLO10	Tính được đạo hàm riêng và vi phân các cấp của hàm nhiều biến; ứng dụng vi phân tính gần đúng; tính đạo hàm theo hướng và vector Gradient của hàm nhiều biến; tìm được cực trị của hàm nhiều biến	PLO8

	CLO11	Tính được tích phân bội, tích phân đường và tích phân mặt	PLO8
	CLO12	Giải được các phương trình vi phân cấp một và hai	PLO8
CO6	CLO13	Vận dụng được các kiến thức của môn học để học các môn cơ sở ngành và chuyên ngành	PLO8
Mức tự chủ và trách nhiệm			
CO7	CLO14	Thể hiện sự chăm chỉ, nhiệt tình tích cực, say mê trong giải quyết nhiệm vụ học tập; biết chấp nhận các quan điểm khác nhau và sẵn sàng làm việc với mọi người.	

6. Mức độ đóng góp của học phần cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo

(0 = Không đóng góp; 1 = Đóng góp thấp; 2 = Đóng góp trung bình; 3 = Đóng góp cao)

Mã HP	Tên HP	Mức độ đóng góp của học phần cho CDR của CTĐT								
		PLO2	PLO3	PLO8						
111126	Giải tích	3	2	1						

7. Nội dung chi tiết của học phần

Chương 1: PHÉP TÍNH TÍCH PHÂN HÀM MỘT BIẾN

9 tiết (6 LT, 3 BT)

1.1. Nhắc lại về đạo hàm của hàm một biến

1.2. Tích phân bất định

1.2.1. Nguyên hàm và tích phân bất định

1.2.2. Các tính chất

1.2.3. Bảng các tích phân bất định cơ bản

1.3. Một số phương pháp tính tích phân bất định*

1.3.1. Phương pháp đổi biến số

1.3.2. Phương pháp tích phân từng phần

1.4. Tích phân xác định

1.4.1. Khái niệm

1.4.2. Tính chất của tích phân xác định

1.4.3. Công thức Newton-Leibniz

1.5. Một số phương pháp tính tích phân xác định

1.5.1. Phương pháp đổi biến số

1.5.2. Phương pháp tích phân từng phần

1.6. Tích phân suy rộng

1.6.1. Tích phân suy rộng với cận vô hạn

1.6.2. Tích phân suy rộng với hàm không bị chặn

Chương 2: LÝ THUYẾT CHUỖI

6 tiết (4 LT, 2 BT)

2.1. Đại cương về chuỗi số

2.1.1. Định nghĩa

2.1.2. Điều kiện cần của chuỗi hội tụ

2.1.3. Tiêu chuẩn Cauchy*

2.1.4. Một số tính chất của chuỗi hội tụ

2.2. Chuỗi số dương

2.2.1. Định nghĩa

2.2.2. Các tiêu chuẩn hội tụ của chuỗi số dương

2.3. Chuỗi với số hạng có dấu bất kỳ

2.3.1. Chuỗi hội tụ tuyệt đối. Bán hội tụ*

2.3.2. Chuỗi đan dấu. Tiêu chuẩn Leibniz

2.4. Chuỗi lũy thừa

2.4.1. Khái niệm

2.4.2. Bán kính hội tụ. Miền hội tụ

2.4.3. Tính chất của chuỗi lũy thừa*

2.4.4. Khai triển một hàm số thành chuỗi lũy thừa*

Chương 3: HÀM SỐ NHIỀU BIẾN SỐ

6 tiết (4 LT, 2 BT)

3.1. Khái niệm hàm nhiều biến

3.1.1. Định nghĩa hàm hai biến (ba biến)

3.1.2. Giới hạn của hàm hai biến (ba biến)*

3.1.3. Tính liên tục của hàm hai biến (ba biến)*

3.2. Đạo hàm và vi phân của hàm nhiều biến

3.2.1. Đạo hàm riêng và cách tính

3.2.2. Vi phân toàn phần và cách tính

3.2.3. Áp dụng vi phân toàn phần tính gần đúng

3.2.4. Đạo hàm của hàm hợp, hàm ẩn*

3.2.5. Đạo hàm và vi phân cấp cao (cấp 2)

3.2.6. Đạo hàm theo hướng, Gradient*

3.3. Cực trị của hàm nhiều biến

3.3.1. Cực trị không có điều kiện

3.3.2. Cực trị có điều kiện*

3.3.3. Giá trị lớn nhất, nhỏ nhất của hàm nhiều biến trong một miền đóng và bị chặn*

Chương 4: TÍCH PHÂN BỘI

9 tiết (6 LT, 3 BT)

4.1. Tích phân bội hai

4.1.1. Bài toán dẫn đến khái niệm tích phân bội hai

4.1.2. Định nghĩa tích phân bội hai

4.1.3. Các tính chất của tích phân bội hai

4.1.4. Cách tính tích phân bội hai trong hệ tọa độ Đề các

4.1.5. Cách tính tích phân bội hai trong hệ tọa độ cực

4.2. Ứng dụng của tích phân bội hai

4.2.1. Tính thể tích vật thể

4.2.2. Tính diện tích hình phẳng

4.2.3. Ứng dụng cơ học của tích phân bội hai

4.3. Tích phân bội ba*

4.3.1. Bài toán dẫn đến khái niệm tích phân bội ba

4.3.2. Định nghĩa tích phân bội ba

- 4.3.3. Cách tính tích phân bội ba trong hệ tọa độ Đề các
- 4.3.4. Cách tính tích phân bội ba trong hệ tọa độ trụ
- 4.3.5. Cách tính tích phân bội ba trong hệ tọa độ cầu
- 4.3.6. Một vài ứng dụng của tích phân bội ba

Chương 5: TÍCH PHÂN ĐƯỜNG VÀ TÍCH PHÂN MẶT

6 tiết (4 LT, 2 BT)

5.1. Tích phân đường loại một

- 5.1.1. Định nghĩa
- 5.1.2. Cách tính
- 5.1.3. Ứng dụng của tích phân đường loại một*

5.2. Tích phân đường loại hai

- 5.2.1. Định nghĩa
- 5.2.2. Cách tính
- 5.2.3. Công thức Green
- 5.2.4. Điều kiện để tích phân đường loại hai không phụ thuộc vào đường lấy tích phân*
- 5.2.5. Trường hợp đường lấy tích phân là một đường trong không gian*

5.3. Tích phân mặt loại một*

- 5.3.1. Định nghĩa
- 5.3.2. Cách tính
- 5.3.3. Ứng dụng của tích phân mặt loại một

5.4. Tích phân mặt loại hai *

- 5.4.1. Định nghĩa
- 5.4.2. Cách tính
- 5.4.3. Công thức Stokes
- 5.4.4. Công thức Gauss - Ostrogradsky
- 5.4.5. Ứng dụng của tích phân mặt loại hai
- 5.4.6. Trường thế
- 5.4.7. Các toán tử trường vecto

Chương 6: PHƯƠNG TRÌNH VI PHÂN

9 tiết (6 LT, 3 BT)

6.1. Đại cương về phương trình vi phân cấp một

6.1.1. Dạng tổng quát, khái niệm về nghiệm tổng quát và nghiệm riêng

6.1.2. Định lý về sự tồn tại và duy nhất nghiệm. Bài toán Cauchy

6.2. Một số phương trình vi phân cấp một

6.2.1. Phương trình khuyết

6.2.2. Phương trình với biến số phân ly

6.2.3. Phương trình thuần nhất*

6.2.4. Phương trình tuyến tính

6.2.5. Phương trình Bernoulli*

6.2.6. Phương trình vi phân toàn phần*

6.3. Phương trình vi phân cấp hai

6.3.1. Các khái niệm về phương trình vi phân cấp hai: nghiệm tổng quát, nghiệm riêng

6.3.2. Bài toán Cauchy

6.3.3. Phương trình khuyết*

6.3.4. Phương trình tuyến tính thuần nhất

6.3.5. Phương trình tuyến tính không thuần nhất

6.3.6. Phương trình tuyến tính với hệ số không đổi

Chú ý: Các phần đánh dấu * SV tự nghiên cứu.

8. Học liệu (giáo trình, bài giảng, tài liệu tham khảo)

8.1. Học liệu bắt buộc

Bộ môn Toán - khoa Khoa học cơ bản (2018), Bài giảng Toán giải tích cho kỹ thuật, Trường Đại học SPKT Hưng Yên.

8.2. Học liệu tham khảo

8.2.1. Nguyễn Đình Trí, Tạ Văn Đĩnh, Nguyễn Hồ Quỳnh (2003), Toán học cao cấp, Tập 2,3, NXB Giáo dục, Hà Nội.

8.2.2. Trường ĐH Giao thông Vận tải (2003), Giáo trình Toán cao cấp A2, A3.

8.2.3. James Stewart (2012), Calculus, Brooks/Cole, USA.

8.2.4. Glyn James (2015), Modern Engineering Mathematics, Pearson Education Limited, UK.

9. Kế hoạch dạy học

9.1. Lịch trình chung

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Tổng số
	Lên lớp			Thực hành/Thí nghiệm	Thực tập tại xưởng hoặc cơ sở	Tự học, tự nghiên cứu	
	Lý thuyết	Bài tập	Thảo luận				
Chương 1: Phép tính tích phân hàm một biến	6	3				18	27
Chương 2: Lý thuyết chuỗi	4	2				12	18
Chương 3: Hàm số nhiều biến số	4	2				12	18
Chương 4: Tích phân bội	6	3				18	27
Chương 5: Tích phân đường và tích phân mặt	4	2				12	18
Chương 6: Phương trình vi phân	6	3				18	27
Tổng cộng	30	15				90	135

9.2. Lịch trình chi tiết

Tuần	Nội dung chính	Hình thức tổ chức dạy học	Số tiết/giờ	Yêu cầu sinh viên chuẩn bị	CĐR của HP
1	Chương 1: PHÉP TÍNH TÍCH PHÂN HÀM MỘT BIẾN 1.1. Nhắc lại về đạo hàm	Lý thuyết	3	Đọc các nội dung tương ứng	CLO1; CLO13; CLO14

	của hàm một biến				
	1.2. Tích phân bất định 1.4. Tích phân xác định 1.4.1. Khái niệm.				
	1.3. Một số phương pháp tính tích phân bất định	Tự học, tự NC	6		
2	Tính các tích phân bất định và xác định trong BTC	Bài tập	1	SV chuẩn bị cá nhân và lên bảng trình bày	CLO1; CLO13; CLO14
	1.4.2. Tính chất của tích phân xác định. 1.4.3. Công thức Newton-Leibniz. 1.5. Một số phương pháp tính tích phân xác định 1.6. Tích phân suy rộng 1.6.1. Tích phân suy rộng với cận vô hạn.	Lý thuyết	2	Đọc trước giáo trình các nội dung tương ứng	
	So sánh phương pháp tính tích phân bất định và tích phân xác định	Tự học, tự NC	4		
3	1.6.2. Tích phân suy rộng với hàm không bị chặn.	Lý thuyết	1	Đọc trước giáo trình mục 1.6.2	CLO1; CLO8; CL13; CL14
	Xét sự hội tụ của các tích phân suy rộng trong BTC	Bài tập	2	SV chuẩn bị cá nhân và lên bảng trình bày	
	So sánh các tiêu chuẩn hội tụ của hai loại tích phân suy rộng trên	Tự học, tự NC	6	Đọc trước giáo trình mục 1.6.1, 1.6.2	
4	Chương 2: LÝ THUYẾT CHUỖI 2.1. Đại cương về chuỗi số 2.2. Chuỗi số dương 2.3. Chuỗi với số hạng có	Lý thuyết	3	Đọc trước giáo trình các nội dung tương ứng	CLO2; CLO9; CL13; CL14

	<p>dấu bất kỳ</p> <p>2.3.2. Chuỗi đan dấu. Tiêu chuẩn Leibniz.</p>				
	<p>2.1.3. Tiêu chuẩn Cauchy*.</p> <p>Chỉ ra các dấu hiệu để sử dụng tiêu chuẩn hội tụ của chuỗi số dương cho phù hợp.</p> <p>2.3.1. Chuỗi hội tụ tuyệt đối. Bán hội tụ.</p>	Tự học, tự nghiên cứu	6		
	<p>2.4. Chuỗi lũy thừa</p> <p>2.4.1. Khái niệm.</p> <p>2.4.2. Bán kính hội tụ. Miền hội tụ.</p>	Lí thuyết	1	Đọc trước giáo trình các nội dung tương ứng	CLO2; CLO9; CLO13; CLO14
5	Xét sự hội tụ của chuỗi số và tìm miền hội tụ của chuỗi lũy thừa	Bài tập	2	SV chuẩn bị cá nhân và lên bảng trình bày	
	<p>2.4.3. Tính chất của chuỗi lũy thừa*.</p> <p>2.4.4. Khai triển một hàm số thành chuỗi lũy thừa*.</p>	Tự học, tự NC	6	Đọc trước giáo trình các mục 2.4.3, 2.4.4	
6	<p>Chương 3: HÀM SỐ NHIỀU BIẾN SỐ</p> <p>3.1. Khái niệm hàm nhiều biến</p> <p>3.1.1. Định nghĩa hàm hai biến (ba biến)</p> <p>3.2. Đạo hàm và vi phân của hàm nhiều biến</p> <p>3.2.1. Đạo hàm riêng và cách tính</p> <p>3.2.2. Vi phân toàn phần và cách tính</p> <p>3.2.3. Áp dụng vi phân</p>	Lí thuyết	3	<p>Đọc trước giáo trình các nội dung tương ứng</p> <p>So sánh đạo hàm và vi phân của hàm một biến với đạo hàm riêng và vi phân của hàm nhiều biến</p>	CLO3; CLO4; CLO13; CLO14

	toàn phần tính gần đúng 3.2.5. Đạo hàm và vi phân cấp cao				
	3.1.2. Giới hạn của hàm hai biến (ba biến)* 3.1.3. Tính liên tục của hàm hai biến (ba biến)* 3.2.4. Đạo hàm của hàm hợp, hàm ẩn * 3.2.6. Đạo hàm theo hướng, Gradient*	Tự học, tự NC	6	Đọc trước giáo trình các mục 3.1.2, 3.1.3, 3.2.4	
7	3.3. Cực trị của hàm nhiều biến 3.3.1. Cực trị không có điều kiện.	Lý thuyết	1	Đọc trước giáo trình các nội dung tương ứng	CLO4; CLO5; CLO10; CLO13; CLO14
	Tính đạo hàm riêng và vi phân các cấp của hàm nhiều biến; ứng dụng vi phân tính gần đúng; tìm cực trị của hàm nhiều biến	Bài tập	2	SV chuẩn bị cá nhân và lên bảng trình bày	
	3.3.2. Cực trị có điều kiện* 3.3.3. Giá trị lớn nhất, nhỏ nhất của hàm nhiều biến trong một miền đóng và bị chặn*	Tự học, tự NC	6	Đọc trước giáo trình các mục 3.3.2, 3.3.3	

8	Chương 4: TÍCH PHÂN BỘI 4.1. Tích phân bội hai 4.1.1. Bài toán dẫn đến khái niệm tích phân bội hai 4.1.2. Định nghĩa tích phân bội hai 4.1.3. Các tính chất của tích phân bội hai 4.1.4. Cách tính tích phân bội hai trong hệ tọa độ Đề các	Lí thuyết	3	Đọc trước giáo trình mục 4.1 So sánh với tích phân xác định Nêu PP tính tích phân bội hai	CLO6; CLO13; CLO14
	Phương pháp đổi biến trong trường hợp tổng quát	Tự học, tự NC	6	Đọc trước giáo trình	
9	Tính tích phân bội hai trong BTC	Bài tập	2	SV chuẩn bị cá nhân và lên bảng trình bày	CLO6; CLO11; CLO13; CLO14
	4.1.5. Cách tính tích phân bội hai trong hệ tọa độ cực 4.2. Ứng dụng của tích phân bội hai 4.2.1. Tính thể tích vật thể	Lí thuyết	1	Đọc trước giáo trình các nội dung tương ứng	
	4.3. Tích phân bội ba	Tự học, tự NC	6	Đọc trước giáo trình mục 4.2.3	
10	4.2.2. Tính diện tích hình phẳng 4.2.3. Ứng dụng cơ học của tích phân bội hai	Lí thuyết	2		CLO6; CLO11; CLO13; CLO14
	Tính tích phân bội hai trong ứng dụng	Bài tập	1	SV chuẩn bị cá nhân và lên bảng trình bày	
	4.3. Tích phân bội ba (tiếp)	Tự học, tự NC	6	Đọc trước giáo trình mục 4.3.4, 4.3.5, 4.3.6	
11	Chương 5: TÍCH PHÂN ĐƯỜNG VÀ TÍCH PHÂN	Lí thuyết	3	Đọc trước giáo trình các nội dung tương	CLO6; CLO13;

	<p style="text-align: center;">MẶT</p> <p>5.1. Tích phân đường loại một</p> <p>5.1.1. Định nghĩa.</p> <p>5.1.2. Cách tính.</p> <p>5.2. Tích phân đường loại hai</p> <p>5.2.1. Định nghĩa.</p> <p>5.2.2. Cách tính.</p>			<p style="text-align: center;">ứng</p> <p>So sánh tích phân đường loại một và hai</p>	CLO14
	5.1.3. Ứng dụng của tích phân đường loại một*	Tự học, tự NC	6	Đọc trước giáo trình mục 5.1.3	
12	5.2.3. Công thức Green.	Lí thuyết	1	Đọc trước giáo trình mục 5.2.3	CLO6; CLO11; CLO13; CLO14
	Tính tích phân đường loại một và loại hai	Bài tập	2	SV chuẩn bị cá nhân và lên bảng trình bày	
	5.2.4. Điều kiện để tích phân đường loại hai không phụ thuộc vào đường lấy tích phân*. 5.2.5. Trường hợp đường lấy tích phân là một đường trong không gian*. 5.3. Tích phân mặt loại một* 5.4. Tích phân mặt loại hai *	Tự học, tự NC	6	Đọc trước giáo trình mục 5.2.4, 5.2.5, 5.3, 5.4	
13	<p style="text-align: center;">Chương 6: PHƯƠNG TRÌNH VI PHÂN</p> <p>6.1. Đại cương về phương trình vi phân cấp một</p> <p>6.1.1. Dạng tổng quát, khái niệm về nghiệm tổng quát và nghiệm riêng.</p> <p>6.1.2. Định lý về sự tồn</p>	Lí thuyết	3	Đọc trước giáo trình các nội dung tương ứng	CLO7; CLO13; CLO14

	<p>tại và duy nhất nghiệm. Bài toán Cauchy.</p> <p>6.2. Một số phương trình vi phân cấp một</p> <p>6.2.1. Phương trình khuyết.</p> <p>6.2.2. Phương trình với biến số phân ly.</p> <p>6.2.4. Phương trình tuyến tính.</p>				
	<p>6.2.3. Phương trình thuần nhất*</p> <p>6.2.5. Phương trình Bernoulli*.</p> <p>6.2.6. Phương trình vi phân toàn phần*.</p>	Tự học, tự NC	6	Đọc trước giáo trình mục 6.2.3, 6.2.5, 6.2.6	
14	Giải phương trình vi phân cấp một	Bài tập	1	SV chuẩn bị cá nhân và lên bảng trình bày	
	<p>6.3. Phương trình vi phân cấp hai</p> <p>6.3.1. Các khái niệm về phương trình vi phân cấp hai: nghiệm tổng quát, nghiệm riêng.</p> <p>6.3.2. Bài toán Cauchy.</p> <p>6.3.4. Phương trình tuyến tính thuần nhất.</p> <p>6.3.5. Phương trình tuyến tính không thuần nhất.</p>	Lý thuyết	2	Đọc trước giáo trình các nội dung tương ứng	CLO7; CLO12; CLO13; CLO14
	6.3.3. Phương trình khuyết*.	Tự học, tự NC	6	Đọc trước giáo trình mục 6.3.3	
15	6.3.6. Phương trình tuyến tính với hệ số không đổi.	Lý thuyết	1	Đọc trước giáo trình mục 6.3.6	CLO7; CLO12;
	Giải phương trình vi phân	Bài tập	2	SV chuẩn bị cá nhân	CLO13;

	cấp hai			và lên bảng trình bày	CLO14
	Phương pháp biến thiên hằng số tìm nghiệm riêng của phương trình tuyến tính cấp hai không thuần nhất	Tự học, tự NC	6	Trình bày được cách tìm nghiệm riêng bằng phương pháp biến thiên hằng số	

10. Quy định của học phần đối với người học

- Chuyên cần: Có mặt đầy đủ trên lớp, cho phép vắng < 20% tổng số tiết lên lớp theo quy chế đào tạo hiện hành. Có ý thức tự học, chuẩn bị tốt các câu hỏi, nhiệm vụ học tập được giao.

- Bài tập chương: Mỗi sinh viên hoàn thành 01 quyển bài tập chương viết tay để chấm điểm quá trình và nộp bài đầy đủ, đúng thời hạn, đúng quy cách theo yêu cầu của GV.

11. Phương pháp, hình thức dạy học, và đánh giá kết quả học tập

11.1. Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học

Loại giờ học	Phương pháp, hình thức tổ chức DH	Mục đích sử dụng	CDR của học phần
Lí thuyết	Thuyết trình nêu vấn đề, đàm thoại	Dạy học các khái niệm, các nội dung lí thuyết liên quan đến kiến thức của Giải tích	CLO1; CLO2; CLO3; CLO4; CLO5; CLO6; CLO7; CLO13; CLO14
Bài tập	Gọi SV lên bảng và giảng viên hướng dẫn	Phát triển kĩ năng tư duy logic, phương pháp suy luận khoa học trong giải quyết vấn đề thông qua các BTC	CLO8; CLO9; CLO10; CLO11; CLO12; CL013
Tự học, tự NC	Hướng dẫn học độc lập	Giúp người học phát triển năng lực tự chủ và trách nhiệm cá nhân thông qua thực hiện các nhiệm vụ học tập của học phần	CLO13; CLO14

11.2. Mục đích, nội dung, tiêu chí và hình thức đánh giá các điểm thành phần

11.2.4. Chuyên cần

- Mục đích: Kiểm tra, đánh giá ý thức, thái độ học tập; tính tự giác, tích cực, chủ động học tập của sinh viên.

- Nội dung: Điểm danh đánh giá 80% (đi học <80% số tiết không đủ điều kiện dự thi; 80-85% được 5 điểm; 86-90% được 6 điểm; 91-95% được 7 điểm; 96-100% được 8 điểm). Kiểm tra bài cũ; Gọi lên bảng 20%.

- Hình thức đánh giá: Tham gia học đầy đủ; tham gia xây dựng bài; không làm ảnh hưởng tới giờ học chung.

11.2.5. Bài tập chương

- Mục đích: Kiểm tra, đánh giá kỹ năng, ý thức làm BTC.

- Nội dung: Sinh viên là các BTC được cho trước.

- Hình thức đánh giá: Chấm từng chương và đánh giá “đạt” hoặc “không đạt”. Điểm BTC là điểm trung bình các chương có nhân hệ số tiết của mỗi chương.

11.2.6. Thi kết thúc học phần

- Mục đích: Đánh giá kiến thức, kỹ năng giải quyết vấn đề liên quan đến nội dung học phần môn Giải tích.

- Nội dung: Vận dụng kiến thức của học phần để làm các bài tập liên quan.

- Hình thức đánh giá: Đánh giá bằng hình thức thi viết không sử dụng tài liệu và chấm bài thi theo đúng thang điểm trong đáp án.

- Lịch thi KTHP: Theo kế hoạch do Phòng ĐT lập

11.3. Cách thức đánh giá điểm

- Dùng thang điểm 10 để đánh giá. Các điểm thành phần chấm đến 0,25 điểm, làm tròn đến một chữ số thập phân.

- Chỉ cho phép một trong 2 điểm đánh giá quá trình đạt từ 4 trở lên, điểm còn lại phải đạt từ 5 trở lên, đồng thời điểm tổng kết học phần phải đạt từ 5 trở lên mới đạt yêu cầu. Điểm thi KTHP phải đạt từ 5 trở lên. Trường hợp không đạt thì phải học lại cả học phần.

- Trọng số các điểm thành phần như sau:

Thành phần đánh giá		Trọng số (%)	Chuẩn đầu ra của học phần
Đánh giá quá trình	Chuyên cần	25	CLO1; CLO2; CLO3; CLO4; CLO5; CLO6; CLO7; CLO13; CLO14

	Bài tập chương	25	CLO8; CLO9; CLO10; CLO11; CLO12; CLO13
Thi kết thúc học phần		50	CLO8; CLO9; CLO10; CLO11; CLO12

- Điểm học phần ≥ 5 điểm được công nhận đạt, trường hợp không đạt thì phải học lại cả học phần.

- Rubric của từng thành phần đánh giá trong bảng:

x) Rubric đánh giá điểm chuyên cần

Tiêu chí	Tỷ lệ	Mức chất lượng				Điểm
		Tốt	Khá	Trung bình	Không đạt yêu cầu	
		Từ 8 - 10	Từ 7 - dưới 8	Từ 5 - dưới 7	Dưới 5	
Hiện diện trên lớp	80	Tham gia >95% buổi học	Tham gia 85-95% buổi học	Tham gia 80-85% buổi học	Tham gia <80% buổi học	
Tích cực	20	Hăng hái phát biểu, trả lời nhiều câu hỏi	Khá tích cực nghe giảng; có đặt/trả lời câu hỏi	Trả lời, đóng góp khi được chỉ định	Không trả lời được khi có yêu cầu	

xi) Rubric đánh giá điểm bài tập

Tiêu chí	Tỷ lệ	Mức chất lượng				Điểm
		Tốt	Khá	Trung bình	Không đạt yêu cầu	
		Từ 8 - 10	Từ 7 - dưới 8	Từ 5 - dưới 7	Dưới 5	
Thực hiện bài tập	20	Đủ số bài, và đúng hạn.	Đủ số bài và đúng hạn.	Số bài nộp đủ nhưng nộp Muộn	Không nộp đủ, đúng hạn số bài yêu cầu.	
Nội dung	80	Đúng trên 80%	Đúng 70-80%	Đúng 50%-70%	Bài làm đúng <50%	

xii) Rubric đánh giá thi KTHP

Tiêu chí	Tỷ lệ	Mức chất lượng				Điểm
		Tốt	Khá	Trung bình	Không đạt yêu cầu	
		<i>Từ 8 - 10</i>	<i>Từ 7 - dưới 8</i>	<i>Từ 5 - dưới 7</i>	<i>Dưới 5</i>	
Giải bài tập	90	Theo thang điểm các câu trong đề thi	Theo thang điểm các câu trong đề thi	Theo thang điểm các câu trong đề thi	Theo thang điểm các câu trong đề thi	

12. Ngày hoàn thành đề cương

TRƯỞNG KHOA



TS. Nguyễn Thị Thúy

TRƯỞNG BỘ MÔN



TS. Nguyễn Quang Chung

GIẢNG VIÊN



TS. Trần Hồng Thái

CHƯƠNG TRÌNH TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC
NGÀNH ĐÀO TẠO: CÔNG NGHỆ CHẾ TẠO MÁY

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN
XÁC SUẤT VÀ THÔNG KÊ

(Probability and Statistics)

1. Thông tin về Giảng viên

1.1. Giảng viên 1:

- Họ và tên: Nguyễn Quang Chung
- Chức danh, học hàm, học vị: Trưởng bộ môn, Tiến sĩ
- Email, điện thoại: chungkhcb@yahoo.com - 0978393888

1.2. Giảng viên 2:

- Họ và tên: Trần Hồng Thái
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, Tiến sĩ
- Email, điện thoại: hongthai78@gmail.com - 0916203583

1.3. Giảng viên 3:

- Họ và tên: Trịnh Xuân Yên
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, Tiến sĩ
- Email, điện thoại: trinhyenspkt@gmail.com - 0982403845

1.4. Giảng viên 4:

- Họ và tên: Nguyễn Thị Hạnh
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, Thạc sĩ
- Email, điện thoại: nhanh86@gmail.com-0981180586

1.5. Giảng viên 5:

- Họ và tên: Trần Thị Hải Lý
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, Thạc sĩ
- Email, điện thoại: hailykhcb@gmail.com -0983339986

2. Thông tin chung về học phần

2.1. Tên học phần: Xác suất và Thống kê

2.2. Mã số: 111010

2.3. Khối lượng: 2TC (2 Lý thuyết)

2.4. Thời gian đối với các hoạt động dạy học:

Hoạt động dạy học	Giờ giảng trên lớp	Tự học, tự nghiên cứu	Tổng
Thời gian			
Tiết/Giờ thực hiện	30	60	90

2.5. Học phần: Bắt buộc

2.6. Điều kiện học phần:

- Học phần tiên quyết: Đại số tuyến tính và Giải tích
- Học phần học trước: Không
- Học phần song hành: Các môn toán chuyên đề

2.7. Đối tượng tham dự: Sinh viên các ngành Kỹ thuật

2.8. Địa chỉ khoa/bộ môn phụ trách học phần: Khoa KHCB- Bộ môn Toán

3. Mô tả học phần

Xác suất: Nghiên cứu về phép thử ngẫu nhiên, không gian mẫu và biến cố; Một số định nghĩa xác suất: Định nghĩa xác suất dạng cổ điển, định nghĩa xác suất dạng thống kê và định nghĩa xác suất dạng hình học; Xác suất có điều kiện và công thức nhân xác suất; Dãy phép thử Brenoulli; Biến ngẫu nhiên; Luật phân phối xác suất của biến ngẫu nhiên; Các tham số đặc trưng và một số quy luật phân phối xác suất thông dụng.

Thống kê: Mẫu ngẫu nhiên và các đặc trưng mẫu; Bài toán ước lượng và kiểm định cho: Kỳ vọng, phương sai, tỷ lệ.

Phần bài tập, Bộ môn xây dựng các dạng bài tương ứng với các phần Xác suất và Thống kê.

4. Mục tiêu của học phần (Course objective; viết tắt là COs)

Học phần này trang bị cho người học:

* Kiến thức:

CO1: Hiểu được bản chất của các hiện tượng ngẫu nhiên xảy ra trong tự nhiên, xã hội.

CO2: Hiểu được đối tượng nghiên cứu và các kết quả cơ bản của lý thuyết xác suất và các phương pháp thống kê ứng dụng.

CO3: Trình bày một số các mô hình ứng dụng của Xác suất trong lĩnh vực chuyên ngành.

* Kỹ năng:

CO4: Giải được các bài toán trong khuôn khổ chương trình

CO5: Biết cách vận dụng các kết quả của học phần vào chuyên môn của mình.

CO6: Hình thành phương pháp tư duy, lập luận, phân tích một cách: Khoa học, chặt chẽ, lôgic và chính xác.

*** Mức độ tự chủ và trách nhiệm:**

CO6: Có thái độ làm việc khoa học, nghiêm túc, có tính sáng tạo; Biết làm việc độc lập hoặc khi cần có thể làm việc theo nhóm; Yêu thích môn học cũng như các môn học khác.

5. Chuẩn đầu ra của học phần (Course learning outcomes; viết tắt là CLOs)

Mục tiêu HP	CĐR của HP	Nội dung CĐR của học phần (Hoàn thành học phần này, sinh viên sẽ có khả năng:)	CĐR của CTĐT
Kiến thức			
CO1, CO2, CO3	CLO1	Hiểu được đối tượng nghiên cứu của Xác suất và Thống kê. Mục tiêu của học phần	PLO2
CO1, CO2, CO3	CLO2	Trình bày được một số công thức tính xác suất, luật phân phối xác suất, một số tham số đặc trưng và một số phân phối xác suất thông dụng.	PLO2
CO1, CO2, CO3	CLO3	Trình bày được các bài toán về ước lượng, kiểm định cho kỳ vọng, tỷ lệ và phương sai	PLO3, PLO5
Kỹ năng			
CO4	CLO5	Giải các bài tập một cách thành thạo.	PLO8
CO5, CO6	CLO6	Hình thành phương pháp tư duy, lập luận, phân tích một cách: Khoa học, chặt chẽ, lôgic và chính xác.	PLO8
	CLO7	Biết cách vận dụng các kết quả của học phần vào chuyên môn của mình.	PLO8
Mức tự chủ và trách nhiệm			
CO7	CLO8	Có thái độ làm việc khoa học, nghiêm túc, có tính sáng tạo.	
	CLO9	Biết làm việc độc lập hoặc khi cần có thể làm việc theo nhóm; Yêu thích môn học cũng như các môn học khác.	

6. Mức độ đóng góp của học phần cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo

(0 = Không đóng góp; 1 = Đóng góp thấp; 2 = Đóng góp trung bình; 3 = Đóng góp cao)

Mã HP	Tên HP	Mức độ đóng góp của học phần cho CĐR của CTĐT
-------	--------	---

111010	Xác suất và thống kê	PLO2	PLO3	PLO5	PLO8					
		3	2	2	1					

7. Nội dung chi tiết của học phần

Chương 1: Biến cố và xác suất của biến cố

9 tiết (6 LT; 3BT; 18 TNC)

1.1. Không gian xác suất

1.1.1. Phép thử ngẫu nhiên và biến cố

1.1.2. Các ví dụ về phép thử và không gian mẫu

1.1.3. Các quan hệ và các phép toán đối với các biến cố

1.2. Xác suất và không gian xác suất

1.2.1. Định nghĩa cổ điển của xác suất

1.2.2. Định nghĩa thống kê của xác suất

1.2.3. Định nghĩa hình học của xác suất (*)

1.2.4. Các tính chất cơ bản của xác suất

1.3. Xác suất có điều kiện và sự độc lập của các biến cố

1.3.1. Định nghĩa xác suất có điều kiện, biến cố độc lập

1.3.2. Công thức nhân xác suất

1.4. Dãy phép thử Bernoulli và số có khả năng nhất

1.4.1. Định nghĩa và ví dụ

1.4.2. Công thức Bernoulli và số có khả năng nhất

Chương 2 : Biến ngẫu nhiên và luật phân phối xác suất

9 tiết (6 LT; 3BT; 18 TNC)

2.1. Khái niệm biến ngẫu nhiên

2.1.1. Khái niệm

2.1.2. Phân loại

2.2. Luật phân phối xác suất

2.2.1. Biến ngẫu nhiên rời rạc và bảng phân phối xác suất

- 2.2.2. Biến ngẫu nhiên liên tục và hàm mật độ xác suất
- 2.2.3. Hàm phân phối xác suất
- 2.3. Các số đặc trưng của biến ngẫu nhiên
 - 2.3.1. Kỳ vọng
 - 2.3.2. Phương sai
 - 2.3.3. Một số đặc trưng khác (*)
- 2.4. Một số phân phối thông dụng
 - 2.4.1. Phân phối nhị thức
 - 2.4.2. Phân phối Poisson
 - 2.4.3. Phân phối mũ
 - 2.4.4. Phân phối chuẩn
 - 2.4.5. Phân phối đều (*)

Chương 3: Mẫu ngẫu nhiên và ước lượng tham số
6 tiết (3 LT; 3BT; 12 TNC)

- 3.1. Lý thuyết mẫu
 - 3.1.1. Khái niệm lý thuyết mẫu
 - 3.1.2. Tổng thể nghiên cứu
 - 3.1.3. Mẫu ngẫu nhiên và các đặc trưng mẫu
- 3.3. Ước lượng điểm
- 3.4. Ước lượng khoảng
 - 3.4.1. Ước lượng khoảng cho kỳ vọng của biến ngẫu nhiên
 - 3.4.2. Ước lượng khoảng cho tỷ lệ
 - 3.4.3. Ước lượng khoảng cho phương sai (*)
 - 3.4.4. Số quan sát cần thiết (*)

Chương 4: Kiểm định giả thiết thống kê
6 tiết (3LT;3BT; 12 TNC)

- 4.1. Đặt bài toán và khái niệm mở đầu
- 4.2. Kiểm định giả thiết về giá trị trung bình chưa biết so với một số đã cho
- 4.3. Kiểm định giả thiết về giá trị tỷ lệ chưa biết so với một số đã cho
- 4.4. Tiêu chuẩn phù hợp χ^2 (*)
- 4.5. Kiểm định tính độc lập (*)

Chú ý: Phần có dấu “” dành cho SV tự nghiên cứu.*

8. Học liệu

8.1. Học liệu bắt buộc

8.1.1. Bộ môn Toán, Trường ĐHSP KT Hưng Yên. *Bài giảng dùng chung Xác suất và Thống kê.*

8.1.2. Đào Hữu Hồ. *Xác suất Thống kê.* NXB ĐHQG Hà Nội. Năm 2007.

8.1.3. Đào Hữu Hồ. *Bài Tập Xác suất Thống Kê.* NXB ĐHQG Hà Nội. Năm 2007.

8.1.4. Tổng Đình Quý. *Giáo Trình Xác suất Thống kê.* NXB Giáo Dục. Năm 2000.

8.2. Học liệu tham khảo

8.2.1. Nguyễn Văn Hộ. *Xác suất và Thống kê.* NXB Giáo Dục. Năm 2001.

8.2.2. Sheldon M. Ross. *Introduction to Probability and statistics for Engineers and Scientists.* Elsevier Academic Press, San Diego, USA. 2004.

8.2.3. T.T. Soong. *Fundamentals of Probability and statistics for engineers.* John Wiley & Sons, New York, USA. 2004.

9. Kế hoạch dạy học

9.1. Lịch trình chung

1. Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Tổng số
	Lên lớp			Thực hành/Thí nghiệm	Thực tập tại cơ sở	Tự học, tự nghiên cứu	
	Lý thuyết	Bài tập	Thảo luận				
Xác suất							
Chương 1	6	3				18	27
Chương 2	6	3				18	27
Thống kê							
Chương 3	3	3				12	18
Chương 4	3	3				12	18
Cộng	18	12				60	90

7.2. Lịch trình chi tiết

Tuần, ngày	Nội dung chính	Hình thức tổ chức dạy học	Số tiết/giờ	Yêu cầu sinh viên chuẩn bị	CDR của HP
1	Giới thiệu môn học Chương I Từ 1.1 đến 1.2	Lý thuyết	3	Đọc trước giáo trình 8.1.1; 8.1.3; 8.2.1 Các khái niệm giải tích tổ hợp	CLO1, CLO8, CLO9
		Tự học, tự NC	6		
2	Chương I Từ còn lại 1.3 đến 1.4	Lý thuyết	3	Đọc trước giáo trình 8.1.1; 8.1.2; 8.1.3; 8.2.1	CLO2, CLO8, CLO9
		Tự học, tự NC	6		

				Làm các bài tập chương I đã giao	
3	Chương I Chữa bài tập	Bài tập	3	Tham khảo trong 8.1.2 Làm các bài tập chương I đã giao	CLO1, CLO2, CLO5 CLO8 CLO9
		Tự học, tự NC	6		
4	Chương II Từ 2.1 đến hết 2.2	Lí thuyết	3	Đọc trước giáo trình 8.1.1; 8.1.3; 8.2.1	CLO2
		Tự học, tự NC	6	Đọc trước giáo trình 8.1.1; 8.1.2; 8.1.3; 8.2.1 về các nội dung có dấu "*" và làm các bài tập đã giao	CLO5 CLO8 CLO9
5	Chương II Từ 2.3 đến 2.4	Lí thuyết	3	Đọc trước giáo trình 8.1.1; 8.1.3; 8.2.1	CLO2
		Tự học, tự NC	6	Đọc trước giáo trình 8.1.1; 8.1.2; 8.1.3; 8.2.1 Làm các bài tập chương II đã giao	CLO5 CLO8 CLO9
6	Chương II Chữa bài tập	Bài tập	3	Tham khảo trong 8.1.2 Làm các bài tập chương II đã giao	CLO2, CLO5, CLO8, CLO9
		Tự học, tự NC	6	Đọc trước giáo trình 8.1.1; 8.1.2; 8.1.3; 8.2.1. Các nội dung có dấu "*" và làm các bài tập đã giao	CLO5 CLO8 CLO9
7	Chương III Từ 3.1 đến 3.4	Lí thuyết	3	Đọc trước giáo trình 8.1.1; 8.1.3; 8.2.1	CLO2
		Tự học, tự NC	6	Đọc trước giáo trình 8.1.1; 8.1.2; 8.1.3; 8.2.1 về các nội dung có dấu "*" và làm các bài tập đã giao	CLO5 CLO8 CLO9
8	Chương III Chữa bài tập	Bài tập	3	Tham khảo trong 8.1.2 Làm các bài tập chương III đã giao	CLO7
		Tự học, tự NC	6	Đọc trước giáo trình 8.1.1; 8.1.2; 8.1.3;	CLO5 CLO8

				8.2.1. Các nội dung có dấu "*" và làm các bài tập đã giao	CLO9
9	Lí thuyết		3	Đọc trước giáo trình 8.1.1; 8.1.3; 8.2.1	CLO2
		Tự học, tự NC	6	Đọc trước giáo trình 8.1.1; 8.1.2; 8.1.3; 8.2.1 về các nội dung có dấu "*" và làm các bài tập đã giao	CLO5 CLO8 CLO9
10	Chương IV Chữa bài tập	Bài tập	3	Tham khảo trong 8.1.2 Làm các bài tập chương IV đã giao	CLO2
		Tự học, tự NC	6	Đọc trước giáo trình 8.1.1; 8.1.2; 8.1.3; 8.2.1 về các nội dung có dấu "*" và làm các bài tập đã giao	CLO5 CLO8 CLO9

10. Quy định của học phầndối với người học

- Chuyên cần: Có mặt đầy đủ trên lớp, cho phép vắng không quá 20% tổng số tiết lên lớp theo quy chế đào tạo hiện hành. Có ý thức tự học, chuẩn bị tốt các câu hỏi, nhiệm vụ học tập được giao.

- Bài tập cá nhân: Mỗi sinh viên hoàn thành 01 bài tập cá nhân để chấm điểm quá trình (bài tập chương) và nộp bài đầy đủ, đúng thời hạn, đúng quy cách theo yêu cầu của giáo viên.

11. Phương pháp, hình thức dạy học, và đánh giá kết quả học tập

11.1. Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học

Loại giờ học	Phương pháp, hình thức tổ chức DH	Mục đích sử dụng	CĐR của học phần
Lý thuyết	Thuyết trình nêu vấn đề, đàm thoại	Dạy học các khái niệm, các nội dung lý thuyết liên quan đến xác suất thống kê	CLO1; CLO2; CLO3; CLO4; CLO5
Bài tập, thảo luận	Tình huống, thảo luận nhóm, toàn lớp	Phát triển kỹ năng tư duy giải quyết vấn đề. Rèn luyện tính cần cù chịu khó, kỹ năng giải toán và sáng tạo trong giải toán	CLO6; CLO7 CLO8; CLO9
Tự học, tự NC	Hướng dẫn học độc lập	Giúp người học phát triển năng lực tự chủ và trách nhiệm cá nhân thông qua thực hiện các nhiệm vụ học tập của học phần	CLO8; CLO9

11.2. Mục đích, nội dung, tiêu chí và hình thức đánh giá các điểm thành phần

11.2.7. Chuyên cần

- Mục đích: Kiểm tra, đánh giá ý thức, thái độ học tập; tính tự giác, tích cực, chủ động học tập của sinh viên.

- Nội dung: Điểm danh đánh giá 80% (đi học <80% số tiết không đủ điều kiện dự thi; 80-85% được 5 điểm; 86-90% được 6 điểm; 91-95% được 7 điểm; 96-100% được 8 điểm). Kiểm tra bài cũ; Gọi lên bảng 20%.

- Hình thức đánh giá: Tham gia học đầy đủ; tham gia xây dựng bài; không làm ảnh hưởng tới giờ học chung.

11.2.8. Bài tập chương

- Mục đích: Kiểm tra, đánh giá kỹ năng, ý thức làm BTC.

- Nội dung: Sinh viên làm các BTC được cho trước.

- Hình thức đánh giá: Chấm từng chương và đánh giá “đạt” hoặc “không đạt”. Điểm BTC là điểm trung bình các chương có nhân hệ số tiết của mỗi chương.

11.2.9. Thi kết thúc học phần

- Mục đích: Đánh giá kiến thức, kỹ năng giải quyết vấn đề liên quan đến nội dung học phần.

- Nội dung: Vận dụng kiến thức của học phần để làm các bài tập liên quan.

- Hình thức đánh giá: Đánh giá bằng hình thức thi viết không sử dụng tài liệu và chấm bài thi theo đúng thang điểm trong đáp án.

- Lịch thi KTHP: Theo kế hoạch do Phòng Đào Tạo lập

11.3. Cách thức đánh giá điểm

- Dùng thang điểm 10 để đánh giá. Các điểm thành phần chấm đến 0,25 điểm, làm tròn đến một chữ số thập phân.

- Điểm học phần gồm điểm quá trình và điểm KTHP. Điểm quá trình gồm điểm chuyên cần và điểm bài tập chương, các điểm quá trình phải ≥ 5 điểm. Điểm thi KTHP phải đạt từ 5 trở lên. Trọng số các điểm thành phần như sau:

Thành phần đánh giá		Trọng số (%)	Chuẩn đầu ra của học phần
Đánh giá quá trình	Chuyên cần	25	CLO1; CLO2; CLO3; CLO4
	Bài tập cá nhân	25	CLO5; CLO6; CLO7; CLO8; CLO9
Thi kết thúc học phần		50	CLO5; CLO7

- Điểm học phần ≥ 5 điểm được công nhận đạt, trường hợp không đạt thì phải học lại cả học phần.

- Rubric của từng thành phần đánh giá trong bảng:

i) Rubric đánh giá điểm chuyên cần

Tiêu chí	Tỷ lệ	Mức chất lượng				
		Tốt	Khá	Trung bình	Không đạt yêu cầu	Điểm
		<i>Từ 8 - 10</i>	<i>Từ 7 - dưới 8</i>	<i>Từ 5 - dưới 7</i>	<i>Dưới 5</i>	
Hiện diện trên lớp	80	Tham gia >95% buổi học	Tham gia 85-95% buổi học	Tham gia 80-85% buổi học	Tham gia <80% buổi học	
Tích cực	20	Hăng hái phát biểu, trả lời nhiều câu hỏi	Khá tích cực nghe giảng; có đặt/trả lời câu hỏi	Trả lời, đóng góp khi được chỉ định	Không trả lời được khi có yêu cầu	

ii) Rubric đánh giá điểm bài tập

Tiêu chí	Tỷ lệ	Mức chất lượng				
		Tốt	Khá	Trung bình	Không đạt yêu cầu	Điểm
		<i>Từ 8 - 10</i>	<i>Từ 7 - dưới 8</i>	<i>Từ 5 - dưới 7</i>	<i>Dưới 5</i>	
Thực hiện bài tập	20	Đủ số bài, và đúng hạn.	Đủ số bài và đúng hạn.	Số bài nộp đủ nhưng nộp Muộn	Không nộp đủ, đúng hạn số bài yêu cầu.	
Nội dung	80	Đúng trên 80%	Đúng 70-80%	Đúng 50%-70%	Bài làm đúng <50%	

iii) Rubric đánh giá thi KTHP

Tiêu chí	Tỷ lệ	Mức chất lượng				
		Tốt	Khá	Trung bình	Không đạt yêu cầu	Điểm
		<i>Từ 8 - 10</i>	<i>Từ 7 - dưới 8</i>	<i>Từ 5 - dưới 7</i>	<i>Dưới 5</i>	

Giải bài tập	90	Theo thang điểm các câu trong đề thi	Theo thang điểm các câu trong đề thi	Theo thang điểm các câu trong đề thi	Theo thang điểm các câu trong đề thi	
--------------	----	--------------------------------------	--------------------------------------	--------------------------------------	--------------------------------------	--

12. Ngày hoàn thành đề cương

TRƯỞNG KHOA



TS. Nguyễn Thị Thúy

TRƯỞNG BỘ MÔN



TS. Nguyễn Quang Chung

GIẢNG VIÊN

